



Alexander McCall Smith

VĂN PHÒNG
THẨM TỬ

SỐ 1

DÀNH CHO CÁC QUÝ BÀ

THE NO.1 LADIES'
DETECTIVE AGENCY

“MỘT TRONG NHỮNG CUỐN SÁCH
NƯỚC NGOÀI HAY NHẤT TRONG NĂM”

Times Literary Supplement

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM HIỆN ĐẠI



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



Tên sách: **VĂN PHÒNG THÁM TỬ SỐ 1 DÀNH CHO CÁC QUÝ BÀ**

Tác giả: **Alexander McCall Smith**

Dịch giả: **Phạm Thị Xuân Thảo**

Nguyên tác: ***The No.1 Ladies' Detective Agency***

Nhà xuất bản: Công an nhân dân

Năm xuất bản: 9/2009

Số trang: 288

Giá tiền: 46.000 Đồng

Đánh máy: Thùy An, Quang Vinh, Đặng Mai, Mai Nhung, Hương Mai, Thanh Tâm

Kiểm tra: Quang H

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 03/12/2010

Making Ebook Project #71 – www.BookaholicClub.com

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

Ramotswe nói. “Thật buồn phải dọn dẹp vào tối thứ Sáu trong khi những người khác đang nghĩ tới chuyện đi chơi”.

Bạn đang đọc ebook **VĂN PHÒNG THĂM TỬ SỐ 1 DÀNH CHO CÁC QUÝ BÀ** của tác giả **Alexander McCall Smith** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

LỜI GIỚI THIỆU



50 tuổi mới bắt đầu có tác phẩm gây chú ý, giờ đây sau 10 năm, giáo sư luật Alexander McCall Smith đã trở thành một trong những nhà văn ăn khách nhất thế giới. Riêng 9 cuốn tiểu thuyết của ông về nữ thám tử châu Phi Mma Ramotswe đã bán được 25 triệu bản ở 42 nước. Loạt tác phẩm này còn được đạo diễn đoạt giải Oscar A. Minghella (*Bệnh nhân người Anh*) chuyển thể thành phim.

Alexander McCall Smith, sinh 1948 ở Zimbabwe (châu Phi), cho tới gần đây vẫn còn giảng về luật y tế ở ĐHTH Edinburgh và là cố vấn của Chính phủ Anh. Vì sao một giáo sư người Anh lại nảy ra ý tưởng viết về một nữ thám tử người châu Phi ở Botswana? Đơn giản là vì McCall Smith có thời gian giảng dạy ở Botswana và sau đó ông thường xuyên đến đất nước nguyên là thuộc địa Anh này. Một lần ở đó, ông thấy một phụ nữ mang một con gà sang biểu nhà hàng xóm. Ông bị ấn tượng bởi sự vui tính, nồng hậu và dí dỏm của

người phụ nữ phốp pháp ấy tới mức kể từ đó, hình ảnh chị cứ ám ảnh ông hoài, khiến ông thầy cần phải viết về chị.

Năm 1998, cuốn tiểu thuyết đầu tiên về nhân vật nữ thông minh và đôn hậu ấy ra đời, mở đầu cho 8 cuốn tiếp theo. Thành công thật khủng khiếp: Cho tới nay bộ sách đã bán được 25 triệu bản và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

Câu chuyện của McCall Smith cũng khá đơn giản: Precious Ramotswe, một phụ nữ thích giúp đỡ người khác, một ngày nọ bỗng nảy ra ý định thành lập hãng thám tử nữ đầu tiên ở Botswana, mang tên "No.1 Ladies Detective Agency". Chẳng bao lâu sau, hãng nhận được nhiều hợp đồng tới mức khiến Mma (Bà) Ramotswe phải nhận thêm Grace Makutsi vào làm nữ trợ lý. Họ có lúc phải lần theo những ông chồng ngoại tình, khi thì phải tìm ra những đứa trẻ bị bắt cóc hoặc phá những vụ án tống tiền. Những vụ khác: Bác sĩ Lugeba có gian lận tiền khám bệnh hay không? Chồng chưa cưới của Grace Makutsi đã bị làm đường lạc lối? Điều gì bí ẩn trong khu bảo tồn động vật hoang dã Mokolodi? Tóm lại, toàn những vụ rất đời thường, không hề có đổ máu hay rùng rợn. Thế nhưng chúng vô cùng lôi cuốn, đặc biệt là thông qua nhân vật nữ thám tử Mma Ramotswe.

Mỗi khi đọc xong một câu chuyện về Mma Ramotswe, người ta lại có cảm giác sảng khoái, dường như sự dí dỏm của câu chuyện đã “lây” được niềm vui sang người đọc. Bản thân McCall Smith từng nói, văn học cần phải làm cho cuộc đời vui vẻ hơn, ít nhất là nhẹ nhàng hơn.

Nhờ bộ truyện Mma Ramotswe, ngành du lịch Botswana trở nên phát đạt. Rất nhiều độc giả sau khi đọc tác phẩm của McCall Smith có nhu cầu đến tìm hiểu thêm về đất nước thanh bình và thân thiện hiện chỉ có 1,6 triệu dân này. Ở đó thậm chí người ta lập ra những “tour Mma Ramotswe”, đi qua những địa điểm du lịch có dính dáng đến nhân vật chính trong tiểu thuyết.

TT&VH Online

“Những cô con gái của Wayward. Những ông chồng mất tích. Những đối tác hào hoa, đa tình. Nếu bạn gặp vấn đề rắc rối, thì hãy đến thăm Precious Ramotse, nữ thám tử xinh đẹp và duy nhất ở Botswana.

Những phương pháp điều tra của cô ấy có thể không theo lối cổ truyền, phong cách cô ấy không giống như quý bà Marple, nhưng cô ấy có sự nhiệt tình, trí thông minh, khả năng trực giác khôn ngoan, và sự trợ giúp đắc lực của J.L.B.Matekoni. Precious sẽ cần tất cả điều đó khi cô bắt đầu lần theo dấu vết của một đứa trẻ mất tích, vụ án đã cuốn nữ anh hùng của chúng ta vào một loạt những tình huống kỳ lạ và cực kỳ nguy hiểm.

“Tôi đã bị say mê bởi nhân vật Precious Ramotse và sự hài hước tinh tế trong văn phòng của Alexander McCall Smith, sự khéo léo của ông về một Anthony Minghella văn hóa.

“Có một cái gì đó lôi cuốn tuyệt diệu trong phong cách mà Alexander McCall Smith viết về cuộc sống hằng ngày ở Botswana... Thật khó để đánh giá về một nhà văn đương thời hơn là trực tiếp đọc tác phẩm của ông. Những tiểu thuyết của ông cũng vô cùng hài hước: Tôi phát hiện ra rằng mình không thể không cười khi nghĩ về văn chương của ông.

*Craig Brown, **Mail on Sunday***

Cuốn sách này dành tặng cho:

Anne Gordonv-Gillies ở Scotland;

Joe và Mimi McKnight ở Dallas, Texas

Chương 1

Ông bố

Cô Ramotswe có một văn phòng thám tử ở châu Phi, dưới chân ngọn đồi Kgale. Tài sản của văn phòng này gồm: một xe tải nhỏ màu trắng, hai cái bàn làm việc, hai cái ghế, một cái điện thoại, và một cái máy chữ cũ kỹ. Có một cái ấm để cô Ramotswe – nữ thám tử duy nhất ở Botswana dùng để pha trà bụi đỏ, và ba cái cốc – một cho cô, một cho thư ký của cô và một cho khách hàng. Một văn phòng thám tử còn cần cái gì nữa nhỉ? Các văn phòng thám tử dựa vào khả năng trực giác và trí thông minh của con người, cả hai yếu tố này Ramotswe đều có thừa. Tất nhiên chẳng một nhà kho nào có thể chứa đủ chúng.

Nhưng cũng có một cảnh có thể xuất hiện không ở nhà kho. Làm thế nào miêu tả cái mà bạn thấy khi nhìn ra cánh cửa văn phòng của Ramotswe? Phía trước có một cây keo, một bụi cây gai lồm đồm những chiếc lá hình lưỡi dao của Kalahari với những cái gai trắng vĩ đại là một sự cảnh báo; ngược lại, những chiếc lá cây ô liu xám thật mềm mại. Vào buổi chiều hoặc buổi sớm mát mẻ, bạn có thể nhìn thấy những chú chim Go-Away trên những cành cây hay ít nhất cũng nghe thấy tiếng chim. Và xa xa cây keo, trên con đường bụi bặm, những ngôi nhà trong thị trấn nằm dưới những bóng cây và bụi rậm. Phía đường chân trời, trong hơi nóng tỏa ra lời mờ, những ngọn đồi như không có thực che kín những ụ mối.

Mọi người gọi cô là Ramotswe, mặc dù nếu muốn trang trọng hơn họ có thể gọi cô ấy là bà Ramotswe. Vì thế cô luôn là Ramotswe thay vì là Precious Ramotswe, một cái tên rất ít người biết tới.

Cô là một thám tử giỏi và là một phụ nữ tốt bụng. Bạn có thể nói: một phụ nữ tốt ở một đất nước tốt. Cô yêu đất nước mình, Botswana, một vùng đất thanh bình; và yêu Châu Phi cùng tất cả bộ tộc ở đây. Ramotswe nói rằng cô không xấu hổ khi được gọi là một con vẹt Mỹ. Cô yêu tất cả những gì được Chúa tạo ra, nhưng cô đặc biệt biết làm thế nào để yêu những con người sống trên vùng đất này. Họ là người của cô, là anh chị em của cô. Nhiệm vụ của cô là giúp đỡ họ giải quyết những bí ẩn ở nơi họ sống. Đây là việc mà cô được gọi tới làm.

Trong những lúc nhàn rỗi, khi chẳng có vấn đề gì cấp bách phải giải quyết, và khi mọi người dường như buồn ngủ vì hơi nóng, cô sẽ ngồi dưới tán cây keo. Đây là nơi bụi bặm và những chú gà con thỉnh thoảng lại gần và mổ vào ngón chân cô. Tuy nhiên nó lại là nơi dường như thúc đẩy suy nghĩ. Chính ở chỗ này Ramotswe sẽ suy ngẫm về vài vấn đề mà hàng ngày có thể rất dễ bị gạt sang một bên.

Trong mọi việc Ramotswe nghĩ thì vài việc đã được suy tính trước. Tôi ở đây, nữ thám tử duy nhất trên khắp Botswana, ngồi trước văn phòng thám tử của mình. Nhưng chỉ vài năm trước ở đây không có văn phòng thám tử nào, và trước đây, trước khi có bất cứ tòa nhà nào thì nơi này chỉ có những cây keo, bờ sông ở chỗ này và Kalahari ở đằng kia, thật gần.

Trong những ngày đó, thậm chí Botswana cũng chưa có, chỉ có Chính phủ bảo hộ Bechuanaland, và trước nữa có đất nước của Khama cùng những con sư tử mang gió nóng trong những cái bờm. Nhưng bây giờ hãy nhìn xem: một văn phòng thám tử ở ngay Gaborone cùng với tôi, một nữ thám tử béo đang ngồi ngoài trời và nghĩ làm thế nào để việc ngày hôm nay trở thành việc ngày mai.

Cô Ramotswe thành lập *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà* bằng số tiền thu được từ việc bán gia súc của bố mình. Ông cụ sở hữu một đàn gia súc lớn và chỉ có mỗi một người con; vì vậy mỗi một con vật trong gần hai trăm con gồm cả những con bò Brahmin trắng từ thời tự tay ông nuôi nắng cũng đi theo cô. Những con gia súc được chuyển từ chuồng nuôi quây tại Mochudi trong bụi bặm, dưới sự trông nom của những cậu bé nói luôn mồm cho tới khi đại lý vật nuôi tới.

Họ bán được giá hời vì năm đó có nhiều trận mưa lớn và cỏ mọc tươi tốt. Trở lại những năm trước khi phần lớn khu vực nam Châu Phi bị tàn phá bởi nạn hạn hán thì có một vấn đề nảy sinh. Mọi người run lên cầm cập, đợi chờ, giữ chặt lấy đàn gia súc của mình, như thể không có chúng bạn sẽ trắng tay. Những người khác cảm thấy tuyệt vọng rồi tìm cách bán gia súc đi vì những cơn mưa biến mất hết năm này sang năm khác và họ nhìn những con vật của mình càng lúc càng gầy thêm. Ramotswe vui mừng vì trận ốm của bố đã ngăn cản quyết định của ông, đến bây giờ giá cả tăng lên và những con gia súc được giữ lại bán với giá rất hời.

“Bố muốn con có công việc kinh doanh riêng của mình.”, ông đã nói với cô lúc hấp hối. “Bây giờ con sẽ bán được đàn gia súc với giá cao. Hãy bán chúng và mua một cửa hàng. Có thể là một cửa hàng thịt hoặc một cửa hàng chai lọ. Bất cứ cái gì con thích”.

Cô nắm lấy tay bố mình và nhìn sâu vào mắt người đàn ông mà cô yêu quý hơn bất cứ ai trên đời. Bố cô, người bố thông minh của cô. Hai lá phổi của ông bám đầy bụi từ các hầm mỏ kia và tần tiện, tích cóp để cho cô một cuộc sống tốt đẹp.

Thật khó thể nói qua làn nước mắt, nhưng cô đã cố gắng nói: “Con sẽ thành lập một văn phòng thám tử phía dưới Gaborone. Đó sẽ là văn phòng nổi tiếng nhất Botswana. Văn phòng số 1”.

Trong giây lát đôi mắt cha cô mở to và dường như ông đang gắng sức để nói.

“Nhưng... nhưng...”.

Nhưng ông đã chết trước khi kịp nói thêm điều gì. Ramotswe gục lên ngực ông, khóc than cho tất cả phẩm giá, tình yêu cùng sự khổ đau đã đi theo ông.

Cô dựng một biển hiệu sơn bằng những màu sáng, những màu sau này làm nổi bật đường Lobatse bên lề thị trấn chỉ dẫn tới tòa nhà nhỏ mà cô ấy thuê: *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà. Đáp ứng tất cả các vấn đề bí mật và các yêu cầu. Đảm bảo sự hài lòng cho tất cả các bên. Dưới sự điều hành cá nhân.*

Việc thành lập văn phòng của cô thu hút sự quan tâm của công chúng. Có một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh Botswana. Tại cuộc phỏng vấn, cô cho rằng không lịch sự lắm khi nhằm vào trình độ chuyên môn của cô. Trên một bài báo của *Thời báo Botswana*, công chúng hài lòng hơn vì người ta tập trung vào thực tế cô là nữ thám tử duy nhất ở đất nước này. Bài báo được cắt ra, phô tô, và dán lên một tấm bảng nhỏ để nhìn đặt bên cạnh cửa ra vào văn phòng.

Sau sự khởi đầu chậm chạp, cô khá ngạc nhiên nhận ra rằng các dịch vụ của mình được mọi người quan tâm. Các bà ế chồng bàn bạc với cô về độ đảm bảo khả năng tài trợ của các đối tác kinh doanh tiềm năng, và về vụ lừa gạt bị những công nhân nghi ngờ. Trong hầu hết các vụ án, cô có đủ khả năng bắt kịp ít nhất vài thông

tin về khách hàng. Khi cô không thể, cô từ chối nhận thù lao. Điều này có nghĩa là hầu như chẳng ai trong số những người hợp tác với cô thấy không thỏa mãn. Cô phát hiện ra mọi người ở Botswana thích được nói chuyện và hầu như đề cập cô là một thám tử tư sẽ làm mất tính khách quan của thông tin về mọi mặt của các vấn đề. Cô tăng bốc mọi người để tiếp cận và việc đó làm cho họ trở nên ba hoa. Việc này diễn ra với Happy Bapetsi, một trong những khách hàng đầu tiên của cô. Tội nghiệp Happy! Mất đi người bố rồi tìm thấy ông, và lại mất ông lần nữa...

Cô Ramotswe quan sát khách hàng của mình trong khi nhấm nháp tách trà. Cô tin rằng mọi điều bạn muốn biết về một con người đều được thể hiện trên khuôn mặt. Điều này còn hơn một câu hỏi về sự quan tâm tới nghiên cứu kỹ lưỡng đường nét và ngoại hình bình thường. Tất nhiên cả đôi mắt: chúng rất quan trọng. Đôi mắt cho phép bạn nhìn thấu bên trong một con người, hiểu thấu bản chất của họ, và đó là lý do tại sao người có việc muốn che giấu lại đeo kính râm trong nhà. Họ là những người bạn phải quan sát rất cẩn thận.

Thấy rõ ràng Happy Bapetsi là người thông minh. Cô ấy cũng có ít lo lắng. Điều này thể hiện ở chỗ không có nếp nhăn nào trên khuôn mặt cô ấy, tất nhiên trừ những nếp nhăn khi cười. Vì thế Ramotswe đoán đó là lo lắng về một người đàn ông. Người đàn ông nào đó xuất hiện và làm hỏng mọi thứ, phá hủy hạnh phúc của cô ấy bằng cách cư xử tồi tệ của anh ta.

“Đầu tiên hãy để tôi kể cho cô nghe một chút về bản thân tôi”. Happy Bapetsi nói. “Cô biết không, tôi tới từ Moun, ngay trên Okavango. Mẹ tôi có một cửa hàng nhỏ và tôi sống cùng bà trong ngôi nhà phía sau cửa hàng. Chúng tôi nuôi rất nhiều gà và sống rất hạnh phúc.

“Mẹ nói với tôi rằng bố đã bỏ đi từ lâu rồi, từ khi tôi còn là một đứa bé. Ông đã bỏ việc ở Bulawayo và không bao giờ trở về. Một vài người đã viết thư cho chúng tôi – trong đó có một người Motswana đang sống ở đó nói rằng ông ta nghĩ bố tôi đã chết, nhưng không chắc lắm. Ông ta nói mình đã tới gặp vài người tại bệnh viện Mpilo và khi đang đi dọc hành lang ông thấy họ khiêng một cái cang, và người chết nằm trên cang trông rất giống bố tôi.

“Vì thế chúng tôi cho rằng có thể bố đã chết, nhưng mẹ không bận tâm nhiều tới việc đó vì mẹ chưa bao giờ thực sự yêu bố. Và tất nhiên tôi thậm chí không nhớ bố, vì vậy việc đó không gây nhiều khó khăn cho tôi.

“Tôi đi học ở Maun tại một ngôi trường của những người truyền giáo đạo Thiên chúa. Một trong số họ phát hiện ra tôi có thể làm số học khá tốt và ông ấy đã dành rất nhiều thời gian giúp đỡ tôi. Ông ấy nói rằng ông chưa gặp cô bé nào làm toán giỏi như tôi.

“Tôi nghĩ việc đó rất kỳ lạ. Tôi có thể nhìn một nhóm những con số và chỉ việc ghi nhớ. Rồi tôi nhận ra rằng tôi đã thêm những con số vào trong đầu mình, thậm chí không cần suy nghĩ về việc đó. Chuyện đó đối với tôi thật dễ dàng. Tôi chẳng phải làm gì cả.

“Tôi làm các bài kiểm tra rất tốt và vào cuối ngày tôi rời trường tới Gaboronne học cách làm thế nào trở thành một nhân viên kế toán. Một lần nữa việc đó rất dễ dàng với tôi. Tôi có thể nhớ tất cả các bảng số và hiểu ngay lập tức. Rồi ngày tiếp theo tôi có thể nhớ chính xác từng con số và viết tất cả chúng ra nếu cần.

“Tôi có công việc tại ngân hàng và được thăng chức lần này tới lần khác. Bây giờ tôi là phó kế toán trưởng và không nghĩ mình có thể tiến xa hơn vì tất cả mọi người lo lắng rằng tôi sẽ làm họ trông thật ngớ ngẩn. Nhưng tôi không bận tâm. Tôi có mức lương rất cao và có thể hoàn thành mọi công việc vào lúc ba giờ chiều, thỉnh thoảng sớm hơn. Sau đó tôi đi mua sắm. Tôi có một ngôi nhà đẹp với bốn phòng và tôi rất hạnh phúc. Tôi nghĩ vào tuổi ba mươi tám có được tất cả những thứ đó là đủ rồi”.

Cô Ramotswe mỉm cười. “Tất cả thật thú vị. Cô nói đúng. Cô đã làm tốt”.

“Tôi rất may mắn”, Happy Bapetsi nói. “Nhưng rồi chuyện này xảy ra. Bố tôi quay trở về”.

Ramotswe nén một tiếng thở dài. Cô không mong chuyện này; cô đã nghĩ chắc chỉ là vấn đề về bạn trai. Những ông bố là một vấn đề khác hoàn toàn.

“Ông ấy chỉ gõ cửa”, Happy Bapetsi nói. “Đó là một chiều thứ Bảy và tôi đang nghỉ ngơi trên giường thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi thức dậy, đi tới cửa ra vào, và người đàn ông này ở đó, khoảng sau

mười tuổi, đứng đó với cái mũ trên tay. Ông ấy nói với tôi rằng ông là bố tôi và ông đã sống ở Bulawayo một thời gian dài nhưng bây giờ quay về Botswana và tới gặp tôi.

“Cô có thể hiểu tôi choáng váng như thế nào. Tôi đã ngồi xuống hoặc tôi nghĩ hẳn mình đã ngất xỉu trong khi chờ đợi ông ấy nói tiếp. Ông ta nói chính xác tên của mẹ tôi và nói rằng ông xin lỗi trước kia đã không liên lạc gì. Rồi ông ta hỏi liệu ông có thể ở lại một trong những phòng trống không vì ông chẳng còn chỗ nào để đi.

“Tôi nói tất nhiên ông ta có thể ở lại. Theo một góc độ nào đó thì tôi rất hào hứng được gặp bố mình và cho rằng thật tốt nếu có thể đền bù tất cả những năm tháng đã mất và có ông sống cùng tôi, đặc biệt từ khi người mẹ đáng thương của tôi qua đời. Vì vậy tôi dọn giường cho ông và nấu một bữa thịnh soạn có bít tết và khoai tây. Ông ta ăn rất nhanh rồi yêu cầu thêm nữa.

“Đó là khoảng thời ba tháng trước. Kể từ đó ông ta sống trong căn phòng đó và tôi làm mọi việc cho ông ta. Tôi làm bữa sáng, nấu bữa trưa trong bếp rồi làm bữa tối muộn lúc đêm. Mỗi ngày tôi mua cho ông ta một chai bia và cùng mua ít quần áo mới cùng một đôi giày tốt. Tất cả việc ông ta làm là ngồi trên cái ghế trước cửa và nói tôi phải làm gì tiếp theo”.

“Nhiều người đàn ông như thế”, Ramotswe ngắt lời.

Happy Bapetsi gật đầu. “Người này đặc biệt giống thế. Ông ta không rửa cái nôi nào kể từ khi đến và tôi mệt mỗi khi phải chạy sau ông. Ông ta cũng tiêu rất nhiều tiền của tôi vào những viên vitamin và thịt khô thối.

“Cô biết tôi sẽ không bực mình vì chuyện này, chỉ trừ một việc. Tôi không nghĩ ông ấy là cha đẻ của tôi. Tôi không có cách nào chứng minh điều này, nhưng tôi nghĩ người đàn ông này là một kẻ mạo danh. Ông ta đã nghe về gia đình tôi từ bố đẻ tôi trước khi ông qua đời và bây giờ chỉ giả vờ. Tôi nghĩ ông ta là người đang đi tìm một nhà dưỡng lão và rất vui mừng tìm thấy một nơi tốt như nhà tôi”.

Ramotswe nhìn thẳng vào Happy Bapetsi đầy sửng sốt. Không nghi ngờ gì việc cô ấy đang nói là sự thực. Điều làm cô bực mình là sự vô liêm sỉ, sự mặt dày mày dạn của con người. Làm thế nào một

người dám đến ở và lạm dụng sự giúp đỡ của người khác hoàn toàn xa lạ! Một mảnh khoe lừa đảo! Một kiểu trộm hoàn toàn có thực!

“Cô có thể giúp tôi không?” Happy Bapetsi hỏi. “Cô có thể tìm hiểu xem liệu người đàn ông này có thực sự là bố tôi không? Nếu đúng thì tôi sẽ trở thành một đứa con gái sẵn sàng làm tròn bổn phận và thừa nhận ông ta. Nếu ông ta không phải bố đẻ tôi, ông ta sẽ phải đi chỗ khác”.

Ramotswe trả lời không chút ngập ngừng. “Tôi. Có thể mất một hoặc hai ngày, nhưng tôi sẽ tìm ra!”

Tất nhiên nói dễ hơn làm. Ngày nay có các xét nghiệm máu, nhưng cô rất nghi ngờ liệu người này có đồng ý làm như thế không. Không, cô sẽ phải cố thử làm vài việc khôn khéo hơn, những việc sẽ chỉ ra liệu ông ấy có đúng là bố thật hay không, ngoại trừ việc cãi nhau. Cô dừng dòng suy nghĩ. Đúng rồi! Trong kinh thánh có nói về chuyện này. Cô nghĩ không biết Solomon đã làm cái gì nhỉ?

Cô Ramotswe mượn chiếc áo y tá của bạn mình – Sister Gagwe. Nó hơi chật, đặc biệt ở chỗ cánh tay vì dù sao Sister Gogwe cũng nhỏ hơn cô. Nhưng khi cô mặc áo vào và cài biển tên y tá lên trông cô giống một y tá thực thụ của Bệnh viện Hoàng tử Marina. Cô nghĩ quả là sự nguy trang khéo léo, và cô ghi nhớ để sử dụng lần sau.

Khi lái xe tới nhà Happy Bapetsi trong chiếc xe tải nhỏ, cô suy ngẫm tại sao truyền thống giúp đỡ họ hàng của người Châu Phi lại làm hư hỏng con người. Cô biết một người đàn ông, một hạ sĩ cảnh sát, đã phải nuôi một người chú, hai người cô và người em họ thứ hai. Nếu bạn tin vào đạo đức của người Setswana cổ, bạn không thể từ chối cứu mang một người họ hàng, và có rất nhiều điều để nói về chuyện đó. Nhưng điều đó không có nghĩa là những tên lang băm và những kẻ ăn bám có cơ hội dễ dàng hơn để hành nghề tại nơi nào khác. Cô nghĩ họ là những kẻ tàn phá hệ thống đất nước này. Họ là những kẻ đang làm cho những lễ thói cũ mang tiếng xấu.

Khi tới gần ngôi nhà cô tăng tốc độ. Đây là một chuyến đi làm việc thiện. Xét cho cùng, ông bố đang ngồi trên ghế trước cửa nhà kia sẽ nhìn thấy cô trong đám mây bụi. Ông bố ở đó, tất nhiên rồi, vì ông ta trông thấy chiếc xe tải nhỏ màu trắng quét thành một vòng

trên sân. Ramotswe tắt máy và chạy ra khỏi xe, lao về phía ngôi nhà.

“Tôi là Dumela”, cô giới thiệu vội vã. “Ông có phải là bố của Happy Bapetsi không?”

Ông bố đứng dậy. “Đúng”, ông ta nói đầy tự hào. “Tôi là bố nó”.

Ramotswe thở hổn hển như thể đang cố gắng lấy lại hơi.

“Tôi rất tiếc phải báo cho ông biết đã xảy ra một vụ tai nạn. Happy đã bị ô tô cán và nhập viện trong tình trạng rất nguy kịch. Thậm chí bây giờ các bác sỹ vẫn đang tiến hành cố”.

Ông bố bật lên những tiếng rên rĩ: “Trời! Con gái tôi! Happy bé bỏng của tôi!”

Ramotswe nghĩ ông này quả là một diễn viên giỏi, trừ phi... Không, cô tin vào trực giác của Happy hơn. Một cô gái có thể nhận ra bố đẻ của mình dù cho cô ta đã không gặp ông từ khi còn là một đứa bé.

“Vâng”, cô tiếp tục. “Rất đáng buồn. Cô ấy rất yếu. Và họ cần nhiều máu để tiếp cho cô ấy”.

Ông bố giận dữ. “Họ phải truyền máu cho nó. Thật nhiều máu. Tôi có thể trả tiền”.

“Vấn đề không phải là tiền”, Ramotswe nói. “Máu rất sẵn nhưng chúng tôi lại không có đúng nhóm máu. Chúng tôi sẽ phải lấy máu từ người trong gia đình cô ấy, và ông là người thân duy nhất của cô ấy. Chúng tôi buộc phải yêu cầu ông cho máu”.

Ông bố nặng nhọc ngồi xuống.

“Tôi là một ông già”, ông ta nói.

Ramotswe cảm thấy sự việc đang tiến triển. Đúng, người đàn ông này là một kẻ mạo danh.

“Lý do chúng tôi tới gặp ông”, cô nói, “vì cô ấy cần rất nhiều máu, chúng tôi sẽ phải lấy một nửa số máu của ông. Và việc đó rất nguy hiểm cho ông. Thực tế là ông có thể chết”.

“Chết?”

“Vâng”, Ramotswe nói, “nhưng ông là bố của cô ấy và chúng tôi hiểu ông sẽ làm việc này vì con gái mình. Bây giờ ông có thể đi ngay

với tôi không? Đừng để sự việc trở nên quá muộn. Bác sỹ Moghile đang đợi”.

Ông bố há hốc mồm, rồi ngậm miệng lại.

“Đi nào”, Ramotswe nói, vươn tay ra và tóm lấy cổ tay ông ta. “Tôi sẽ giúp ông ra xe

“Không”, ông ta nói. “Tôi không muốn làm việc này”.

“Ông phải làm”, Ramotswe nói. “Bây giờ thì nhanh lên”.

Ông bố lắc đầu. “Không”, ông ta đau đớn nói. “Tôi sẽ không đi. Cô biết đấy, tôi không phải là bố đẻ của Happy. Có sự hiểu nhầm ở đây”.

Ramotswe bỏ cổ tay ông ta ra. Sau đó khoanh tay lại, đứng trước mặt ông ta và tuyên bố thẳng thừng:

“Vậy ông không phải bố của Happy! Tôi hiểu rồi, hiểu rồi. Thế ông đang làm gì khi ngồi trên cái ghế kia và ăn thức ăn của cô ấy? Ông có biết Bộ luật Hình sự Botswana viết gì về loại người như ông không?”

Ông bố nhìn xuống đất và lắc đầu.

“Nào”, Ramotswe nói. “Ông đi vào nhà và lấy đồ của mình đi. Ông có năm phút. Sau đó tôi sẽ đưa ông ra tới trạm xe buýt và ông sẽ lên một chuyến xe. Thực sự ông sống ở đâu?”

“Lobatse”, ông bố nói. “Nhưng tôi không thích quay lại đó”.

“Được rồi”, cô nói. “Có thể nếu ông bắt đầu làm việc gì đó thay vì chỉ ngồi trên ghế ông hẳn sẽ thích nơi đó hơn. Ở đó bây giờ đang là vụ chanh. Một sự bắt đầu lại thì thế nào?”

Ông bố trông thật đáng thương.

“Vào trong!” cô ra lệnh. “Ông còn bốn phút”.

Khi Happy Bapetsi về nhà cô ta phát hiện ra ông bố đã đi và căn phòng của ông được dọn sạch sẽ. Có một tờ giấy của Ramotswe trên bàn ăn. Cô ta đọc nó rồi mỉm cười.

“Rốt cuộc đó không phải là bố đẻ của cô. Tôi đã tìm ra sự thực bằng cách tốt nhất. Ông ta cho tôi biết về bản thân mình. Có thể một ngày nào đó cô sẽ tìm thấy bố đẻ của mình. Hoặc có thể không. Nhưng trong thời gian này, cô có thể vui vẻ trở lại”.

Chương 2

Toàn bộ những năm về trước

Ramotswe nghĩ chúng tôi không quên. Cái đầu của chúng tôi có thể nhỏ nhưng chứa đầy kỷ niệm như bầu trời lúc bị bao kín bởi những bầy ong. Hàng nghìn và hàng nghìn kỷ niệm, mùi vị, địa điểm, những điều nhỏ nhặt đã xảy đến với chúng tôi và bất ngờ quay lại để nhắc chúng tôi nhớ chúng tôi là ai. Tôi là ai? Tôi là Precious Ramotswe, công dân của Botswana, con gái của Obed Ramotswe. Ông ấy là một thợ mỏ và không còn trên đời này nữa. Cuộc đời của ông không ghi lại được. Ai sẽ ghi lại cuộc đời của những con người bình thường?

Tôi là Obed Ramotswe, sinh năm 1930, sống ở gần Mahalapye. Mahalapye ở giữa Gaborone và Francistown, trên con đường dường như dài vô tận. Tất nhiên hồi đó nó còn là một con đường bụi bặm và đường xe lửa cực kỳ quan trọng. Đường ray xe lửa đi xuống từ Bulawayo, đi vào Botswana tại Plumtree phía bên này và chặn đầu tất cả con đường tới Mafikeng phía bên kia.

Khi còn là một cậu bé, tôi từng ngắm những đoàn tàu khi chúng dừng lại chỗ đường tránh tàu. Chúng để lại những đám mây hơi nước lớn, và chúng tôi tranh nhau tới thật gần. Những người đốt lò quát tháo và người trưởng ga thối còi, nhưng chẳng bao giờ họ có thể tổng khứ được chúng tôi. Chúng tôi trốn sau những cái cây và những cái hộp và lao ra để xin những đồng xu từ những ô cửa sổ đóng kín trên tàu. Chúng tôi thấy những người da trắng nhìn ra cửa sổ trông như những hồn ma, và thỉnh thoảng họ ném cho chúng tôi mấy đồng xu Rhodesian – những đồng xu to bằng đồng có một cái lỗ ở giữa. Nếu chúng tôi may mắn, họ sẽ ném cho một đồng xu bằng bạc nhỏ xíu gọi là “tickey” đủ mua một hộp nước xi-rô.

Làng Mahalapye rải rác những túp lều gạch làm từ bùn nâu phơi khô dưới ánh mặt trời và một vài tòa nhà lợp mái tôn. Tất cả về Chính phủ hoặc ngành đường sắt, và dường như với chúng tôi những ngôi nhà đó thể hiện sự xa xỉ không thể có được. Có một ngôi trường do một giáo sĩ người Anglica và một phụ nữ da trắng có khuôn mặt bị cháy nắng một nửa quản lý. Cả hai người họ đều nói tiếng Setswana, thứ tiếng không phổ biến, nhưng họ nhất quyết dạy

chúng tôi bằng tiếng Anh dù cho có phải đánh đập để đẩy tiếng mẹ đẻ của chúng tôi ra ngoài sân chơi.

Phía bên kia đường là sự khởi đầu của vùng đất đai rộng lớn chạy thẳng tới Kalahari. Nó là mảnh đất không có nét gì nổi bật, lộn xộn với những cây gai lùn. Trên những cành cây cao có những chú chim mỏ rùn rùn với những cái lông đuôi dài kéo lê. Nó là một thế giới dường như không có điểm cuối, và tôi nghĩ trước kia hẳn Châu Phi rất khác. Mảnh đất không có điểm tận cùng. Một người có thể đi bộ hay cưỡi ngựa mãi mãi, và anh ta sẽ không bao giờ tới được bất cứ đâu.

Bây giờ tôi sáu mươi tuổi và không nghĩ Chúa trời muốn tôi sống lâu hơn nữa. Có lẽ tôi sẽ sống được thêm vài năm nữa, nhưng tôi nghi ngờ chuyện này. Tôi gặp bác sĩ Moffat tại Bệnh viện Hà Lan Cải cách ở Mochudi để kiểm tra sức khỏe. Chỉ bằng việc nghe lồng ngực ông ấy đã biết tôi từng là một thợ mỏ và nói rằng những hầm mỏ có nhiều cách khác nhau để làm tổn thương một người đàn ông. Khi ông ấy nói, tôi nhớ tới một bài hát mà những người thợ mỏ Sotho thường hát. Họ hát rằng: “Những khu mỏ ăn thịt người. Ngay cả khi bạn đã rời khỏi nó, những khu mỏ có thể vẫn đang ăn thịt bạn”. Tất cả chúng ta đều biết đó là sự thực. Bạn có thể bị chết do đá rơi hoặc bạn có thể bị giết sau đó, khi mà việc đi vào lòng đất chỉ còn là một kỷ niệm hoặc thậm chí bạn sẽ gặp ác mộng lúc nửa đêm. Những hầm mỏ sẽ lấy lại những gì chúng mất. Giờ đây chúng đang lấy lại từ tôi. Vì thế tôi không ngạc nhiên gì khi nghe bác sĩ Moffat nói.

Một số người không thể chịu nổi tin này. Họ cho rằng mình sẽ sống mãi mãi và họ khóc lóc kêu gào khi phát hiện ra thời điểm của mình đang tới gần. Tôi không cảm thấy như thế, và tôi không nhỏ nước mắt khi bác sĩ báo tin. Điều duy nhất làm tôi buồn là tôi sẽ phải rời xa Châu Phi khi tôi chết. Tôi yêu Châu Phi như yêu cha mẹ mình, khi chết rồi tôi sẽ nhớ mùi của Châu Phi, vì bất cứ nơi nào tôi sắp tới sẽ không có mùi, không có vị.

Tôi không nói mình là một người dửng dưng. Tôi không hề. Nhưng dường như thực sự tôi không bận tâm tới tin tức này. Tôi có thể nhìn lại sáu mươi năm cuộc đời mình và suy nghĩ về mọi thứ mình đã trải qua và làm thế nào tôi bắt đầu từ con số không và kết thúc với gần

hai trăm con gia súc. Và tôi có một cô con gái ngoan, một đ con gái trung thành. Nó chăm sóc tôi rất chu đáo và pha trà cho tôi trong lúc tôi ngồi đây dưới ánh mặt trời, nhìn về phía những ngọn đồi xa xa. Khi bạn nhìn những ngọn đồi từ một khoảng cách từ bất cứ đâu trên đất nước này, chúng là màu xanh dương. Ở đây cách xa biển. Giữa chúng ta và bờ biển Angola và Namibia, và thậm chí chúng ta có cả một đại dương trống trải toàn màu xanh dương ở trên và xung quanh chúng ta. Không thủy thủ nào cô đơn hơn con người đang đứng giữa mảnh đất của chúng ta với hàng dặm hàng dặm bao quanh anh ấy.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy biển mặc dù tôi đã từng làm việc với một người trong các hầm mỏ và anh ta mời tôi tới quê hương mình ở Zulu. Anh ấy kể rằng ở đó có những ngọn đồi xanh lá cây vươn tới tận Ấn Độ dương và từ cửa sổ nhà mình nhìn ra anh ta thấy những con tàu xa xa. Anh ấy nói phụ nữ trong làng mình uống loại bia ngon nhất đất nước và một người đàn ông có thể ngồi dưới ánh mặt trời nhiều năm và không bao giờ làm bất cứ việc gì ngoại trừ việc tạo ra những đứa trẻ và uống bia làm từ ngô. Anh ấy nói nếu tôi đi cùng thì có thể kiếm cho tôi một cô vợ và họ có thể bỏ qua thực tế tôi không phải là một người Zulu – nếu tôi sẵn sàng trả cho bố vợ một khoản tiền.

Nhưng tại sao tôi muốn tới Zulu? Tại sao tôi chưa từng muốn bất cứ thứ gì ngoại trừ việc sống ở Botswana và cưới một cô gái Botswana? Tôi nói với anh ta rằng Zulu thật thú vị, nhưng mỗi người đàn ông đều có một bản đồ quê hương trong trái tim mình và trái tim sẽ không bao giờ cho phép bạn được quên nó. Tôi kể cho anh ta nghe ở Botswana không có những ngọn đồi màu xanh lá cây và biển giống quê hương anh, nhưng chúng tôi có Kalahari và đất đai trải dài vô tận vượt cả sức tưởng tượng của anh ấy. Tôi kể rằng nếu một người đàn ông được sinh ra trên mảnh đất cằn cỗi thì dù anh ấy mơ về mưa cũng không thực sự muốn, anh ta sẽ không bận tâm tới việc mặt trời dội xuống. Vì thế tôi không bao giờ đi cùng anh ấy tới Zulu và tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy biển nữa. Tuy nhiên quyết định đó không làm tôi buồn, không bao giờ.

Giờ đây tôi ngồi đây, gần với cái chết, và nghĩ về mọi việc đã xảy ra với mình. Mặc dù một ngày qua đi nhưng tâm trí tôi không về với

Chúa và không suy nghĩ về việc gì sẽ xảy ra khi mình chết đi. Tôi không sợ cái chết vì tôi không quan tâm tới sự đau đớn, và nỗi đau tôi cảm nhận lại thực sự có thể chịu đựng được. Họ cho tôi những viên thuốc – những viên màu trắng to và họ bảo tôi uống chúng nếu cơn đau ngực quá mạnh. Nhưng những viên thuốc làm tôi buồn ngủ mà tôi lại muốn thức hơn. Rồi tôi nghĩ về Chúa và băn khoăn ngài sẽ nói cái gì với mình khi tôi đứng trước ngài.

Một vài người nghĩ rằng Chúa là người da trắng. Chúa truyền giáo cho con người từ xa xưa và dường như suy nghĩ này ăn sâu vào trí óc mọi người. Tôi không nghĩ vậy bởi vì chẳng có sự khác biệt gì giữa người da trắng và người da đen; chúng ta như nhau; chúng ta đều là con người. Và dù sao đi nữa Chúa đã ở đây trước khi những người truyền giáo tới. Chúng ta gọi ngài bằng một cái tên khác, và ngài đã không sống trên đất của người Do Thái; Ngài sống ở đây, ở Châu Phi, trong những hang đá, trên bầu trời, trên những mảnh đất chúng ta biết ngài thích tới. Khi bạn chết đi, bạn sẽ tới nơi nào khác và Chúa cũng sẽ tới đó, nhưng đặc biệt bạn sẽ không thể được lại gần ngài. Tại sao ngài lại muốn như vậy?

Ở Botswana có câu chuyện về hai đứa bé, một anh trai và một em gái. Chúng được đưa lên thiên đàng nhờ một cơn gió lốc và thấy rằng thiên đàng tràn ngập những con gia súc màu trắng xinh đẹp. Đó là lý do tại sao tôi lại nghĩ về thiên đàng, và tôi hy vọng đó là sự thực. Tôi hy vọng rằng khi chết đi tôi sẽ thấy mình ở nơi có những con gia súc như thế, những con gia súc có hơi thở thơm tho, và tất cả chúng là của tôi. Nếu đó là những gì chờ đợi tôi thì tôi sẵn sàng đi ngay ngày mai, hay thậm chí ngay bây giờ, ngay giây phút này. Tôi nghĩ mình nên nói lời tạm biệt với Precious và cầm bàn tay con bé khi nhắm mắt. Hẳn sẽ hạnh phúc lắm.

Tôi yêu đất nước tôi, và tôi tự hào là người Botswana. Chúng tôi không có những tù nhân chính trị, và không bao giờ có bất cứ tù nhân nào. Chúng tôi có nền dân chủ. Chúng tôi thận trọng. Ngân hàng Botswana đầy tiền, từ kim cương. Chúng tôi chẳng sở hữu gì hết.

Nhưng trong quá khứ những thứ này thật tồi tệ. Trước khi chúng tôi xây dựng lại đất nước chúng tôi phải đi xuống Nam Phi làm việc. Chúng tôi tới những hầm mỏ, chỉ những người đến từ Lesotho,

Mozambique và Malawi cùng tất cả những quốc gia kia. Những hầm mỏ lấy đi những người đàn ông của chúng tôi và để người già và trẻ em ở nhà. Chúng tôi đào vàng và kim cương làm giàu cho những người da trắng. Họ xây những ngôi nhà lớn với những bức tường cùng những chiếc ô tô còn chúng tôi đào tro đổ xuống dưới chân họ, mang những viên đá cho họ xây nhà.

Tôi tới những hầm mỏ khi mới mười tám tuổi. Sau đó chúng tôi có Chính phủ bảo hộ Bechuanaland và người Anh điều hành đất nước để bảo vệ chúng tôi khỏi người Bua – người Phi gốc Hà Lan (hay đó là những gì họ nói). Có một Ủy viên hội đồng ở Mafikeng, trên biên giới Nam Phi, và lão ta lên đường nói chuyện với những người đứng đầu. Lão ta sẽ nói: “Mày phải làm cái này. Mày phải làm cái kia”. Và tất cả bọn họ vâng lời lão ta vì họ hiểu rằng nếu không làm thế lão sẽ khiến họ mất nhà mất việc. Nhưng vài người trong số họ thông minh hơn. Trong lúc lão người Anh nói “Mày làm cái này”, họ sẽ nói “Vâng, vâng thưa ngài, tôi sẽ làm việc đó” mà thực ra sau lưng lão, toàn bộ thời gian họ làm việc khác hoặc chỉ giả vờ làm cái gì đó. Vì thế trong nhiều năm chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Đó là một hệ thống tốt của chính phủ. Họ muốn làm nhiều việc cùng một lúc; họ thường xuyên vướng bận suy nghĩ mình có thể làm gì tiếp theo. Đó không phải là điều mọi người cần. Mọi người cần được một mình để chăm sóc gia súc của họ.

Sau đó chúng tôi rời Mahalapye và tôi sống ở Mochudi, nơi họ hàng bên mẹ tôi sinh sống. Tôi thích Mochudi và sẽ hạnh phúc nếu được sống ở đó, nhưng bố tôi nói tôi nên tới các hầm mỏ vì đất đai của ông không đủ nuôi tôi và vợ tôi. Chúng tôi không có nhiều gia súc và chỉ trồng đủ lương thực cung cấp cho mình trong năm. Do đó khi có tuyển dụng lái xe tải làm việc ngoài biên giới tôi đã theo họ và họ đặt tôi lên một cái cân, nghe lòng ngực và bắt tôi leo lên leo xuống một cái thang trong mười phút. Sau đó một người đàn ông nói tôi sẽ trở thành một thợ mỏ giỏi và họ ghi tên tôi vào một mảnh giấy. Họ hỏi tên ông chủ của tôi và hỏi liệu tôi đã từng có vấn đề với cảnh sát chưa. Tất cả chỉ có vậy.

Ngày hôm sau tôi tiếp nhận một chiếc xe tải. Tôi có một chiếc hòm mà bố mua cho tôi ở cửa hàng của người Ấn Độ. Tôi chỉ có một đôi giày, một chiếc áo sơ-mi rộng và vài cái quần đơn giản, ít thịt

khô thối mà mẹ làm cho. Đây là tất cả những gì tôi có. Tôi để cái hòm lên nóc xe tải và rồi tất cả mọi người trong gia đình tới tiễn tôi bắt đầu hát. Những người phụ nữ khóc lóc và chúng tôi vẫy tay tạm biệt. Những thanh niên thường cố gắng không khóc hay tỏ ra buồn bã, nhưng tôi biết tất cả trái tim chúng tôi đã giá lạnh.

Mất mười hai tiếng để đến Johannesburg vì ngày đó đường xá gồ ghề và nếu xe tải chạy quá nhanh có thể bị gãy trục. Chúng tôi đi qua tây Transvaal, đi qua hơi nóng, bị nhốt trong xe tải như những con gia súc. Cách mỗi tiếng người lái xe sẽ dừng lại và đi vòng ra phía sau đưa những bi đông nước đã được họ đổ đầy ở mỗi thị trấn chúng tôi đi qua. Các bạn chỉ được phép cầm bi-đông vài giây và trong thời gian đó cố uống càng nhiều nước mình có thể. Những người đã trải qua hành trình này lần thứ hai hoặc lần thứ ba đều biết chuyện này và họ có những chai nước để chia sẻ nếu bạn bị khát khô. Tất cả chúng tôi cùng ở Botswana, và một người không thể thấy nổi một nạn dân Botswana.

Những người đàn ông lớn tuổi nói rằng bây giờ họ phải ký nhận làm việc cho các hầm mỏ, họ không còn là những cậu bé nữa đâu. Họ nói rằng chúng tôi sẽ thấy ở Johannesburg những việc mà chúng tôi chưa bao giờ nghĩ là chúng có thực, và nếu chúng tôi yếu ớt hoặc ngu ngốc, hay nếu chúng tôi không làm việc thực sự chăm chỉ thì kể từ giờ trở đi cuộc đời của chúng tôi sẽ chẳng có gì ngoài sự đau đớn. Họ nói chúng tôi sẽ thấy sự độc ác và sự yếu đuối, nhưng nếu chúng tôi bám lấy một người Botswana và làm việc như những người lớn tuổi hơn thì chúng tôi sẽ sống sót. Tôi nghĩ có thể họ đang phóng đại. Tôi nhớ những thanh niên lớn hơn nói với chúng tôi về trường học đầu tiên mà chúng tôi phải tới và cảnh báo chúng tôi về cái chỉ huy đầu óc chúng tôi. Tất cả những gì họ nói chỉ để dọa dẫm chúng tôi, và thực tế khác hoàn toàn. Nhưng những người đàn ông này lại nói hoàn toàn đúng. Cái chỉ huy đầu óc chúng tôi chính xác là cái họ đã tiên đoán, và thậm chí còn tồi tệ hơn.

Ở Johannesburg họ đào tạo chúng tôi trong hai tuần. Tất cả chúng tôi khá cân đối và khỏe mạnh, nhưng chẳng ai bị đưa xuống hầm mỏ cho đến khi anh khỏe mạnh hơn. Vì vậy họ đưa chúng tôi tới một tòa nhà mà họ đã làm nóng bằng hơi và bắt chúng tôi nhảy lên nhảy xuống những băng ghế dài khoảng bốn tiếng mỗi ngày.

Việc này là quá sức với vài người và họ suy sụp thể lực rồi bị trả về. Nhưng chẳng biết làm sao tôi đã sống sót qua thử thách đó và vượt qua chặng tiếp theo của khóa đào tạo. Họ kể cho chúng tôi biết chúng tôi sẽ được đưa xuống các hầm mỏ như thế nào và cho biết về công việc chúng tôi sẽ phải làm. Họ nói về sự an toàn và cảnh báo nếu chúng tôi bất cẩn đá sẽ rơi xuống đè chết chúng tôi. Họ đưa một người đàn ông cụt hai chân tới và đặt anh ta lên một cái bàn rồi để anh ra kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với anh ấy.

Họ dạy chúng tôi tiếng Funagalo, ngôn ngữ được dùng để ra các mệnh lệnh dưới lòng đất. Đó là một ngôn ngữ kì lạ. Những người Zulu cười phá lên khi nghe ngôn ngữ đó bởi vì có khá nhiều từ Zulu trong đó nhưng lại không phải là tiếng Zulu. Nó là một ngôn ngữ rất tốt để bảo mọi người làm việc gì. Có nhiều từ ra lệnh như đẩy, cầm lấy, xô đẩy thô bạo, mang vác, chất đống, và không có từ nào về tình yêu, hạnh phúc hay những âm thanh của tiếng chim buổi sáng.

Rồi chúng tôi đi xuống các hầm mỏ và được chỉ cho việc phải làm. Họ đẩy chúng tôi vào những cái cũi ở dưới có những bánh xe lớn, và những cái cũi này lăn đi nhanh như những con diều hâu đang bay trên con mồi của mình. Dưới đó họ có những tàu hỏa nhỏ chất đầy đá xanh và bụi. Họ đẩy chúng tôi lên đó, đưa chúng tôi tới cuối những đường hầm dài và tối tăm. Công việc của tôi là chất đá sau khi nó bị nổ tung và tôi làm việc này bảy tiếng mỗi ngày. Tôi trở nên khỏe mạnh, nhưng toàn bộ thời gian chỉ có bụi, bụi, bụi.

Một vài hầm mỏ nguy hiểm hơn những chỗ khác, và tất cả chúng tôi biết là cái nào. Trong một hầm mỏ an toàn bạn hiếm thấy những cái cáng trên nền đất. Ngược lại, ở một hầm mỏ nguy hiểm những cái cáng thường xuyên được mang ra và bạn thấy những người đàn ông được đưa vào trong những cái cũi đang kêu khóc vì vết thương, hoặc thậm chí tồi tệ hơn là sự im lặng ở dưới những tấm chắn đồ nặng nề. Tất cả chúng tôi hiểu cách duy nhất để sống sót là gia nhập vào một đội mà mọi người *nhạy cảm với đá*. Đây là cảm giác mà mọi thợ mỏ có. Anh ta phải có khả năng thấy được đá đang làm gì – nó đang cảm thấy thế nào – và phải biết khi nào cần thêm sự trợ giúp. Nếu một hoặc hai người trong đội không có được cảm giác đó thì cũng thành vấn đề với những người thợ giỏi khác. Đá sẽ rơi xuống cả thợ giỏi và thợ dốt.

Có một việc khác ảnh hưởng tới các cơ hội sống sót của bạn, và điều này xuất phát từ loại thợ mỏ da trắng. Những thợ mỏ da trắng phụ trách các đội, nhưng nhiều người trong số họ lại làm việc rất ít. Nếu một đội tốt thì người đội trưởng biết chính xác phải làm cái gì và làm như thế nào. Thợ mỏ da trắng giả vờ ra lệnh, nhưng anh ta biết việc đó là của đội trưởng, người thực sự làm việc. Nhưng một gã thợ mỏ da trắng ngu ngốc – thực ra có vô số tên như thế - sẽ rất vất vả để chỉ huy đội của mình. Hắn ta sẽ la hét và đánh những người thợ nếu hắn nghĩ họ không làm việc nhanh nhẹn và việc này rất nguy hiểm. Thậm chí khi đá rơi, tên da trắng chẳng bao giờ ở đó. Hắn ta sẽ trở xuống đường hầm với những tên da trắng khác, đội chúng tôi báo cáo rằng công việc đã hoàn thành. Chẳng lạ gì khi một tên da trắng đánh công nhân của mình nếu hắn nổi nóng. Chúng không định làm thế nhưng những đội trưởng luôn nhắm mắt làm ngơ và để cho bọn họ quen với việc đó. Thậm chí chúng tôi không được phép đánh trả, chẳng gì hết ngoài việc hứng chịu những cú đánh. Nếu bạn đánh một người da trắng thì bạn toi đời. Cảnh sát mỏ sẽ đợi bạn ở ngay cửa hầm và bạn có thể bị ngồi tù một hoặc hai năm.

Họ tách chúng tôi ra vì đó là cách người da trắng làm việc. Tất cả người Swazi trong một nhóm, người Zulu ở một nhóm khác và người Malawia ở nhóm khác. Và cứ thế tiếp tục. Mọi người sống cùng người của mình và phải nghe lời đội trưởng. Nếu bạn không tuân theo và đội trưởng nói rằng một người đang gặp vấn đề thì họ sẽ trả bạn về nhà hoặc sắp xếp để cảnh sát đánh bạn cho tới khi bạn biết điều trở lại. Tất cả chúng tôi đều sợ người Zulu dù cho tôi có một anh bạn người Zulu tốt bụng. Người Zulu nghĩ rằng họ giỏi hơn bất cứ ai trong chúng tôi và thỉnh thoảng họ gọi chúng tôi là đàn bà. Nếu có một vụ đánh nhau thì hầu hết là giữa người Basotho và người Zulu, nhưng không bao giờ là người Botswana. Chúng tôi không thích đánh nhau. Khi một người Botswana say xỉn vô tình đi tha thẩn vào nhà tập thể của người Zulu vào một tối thứ Bảy, họ sẽ đánh anh ta bằng roi tê giác và vứt anh ta nằm trên đường rồi chạy xe đê lên. May sao một xe cảnh sát thấy và cứu thoát anh ấy, nếu không anh ấy sẽ bị giết chết. Tất cả những người đi tha thẩn vào khu tập thể của họ đều có kết quả như vậy.

Tôi làm việc trong các hầm mỏ đó nhiều năm và tích cóp được tất cả số tiền công của mình. Những người khác thì tiêu tiền vào các phụ nữ ở thị trấn, rượu chè hoặc những bộ quần áo lạ lùng. Tôi không mua gì ngay cả một chiếc máy hát. Tôi gửi tiền về nhà thông qua ngân hàng Tiêu chuẩn và sau đó dùng tiền đó mua gia súc. Mỗi năm tôi mua vài con bò cái và để cho người em họ chăm sóc. Chúng sinh con, và từ từ đàn gia súc của tôi nhiều lên.

Tôi nghĩ mình nên ở lại các hầm mỏ một thời gian nữa bởi tôi chưa từng chứng kiến điều kinh khủng nào. Chuyện đó xảy ra sau khi tôi ở đó khoảng mười lăm năm. Tôi đã được giao một công việc tốt hơn nhiều, trợ lý cho người đặt thuốc nổ. Họ sẽ không đưa cho chúng tôi những giấy phép đặt thuốc nổ vì đó là công việc mà chỉ những người da trắng làm thôi. Tuy nhiên tôi được giao công việc mang thuốc nổ cho người đặt thuốc nổ và giúp anh ra đặt kíp nổ. Đây là một công việc tốt và tôi thích người làm việc chung với mình.

Một lần anh ta để quên vài thứ trong đường hầm – cái hộp thiếc đựng bánh xăng uých – và bảo tôi tìm nó. Vì thế tôi đi xuống đường hầm mà anh ta đang làm việc và tìm cái hộp đó. Đường hầm có những bóng đèn chiếu sáng gắn trên mái dọc đường nên khá an toàn để đi. Tuy nhiên tôi vẫn phải cẩn thận vì đâu đó có những đường hầm lớn đã được phá đá. Những đường hầm này dày hai trăm bước chân và họ mở rộng từ các phía của đường hầm để dẫn xuống mỏ được khai thác khác, giống như những con mối dưới lòng đất. Lần này tới lần khác những người đàn ông cãi nhau về những cái mỏ này và luôn luôn là lỗi của họ. Họ không xem xét mình đang đi ở đâu, hoặc mình đang đi dọc một đường hầm tối tăm khi mà pin trong đèn bão đang yếu dần. Thỉnh thoảng chẳng có lý do gì, một người vượt qua dễ dàng khó khăn, hoặc anh ra đã không may mắn và không còn muốn sống nữa. Bạn có thể không bao giờ nói: có nhiều bánh xăng uých trong trái tim những con người xa quê hương.

Tôi quàng ở một ngã tư trong đường hầm và phát hiện ra mình ở trong một khoang tròn. Có một cái mỏ nữa cuối đường này và có một biển cảnh báo. Bốn người đàn ông đứng bên bờ mỏ và đang giữ chân tay một người khác. Khi tôi tới ngã tư, họ nh lên và ném anh ta về phía trước, ném qua cái mỏ và rơi vào bóng tối. Người đàn ông thét lên bằng tiếng Xhosa, và tôi nghe được điều anh ấy

nói. Anh ta nói cái gì đó về một đứa bé, nhưng tôi không thể kịp nghe hết vì tôi không giỏi tiếng Xhosa lắm. Rồi anh ta chết.

Tôi đứng im ở đó. Những người đàn ông kia vẫn chưa nhìn thấy tôi, nhưng chợt một người quay lại và hét lên bằng tiếng Zulu. Rồi bọn họ chạy về phía tôi. Tôi quay người lại và chạy ngược đường hầm. Tôi biết nếu để họ bắt được thì tôi sẽ phải đi theo nạn nhân kia xuống mỏ. Đó không phải một cuộc đua tôi có thể để mình thất bại.

Mặc dù tôi đã bỏ chạy, nhưng những người đó đã nhìn thấy tôi và tôi sẽ bị giết. Tôi đã trông thấy vụ giết người và có thể trở thành nhân chứng, vì vậy tôi biết mình không thể ở lại các khu mỏ nữa.

Tôi nói chuyện với người đặt thuốc nổ. Anh ta là một người tốt và lắng nghe tôi nói khi tôi bảo sẽ ra đi. Không có một người da trắng nào khiến tôi có thể nói ra câu chuyện khủng khiếp đó, trừ người đàn ông này.

Anh ta cố gắng thuyết phục tôi tới gặp cảnh sát.

“Hãy kể cho họ việc anh nhìn thấy”, anh ta nói bằng tiếng Afrikaan. “Kể cho họ. Họ có thể bắt những tên Zulu đó và treo cổ chúng lên”.

“Tôi không biết những người đàn ông đó là ai. Họ sẽ bắt tôi trước. Tôi sẽ về nhà thôi”.

Anh ta nhìn tôi và gật đầu. Rồi anh ấy cầm lấy bàn tay tôi và lắc lắc. Đây là lần đầu tiên một người da trắng làm thế với tôi. Vì vậy tôi gọi anh ấy là anh trai, cũng là lần đầu tiên tôi làm thế với một người da trắng.

“Anh hãy về nhà với vợ mình”, anh ấy nói. “Nếu một người đàn ông xa vợ quá lâu thì cô ấy sẽ bắt đầu lo lắng cho anh ta. Tin tôi đi. Về nhà và cho cô ấy nhiều đứa trẻ nhé”.

Tôi âm thầm rời khỏi khu mỏ, giống như một tên trộm, và trở về Botswana năm 1960. Tôi không thể kể cho bạn trái tim tôi như thế nào khi vượt qua biên giới quay về Botswan và bỏ lại Nam Phi sau lưng mình mãi mãi. Ở nơi đó tôi cảm thấy mỗi ngày mình đều có thể chết. Sự nguy hiểm và bất hạnh treo trên đầu Johannesburg như một đám mây, và tôi không bao giờ thấy hạnh phúc ở đó. Ở Boswana lại khác. Không có những con chó; không có *totsis* với những con dao đợi để cướp bóc bạn; mỗi sáng bạn không phải dậy

sớm để nghe tiếng mỹ nhân ngư khóc than gọi bạn xuống lòng đất nóng bỏng. Ở đây cũng không có những đám người đến từ những nơi xa xôi, tất cả đều nhớ nhà, tất cả đều muốn tới một nơi nào khác. Tôi đã ra tù – một nhà tù khổng lồ, đầy tiếng rên rỉ ở dưới ánh mặt trời.

Khi tôi về nhà, bước xuống xe buýt ở Mochudi, nhìn thấy những ngọn đồi và nơi của người đứng đầu cùng những con dê, tôi chỉ đứng và khóc. Một người đàn ông tiến về phía tôi – một người tôi không biết – anh ta đặt tay lên vai tôi và hỏi tôi vừa trở về từ những khu mỏ phải không. Tôi trả lời và anh ta chỉ gật đầu rồi buông tay ra cho đến khi tôi ngừng khóc. Rồi anh ta cười và bỏ đi. Anh ta thấy vợ tôi đến đón, và anh ta không muốn cản trở sự đoàn viên này.

Tôi đã lấy vợ được ba năm dù cho chúng tôi gặp nhau rất ít kể từ khi kết hôn. Tôi từ Johannesburg về thăm nhà khoảng một tháng một năm một lần, và đó là tất cả khoảng thời gian chúng tôi sống cùng nhau. Sau chuyến thăm cuối cùng vợ tôi mang thai, và con gái bé nhỏ của tôi ra đời trong khi tôi vẫn ở xa. Bây giờ tôi đã được gặp con bé. Vợ tôi bế con đón tôi ở bến xe buýt. Cô ấy đứng đó với đứa con trên tay. Với tôi, đứa con giá trị hơn tất cả vàng lấy được từ các khu mỏ ở Johannesburg.

Precious giống mẹ, một phụ nữ béo tốt. Con bé chơi trong sân bên ngoài ngôi nhà và cười vang mỗi khi tôi bế nó. Tôi có một con bò cái cho sữa tốt, và tôi giữ nó cho Precious. Chúng tôi cũng cho con bé uống nhiều xi-rô và ăn trứng hàng ngày. Mọi người nói con bé là đứa trẻ xinh đẹp nhất ở Bechuanaland và có nhiều phụ nữ ở cách hàng dặm tới ngắm và bế con bé.

Sau đó vợ tôi, mẹ của Precious qua đời. Chúng tôi sống ở ngoại ô Mochudi và vợ tôi đi từ nhà tới thăm bà cô của mình sống ở gần đường xe lửa Francistown. Cô ấy mang thức ăn tới đó vì bà cô đã quá già để tự chăm sóc bản thân và bà ấy chỉ có một đứa con trai bị bệnh không thể đi xa được.

Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Người ta nói rằng vì có một cơn bão và có sét nên cô ấy bỏ chạy mà không nhìn mình đang chạy về đâu. Nhưng cô ấy đã chạy trên đường xe lửa khi chuyển tàu từ Bulawayo chạy tới và đâm vào cô. Người lái tàu rất ân hận nhưng anh ta hoàn toàn không nhìn thấy cô ấy, có lẽ đó là sự thực.

Người em họ của tôi tới chăm sóc Precious. Cô ấy m cho con bé, đưa nó tới trường và nấu ăn. Tôi quá đau buồn, và thậm nghĩ: Giờ đây tôi chẳng còn gì trên cuộc đời này ngoài Precious và đàn gia súc. Trong sự đau khổ, tôi đi ra chuồng nhốt gia súc để kiểm tra chúng và trả tiền cho những cậu bé chăn gia súc. Bây giờ tôi có nhiều gia súc hơn và thậm chí tôi còn nghĩ tới việc mua một cửa hàng. Nhưng tôi quyết định đợi và để cho Precious mua cửa hàng sau khi tôi chết đi. Hơn nữa, bụi của các hầm mỏ đang tàn phá lòng ngực tôi, và tôi không thể đi nhanh hay nâng đồ vật.

Một ngày trên đường về nhà từ chuồng gia súc tôi đã đi trên con đường chính nối Francistown với Gaborone. Đó là một ngày nóng rực và tôi đang ngồi dưới một cái cây bên lề đường đợi xe buýt vì hôm nay xe tới muộn hơn thường ngày. Hơi nóng làm tôi buồn ngủ nhưng tôi bị âm thanh của chiếc ô tô đang tới gần đánh thức.

Đó là một cái ô tô to, tôi nghĩ nó là ô tô của Mĩ, và có một người đàn ông đang ngồi đằng sau. Người lái xe tiến tới tôi và nói với tôi bằng tiếng Setswana mặc dù biển số xe là từ Nam Phi. Người lái xe nói có một vết nứt ở bộ tản nhiệt và hỏi tôi có biết chỗ nào họ có thể lấy nước không. Khi chuyện đó xảy ra, có một bể nước cho gia súc dọc con đường dẫn tới chuồng gia súc của tôi, vì thế tôi đi với người lái xe và chúng tôi đổ đầy một can nước.

Khi chúng tôi quay lại đổ nước vào bộ tản nhiệt, người đàn ông ngồi ghế sau đã đi ra và đang nhìn tôi. Ông ta mỉm cười để thể hiện lòng biết ơn sự giúp đỡ của tôi, và tôi cười đáp lại. Rồi tôi nhận ra tôi biết người đàn ông này, và đó là người quản lý tất cả các hầm mỏ ở Johannesburg – một trong số nhiều người của ngài Oppenheimer.

Tôi đi về phía ông ấy và giới thiệu tôi là ai. Tôi nói rằng mình là Ramotswe, từng làm việc ở các khu mỏ của ông ấy, và tôi xin lỗi về việc mình đã ra đi sớm.

Ông ấy cười lớn và nói rằng tôi thật tốt vì đã làm việc nhiều năm ở các hầm mỏ. Ông nói tôi có thể lên xe và ông ấy sẽ đưa tôi về Mochudi.

Tôi đã về Mochudi trên xe của ông ấy, và người đàn ông quan trọng này vào nhà tôi. Ông gặp Precious và khen con bé rất ngoan. Sau đó ông đã uống chút trà rồi nhìn đồng hồ đeo tay.

“Bây giờ tôi phải quay lại”, ông nói. “Tôi phải quay lại Johannesburg”.

Tôi nói rằng vợ ông hẳn sẽ tức giận nếu ông không về đúng giờ ăn. Ông nói có thể là vậy.

Chúng tôi đi ra ngoài. Ông mở túi và lấy ví ra. Tôi quay đi trong khi ông mở nó... Tôi không muốn lấy tiền nhưng ông cứ nài nỉ. Ông bảo rằng tôi đã từng là người của ngài Oppenheimer và ngài Oppenheimer thích chăm sóc người của mình. Rồi ông đưa cho tôi hai trăm đồng ran (đơn vị tiền tệ ở Cộng hòa Nam Phi), bảo tôi dùng nó mua một con bò đực vì tôi vừa bị mất một con.

Ông hài lòng vì việc làm này. Tôi chúc ông thượng lộ bình an và ông bảo tôi nên sống yên ổn. Rồi chúng tôi chia tay nhau và tôi không bao giờ gặp người bạn này lần nào nữa mặc dù ông luôn ở trong trái tim tôi.

Chương 3

Bài học về những cậu bé và những con dê

Obey Ramotswe sửa soạn một căn phòng phía sau ngôi nhà nhỏ ở rìa làng mà ông xây cho mình lúc ông trở về từ những hầm mỏ cho cô em họ. Ban đầu ông định biến nơi đây thành nhà kho chứa những cái hòm thiếc và những cái chần thừa cùng những bình dầu hỏa dùng để nấu ăn, nhưng bất cứ đâu cũng có chỗ cho những thứ này. Thêm một cái giường, một tủ chén bát nhỏ và quét vôi trắng các bức tường, căn phòng nhanh chóng biến thành một chỗ ở. Theo con mắt của cô em họ, căn phòng lộng lẫy quá sức tưởng tượng của mình. Sau việc chồng cô bỏ đi sáu năm về trước, cô ấy đã quay về sống cùng với mẹ và bà ngoại và được ngủ trong một căn phòng chỉ có ba bức tường, một trong số chúng còn chưa chạm tới mái nhà. Họ đối xử với cô bằng sự khinh rẻ vì đối với những con người cổ lỗ, họ tin rằng một phụ nữ bị chồng bỏ rơi chắc chắn sẽ chẳng còn thể diện gì. Tất nhiên họ phải mở cửa cho cô, nhưng đó là nghĩa vụ hơn là sự yêu mến.

Chồng cô bỏ cô vì cô không sinh đẻ được. Đó là số phận khó có thể tránh được dành cho những phụ nữ không có con. Cô đã chi một số tiền nhỏ để nhờ sự giúp đỡ của những thầy thuốc gia truyền. Một trong số họ đã hứa rằng cô sẽ mang thai trong vòng vài tháng chữa trị. Ông ta đã đưa rất nhiều thảo dược, bột vỏ cây, và khi những loại thuốc này không công hiệu ông ta quay ra dùng bùa chú. Một vài bùa yêu thuốc lú làm cô phát bệnh, và một lần suýt giết chết cô. Chuyện này chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu đem lại sự hài lòng nhưng bệnh vô sinh vẫn vậy và cô hiểu rằng chồng mình đang mất kiên nhẫn. Sau đó anh ta nhanh chóng bỏ đi. Anh ta viết cho cô một lá thư từ Lobatse và tự hào kể cho cô biết vợ mới của anh ta đang mang thai. Rồi một năm rưỡi sau, một bức thư ngắn kèm bức ảnh của con anh ta được gửi tới cho cô. Chẳng có đồng xu nào được gửi về, và đó là lần cuối cùng cô nhận được tin tức của anh ta.

Giờ đây, ôm Precious trong đôi tay, đứng trong căn phòng của chính mình với bốn bức tường quét vôi trắng chắc chắn, cô thực sự hạnh phúc. Giống như tất cả mọi người, cô cho phép Precious ngủ cùng mình và nằm thức trắng cả đêm để lắng nghe tiếng thở của đứa trẻ. Cô vuốt ve da con bé, cầm bàn tay nhỏ xíu giữa những

ngón tay của mình, thán phục sự hoàn hảo của thân thể con bé. Khi Precious ngủ suốt buổi trưa nóng nực, cô ngồi bên cạnh con bé, đan và khâu những chiếc áo khoác và tất nhỏ xíu màu đỏ nhạt và xanh dương, và đuổi những con ruồi đang quấy rầy giấc ngủ của nó.

Obey cũng hài lòng. Ông đưa tiền cho cô em họ mỗi tuần để mua thức ăn cho cả nhà và dành riêng một chút tiền tiêu vặt mỗi tháng. Cô xoay sở rất giỏi với các khoản tiền, và lúc nào cô cũng dành số tiền còn dư mua cái gì đó cho Precious. Obey không bao giờ có cơ hội quở trách cô, hoặc tìm ra sự thiếu sót trong việc dạy dỗ con gái ông của cô. Mọi việc thật hoàn hảo.

Người em họ muốn Precious trở nên thông minh. Bản thân cô cũng tự học một chút, tuy nhiên cô đã cố gắng đọc sách và duy trì việc đó, và bây giờ cô cảm giác được mọi khả năng của sự thay đổi. Giờ đây đã có một đảng chính trị mà phụ nữ có thể tham gia, mặc dù vài người đàn ông cầu nhàu về việc này và nói rằng nó đang gây ra rắc rối. Phụ nữ đang bắt đầu nói chuyện với nhau về số phận của mình. Tất nhiên chẳng ai công khai thách thức nam giới, nhưng giờ đây khi phụ nữ nói chuyện với nhau đã có những lời xì xào bàn tán và những cái nhìn trao đổi. Cô nghĩ về cuộc đời mình; về cuộc hôn nhân vội vàng với người đàn ông cô gặp vài lần; về những phụ nữ không có khả năng sinh đẻ như mình. Cô nhớ về những năm tháng sống trong căn phòng có ba bức tường cùng những công việc đổ lên đầu cô, không thù lao. Một ngày nào đó phụ nữ sẽ có đủ khả năng cất tiếng nói của mình, có lẽ thế, và sẽ chỉ ra cái gì sai. Nhưng họ cần đủ khả năng để làm việc đó

Cô ấy bắt đầu dạy Precious đếm. Họ đếm những con dê và gia súc. Họ đếm những cậu bé đang chơi trong đám bụi. Họ đếm cây, đặt cho mỗi cây một cái tên: cây cong; cây không lá, cây có những con sâu mopani thích ẩn mình, cây không có chim đậu. Rồi cô ấy nói: “Nếu chúng ta đốn ngã cái cây trông giống như một ông lão thì còn lại bao nhiêu cây?”. Cô bắt Precious nhớ hàng loạt thứ - tên của các thành viên trong gia đình, tên các con gia súc mà ông cô bé đã sở hữu, tên của những người đứng đầu. Thỉnh thoảng hai cô cháu ngồi bên ngoài cửa hiệu cạnh nhà, cửa hiệu *Người bán buôn nghiêm túc nhỏ bé*, và đợi một cái ô tô hay xe tải nhảy tung tung trên con đường đầy ổ trâu ổ gà. Người cô họ sẽ đọc to con số trên

biển số xe và ngày hôm sau, có thể là ngay sau nữa Precious phải nhớ những con số ấy khi cô hỏi. Họ cũng chơi rất nhiều trò chơi của Kim, một trong số đó là người cô họ để đầy những vật giống nhau trên một cái khay đan bằng tre nửa rồi phủ một tấm chăn lên và một vật được lấy đi.

“Cái gì đã bị lấy đi khỏi cái khay?”

“Một cái mắt dừa, tất cả đầu mẩu và bị nhai mất”.

“Còn gì nữa không?”

“Hết rồi ạ”.

Cô bé không bao giờ sai. Đây là đứa trẻ nhìn mọi người và mọi thứ bằng đôi mắt to và nghiêm nghị. Và từ từ, không cần ai can thiệp, những đặc tính của sự tò mò và nhận thức đã được nuôi nấng trong đầu óc một đứa trẻ.

Precious đến trường lúc sáu tuổi, cô bé đã biết chữ cái, các con số tới tận hai trăm, và có thể đọc thuộc lòng toàn bộ chương một trong cuốn sách về gien được dịch sang tiếng Setswana. Cô bé cũng đã học một vài từ tiếng Anh và có thể đọc bốn đoạn một bài thơ tiếng Anh về những con tàu và biển cả. Các giáo viên bị ấn tượng và khen ngợi người cô họ về những gì cô bé đã làm được. Đây gần như là lời khen ngợi đầu tiên cô ấy nhận được cho bất cứ công việc nào cô từng làm. Obey cảm ơn cô và làm việc đó thường xuyên một cách hào phóng, tuy nhiên ông không hề có ý ca ngợi cô vì theo quan điểm của ông cô chỉ đang làm nhiệm vụ của mình và chẳng có gì là đặc biệt cả.

“Chúng ta là những người đầu tiên cày xới thế giới khi Modise (Chúa) tạo ra nó lời trong một bài thơ Setswana cổ. “Chúng ta là những người làm ra thức ăn khi họ vẫn còn là những cậu bé, khi họ là những chàng trai, khi họ già và sắp chết. Chúng ta luôn luôn ở đó. Nhưng chúng ta chỉ là phụ nữ và không ai biết tới chúng ta”.

Bài học về những cậu bé

Mma Ramotswe nghĩ: Chúa đặt chúng ta lên trái đất. Rồi ban đầu tất cả chúng ta là người Châu Phi bởi vì con người bắt đầu ở Kenya như tiến sĩ Leakey và bố của ông đã chứng minh. Vì thế nếu một người suy nghĩ thấu đáo về việc này, tất cả chúng ta là anh chị em, và thậm chí mọi nơi bạn nhìn, bạn nhìn thấy cái gì? Đánh nhau,

đánh nhau, đánh nhau. Người giàu đang giết người nghèo; người nghèo đang giết người giàu. Ở khắp nơi, trừ Botswana. Điều đó nhờ vào ngài Seretse Khama, một người đàn ông tốt, người tạo ra Botswana và biến nó thành nơi tốt đẹp. Thỉnh thoảng cô ấy vẫn khóc thương cho ngài khi cô ấy nghĩ về trận ốm cuối cùng của ngài và tất cả bác sĩ giỏi ở London nói với Chính phủ: “Chúng tôi rất tiếc nhưng chúng tôi không thể cứu được Tổng thống của các vị”.

Tất nhiên vấn đề là những người này dường như không hiểu sự khác nhau giữa đúng và sai. Họ cần được nhắc nhở về chuyện này, dù họ sẽ không bao giờ bận tâm. Họ sẽ chỉ tìm cái gì tốt nhất cho họ, và rồi họ sẽ gọi đó là việc đúng đắn. Đó là cách hầu hết mọi người nghĩ.

Precious Ramotswe đã học về điều tốt và điều xấu ở trường Chủ nhật. Người cô họ đã đưa cô bé tới đó khi cô lên sáu tuổi và cô bé tới đó mỗi chủ nhật không thiếu ngày nào cho đến khi mười một tuổi. Thời gian đó đủ cho cô bé học tất cả về đúng và sai, mặc dù cô bé bị bối rối – và vẫn tiếp tục thế - khi đó là điều hiển nhiên với những mặt khác của tôn giáo. Cô bé không thể tin rằng Chúa đi trên mặt nước – bạn không thể làm điều đó – hay cô bé đã tin câu chuyện thực sự phi lý về việc nuôi lớn năm nghìn người. Đó là những lời nói dối, cô bé tin chắc thế, và lời nói dối lớn nhất là Chúa không có bố trên trái đất này. Điều đó không đúng vì đến một đứa trẻ cũng biết rằng cần có một ông bố để tạo ra một đứa trẻ, và quy luật này áp dụng cho gia súc, gà và con người, tất cả như nhau. Nhưng đúng và sai – đó lại là cả một vấn đề, và cô bé nghiệm ra chẳng có sự khác nhau trong việc hiểu rằng nói dối, ăn cắp và giết người là sai trái.

Nếu mọi người cần sự hướng dẫn rõ ràng, chẳng có ai làm việc đó tốt hơn Mma Mothibi, người điều hành trường Chủ nhật ở Mochudi hơn mười hai năm. Bà là một phụ nữ thấp và thực sự tròn trịa, có giọng nói trầm đặc biệt. Bà dạy bọn trẻ những bài thánh ca bằng cả tiếng Setswana và tiếng Anh. Vì bọn trẻ học hát từ bà nên tất cả đội hợp xướng hát quãng tám thấp hơn những người khác, như thể những con ếch ộp.

Bọn trẻ mặc quần áo đẹp nhất của mình, ngồi theo hàng sau nhà thờ khi buổi lễ kết thúc và được Mma Mothibi dạy dỗ. Bà đọc cho

chúng nghe Kinh thánh, bắt chúng đọc thuộc đi đọc thuộc lại mười điều răn của Chúa và kể cho chúng nghe những câu chuyện tôn giáo trong quyển sách nhỏ màu xanh mà bà bảo xuất xứ từ London và không nơi nào trên đất nước này có quyển thứ hai.

“Có những điều luật làm ta tốt lên”, bà ngâm. “Một cậu bé phải thường xuyên dậy sớm và cầu nguyện. Sau đó cậu ấy phải lau giày của mình và giúp mẹ chuẩn bị bữa sáng cho gia đình, nếu họ ăn sáng. Một vài người không ăn sáng vì họ nghèo. Rồi cậu phải tới trường và làm mọi việc giáo viên bảo cậu. Bằng cách đó cậu sẽ học được cách trở thành một cậu bé theo đạo Cơ đốc thông minh và sau này sẽ được lên thiên đường khi Chúa gọi cậu về với người. Với các cô bé, những điều luật cũng vậy, nhưng họ cũng phải cẩn thận với các cậu bé và phải sẵn sàng nói với các cậu bé rằng mình là tín đồ Cơ đốc. Một vài cậu bé sẽ không hiểu điều này...”

Đúng, Precious Ramotswe nghĩ. Một vài cậu bé không hiểu điều này, và thậm chí ở đó, ở trường Chủ nhật có một cậu bé như thế. Đó là Josiah, một đứa trẻ xấu xa dù nó mới chín tuổi. Nó nài nỉ được ngồi cạnh Precious ở trường Chủ nhật, ngay cả khi cô bé cố gắng tránh nó. Nó thường xuyên nhìn cô bé và mỉm cười khuyến khích dù cho cô bé hơn nó hai tuổi. Nó cũng cố gắng thò chân chạm vào chân cô bé. Việc này làm cô bé bực mình và cô thay đổi chỗ ngồi để tránh xa nó.

Nhưng tệ hại nhất là nó tháo khuy quần và chỉ vào cái mà bọn con trai có, và mong cô bé nhìn vào. Cô bé đã không làm thế vì đó là việc không nên xảy ra ở trường Chủ nhật. Dù sao đi nữa, cái đó có gì là đặc biệt? Tất cả con trai đều có mà.

Cuối cùng cô bé quyết định nói cho Mma Mothibi chuyện đó và bà nghiêm túc lắng nghe.

“Các cậu bé, đàn ông”, bà nói, “bọn họ đều như nhau. Bọn họ nghĩ rằng cái đó là cái gì đặc biệt lắm và tất cả họ tự hào về nó. Bọn họ không hiểu rằng như thế thật lố bịch

Bà bảo Precious hãy cho bà biết nếu lần sau có chuyện đó xảy ra. Chỉ cần cô bé giơ tay lên Mma Mothibi có thể nhìn thấy. Đó sẽ là ám hiệu.

Tuần sau chuyện đó lại xảy ra. Trong lúc Mma Mothibi ở cuối lớp, nhìn vào những cuốn sách của trường Chủ nhật mà bọn trẻ đang đặt trước mặt, Josiah tháo một khuy quần và thì thầm với Precious rằng cô bé nên nhìn xuống. Cô bé vẫn nhìn vào sách của mình và từ từ giơ tay trái lên. Tất nhiên Josiah không trông thấy, nhưng Mma Mothibi thì thấy. Bà đi rón rén tới đằng sau cậu bé và giơ quyển sách Kinh thánh của mình lên cao. Rồi bà đập quyển sách xuống đầu nó, tiếng ạch vang lên làm bọn trẻ chú ý.

Sau cú đánh Josiah cài khóa lại. Bây giờ Mma Mothibi đi vòng lên trước mặt nó và chỉ vào vạt cài cúc đang mở của nó. Sau đó bà đưa quyển sách Kinh thánh lên và đập lên đỉnh đầu nó lần nữa, thậm chí còn mạnh hơn lần trước.

Đó là lần cuối cùng Josiah làm phiền Precious Ramotswe hay bất cứ bạn nữ nào khác theo kiểu này. Về phần mình Precious đã học được một bài học quan trọng về cách xử lý bọn con trai, và bài học này sẽ theo cô trong thời gian dài, và chứng tỏ rất hữu ích giống như tất cả những bài học của trường Chủ nhật.

Sự ra đi của người cô họ

Người cô họ chăm sóc Precious trong tám năm đầu cuộc đời cô bé. Cô ấy hoàn toàn có thể ở lại – việc này phù hợp với mong muốn của Obey vì cô trông nhà cho ông và không bao giờ than phiền hoặc đòi hỏi tiền bạc gì. Nhưng ông nhận ra, khi thời gian qua đi sẽ nảy sinh những vấn đề về lòng tự trọng và hãnh người em họ mong ước được kết hôn lần nữa mặc cho chuyện đã xảy ra trong quá khứ. Vì vậy ông sẵn lòng cầu phúc nếu cô em họ thông báo rằng cô ấy đang hẹn hò với một người đàn ông, rằng anh ta đã cầu hôn cô và cô đã nhận lời.

“Em sẽ đưa Precious đi cùng em”, cô ấy nói. “Em có cảm giác bây giờ con bé như con gái mình. Nhưng còn anh...”

“Đúng”, Obey nói. “Còn có anh. Em cũng sẽ đưa anh đi cùng”

Cô em họ cười phá lên. “Người chồng mới của em giàu có, nhưng em nghĩ anh ấy chỉ muốn cưới một mình em thôi”.

Obey làm mọi việc chuẩn bị cho đám cưới vì ông là người họ hàng gần gũi nhất của cô ấy và ông cảm thấy đó là việc mình phải làm. Ông chuẩn bị sẵn sàng cho đám cưới vì tất cả những gì cô em

đã làm cho ông. Ông chuẩn bị giết thịt hai con gia súc và mẽ bia đủ dùng cho hai trăm khách. Rồi, ông cầm tay cô em họ vào nhà thờ, nhìn thấy chú rể mới cùng những anh chị em họ xa khác, thấy bạn bè của họ và những người trong làng, những người được mời và không được mời, tất cả họ đang đợi chờ và quan sát.

Sau lễ cưới, họ quay về nhà, nơi những tấm bạt bằng vải dầu đã được móc vào giữa những cây gai và những chiếc ghế đi mượn. Người già ngồi xuống trong lúc thanh niên nói chuyện với nhau và hít thịt cháy xèo xèo trên bếp lửa. Sau đó họ ăn, rồi Obey đọc một bài phát biểu cảm ơn cô em họ và người chồng mới cưới đáp lại rằng anh ta rất biết ơn Obey đã rất quan tâm chăm sóc cho vợ mình.

Người chồng mới cưới có hai chiếc xe buýt làm giàu cho anh ta. Một chiếc hiệu Molepolode Special Express được đưa vào phục vụ lễ cưới. Nó được tô điểm bằng chiếc áo màu xanh nhạt. Trên chiếc còn lại, chú rể ngồi bên vô-lăng và cô dâu ngồi ngay sau. Có những giọt nước mắt vui mừng và tiếng rú lên của cánh phụ nữ, rồi chiếc xe buýt lăn bánh vào con đường hạnh phúc.

Họ xây nhà cách nam Gaborone mười dặm. Anh trai của chú rể xây ngôi nhà này bằng gạch non để tặng cho họ. Ngôi nhà có mái đỏ, tường trắng cùng sự kết hợp truyền thống với một cái sân có tường bao quanh ở phía trước. Đằng sau nhà có mái che làm bằng tôn mạ kẽm. Trong bếp, người em họ có một bộ xoong chảo sáng bóng và hai cái bếp. Cô cũng có một cái tủ lạnh chạy bằng năng lượng dầu hỏa mới của Nam Phi. Nó chạy vo ve cả ngày và giữ cho mọi thứ bên trong mát lạnh. Mỗi buổi tối, chồng cô mang về nhà doanh thu một ngày của hai chiếc xe, và cô giúp anh đếm tiền. Cô chứng tỏ mình là một kế toán tuyệt vời, và nhanh chóng điều hành một phần công việc với sự thành công đáng chú ý.

Bằng nhiều cách khác nhau cô khiến chồng mới cưới hạnh phúc. Khi còn là một cậu bé, anh từng bị một con chó rừng cắn và để lại những vết sẹo trên mặt do một bác sĩ yếu kém ở Bệnh viện tuyên giáo người Scotlen khâu các vết thương. Không một phụ nữ nào trước đây từng nói với anh rằng anh đẹp trai, và chính anh chưa bao giờ mơ về điều đó. Ngược lại vợ anh lại nói rằng anh là người đàn ông ưa nhìn nhất, rắn rỏi nhất mà cô từng gặp. Thực sự đó không hoàn toàn chỉ là những lời nịnh hót. Cô ấy nói sự thật vì cô ấy nhận

ra được điều đó vì trái tim của anh ấy tràn đầy sự ấm áp và không tiếc những lời khen ngợi.

“Cô biết là cháu đang nhớ cô”, cô viết thư cho Precious, “Nhưng cô hiểu cháu muốn cô được hạnh phúc. Bây giờ cô rất hạnh phúc. Cô có một người chồng rất tốt. Chú ấy mua cho cô nhiều quần áo đẹp và mỗi ngày đều khiến cô vui vẻ. Một ngày nào đó cháu sẽ tới đây và ở với chúng ta, và chúng ta sẽ lại cùng nhau đếm cây, gát những bài thánh ca như chúng ta đã từng làm. Bây giờ cháu phải chăm sóc bố cháu vì cháu đã đủ lớn để làm việc này và bố cháu cũng là một người tốt. Cô muốn cháu được hạnh phúc và cô cầu nguyện cho điều này mỗi đêm. Chúa phù hộ cho Precious Ramotswe. Đêm nay và mãi mãi Chúa dõi theo cháu. Amen”.

Những con dê

Khi còn nhỏ, Precious Ramotswe thích vẽ, khả năng mà người cô họ đã khuyến khích cô bé từ rất sớm. Cô ấy đã mua cho Precious một tập giấy vẽ và một bộ bút chì màu vào lần sinh nhật thứ mười, và tài năng của cô bé đã sớm được bộc lộ. Obey Ramotswe đã rất tự hào về tài năng của cô bé được thể hiện qua phác họa cuộc sống hàng ngày ở Mochudi trên những trang giấy trắng trong vở nháp. Thật dễ dàng nhận ra một bức phác họa hồ nước trước bệnh viện và một bức tranh vẽ nữ y tá trưởng đang chăm sóc một con lừa. Và trên trang giấy này là bức tranh một cửa hàng, cửa hàng *Người bán buôn nghiêm túc nhỏ bé*, với những vật phía trước có thể là những bao ngô hoặc có thể mọi người đang ngồi xuống. Có thể không nhận xét gì nhưng thực sự chúng là những bức phác họa xuất sắc và ông đã ghim vài bức lên những bức tường trong phòng khách, gần trần nhà, nơi những con ruồi đậu.

Các giáo viên biết được khả năng này và nói rằng ngày nào đó cô bé sẽ trở thành một họa sĩ vĩ đại, những bức tranh của cô bé sẽ tràn ngập trên Lịch Botswana. Điều này động viên cô bé và bức phác họa này nối tiếp bức phác họa khác. Những con dê, gia súc, những ngọn đồi, những quả bí ngô, những ngôi nhà; có quá nhiều cảm hứng về quanh Mochudi đến nỗi chẳng có mối đe dọa nào làm cô bé cạn đề tài.

Trường học được phổ biến một cuộc thi vẽ dành cho thiếu nhi. Bảo tàng ở Gaborone yêu cầu mỗi trường trên toàn quốc gửi một

bức tranh của một trong những học sinh vẽ về đề tài “Cuộc sống ở Botswana hôm nay”. Tất nhiên chẳng nghi ngờ gì về tác phẩm của ai sẽ được gửi đi. Precious được yêu cầu dành thời gian vẽ một bức tranh đặc biệt và sau đó bức tranh sẽ được gửi xuống Gaborone để đại diện cho Mochudi.

Cô bé vẽ bức tranh vào một ngày thứ bảy. Cô bé mang vở nháp ra ngoài từ sớm và trở về nhà sau vài tiếng để hoàn chỉnh các chi tiết. Cô bé nghĩ đó là một bức tranh rất đẹp và giáo viên của cô bé rất hào hứng khi thứ hai tuần sau cô bé mang nó tới.

“Bức tranh này sẽ đem lại giải thưởng cho Mochudi”, cô giáo nói. “Mọi người sẽ được nở mày nở mặt.”

Bức tranh được đặt cẩn thận giữa hai tấm bìa cứng gấp lại và gửi đi bằng đường thư bảo đảm tới bảo tàng. Sau đó là năm tuần im lặng. Trong suốt thời gian đó mọi người quên đi cuộc thi. Cho đến khi Hiệu trưởng nhận được lá thư và ông rặng rỡ đọc to cho Precious nghe.

“Em dành giải nhất”, ông nói. “Em sẽ cùng tôi, cô giáo và bố em đi Gaborone để nhận giải thưởng từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục tại buổi lễ đặc biệt”.

Giải thưởng này quá lớn với cô bé. Cô bé đã khóc nhưng nhanh chóng nín ngay, và được phép về nhà sớm để báo tin này cho bố.

Hai bố con đi cùng ông Hiệu trưởng tới buổi lễ bằng xe tải. Họ tới sớm và ngồi đợi cửa mở vài tiếng đồng hồ trong sân bảo tàng. Rồi cuối cùng cửa mở và những người khác tới: các giáo viên, người của các tờ báo, các thành viên Chính phủ. Rồi ngài Bộ trưởng tới trong chiếc ô tô màu đen và mọi người bỏ cốc nước cam xuống, nuốt vội những miếng bánh xăng-uych.

Cô bé thấy bức tranh của mình treo ở một vị trí đặc biệt, trên khung kẻ viền, và có một tấm các nhỏ ghim phía dưới. Cô bé cùng cô giáo tới ngắm nó và trái tim đập thành thịch khi trông thấy tên mình được đánh máy gọn gàng bên dưới bức tranh: Precious Ramotswe (10) (Trường tiểu học công lập Mochudi). Và dưới dòng chữ ấy bảo tàng tự ý đánh máy tên bức tranh: *Gia súc bên bể nước*.

Cô bé đứng ngẩn ra, đột nhiên phát hiện ra việc này không đúng. Bức tranh vẽ những con dê nhưng họ lại nghĩ đó là gia súc! Cô bé

sẽ nhận giải cho một bức tranh gia súc vì những nhầm lẫn tai hại này.

“Chuyện gì thế con?” bố hỏi cô bé. “Con phải vui mừng chứ. Sao trông con buồn thế?”

Cô bé không thể nói được gì. Cô sắp trở thành một tên tội phạm, thủ phạm của một vụ lừa đảo. Cô không thể nhận giải thưởng cho bức tranh vẽ gia súc vì đơn giản cô không xứng đáng.

Nhưng bây giờ ngày Bộ trưởng đang đứng cạnh cô bé, và ông chuẩn bị đọc bài phát biểu. Cô bé nhìn chăm chú vào ông và ông mỉm cười.

“Cháu là một họa sĩ giỏi”, ông nói. “Mochudi sẽ tự hào về cháu.”

Cô bé nhìn xuống những ngón chân mình. Cô bé sẽ phải thú tội.

“Nó không phải bức tranh vẽ gia súc”, cô bé nói. “Nó là bức tranh vẽ những con dê. Ngài không thể vì một thiếu sót mà trao giải cho cháu.”

Ngài Bộ trưởng cau mày và nhìn vào cái nhãn. Rồi ông quay lại phía cô bé và nói: “Họ mới là những người mắc lỗi. Bác cũng nghĩ chúng là những con dê. Bác không nghĩ chúng là gia súc đâu.”

Ông háng giọng và Giám đốc bảo tàng yêu cầu mọi người im lặng.

“Đây là bức tranh vẽ những chú dê xuất sắc”, ngài Bộ trưởng nói, “nó cho thấy thế hệ trẻ tài năng của đất nước này. Cô bé này lớn lên sẽ trở thành một công dân tốt và có thể là một họa sĩ nổi tiếng. Cô bé xứng đáng với giải thưởng của mình và bây giờ tôi sẽ trao nó cho cô bé”.

Cô bé nhận gói quà, cảm thấy bàn tay ông đặt trên vai mình và nghe ông thì thầm: “Cháu là đứa bé thật thà nhất ta từng gặp. Làm tốt lắm.”

Rồi buổi lễ kết thúc và sau đó một lúc họ quay về Mochudi trên chiếc xe tải mấp mô của ngài Hiệu trưởng. Một nữ anh hùng đang trở về, một người mang giải thưởng đang trở về.

Chương 4

Sống cùng vợ chồng người cô họ

Năm mười sáu tuổi, Mma Ramotswe rời trường học. (“Cô gái giỏi nhất trường này”, ông Hiệu trưởng tuyên bố. “Một trong những cô gái giỏi nhất Bostwana”). Bố cô muốn cô tiếp tục học, lấy chứng chỉ của trường Cambridge và thậm chí hơn nữa, nhưng Mma Ramotswe đã chán Mochudi. Cô cũng chán làm việc kiểm kê và mất hàng tiếng đồng hồ đánh dấu các mặt hàng vào danh sách lưu kho mỗi thứ Bảy ở cửa hàng *Người bán buôn nghiêm túc nhỏ bé*. Cô muốn đi tới một nơi nào đó. Cô muốn cuộc đời của mình được bắt đầu.

“Con có thể tới chỗ cô họ”, bố cô nói. “Nơi đó rất khác. Bố nghĩ con sẽ thấy rất nhiều việc đang diễn ra trong ngôi nhà đó.”

Ông phải kìm nén nỗi đau để nói ra những lời đó. Ông muốn cô ở lại để chăm sóc mình, nhưng ông hiểu sẽ thật ích kỷ khi mong cuộc đời cô coi ông là mối quan tâm chủ yếu. Cô muốn sự tự do; muốn cảm thấy mình sẽ làm được gì đó cho chính cuộc đời mình. Và tất nhiên đằng sau sự quan tâm của ông là suy nghĩ về hôn nhân. Trong một thời gian rất ngắn, ông biết, sẽ có một người đàn ông muốn cưới con gái mình.

Tất nhiên ông sẽ không bao giờ từ chối cô việc đó. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu người đàn ông muốn lấy con gái ông là một tên du côn hay một kẻ nghiện rượu, hoặc một tên lãng nhãng. Tất cả đều có thể! Có vô số kẻ như thế đang đợi một cô gái hấp dẫn để chúng theo đuổi và từ từ phá hủy cuộc đời cô ta. Những người đàn ông đó như những con đỉa; chúng hút lấy lòng tốt trong trái tim người phụ nữ cho tới khi nó khô cạn và tất cả tình yêu của cô ấy bị cạn kiệt. Ông biết việc đó sẽ mất một thời gian dài vì dường như trong phụ nữ tích trữ lòng tốt bao la.

Nếu một trong số những người đàn ông đó đến Precious thì một người bố như ông sẽ làm gì? Ông có thể cảnh báo cô về mối nguy hiểm, nhưng có bao nhiêu người lắng nghe sự cảnh báo về người họ yêu? Trước đây ông gặp chuyện này khá thường xuyên. Tình yêu một kiểu tình cảm mù quáng đến mức có thể nhắm mắt bỏ qua hầu hết những khuyết điểm rõ ràng. Bạn có thể yêu một tên sát nhân, và

đơn giản không tin tình yêu của mình sẽ được nhiều như nhồi nhét trong một tích tắc để tự mình giết ai đó. Chẳng có lý lẽ gì để thuyết phục con bé.

Nhà của cô em họ sẽ như bất cứ nơi nào, thậm chí nó không thể bảo vệ con bé khỏi bọn đàn ông. Rốt cuộc người cô họ có thể để mắt tới đứa cháu gái, và chồng cô ấy có lẽ đủ khả năng xua đuổi hầu hết những kẻ không phù hợp. Bây giờ anh ta là một người giàu có, có hơn năm cái xe buýt và có được quyền lực mà một người giàu có. Anh ta có thể giới thiệu vài thanh niên tốt cho con bé.

Người cô họ vui vẻ đón Precious tới nhà. Cô ấy đã trang trí một căn phòng cho con bé, treo những bức rèm mới màu vàng dày dặn mà cô ấy mua ở cửa hàng Ok Bazaars trong chuyến mua sắm tại Johannesburg. Sau đó cô ấy chất đầy quần áo vào cái tủ com-mốt và đặt trên nóc tủ một bức ảnh của Giáo hoàng. Nền nhà được trải thảm trang trí hoa văn. Đó là một căn phòng sáng sủa, đầy đủ tiện nghi.

Precious nhanh chóng thích nghi với cuộc sống mới. Cô có một công việc tại văn phòng công ty xe buýt. Ở đó cô nhận đơn và kiểm tra các con số trong các báo cáo của lái xe. Cô rất nhanh nhẹn trong việc này, và người chú họ nhận ra cô làm việc bằng hai thư ký lớn tuổi hơn cộng lại. Họ ngồi ở bàn mình và buôn chuyện cả ngày, hiếm khi chuyển các hóa đơn trên bàn, hiếm khi đứng lên để đặt ấm đun nước.

Công việc này quá dễ dàng đối với Precious. Cô cũng sẵn sàng đưa ra các gợi ý và hiếm khi trong một tuần cô không đưa ra một gợi ý để làm sao văn phòng có thể hoạt động hiệu quả hơn.

“Cô làm việc quá chăm chỉ”, một trong những thư ký nói với cô. “Cô đang cố gắng giành mất công việc cả chúng tôi.”

Precious nhìn họ một cách vô hồn. Cô luôn làm việc chăm chỉ trong khả năng của mình với mọi công việc, và đơn giản cô không hiểu mọi người có thể làm việc khác như thế nào. Sao họ có thể ngồi đó như thế, và nhìn chăm chăm vào khoảng không phía trước mặt trong khi họ có thể cập nhật các con số hoặc kiểm tra hóa đơn của các lái xe.

Tự mình cô kiểm tra, thường thì không được yêu cầu, và mặc dù mọi thứ luôn cập nhật thì thỉnh thoảng cô phát hiện ra một sự trái ngược nhỏ. Việc này chú họ cô giải thích là xuất phát từ việc trả sai tiền thừa cho khách. Việc này dễ xảy ra trên một chiếc xe đông khách, và nó không quá quan trọng, họ chỉ việc lờ đi. Nhưng Precious phát hiện ra nhiều hơn thế. Cô phát hiện ra sự khác nhau của hơn hai nghìn pula trong các hóa đơn xăng và cô thu hút sự chú ý của chú họ vào việc này.

“Cháu chắc chứ?” chú ấy hỏi. “Làm thế nào mà thất thoát hai nghìn pula?”

“Bị ăn cắp chứ ạ?” Precious nói.

Người chú họ gật đầu. Ông xem mình như một người chủ hiện đại – một người theo chủ nghĩa gia trưởng, đúng, nhưng đó là cái người đàn ông muốn đúng không? Ông không thể tin rằng bất cứ một nhân viên nào của mình lại lừa dối mình. Họ làm như thế sao khi mà ông rất tốt với họ và làm quá nhiều việc vì họ?

Precious chỉ cho ông thấy làm thế nào tiền bị thất thoát, và những người kia cùng nhau hợp lại để đưa tiền vào một tài khoản hợp pháp của một người khác, thậm chí sau này cùng nhau biến mất. Chỉ một trong những thư ký có quyền sử dụng quỹ này, vì thế việc này phải do anh ta làm. Không có lời giải thích nào khác. Cô đã không thấy sự dối đầu, nhưng nghe thấy nó từ phòng khác. Viên thư ký cảm phẫn, la hét phũ phạn với giọng to nhất. Sau đó là sự im lặng trong giây lát và cánh cửa đóng sầm lại.

Đây là vụ án đầu tiên của cô. Nó là sự khởi đầu cho sự nghiệp của Mma Ramotswe.

Sự xuất hiện của Note Mokoti

Cô làm việc bốn năm tại văn phòng xe buýt. Người cô họ và chồng trở nên quen với sự hiện diện của cô và bắt đầu gọi cô là con gái. Cô không bận tâm tới chuyện này; họ là gia đình cô và cô yêu họ. Cô yêu người cô họ, thậm chí khi cô ấy vẫn đối xử với cô như một đứa bé và mắng cô công khai. Cô yêu chú họ, yêu cả nỗi buồn, khuôn mặt đáng sợ và đôi tay lớn của thợ cơ khí của chú ấy. Cô yêu ngôi nhà và căn phòng với những tấm rèm cửa màu vàng. Cô đã tạo ra một cuộc sống tốt đẹp cho chính mình.

Mỗi cuối tuần cô về Mochudi thăm bố trên một trong những chiếc xe buýt của chú họ. Bố sẽ đang đợi ngoài nh ngòi trên cái ghế đầu của ông, và cô sẽ khẽ nhún đầu gối cúi chào trước ông theo cách lâu nay rồi vỗ tay.

Sau đó hai bố con sẽ ăn cùng nhau, ngồi trong bóng hành lang có mái che mà ông dựng ở một phía ngôi nhà. Cô sẽ kể cho bố nghe về một tuần làm việc ở văn phòng xe buýt, và ông nắm bắt mọi chi tiết, hỏi những cái tên mà ông liên hệ tới những bảng phả hệ phức tạp. Theo cách nào đó mọi người được liên kết lại; chẳng ai có thể không ăn khớp với những góc ngách họ hàng xa xôi.

Chuyện này cũng tương tự với gia súc. Gia súc có gia đình của chúng, và sau khi cô nói chuyện xong ông kể cho cô tin tức gia súc. Mặc dù ông hiếm khi đi ra chuồng gia súc nhưng hàng tuần ông có những bản báo cáo và ông có thể điều khiển cuộc sống gia súc thông qua những cậu bé chăn gia súc. Ông dõi theo đám gia súc, một khả năng kỳ lạ để nhận ra đặc điểm của những con bê trong giai đoạn trưởng thành. Bằng một cái liếc mắt ông có thể nói liệu một con bê trông kém phát triển có thể nuôi dưỡng và vỗ béo hay không. Và ông quay lại ý kiến mua những con vật và làm chúng khỏe lên, thành gia súc béo tốt (nếu có mưa nhiều).

Ông nói rằng con người giống như gia súc của họ. Gia súc kém chất lượng, gầy yếu thì chủ của nó cũng vậy. Gia súc bơ phờ - gia súc đi lang thang không mục đích – thì cuộc sống của chủ nó cũng thiếu mục tiêu. Và những người gian dối, anh ta có những con gia súc không thật thà – chúng dối lừa thức ăn của con khác hoặc sẽ cố gắng chui vào đàn gia súc khác một cách êm thấm và lén lút.

Obey Ramostwe là một quan tòa nghiêm khắc – với con người và gia súc – và cô thầm nghĩ: ông sẽ nói gì khi ông biết về Note Mokoti?

Cô đã gặp Note Mokoti trên chuyến xe buýt về Mochudi. Anh ta đến từ Francistown và ngồi phía trước, hộp kèn trumpet đặt bên cạnh. Cô chú ý tới cái sơ mi đỏ và cái quần sọc nhẵn của anh ấy; ngược nhìn đôi gò má cao và đôi lông mày khung vòm của anh ấy. Một khuôn mặt tự hào, khuôn mặt của người đàn ông từng được ngắm nhìn và đánh giá, và cô ngay lập tức sụp mắt xuống. Cô không muốn anh ta nghĩ cô đang ngắm anh, dù cô tiếp tục liếc anh

từ chỗ mình ngồi. Người này là ai? Một nhạc công với cái hộp bên cạnh; có thể là một người thông minh từ trường đại học chẳng?

Xe buýt dừng ở Gaborone trước khi xuống phía nam trên con đường tới Lobatse. Cô ngồi tại chỗ của mình và thấy anh đứng dậy. Anh ấy đứng lên vuốt phẳng những nếp gấp trên quần và sau đó quay nhìn khắp xe buýt. Cô m thấy tim mình nháy lên; anh ấy đã nhìn cô; không, anh ấy không nhìn, anh ấy đang nhìn ra ngoài cửa sổ.

Đột nhiên không suy nghĩ gì thì cô đứng dậy và lấy túi xách xuống khỏi giá. Cô sẽ xuống xe, không phải cô không có việc gì làm ở Gaborone mà vì cô muốn biết anh ấy làm cái gì. Bây giờ anh ấy đã xuống xe và cô vội vã, lồm bồm một lời giải thích nhanh với người lái xe, một trong những người của chú họ. Nhập vào đám đông, nhập vào ánh nắng buổi chiều muộn, bụi bặm và những người đi lại nóng nực, cô đợi chờ mình và nhìn anh ấy đang đứng không xa. Anh ấy đã mua một cái bánh ngô nướng của người bán hàng rong và giờ đang ăn nó. Cô cảm thấy lo ngại và dừng lại vì cô là một người xa lạ không chắc chắn nơi mình đến.

Anh ấy đang nhìn cô và cô chột bối rối. Anh ấy đã biết cô đang theo anh ư? Có lẽ thế. Cô nhìn kỹ lần nữa, liếc nhanh về phía anh ấy và lúc ấy anh mỉm cười với cô rồi nhướn mày. Sau đó ném cái bánh ngô nướng đi, anh ta nhắc hộp kèn trumpet và đi về phía cô. Cô bị đóng băng, không thể đi được, như con mồi bị thôi miên trước một con rắn.

“Anh đã thấy em trên xe buýt”, anh ấy nói. “Anh nghĩ anh đã gặp em trước đây rồi. Nhưng không phải.”

Cô nhìn xuống đất.

“Em chưa từng gặp anh”, cô nói. “Chưa từng”.

Anh ta mỉm cười. Cô nghĩ anh ấy không run sợ, và một chút cảnh giác của cô đã bay mất.

“Em gặp hầu hết mọi người ở đất nước này một hoặc hai lần”, anh ấy nói. “Không có người lạ.”

Cô gật đầu. “Điều đó đúng.”

Sự im lặng. Rồi anh ấy chỉ vào cái va li dưới chân.

“Em biết đây là kèn trumpet. Anh là một nhạc công.”

Cô nhìn vào cái va li. Nó có một cái nhãn có hình bên trên; bức tranh một người đang chơi ghi

“Em thích âm nhạc không?” anh hỏi. “Jazz? Quella?”

Cô nhìn lên và thấy anh vẫn mỉm cười với mình.

“Vâng, em thích âm nhạc”.

“Anh chơi trong một ban nhạc”, anh nói. “Bọn anh chơi trong quán bar ở khách sạn Thủ tướng. Em có thể tới và nghe. Bây giờ anh sẽ tới đó”.

Họ đi tới quán bar chỉ mất mười phút từ bến xe buýt. Anh ấy mang cho cô một cốc nước và để cô ngồi phía sau, một bàn có một ghế đã làm nản lòng những ai muốn ngồi cùng cô. Sau đó anh ấy chơi đàn và cô lo lắng, âm nhạc tuột qua tai và cô tự hào mình biết người đàn ông này, mình là khách của anh ấy. Đồ uống lạ và đắng; cô không thích vị của rượu nhưng đó là thứ bạn đang uống trong các quán bar và cô bận tâm mình sẽ trở nên lạc lõng ở chỗ này và mọi người sẽ chú ý tới cô.

Sau cùng khi ban nhạc nghỉ giải lao, anh ấy tới gặp cô và cô thấy trán anh ấy lấp lánh mồ hôi.

“Hôm nay anh chơi không tốt lắm”, anh ấy nói. “Vài ngày em có thể chơi tốt, vài ngày khác thì không thể”.

“Em nghĩ anh rất giỏi. Anh chơi hay mà”.

“Anh không nghĩ vậy. Anh có thể chơi tốt hơn. Có những ngày cây kèn chỉ nói chuyện với anh. Anh không phải làm bất cứ việc gì”.

Cô thấy mọi người đang nhìn họ, và một hoặc hai người phụ nữ đang nhìn cô giận dữ. Cô có thể hiểu họ muốn được ngồi ở chỗ của mình. Họ muốn ở cạnh Note.

Anh ấy đưa cô lên chuyến xe buýt muộn sau khi họ rời quán bar rồi đứng đó vẫy tay chào cô khi xe buýt chuyển bánh. Cô cũng vẫy tay chào và nhắm mắt lại. Bây giờ cô đã có bạn trai, một nhạc công chơi nhạc jazz, và theo đề nghị của anh họ sẽ gặp lại vào tối thứ Sáu tới và ăn thịt nướng ở Câu lạc bộ Gaborone. Anh ấy nói các thành viên trong ban nhạc luôn đưa bạn gái tới và cô sẽ gặp vài người thú vị ở đó, những người tốt tính, những người bình thường cô không gặp.

Và đó là nơi Note Mokoti cầu hôn Precious Ramotswe và cô nhận lời anh ta một phần bởi sự tò mò, không nói bất cứ điều gì. Việc này xảy ra sau khi ban nhạc chơi xong và họ đang ngồi trong bóng tối, xa khỏi tiếng ồn ào của những người uống rượu trong quán bar. Anh ấy nói: “Anh muốn kết hôn sớm và anh muốn cưới em. Em là một cô gái tốt và sẽ làm rất tốt vai trò một người vợ”.

Precious không nói gì vì cô không chắc chắn, và sự im lặng của cô có nghĩa là đồng ý.

“Anh sẽ nói chuyện với bố em về việc này”, Note nói. “Anh hy vọng bố em không phải là một người cổ hủ, không muốn quá nhiều gia súc để anh cưới được em.”

Bố cô là thế, nhưng cô không nói gì hết. Cô nghĩ mình vẫn chưa đồng ý, nhưng có lẽ bây giờ đã quá muộn.

Rồi Note nói: “Bây giờ em sẽ trở thành vợ của anh. Anh phải dạy em nhiệm vụ của những người vợ”.

Cô không nói gì hết. Cô nghĩ đây là việc sẽ đến. Đàn ông như thế này, giống như các bạn cô ở trường đã nói cô biết, tất nhiên đó là những cô gái dễ dãi.

Anh ta ôm lấy cô và đẩy lưng cô xuống cỏ mềm. Họ đang ở trong những bóng cây và không có ai gần đó, chỉ có tiếng la hét và cười đùa của những người uống rượu. Anh ta cầm lấy tay cô và đặt lên bụng mình chẳng biết để làm gì. Rồi anh ta bắt đầu hôn cô, lên cổ, lên má, lên môi và cô nghe thấy cả tiếng đập thành thịch của tim, tiếng thở ngắn của mình.

Anh ta nói: “Các cô gái phải học việc này. Có thằng con trai nào dạy em chứ?”

Cô lắc đầu. Cô chưa biết, và bây giờ cô cảm thấy quá muộn. Cô không biết làm gì hết.

“Anh rất vui”, anh ta nói. “Nói thẳng ra anh biết em vẫn còn trinh, điều này đối với một người đàn ông là tuyệt. Nhưng bây giờ mọi thứ sẽ thay đổi. Ngay bây giờ. Tối nay”.

Anh ta làm đau cô. Cô yêu cầu anh ta dừng lại, nhưng anh ta ấn đầu cô xuống và tát vào má cô. Nhưng ngay lập tức anh ta hôn vào chỗ cú đánh vừa giáng xuống, và nói rằng anh ta không định làm thế. Tất cả thời gian anh ta đè lên cô và thỉnh thoảng dùng móng tay

cào dọc lưng cô. Sau đó anh lật người cô lại, tiếp tục làm đau cô và dùng thắt lưng đánh vào lưng cô.

Cô ngồi dậy và vơ quần áo nhàu nát của mình. Cô lo sợ ai đó đi ra ngoài nhìn thấy họ, anh ta thì chẳng hề may mắn.

Cô mặc quần áo, khi mặc áo cô bắt đầu lặng lẽ rơi nước mắt vì nghĩ tới bố mình, người mà ngày mai cô sẽ gặp ở mái hiên, người sẽ cho cô biết tin tức của những con gia súc, người sẽ không bao giờ tưởng tượng chuyện gì xảy ra với cô đêm nay.

Ba tuần sau Note Mokoti tới thăm bố cô và hỏi cưới Precious. Obey bảo ông sẽ nói chuyện với con gái mình. Ông đã nói chuyện với cô vào tuần tiếp theo khi cô về thăm ông. Ông ngồi trên ghế đầu, nhìn kỹ con gái và bảo rằng cô sẽ không bao giờ phải kết hôn với bất cứ ai mà cô không muốn hoặc khi cô chưa muốn một chút nào. Chuyện ép uống đã qua lâu lắm rồi. Ngày nay một phụ nữ có thể sống một mình và ngày càng có nhiều phụ nữ như thế.

Cô có thể nói không với việc này. Đây là điều bố cô muốn nghe. Nhưng cô không muốn nói như thế. Cô sống dựa vào những cuộc gặp với Note Mokoti. Cô muốn cưới anh ta. Cô biết rằng anh ta không phải người tốt, nhưng cô mong có thể thay đổi được anh ấy. Và khi tất cả đã được nói và làm chỉ còn lại những giây phút đen tối ký vào giấy đăng ký kết hôn. Những niềm vui anh ta đem lại cho cô là sự mê đắm. Cô thích điều đó. Thậm chí cô cảm thấy xấu hổ khi nghĩ về nó, nhưng cô thích điều anh ta đã làm với cô, sự làm nhục, sự thúc giục. Cô muốn ở cùng anh ta, muốn anh ta chiếm hữu mình. Nó giống như thứ đồ uống đắng nhưng lại có tác dụng ngược lại. Và tất nhiên cô cảm nhận mình đã có thai. Còn quá sớm để nói, nhưng cô cảm thấy đứa con của Note Mokoti ở trong mình. Một sinh linh run rẩy, yếu ớt đang ở trong cô.

Họ kết hôn vào một chiều thứ Bảy cuối tháng Mười, lúc ba giờ tại nhà thờ Mochudi với đàn gia súc đứng bên ngoài dưới bóng cây và trời cực kỳ nóng. Vùng nông thôn năm ấy khô hạn vì năm ngoái mưa không nhiều lắm. Mọi thứ khô nẻ và tàn héo. Chỉ còn lại một ít cỏ và bọn gia súc chỉ còn da bọc xương. Đây là thời gian khốn khó nhất.

Mục sư nhà thờ làm phép cưới cho họ thờ hồn hển trong bộ áo linh mục đen, lau trán bằng chiếc khăn tay to màu đỏ.

Ngày nói: “Trong mắt Chúa các con đã thành vợ chồng. Chúa ban cho các con những trách nhiệm. Chúa theo bước chúng ta và bảo vệ chúng ta trong thế giới tội lỗi này. Chúa yêu các con chiến của người, nhưng chúng ta phải nhớ những trách nhiệm người đã giao cho chúng ta. Hai con có hiểu điều ta đang nói không?”

Note mỉm cười. “Con hiểu”.

Và mục sư quay lại phía Precious: “Còn con có hiểu không?”

Cô nhìn vào khuôn mặt mục sư – khuôn mặt của bạn bố cô. Cô biết rằng bố đã nói chuyện với ông về đám cưới này và về việc ông không hề vui vì đám cưới. Tuy nhiên mục sư đã nói ông không thể can thiệp vào chuyện này. Giờ đây giọng nói ông dịu dàng, và ông nhẹ nhàng nắm lấy tay của cô trao cho Note. Khi mục sư làm thế, đứa trẻ trong cô cử động, cô cau mày vì cử động đột ngột và quá mạnh.

Sau hai ngày ở Mochudi, sống trong nhà một người họ hàng của Note, họ đóng gói đồ đạc lên xe tải và đi xuống Gaborone. Note đã tìm thấy một nơi để ở trong nhà người quen nào đó gần Tlokweng – hai phòng ngủ và một bếp. Thật xa xỉ với hai phòng ở; một làm phòng ngủ được trang trí chiếc đệm đôi và một tủ quần áo cũ; phòng còn lại làm phòng khách và phòng ăn, có một cái bàn, hai chiếc ghế và một cái tủ buýp phê. Những tấm rèm màu vàng trong căn phòng của cô tại nhà người cô họ được đem treo lên. Chúng làm cho căn phòng này sáng sủa và vui mắt.

Note để kèn trumpet và băng cát sét của anh ta ở đó. Mỗi lần anh ta tập hai mươi phút, và sau đó trong lúc nghỉ ngơi anh ta sẽ nghe một băng cát sét và gảy những giai điệu bằng cây ghi ta. Anh ấy biết mọi thứ về nhạc của người da đen sống ở ngoại ô – nó xuất xứ từ đâu, ai chơi loại nhạc đó, ai hát loại nhạc đó. Anh ta cũng biết đến các tên tuổi vĩ đại như Hugh Masekela của kèn trumpet, Dollar với đàn piano, ca sĩ Spokes Machomane. Anh ta biết từng người họ ở Johannesburg, và biết tất cả đĩa nhạc họ từng phát hành.

Cô ngấm anh lấy chiếc kèn từ trong hộp và lắp miệng kèn. Cô ngấm khi anh đưa kèn lên môi và đột nhiên, từ cái cốc nhỏ xíu bằng kim loại đối nghịch với âm thanh vỡ òa lên như con dao sáng lóe cắt ngang không khí. Rồi căn phòng nhỏ sẽ vang lên âm thanh và

những con ruồi sóc bật ra khỏi trang thái lơ dờ uể oải của chúng. Chúng rì rầm xung quanh như thể những trang giấy đang xoay t

Cô đi với anh ta tới các quán bar và ở đó anh tử tế với cô. Nhưng dường như anh ta chỉ hòa hợp trong nhóm của mình và cô cảm thấy anh thật sự không muốn cô ở đó. Có những người ở đó chẳng nghĩ gì ngoại trừ âm nhạc. Họ nói không thôi về âm nhạc, âm nhạc, âm nhạc. Một người có thể nói bao nhiêu về âm nhạc? Cô nghĩ họ không muốn cô ở đó và cô cũng không muốn tới các quán bar nữa.

Anh ta về nhà muộn và sức mùi bia. Thực ra là mùi chua giống như mùi sữa ôi, và cô quay đầu đi khi anh ta đẩy cô xuống giường và lột quần áo cô.

“Anh đã uống quá nhiều bia. Anh phải đi ngủ sớm thôi”.

Anh ta nhìn cô bằng đôi mắt vô hồn.

Tôi có thể uống nếu tôi muốn. Cô chỉ là một trong số những phụ nữ chỉ biết ở nhà và phàn nàn phải không? Cô là thế phải không?

“Em không phải thế. Em chỉ muốn nói anh phải đi ngủ thôi”.

Nhưng cơn tức giận của anh ta không hề dịu bớt: “Cô làm tôi phải trừng phạt cô. Cô buộc tôi làm điều này với cô.”

Cô kêu ầm lên và cố gắng chống cự, cố đẩy anh ta ra nhưng anh ta quá khỏe.

“Đừng làm đau con”.

“Con! Sao lại nói về đứa bé này? Nó không phải của tôi. Tôi không phải là bố của bất cứ đứa bé nào”.

Người đàn ông lại cho tay vào, nhưng lần này là trong đôi tay cao su mỏng. Nó làm đôi bàn tay ông nhột nhột và không thành thạo, giống như đôi tay của người da trắng.

“Cô có thấy đau ở đây không? Không à? Và ở đây?”

C

“Tôi nghĩ đứa bé ổn thôi. Những vết thương ở đây phải không? Chỉ bị thương ngoài da hay còn đâu nữa không?”.

“Chỉ ở ngoài da thôi.”

“Tôi hiểu. Tôi sẽ khâu ở đây. Tất cả mũi khâu sẽ tập trung ở đây vì da cô bị rách khá sâu. Tôi sẽ xịt thuốc lên vết thương nhưng có lẽ

tốt hơn cô đừng nhìn trong lúc tôi khâu! Nhiều người nói rằng đàn ông không thể khâu vá, nhưng trong chuyện này bác sĩ chúng tôi không tệ đâu!”

Cô nhắm mắt lại và nghe tiếng huýt sáo. Có hơi xị lạnh trên da cô và rồi bác sĩ gây tê chỗ vết thương.

“Vậy là chồng cô gây ra phải không? Tôi nói đúng chứ?”

Cô mở to mắt. Bác sĩ đã hoàn thành mũi khâu vết thương và chuyển vài thứ cho y tá. Bây giờ ông đang nhìn cô trong khi tháo găng tay.

“Chuyện này trước đây xảy ra bao nhiêu lần rồi? Có ai chăm sóc cô không?”

“Tôi không biết. Tôi không biết”.

“Tôi nghĩ cô sẽ quay về với anh ta phải không?”

Cô mở miệng nói, nhưng ông ngắt lời cô:

“Tất nhiên cô làm vậy. Chuyện này luôn luôn là như thế. Phụ nữ luôn quay trở về”.

Ông thở dài. “Có lẽ tôi sẽ gặp lại cô, cô biết đấy. Nhưng tôi hy vọng chuyện đó không xảy ra. Hãy cẩn thận”.

Ngày hôm sau cô trở về với một cái khăn buộc quanh mặt để giấu đi những vết thâm tím và những vết xước. Cô bị đau ở cánh tay và bụng, vết thương được khâu đau nhói từng cơn. Ở bệnh viện họ cho cô uống thuốc và cô chỉ uống một viên trước khi lên xe buýt. Viên thuốc dường như có ích cho vết thương và cô uống viên thứ hai trên hành trình về nhà

Cửa ra vào mở. Cô bước vào, trái tim đập thành thịch trong lồng ngực, và cô thấy chuyện gì đã xảy ra. Căn phòng trống không, còn lại ít đồ đạc. Anh ta đã mang đi băng cát sét của mình, cái hòm sắt mới họ cùng những tấm rèm màu vàng. Trong phòng ngủ, anh ta dung dao rạch nát tấm đệm và chỉ còn những bông gạo trên nền nhà, làm căn phòng thật méo mó, biến dạng.

Cô ngồi xuống giường và cứ ngồi đó nhìn xuống nền nhà cho tới khi người hàng xóm tới và nói rằng ai đó sẽ đưa cô lên xe tải về Mochudi, về với Obeb, về với bố cô.

Cô ở đó chăm sóc bố mười bốn năm tiếp theo. Sau khi sinh nhật lần thứ ba mươi tư của cô một thời gian ngắn thì bố cô chết, và đó là thời điểm mà Precious Ramotswe – người từng trải qua một cuộc hôn nhân ác mộng, người mẹ của đứa trẻ đáng yêu trong năm ngày ngắn ngủi, trở thành nữ thám tử đầu tiên ở Botswana.

Chương 5

Việc bạn cần làm để mở một văn phòng thám tử

Mma Ramotswe từng nghĩ rằng chẳng dễ gì để mở một văn phòng thám tử. Mi người luôn phạm sai lầm khi nghĩ rằng bắt đầu việc kinh doanh thật đơn giản và sau đó phát hiện ra tất cả những vấn đề tiềm ẩn và những yêu cầu không tiên đoán được. Cô nghe những người đang kinh doanh nói rằng việc kinh doanh sẽ kéo dài bốn hoặc năm tuần trước khi họ hết tiền hoặc hết vốn, hoặc cả hai. Thực tế luôn khó khăn hơn bạn nghĩ.

Cô tới gặp luật sư đã thu xếp cho cô thừa hưởng số tiền của bố mình ở Pilane. Ông tổ chức việc bán gia súc và đã bán được giá hời cho cô.

“Tôi có rất nhiều tiền cho cô”, ông ta nói: “Đàn gia súc của bố cô đã tăng giá và tiếp tục tăng giá”.

Cô nhận lấy tám séc và tập giấy tờ ông ta đưa cho cô. Số tiền lớn hơn cô tưởng tượng. Nhưng tất cả số đây, được trả cho Precious Ramotswe qua ngân hàng Barclays của Botswana.

“Cô có thể mua một ngôi nhà với số tiền này”, ông luật sư nói. “Và một công việc kinh doanh”.

“Tôi sẽ mua cả hai thứ đó”.

Ông luật sư trông thật hào hứng. “Cô kinh doanh cái gì? Một cửa hàng ư? Tôi có thể cho cô lời khuyên, cô biết đấy”.

“Một văn phòng thám tử”.

Ông luật sư nhìn vô hồn.

“Chẳng có giá trị gì. Chẳng có gì hết”.

Mma Ramotswe gật đầu. “Tôi biết điều đó. Tôi sẽ bắt đầu từ vạch xuất phát”.

Ông luật sư nhăn mặt khi cô nói. “Việc kinh doanh này đánh mất tiền như chơi”, ông nói. “Đặc biệt khi cô không biết tí gì về việc mình đang làm.” Ông ta nhìn cô chằm chằm. “Đặc biệt là sau này. Và dù sau đi nữa, phụ nữ có thể trở thành thám tử không? Cô nghĩ họ có thể làm được chứ?”

“Tại sao không?” Mma Ramotswe trả lời. Cô đã nghe nói mọi người không thích ông luật sư này, và bây giờ cô nghĩ có thể hiểu tại sao. Người đàn ông này quá tự tin vào bản thân mình. Việc cô làm thì ảnh hưởng gì đối với ông ta? Đó là tiền của cô, là tương lai của cô. Làm sao ông ta dám nói thế về phụ nữ khi thậm chí ông ta không biết rằng khóa quần mình chỉ mới kéo một nửa! Cô có nên nói với ông ta biết không nhỉ?

“Phụ nữ là những người biết chuyện gì đang xảy ra”, cô lặng lẽ nói. “Họ là những người có mắt. Ông chưa nghe về Agatha Christie à?”

Ông luật sư hỏi lại. “Agatha Christie? Tất nhiên tôi biết bà ta. Vàng, chuyện đó đúng. Một phụ nữ nhìn thấy nhiều hơn một người đàn ông. Bà ta nổi tiếng”.

“Vì thế”, Mma Ramotswe nói, “khi mọi người thấy biển hiệu ghi *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà* thì họ sẽ nghĩ gì nhỉ? Họ sẽ nghĩ những phụ nữ kia biết chuyện gì đang diễn ra. Họ là những người như thế”.

Vị luật sư vuốt ve cái cằm. “Có thể”.

“Đúng”, Mma Ramotswe nói. “Có thể. Thêm nữa, khóa quần của ông, thưa ông. Tôi nghĩ có thể ông không chú ý...”.

Đầu tiên cô tìm một ngôi nhà ở góc đường Zebra Drive. Khá đắt, và cô quyết định bỏ qua vì cô cũng có thể đủ tiền để mua nơi nào đó để kinh doanh. Đó là một việc khó khăn hơn. Tuy nhiên cuối cùng cô tìm được một ngôi nhà nhỏ gần Kgale Hill, ở ngoài thị trấn. Đây là một chỗ tốt vì hàng ngày rất nhiều người đi bộ xuống con đường đó và sẽ nhìn thấy biển hiệu. Nó cũng khá hiệu quả như quảng cáo trên tờ *Tin tức hàng ngày* hay tờ *Người bảo vệ Botswana*. Mọi người sẽ nhanh chóng biết tới cô.

Ngôi nhà cô mua ban đầu là một cửa hàng đại lý lớn nhưng được chuyển đổi thành một tiệm giặt là khô và cuối cùng là một cửa hàng bán chai lọ. Khoảng một năm nó bị bỏ không và những kẻ vô gia cư chiếm dụng bất hợp pháp. Họ nhóm lửa trong nhà, và trong mỗi phòng có một phần bức tường thạch cao bị đốt thành than. Nhưng chủ nhà từ Francistown đã quay trở về và tổng cổ những kẻ vô gia cư, đặt một trạm quan sát. Đã có một hay hai vị khách tới trả giá

nhưng vì tình trạng ngôi nhà nên họ đánh tháo và giá nhà giảm xuống. Khi Mma Ramotswe đề nghị mua, chủ nhà đã nhảy lên vì vui mừng và trong bảy ngày cô nhận được đầy đủ giấy tờ.

Có quá nhiều việc phải làm. Một thợ xây được gọi tới để thay những bức thạch cao bị phá hủy và sửa chữa mái tôn. Và một lần nữa cùng với đề nghị mua bán, công việc này cũng hoàn thành trong một tuần. Sau đó Mma Ramotswe làm nhiệm vụ sơn tường, và nhanh chóng cô sơn xong bên ngoài bằng màu nâu nhạt, bên trong màu trắng. Cô mua những tấm rèm màu vàng mới cho cửa sổ và trong một phút tiêu pha hoang phí bất bình thường, cô vung tiền mua hai bộ bàn ghế làm việc mới cho văn phòng. Bạn của cô, anh J.L.B Matekoni, chủ sở hữu *Cửa hàng xe máy Tốc độ* ở Tlokweng đem tới một chiếc máy chữ cũ thừa ở chỗ anh ta. Chiếc máy chữ vẫn hoạt động khá tốt. Cùng với tất cả những thứ đó văn phòng sẵn sàng khai trương – sau khi cô có một thư ký.

Đây là việc dễ nhất trong tất cả mọi việc. Một cú điện thoại tới Trường nghiệp vụ Văn phòng và Thư ký Botswana, ngay lập tức có câu trả lời. Họ nói có một phụ nữ. Cô Makutsi là góa phụ của một giáo viên và đã vượt qua các bài kiểm tra đánh máy và nghiệp vụ thư ký với mức trung bình chín mươi bảy phần trăm. Cô ấy là thư ký lý tưởng – họ đảm bảo về điều này.

Ngay lập tức Mma Ramotswe thích cô ấy. Cô Makutsi là một phụ nữ gầy yếu có khuôn mặt khá dài và mái tóc tết bím được làm bóng bằng cây lá móng. Cô ấy đeo cặp kính hình ô van khung bằng nhựa và tỏ ra rất nghiêm túc. Tuy nhiên nhìn bên ngoài lúc nào cô ấy cũng hơi mỉm cười.

Họ khai trương văn phòng vào thứ Hai. Mma Ramotswe ngồi ở bàn của mình và cô Makutsi ngồi ở bàn cô ấy, đằng sau chiếc máy đánh chữ. Cô nhìn Mma Ramotswe và mỉm cười, thậm chí rộng hơn bình thường.

“Tôi sẵn sàng làm việc”, cô ấy nói. “Tôi sẵn sàng để bắt đầu”.

“Ừm”, Mma Ramotswe nói. “Thực sự bây giờ còn sớm. Chúng ta vừa mới khai trương. Chúng ta sẽ phải đợi khách hàng tới”.

Trong tim mình Mma Ramotswe hiểu sẽ chẳng có vị khách nào. Toàn bộ ý tưởng này là một sai lầm chết người. Chẳng ai muốn một

thám tử tư, và tất nhiên không ai cần cô. Rốt cuộc, cô là ai? Cô chỉ là Precious Ramotswe ở Mochudi. Cô chưa từng tới London hay bất cứ nơi nào để tìm hiểu làm thế nào trở thành thám tử tư. Cô chưa bao giờ tới Johannesburg. Chuyện gì xảy ra nếu ai đó tới đây và nói: ‘Chắc chắn cô biết Johannesburg’, cô sẽ phải nói dối hoặc chẳng nói gì.

Cô Makutsi nhìn cô và rồi nhìn xuống bàn phím máy chữ. Cô ấy mở một ngăn kéo, nhìn chăm soi vào bên trong, sau đó đóng lại. Lúc đó một con gà mái ở ngoài sân đi vào phòng và mổ cái gì đó trên nền nhà.

“Đi ra”, cô Makutsi hét ầm lên. “Không gà què gì ở đây hết!”

Lúc mười giờ cô Makutsi rời khỏi bàn mình và đi vào phòng trong pha trà. Mma Ramotswe yêu cầu cô ấy pha trà bụi đỏ mà cô yêu thích. Nhanh chóng cô Makutsi mang ra hai tách trà. Cô ấy có một hộp sữa đặc trong túi xách và lấy nó ra đổ vào mỗi tách trà một ít sữa. Sau đó họ uống trà, nhìn cậu bé con ở ven đường ném đá vào một con chó xương xẩu.

Lúc mười một giờ họ lại uống tiếp tách trà nữa, và lúc mười hai giờ Mma Ramotswe đuổi chân thông báo cô sẽ đi bộ đến các cửa hàng để mua nước hoa cho mình. Cô Makutsi nói sẽ ở lại nghe điện thoại và tiếp đón bất cứ vị khách nào. Mma Ramotswe mỉm cười khi nghe cô ấy nói thế. Tất nhiên sẽ chẳng có vị khách nào cả và cô sẽ đóng cửa vào cuối tháng này. Cô Makutsi có hiểu cô ấy nhận được một công việc khó khăn không nhỉ? Một nữ thư ký với mức trung bình chín mươi bảy phần trăm xứng đáng nhận một công việc tốt hơn.

Mma Ramotswe đang đứng ở quầy trong cửa hàng, nhìn vào một lọ nước hoa khi cô Makutsi va mạnh vào cánh cửa ra vào.

“Mma Ramotswe”, cô ấy đau đớn nói. “Một vị khách. Có một vị khách trong văn phòng. Một vụ lớn. Một người đàn ông đang mất tích. Về nhanh lên. Không còn thời gian đâu”.

Vợ của những người đàn ông mất tích tất cả đều giống nhau, Mma Ramotswe nghĩ vậy. Ban đầu họ cảm thấy lo lắng và bị thuyết phục rằng có cái gì đáng sợ đã xảy ra. Sau đó sự nghi ngờ bắt đầu len lỏi, và họ bắn khoản liệu anh ta có bỏ đi với người phụ nữ khác

không (chuyện này luôn xảy ra với anh ta), rồi cuối cùng họ trở nên giận dữ. Trong lúc giận dữ, đa số họ không muốn anh ta quay về một chút nào hết, thậm chí nếu có tìm thấy anh ta. Họ chỉ muốn có một cơ hội để quất tháo anh ta.

Cô nghĩ Mma Malatsi đang trong giai đoạn thứ hai. Cô ấy bắt đầu nghi ngờ anh ta đang nghỉ ngơi ở nơi nào đó trong khi cô ta ở nhà, và tất nhiên việc đó đang bắt đầu giày vò cô ấy. Có thể có thể có những món nợ phải trả, thậm chí cô ấy có vẻ là người hơi ít tiền.

“Có lẽ cô nên kể tôi nghe một chút về chồng cô”, cô nói khi Mma Malatsi bắt đầu uống tách trà bụi đỏ đặc mà cô Makutsi pha.

“Tên anh ấy là Peter Malatsi”, Mma Malatsi nói. “Anh ấy bốn mươi tuổi và anh ấy buôn bán đồ nội thất. Một công việc tốt và anh ấy làm ăn giỏi. Vì vậy anh ấy không thể bỏ đi vì các chủ nợ.”

Mma Ramotswe gật đầu. “Hẳn có nguyên nhân khác”, cô nói, và sau đó thận trọng: “Cô biết đàn ông như thế nào rồi đấy. Phụ nữ khác thì sao? Cô có nghĩ...”.

Mma Malatsi lắc mạnh đầu>“Tôi không nghĩ thế”, cô ấy nói. “Một năm trước chuyện này có thể xảy ra, nhưng anh ấy đã thành tín đồ Cơ đốc giáo và gia nhập vào nhà thờ để hát và đi khắp nơi trong bộ đồng phục trắng”.

Mma Ramotswe ghi lại điều này. Nhà thờ. Ca hát. Có một tôn giáo tồi ư? Một nữ thuyết giáo đã quyến rũ anh ta rồi chăng?

“Những người này là ai?”, cô hỏi. “Có thể họ biết điều gì đó về anh ấy”.

Mma Malatsi rùng mình. “Tôi không chắc, cô nói hơi ngất quãng. “Thực tế, tôi không biết. Anh ấy bảo tôi đi cùng một hay hai lần nhưng tôi từ chối. Vì thế các ngày Chủ nhật anh ấy đi một mình. Thực ra anh ấy đã biến mất vào một ngày Chủ nhật. Tôi nghĩ anh ấy đã tới nhà thờ.”

Mma Ramotswe nhìn lên trần nhà. Vụ này sẽ không khó như vài trường hợp khác. Rõ ràng là Peter Malatsi đã bỏ đi cùng một trong những tín đồ Cơ đốc giáo. Bây giờ tất cả những gì cô phải làm là tìm xem nhóm tín đồ ấy là gì và cô sẽ theo dấu anh ta. Đây là câu chuyện cũ rích có thể biết trước kết quả; thậm chí cô quả quyết đó là một phụ nữ Cơ đốc giáo trẻ trung.

Nhưng cuối ngày tiếp theo, Mma Ramotswe đã soạn ra một danh sách của năm nhóm Cơ đốc giáo phù hợp với miêu tả. Hơn hai ngày sau cô theo dấu ba người đứng đầu trong số đó và hài lòng với kết quả là chẳng ai biết gì về Peter Malatsi. Hai trong số ba người họ cố cảm hóa cô, người thứ ba gần như xin tiền cô và đã nhận được một tờ năm pula.

Khi cô xác định vị trí của người thứ tư, Đức cha Shadreck Mapeli, cô biết cuộc tìm kiếm đã kết thúc. Khi cô nhắc tới cái tên Malatsi, Đức cha rung mình và lén liếc nhìn qua vai mình.

“Cô là người của cảnh sát phải không?” Đức cha hỏi. “Cô là cảnh sát à?”

“Nữ cảnh sát.” Cô trả lời.

“À!” ông nói một cách đau buồn.

“Ý tôi nói tôi không phải là nữ cảnh sát”, cô nói nh. “Tôi là một thám tử tư”.

Nhanh chóng Đức cha lấy lại sự bình tĩnh.

“Ai cử cô tới đây?”

“Cô Malatsi”.

“Ôi. Anh ta nói với chúng tôi anh ta không vợ”.

“Anh ta đã làm thế”, Mma Ramotswe nói. “Và cô ấy đang lo lắng không biết anh ấy ở đâu”.

“Anh ấy chết rồi”, Đức cha nói. “Anh ta đã về với Chúa”.

Mma Ramotswe cảm thấy ông đang kể sự thật, và cuối cùng việc điều tra của cô cũng có kết quả. Bây giờ vấn đề còn lại phải làm là tìm hiểu anh ta đã chết như thế nào.

“Ôi phải kể cho tôi”, cô nói. “Tôi sẽ không tiết lộ tên ông cho bất cứ ai nếu ông không muốn. Hãy kể cho tôi biết việc xảy ra như thế nào”.

Họ đi xe của Mma Ramotswe tới bờ sông. Bây giờ đang mùa mưa và cơn bão khiến họ không thể vượt qua con đường mòn. Nhưng cuối cùng họ cũng tới được bờ sông và đỗ xe dưới một cái cây.

“Đây là nơi chúng tôi tiến hành các lễ rửa tội”, Đức cha nói và chỉ vào một cái hồ nước ở chỗ phình ra trên dòng sông. “Đây là chỗ tôi

đứng, ở đây, và đây là chỗ người xưng tội”.

“Ông có bao nhiêu người xưng tội?” Mma ramotswe hỏi.

“Tổng cộng có sáu người, gồm cả Peter Malatsi. Tất cả họ đi cùng nhau trong lúc tôi chuẩn bị cầm quyền trưng theo sau”.

“Thật sau?” Mma Ramotswe nói. “Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Những người xưng tội đang đứng trong nước cùng nhau, khoảng chỗ này”. Đức cha ra dấu trên ngực. “Tôi đi vòng quanh để bảo các con chiên bắt đầu hát khi quay lại tôi nhận thấy chuyện đó đã xảy ra. Chỉ còn năm người đứng trong dòng nước”.

“Một người đã biến mất!”

“Đúng thế”, Đức cha hơi run run khi nói. “Chúa đã mang một người trong số họ về với sự che chở đùm bọc của người”.

Mma Ramotswe nhìn xuống dòng nước. Đây không phải là một con sông lớn và nhiều năm nay đã bị thu hẹp lại thành những cái hồ tù đọng. Nhưng vào mùa mưa lớn như năm nay nó thể thành một dòng nước lũ. Một người không biết bơi có thể dễ dàng bị cuốn trôi, và thậm chí nếu ai đó bị cuốn đi thì xác của họ chắc chắn sẽ được tìm thấy ở hạ lưu. Có vô số người tới dòng sông này với mục đích này hay mục đích khác và họ nhìn thấy cái xác. Cảnh sát sẽ được gọi tới. trên báo sẽ đưa tin về cái xác chưa rõ tung tích được tìm thấy tại sông Notwane; báo chí luôn tìm kiếm những chuyện như thế này. Họ sẽ không để có cơ hội này trôi qua.

Cô nghĩ trong giây lát. Có một sự giải thích khác, và nó làm cô rùng mình. Nhưng trước khi đi sâu vào chuyện này cô đã biết tại sao Đức cha giữ kín tất cả.

“Ngài đã không gọi cảnh sát”, cô nói, cố gắng không nói như đang buột tội. “Tại sao không?”

Đức cha nhìn xuống mặt đất. Hành động này theo kinh nghiệm của cô là của những người thực sự hối hận. Cô cho những kẻ không tỏ ra hối lỗi luôn luôn nhìn lên trời.

“Tôi biết tôi nên báo cho họ. Chúa sẽ trừng phạt tôi về tội này. Nhưng tôi đã lo sợ rằng mình sẽ bị buộc tội về tai nạn của Peter đáng thương, và tôi nghĩ họ sẽ đưa tôi ra tòa. Có thể họ sẽ bắt tôi trả tiền bồi thường; điều đó sẽ làm cho nhà thờ của chúng tôi phá sản và chấm dứt việc thờ phụng Chúa”. Ông dừng lại. “Cô hiểu tại

sao tôi giữ im lặng và bảo tất cả các con chien không nói gì hết không?”

Mma Ramotswe gật đầu và nhẹ nhàng chạm vào cánh tay Đức cha.

“Tôi không nghĩ ngài đã làm điều xấu”, cô nói. “Tôi chắc Chúa muốn ngài tiếp tục và Chúa sẽ không tức giận đâu. Đó không phải lỗi của ngài

Đức cha ngược mắt lên và mỉm cười.

“Thật là những lời tốt đẹp, con gái của ta. Cảm ơn con.”

Chiều hôm đó Mma Ramotswe hỏi mượn người hàng xóm một trong những con chó của anh ta. Anh ta có một đàn năm con và cô ghét tất cả chúng vì tiếng sủa không dứt. Bọn chúng sủa vào buổi sáng giống như những con gà trống, và sủa vào buổi đêm khi mặt trăng đã hiện trên bầu trời. Chúng sủa những đám đông, sủa khách qua đường, và thỉnh thoảng sủa chỉ vì chúng thấy quá nóng.

“Tôi cần một con chó để giúp tôi trong một vụ án”, cô giải thích. “Tôi sẽ mang nó về an toàn và khỏe mạnh”.

Người hàng xóm được tặng bốc nói: “Tôi sẽ đưa cho cô con chó này. Nó là con chó trưởng thành và có cái mũi rất thính. Nó sẽ là một con chó thám tử giỏi.”

Mma Ramotswe thận trọng nhận lấy con chó. Nó là con vật to lớn màu vàng với cái mũi kinh tởm, lạ lùng. Đêm đó, cô đưa con chó lên sau thùng xe, buộc cổ nó vào tay cầm bằng một sợi dây. Sau đó cô bắt đầu lên đường xuống con đường mòn tới bờ sông. Ánh đèn pha làm nổi bật những cây gai và những tổ kiến trong bóng tối. Bằng một kiểu kỳ lạ, cô cảm thấy vui vẻ với sự cộng tác của con chó vốn không được ưa này.

Bây giờ, bên cái hồ trong dòng sông, cô lấy một cái cọc khá to từ trên xe xuống và chọc xuống nền đất mềm gần mép nước. Sau đó cô chọc tức con chó, đẩy nó xuống hồ và buộc chặt sợi dây vào cái cọc. Lấy từ cái túi đem theo ra một khúc xương và nhử trước mũi con chó. Con vật kêu lên thích thú và ngay lập tức gặm lấy khúc xương.

Mma Ramotswe đợi cách đó vài thước, phủ một cái chăn quanh chân để tránh muỗi và để khẩu súng trường cũ lên đầu gối. Cô biết

có thể phải đợi lâu và hy vọng mình sẽ không ngủ quên mất. Dù cho cô ngủ quên thì chắc chắn con chó sẽ đánh thức cô khi thời điểm đến.

Hai giờ đồng hồ qua đi. Bọn muỗi thật kinh khủng, da cô ngứa ngáy, nhưng đây là công việc và khi làm việc cô không bao giờ than phiền. Rồi bất thành lình con chó gầm gừ. Mma Ramotswe căng mắt trong bóng tối. Cô chỉ có thể óng của con chó và cô thấy nó đang đứng nhìn về phía dòng nước. Con chó lại gầm gừ và sủa một tiếng. sau đó nó lại im lặng. Mma Ramotswe đập tung chăn ra, cầm đèn pin ở bên cạnh lên. Cô nghĩ chỉ một chút nữa thôi.

Có tiếng động ở mép sông và Mma Ramotswe biết đã đến lúc bật đèn pin lên. Khi chum sáng hiện lên, cô trông thấy, ở ngay mép sông, đầu của nó quay về hướng con chó đang co rúm lại, một con cá sấu lớn.

Con cá sấu hoàn toàn không quan tâm đến ánh sáng. Đôi mắt nó dán vào con chó, và nó đang từ từ trườn về phía con mồi của mình. Mma Ramotswe đặt khẩu súng trường lên vai và đầu con cá sấu hoàn toàn trong tầm ngắm. Cô kéo cò súng.

Khi viên đạn trúng con cá sấu, nó bất thành lình thay đổi tư thế, chính xác là một cú lộn nhào và lật ngửa ra sau, một nửa dưới nước, một nửa trên bờ. Nó co rút khoảng một hoặc hai giây rồi sau đó nằm bất tỉnh. Đó là một phát đạn hoàn hảo.

Mma Ramotswe thấy mình đang run rẩy khi đặt khẩu súng xuống. Bố đã dạy cô bắn súng và ông làm việc đó rất giỏi, nhưng cô không thích bắn động vật, đặc biệt là cá sấu. Những con vật này thật không may mắn, nhưng nhiệm vụ bắt buộc cô phải làm. Và dù sao đi nữa con cá sấu này đang làm gì ở đây? Những con vật này không thuộc về sông Notwane; hẳn nó đi hàng dặm qua đất liền hoặc bơi theo dòng nước lũ từ Limpopo tới đây. Con cá sấu tội nghiệp – đây là kết thúc cho một cuộc thám hiểm.

Cô lấy con dao và rạch bụng con vật. Da nó thật mềm và dẹt dày nhanh chóng lộ ra với nhiều phát hiện. Trong dạ dày nó có đá cuội dùng để tiêu hóa thức ăn, một vài miếng cá hồi hám. Nhưng chẳng có gì thu hút cô. Cô hứng thú hơn khi phát hiện những chiếc vòng tay, nhẫn và đồng hồ đeo tay không tiêu hóa được. Chúng bị gặm mòn, và một hoặc hai vật trong số này được khảm nạm và nổi bật

lên giữa những thứ trong dạ dày. Mỗi thứ là một bằng chứng về sự xấu xa của con cá sấu.

“Đây là tài sản của chồng cô phải không?” cô hỏi Mma Malatsi, trao cho cô ấy chiếc đồng hồ đeo tay lấy từ dạ dày con cá sấu.

Mma Malatsi cầm chiếc đồng hồ và nhìn kỹ. Mmam Ramotswe biểu lộ sự đau đớn. Cô ghét những giây phút như thế này vì cô không còn lựa chọn nào khác ngoài việc là người đem tin xấu tới

Nhưng Mma Malatsi tỏ ra bình tĩnh khác thường. “Cuối cùng tôi biết anh ấy đã về với Chúa”, cô ta nói. “Và điều đó tốt hơn biết rằng anh ấy đang ở trong vòng tay của người phụ nữ nào đó đúng không?”

Mma Ramotswe gật đầu. “Tôi nghĩ là đúng”, cô trả lời.

“Cô kết hôn chưa?”, Mma Malatsi hỏi. “Cô có hiểu kết hôn với người đàn ông là như thế nào không?”

Mma Ramotswe nhìn ra cửa sổ. Có một cây gai bên cửa sổ nhưng trên cao cô thấy những ngọn đồi rải rác đá cuội.

“Tôi có chồng”, cô nói. “Tôi đã một lần lấy chồng. Anh ấy chơi kèn trumpet. Anh ấy và tôi không hạnh phúc và bây giờ tôi vui vì mình không có chồng nữa”. Cô dừng lại. “Tôi xin lỗi. Tôi không có ý khiếm nhã. Cô vừa mất chồng và cô hẳn rất buồn”.

“Một chút thôi”, Mma Malatsi nói. “Nhưng tôi có rất nhiều việc phải làm”.

Chương 6

Cậu bé

Cậu bé mười một tuổi và nhỏ hơn so với tuổi. Họ đã thử mọi thứ để làm cu bé lớn lên nhưng vô ích, và bây giờ nếu bạn gặp cậu bạn sẽ nói cậu chỉ tám hay chín tuổi. Bố cậu từng nói với cậu: “Trước kia bố cũng là một cậu bé lùn. Bây giờ bố là một người đàn ông cao. Hãy nhìn bố. Việc này sẽ xảy ra với con. Con chỉ việc đợi thôi.”

Nhưng trong thâm tâm bố mẹ cậu sợ rằng có cái gì không bình thường, có lẽ xương sống của cậu bị co rút và điều này cản trở phát triển của cậu. Gần bốn tuổi, cậu đã bị ngã từ trên cây xuống lúc đang lấy trứng chim và nằm bất động vài phút không thở cho tới khi bà cậu vừa chạy vừa khóc dọc cánh đồng dưa và bế cậu lên mang về nhà, tay cậu vẫn nắm chặt một quả trứng vỡ nát. Cậu hồi phục sức khỏe – hay tại thời điểm này họ nghĩ thế - nhưng họ nghĩ bước chân của cậu đổi khác. Họ đã đưa cậu tới phòng khám. Một y tá nhìn vào mắt và mồm cậu rồi tuyên bố cậu khỏe mạnh.

“Các cậu bé lúc nào chẳng ngã. Chúng hiếm khi gãy cái gì lắm.”

Cô y tá đặt tay lên vai cậu bé và vắn mình cậu.

“Nhìn đi. Nó chẳng có vấn đề gì hết. Không có gì. Nếu có bị gãy cái gì thì nó đã kêu ầm lên rồi.”

Nhưng những năm tháng sau cậu bé vẫn nhỏ như thế. Mẹ cậu nghĩ về cú ngã và buộc tội mình đã tin vào cô y tá chỉ giỏi làm các thí nghiệm bệnh do giun ở trong máu và bang quang gây ra và kiểm tra các con sâu.

Cậu bé tò mò hơn các đứa bé khác. Cậu thích tìm những viên đá trong thế giới đá và đánh bóng chúng bằng nước bọt. Cậu cũng tìm thấy vai viên đá đẹp – những viên màu xanh thẫm và những viên có màu đỏ hồng như bầu trời lúc chạng vạng. Cậu cất những viên đá ở trong nhà mình và học đếm chúng. Những cậu bé khác học đếm bằng cách đếm gia súc, nhưng cậu bé này dường như không thích gia súc - với cậu chúng thật thừa thãi.

Vốn tính tò mò cậu thường chạy lon ton quanh các bụi rậm với những mục đích bí hiểm và bố mẹ cậu đã quen với việc cậu liên tục ở ngoài tầm mắt họ. Chẳng nguy hiểm nào có thể tới với cậu trừ phi cậu đủ không may mắn lại gần một con rắn hổ mang. Nhưng việc

này không bao giờ xảy ra và bất thành linh cậu sẽ lại xuất hiện bên hàng rào vây gia súc, hoặc đằng sau những con dê, tay nắm chặt vài thứ kỳ lạ mà cậu tìm thấy – một cái lông chim kền kền, một con vật nhiều chân chết khô, sọ một con rắn bị tẩy trắng.

Bây giờ cậu bé lại ra ngoài, đi dọc một trong những con đường mòn dẫn tới lối này và thường xuyên qua bụi cây đầy bụi. cậu đã tìm ra cái gì thu hút cậu – bãi phân còn mới của một con rắn – và cậu theo đường mòn để có thể nhìn thấy con vật. Cậu biết là nó vì có những hình cầu của lông trên đường và chỉ có thể là một con rắn. Cậu chắc chắn nó là lông của con thỏ đá vì màu của nó và vì cậu biết những con thỏ đá yếu đuối hơn so với một con rắn. Nếu cậu tìm ra con rắn, cậu sẽ giết nó bằng một hòn đá và lột da nó rồi làm một cái thắt lưng da thật đẹp cho cậu hoặc bố.

Nhưng trời đang tối và cậu sẽ phải dừng lại. cậu sẽ không bao giờ thấy con rắn trong một đêm không trăng; cậu sẽ bỏ con đường mòn và đi tắt qua bụi rậm hướng về con đường bụi bặm để quay về, vượt qua cánh rừng khô cằn về làng.

Cậu dễ dàng tìm thấy đường và ngồi bên mép đường một lát, dùng các ngón chân đào lớp cát mềm màu hồng. cậu đang đói và biết rằng sẽ có cháo thịt và cháo đặc tối nay vì cậu đã thấy bà chuẩn bị món hầm. Bà thường xuyên cho cậu ăn nhiều thức ăn hơn mọi người - nhiều hơn cả phần của bố - và việc này làm hai chị của cậu tức giận.

“Chúng cháu cũng thích thịt. Con gái cũng thích thịt.”

Nhưng lý lẽ đó cũng không thuyết phục được bà của họ.

Cậu đứng lên và bắt đầu đi bộ dọc con đường. Bây giờ trời khá tối và những cái cây, những bụi rậm thì đen sì, không rõ hình thù, đang hòa lẫn vào nhau. Đâu đó một con chim đang gọi đàn – một con chim săn mồi đêm – và những con côn trùng đêm kêu thét. Cậu cảm thấy một cơn đau nhức nhối ở tay phải, và vỗ lên nó. Một con muỗi.

Đột nhiên, trên tán lá của cái cây phía trước có một dải sáng màu vàng. Ánh sáng vụt lên rồi tắt và cậu quay lại. Có một chiếc xe tải sau lưng cậu. Nó không thể là một cái ô tô vì đất cát bám quá dày.

Cậu đứng bên lề đường và chờ đợi. Bây giờ ánh sáng chiếu lên người cậu, một chiếc xe tải nhỏ, loại xe tải nhỏ không mui, thành thấp, có hai cái đèn pha hướng lên và xuống theo độ xóc nảy của con đường. Giờ thì ở trước mặt cậu và cậu lấy tay che mắt.

“Chào buổi tối cậu bé”. Lời chào truyền thống cất lên từ ca-bin xe.

Cậu mỉm cười và đáp lại lời chào. Cậu có thể thấy rõ hai người đàn ông trong ca-bin – một thanh niên trẻ ngồi sau tay lái, người già hơn ngồi bên cạnh. Mặc dù không nhìn thấy mặt họ nhưng cậu biết họ là người lạ. Có cái gì là lạ trong giọng nói Setswana của họ. Đó không phải là giọng người địa phương thường nói. Một giọng nói. Một giọng nói kỳ lạ, bắt đầu cao hơn ở cuối mỗi từ.

“Cháu đang đi săn những con vật hoang dã phải không? Cháu muốn bắt một con báo gấm trong đêm tối sao?”

Cậu lắc đầu. “Không, cháu chỉ đi về nhà thôi vì con báo gấm có thể bắt cháu trước khi cháu bắt được nó”.

Người đàn ông cười vang. “Cháu đúng đấy, cậu bé. Tối nay, chú không thích thấy một con báo gấm đâu”.

“Chúng ta sẽ đưa cháu về nhà. Nhà cháu có xa không?”

“Không. Nhà cháu không xa. Nó ở ngay kia. Đường đó”.

Người lái xe mở cửa và nhảy xuống, vắn đề động cơ nổ, cho cậu bé ngồi trên băng ghế. Sau đó anh ta quay lại, đóng cửa và vào sổ. cậu nhấc chân lên – có vài con vật dưới nền xe và cậu đã chạm vào một cái mùi ẩm ướt – có thể là một con chó hoặc một con dê.

Cậu liếc nhìn người đàn ông bên trái mình, người già hơn. Thật vô lễ khi nhìn chằm chằm và thật khó để nhìn lâu trong bóng tối. Nhưng cậu đã nhận ra môi ông ta hoạt động không tốt và ông ấy cũng đang nhìn cậu. Cậu quay đi. Một cậu bé không bao giờ nên nhìn chằm chằm vào một người đàn ông như thế này. Nhưng tại sao những người này ở đây? Họ đang làm gì?

“Nhà cháu kia kìa. Có bố cháu ở nhà. Các chú nhìn đi - ở đằng kia. Những ánh điện đó”.

“Chúng ta có thể nhìn thấy”.

“Nếu các chú muốn từ đây cháu có thể đi bộ. Nếu các chú dừng lại cháu sẽ chạy về. Có một con đường mòn”.

“Chúng ta sẽ không dừng. Cháu có vài việc phải làm cho chúng ta. Cháu có thể giúp chúng ta vài việc”.

“Họ đang mong cháu về. Họ đang đợi”.

“Thường xuyên có ai đó đang đợi một đó. Thường xuyên”.

Cậu đột nhiên thấy sợ hãi và nhìn người lái xe. Người đàn ông trẻ hơn mỉm cười với cậu.

“Đừng lo. Chỉ ngồi yên thôi. Tối nay cháu sẽ tới một nơi khác”.

“Các chú đang đưa cháu đi đâu thế? Tại sao các chú lại đưa cháu đi xa thế này?”

Người đàn ông lớn tuổi hơn vươn người ra và tóm lấy cậu.

“Cháu không bị nguy hiểm đâu. Cháu sẽ về nhà vào lúc khác. Họ sẽ biết cháu không gặp nguy hiểm. Cháu biết chúng ta là những người tốt mà. Chúng ta là người tốt. Nghe này, ta sẽ kể cho cháu nghe một câu chuyện nhỏ trong lúc chúng ta đi. Câu chuyện sẽ làm cháu vui và giữ trật tự”.

“Có vài cậu bé chăn gia súc chăm sóc một đàn gia súc của người chú giàu có của mình. Ông ta là người giàu có nhất! Ông có nhiều gia súc hơn bất cứ ai ở Bostwana và gia súc của ông ấy to, to như này này, còn to hơn nữa”.

Một hôm những cậu bé phát hiện ra một con bê trong đàn biến mất. Nó là một con bê kỳ lạ có nhiều màu sắc, không giống bất kỳ con bê nào chúng từng thấy. Và chúng vui mừng khi thấy con bê trở về.

Theo cách khác con bê rất không bình thường. Con bê có thể hát bài hát gia súc mà chúng ta có thể nghe thấy ở bất cứ nơi đâu gần đó. Nhưng các cậu bé không hề nghe thấy con bê đang hát.

Các cậu bé yêu con bê này, và bởi vì chú ý đến nó quá nhiều nên chúng không nhận ra vài con khác đang đi lạc.

Ông chủ tới. Ông ta tới đây, người đàn ông cao ráo cùng một cái gậy. Ông ta quát tháo các cậu bé và dùng gậy đánh gia súc, nói rằng những con bê kỳ lạ không bao giờ đem lại may mắn.

Vì vậy con bê chết. Nhưng trước khi chết nó thì thầm điều gì đó với các chú bé và lúc này chúng có thể nghe thấy. Điều này thật đặc

biệt. Và khi các cậu bé kể cho ông chủ điều con bê đã nói ông ta quỳ sụp xuống và khóc lóc

Con bê là anh trai ông ta, cháu biết không, người đã bị một con sư tử ăn thịt rất lâu trước đó và đã trở về. Bây giờ người đàn ông này đã giết anh trai mình và ông ta không bao giờ hạnh phúc nữa. Ông ta buồn. Rất buồn.

Cậu nhìn khuôn mặt người đàn ông khi anh ta kể câu chuyện. Nếu đến tận giây phút này cậu không nhận thức được việc gì đang xảy ra thì bây giờ cậu đã hiểu. Cậu biết chuyện gì sắp xảy ra.

“Tóm lấy thằng bé! Trói tay nó lại! Nó sẽ làm tao đi chệch đường nếu mày không trói nó lại”.

“Tôi đang cố. Nó chống cự như một con quỷ”.

“Giữ lấy nó. Tao sẽ dừng xe.”

Chương 7

Cô Makutsi xử lý bức thư

Thành công của vụ án đầu tiên đã cổ vũ Mma Ramotswe. Giờ đây cô đã gửi mua và nhận một cuốn sổ tay hướng dẫn điều tra tư và đang xem xét kỹ chương này tới chương khác, đặc biệt cô dùng rất nhiều giấy. Trong vụ đầu tiên cô nghĩ mình không hề mắc một sai sót nào. Cô đã tìm ra thông tin bằng quá trình liệt kê các nguồn tin đơn giản và tìm kiếm chúng. Chuyện đó không mất nhiều công sức để giải quyết. Vụ án được tiến hành một cách có phương pháp thì khó mà đi sai hướng được.

Sau đó có một cái bấu về con cá sấu và cô theo đuổi nó. Cuốn sổ tay xác nhận chuyện này như một kinh nghiệm hoàn toàn chấp nhận được. “Đừng không đếm xỉa gì tới cái bấu.”, cuốn sổ tay khuyên, “Những cái bấu là một dạng khác của sự hiểu biết”. Mma Ramotswe thích câu đó và nói cho cô Makutsi. Thư ký của cô lắng nghe cẩn thận, sau đó đánh máy lại và trao cho

Cô Makutsi là một đồng nghiệp dễ chịu và có thể đánh máy khá tốt. Cô ấy đã đánh báo cáo mà Mma Ramotswe đọc cho chép về vụ của Mma Malatsi. Nhưng có một chút vấn đề là cô ấy thật sự không nhận được cuộc điện thoại mời làm bất cứ vụ nào khác và Mma Ramotswe băn khoăn liệu việc kinh doanh có cần thuê một thư ký không.

Và thậm chí như thế thì vẫn phải cần. Một văn phòng thám tử tư không có thư ký là loại văn phòng gì? Cô sẽ bị cười nhạo khi không có thư ký và các khách hàng – nếu thực sự còn ai nữa, điều này thật đáng nghi ngờ- có thể sợ hãi mà bỏ đi.

Tất nhiên cô Malatsi mở hòm thư. Trong ba ngày không có lá thư nào hết. Đến ngày thứ tư, văn phòng nhận được cuốn ca-ta-lô và một yêu cầu nộp thuế tài sản. Đến ngày thứ năm họ nhận được một lá thư gửi cho người chủ cũ.

Rồi đầu tuần thứ hai, cô Malatsi mở một phong bì màu trắng dính đầy dấu ngón tay và đọc to cho Mma Ramotswe nghe.

“Kính gửi Mma Ramotswe,

Tôi biết về cô qua báo chí và biết cô mở một văn phòng mới ở ngoại ô thị trấn. Tôi rất tự hào cho Botswana vì từ bây giờ chúng ta

có một người như cô trên đất nước này.

Tôi là giáo viên ở một trường nhỏ tại làng Katsana, cách Gaborne ba mươi dặm, gần nơi tôi sinh ra. Tôi học ở trường Cao đẳng Sư phạm nhiều năm và đã qua các kỳ thi khác nhau. Vợ tôi và tôi có hai con gái và một con trai mười một tuổi. Con trai tôi gần đây đã bị mất tích và chúng tôi không thấy cháu hai tháng nay rồi.

Chúng tôi đã tới gặp cảnh sát. Họ đã tổ chức một cuộc tìm kiếm lớn và đặt câu hỏi ở khắp nơi. Không ai biết bất cứ chuyện gì về con trai chúng tôi. Tôi đã nghỉ dạy ở trường và tìm kiếm vùng xung quanh làng. Không xa làng tôi có mấy quả đồi, những ngọn đồi đá cuội và trên đó có nhiều hang động. Tôi đã vào từng cái hang và tìm kiếm khắp góc ngách. Nhưng không có dấu vết gì của con trai tôi.

Con trai tôi là một cậu bé thích đi lang thang vì nó đặc biệt yêu tự nhiên. Nó thường xuyên sưu tầm đá và những thứ tương tự. Nó biết rất nhiều bụi rậm và không bao giờ gặp nguy hiểm bởi sự dại d. Trong những vùng quanh đây không có con báo gấm nào hết và rất xa vùng Kalahari mới có sư tử.

Tôi đã đi khắp nơi, gọi, gọi, nhưng con trai tôi không hề trả lời. Tôi tìm cả ở cái giếng của các bác nông dân những làng gần kề và yêu cầu họ kiểm tra nước nhưng vẫn chẳng có dấu vết gì của nó.

Làm thế nào một cậu bé có thể biến mất trên bề mặt trái đất như vậy chứ? Nếu tôi không phải là một tín đồ Cơ đốc giáo thì tôi sẽ nói rằng con quỷ nào đó đã bắt và mang nó đi. Nhưng tôi hiểu những việc như vậy không thể xảy ra.

Tôi không phải là một người giàu có. Tôi không thể trả tiền thuê thám tử tư, nhưng tôi xin cô, nhân danh Chúa Jesus, hãy giúp tôi một chút. Khi cô tiến hành điều tra các vụ án khác, làm ơn hỏi mọi người xem có ai biết chuyện gì đã xảy ra không, làm ơn hỏi họ nếu họ biết bất cứ điều gì về cậu bé tên là Thobiso mười một tuổi bốn tháng, con trai một giáo viên ở làng Katsana.

Chỉ làm ơn hỏi họ thôi, và tóm lại nếu cô biết bất cứ tin gì hãy báo về địa chỉ của tôi dưới đây.

Tên Thánh, Ernest Molai Pakopi, Dip.Ed.”

Cô Malatsi dừng lại và nhìn Mma Ramotswe. Trong một giây cả hai cùng không nói gì. Rồi Mma Ramotswe phá vỡ sự im lặng.

“Cô có biết gì về việc này không?”, cô hỏi. “Cô đã từng nghe bất cứ chuyện gì về cậu bé mất tích này không?”

“Tôi nghĩ là có. Tôi nghĩ có tin gì đó trên báo về việc tìm kiếm một cậu bé. Tôi nghĩ họ cho là cậu bé đã bỏ nhà ra đi vì một vài lý do”.

Mma Ramotswe bước tới và lấy lá thư từ cô thư ký. Cô cầm nó như cầm một tang vật tại phiên tòa- thận trọng để không làm hỏng bằng chứng. Nó nằm trong tay cô- một mảnh giấy quá nhẹ để chứa đựng một nỗi đau lớn.

“Tôi không nghĩ mình có thể giúp gì nhiều”, cô nhẹ nhàng nói. “Tất nhiên tôi có thể để ý. Tôi có thể nói cho người cha nghèo khổ ấy việc đó, nhưng tôi làm được gì khác? Ông ta biết các bụi rậm xung quanh Katsana. Ông ta biết mọi người. Tôi thực sự không thể làm gì nhiều cho ông ấy”.

Cô Makutsi dường như đã bứt căng thẳng. “Không”, cô ấy nói. “Chúng ta không thể giúp người đàn ông nghèo khổ này được”.

Mma Ramotswe đọc một lá thư và cô Makutsi đánh máy nó cẩn thận. Sau đó nó được cho vào phong bì, dán tem và đặt vào một cái khay đồ mới mà Mma Ramotswe đã mua về từ Trung tâm sách Botswana. Nó là bức thư thứ hai được gửi đi từ *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà*, bức thư thứ nhất, là hóa đơn hai trăm năm mươi pula gửi cho Mma Malatsi- bên trên hóa đơn được viết: “Người chồng quá cố của cô- giải quyết bí ẩn cái chết của anh ta”.

Tối hôm đó, trong ngôi nhà ở Zebra Drive, Mma Ramotswe chuẩn bị cho mình bữa ăn với cháo đặc và bí ngô. Cô thích đứng trong bếp, ngoáy cái nồi, suy xét những sự kiện xảy ra trong ngày, nhấp nhấp cốc trà bụi đỏ to mà cô đặt bên cạnh bếp lò. Hôm nay đã xảy ra vài việc, một phần đến từ bức thư. Một người đàn ông tới với thắc mắc về món nợ lớn và bắt đắ dĩ cô phải đồng ý giúp ông ta lấy lại nó. Cô không chắc một thám tử tư nên làm loại công việc này không- chẳng có gì trong sổ tay nói về việc đó- nhưng ông ta nài nỉ và cô thấy khó mà từ chối được. Sau đó là chuyến viếng thăm của một người phụ nữ quan tâm tới chồng mình.

“Anh ấy về nhà đầy mùi nước hoa”, cô ta nói, “và tủm tỉm cười nữa. Tại sao một người đàn ông lại về nhà với mùi nước hoa và mỉm cười?”

“Có lẽ anh ta đang hẹn hò với một phụ nữ khác”. Mma Ramotswe mạo hiểm nói.

Người phụ nữ đó nhìn cô với vẻ kinh hãi.

“Cô nghĩ anh ta làm chuyện đó? Chồng tôi sao?”

Họ đã bàn bạc về khả năng này và đồng ý rằng người phụ nữ sẽ tự giải quyết vấn đề với chồng mình.

“Có thể có lời giải thích khác”, Mma Ramotswe động viên.

“Ví dụ như?”

“Ngày nay nhiều đàn ông dùng nước hoa”. Cô Makutsi nêu ý kiến. “Họ nghĩ nó làm họ không còn mùi cơ thể. Cô biết mùi của đàn ông rồi đó”.

Vị khách xoay ghế lại và nhìn chăm chăm vào cô Makutsi.

“Chông tôi không có mùi”, cô ta nói. “Anh ấy là người sạch sẽ”.

Mma Ramotswe ném cho cô Makutsi một cái nhìn cảnh báo. Cô sẽ phải nói với cô ấy về cách giữ im lặng khi khách hàng ở đây.

Nhưng dù có bất cứ chuyện gì đã xảy ra trong ngày hôm nay, suy nghĩ của cô vẫn quay về với lá thư của người giáo viên và câu chuyện về cậu bé mất tích. Hẳn người đàn ông nghèo và vợ ông ta bút rứt lăm. Họ sẽ suy nghĩ cái gì trong đầu khi mỗi giờ trôi đi không có tin tức của đứa con trai, và cậu bé có thể gặp nguy hiểm bất cứ lúc nào, có thể bị kẹt trong một cái mỏ cũ; cũng có thể cậu không khóc nổi nữa trong khi cứu hộ ở ngay phía trên. Hoặc có thể bị bắt cóc- ai đó đã bắt cậu trong đêm đó. Kẻ ác độc nào có thể làm việc này với một đứa trẻ vô tội? Làm thế nào lờ đi tiếng khóc của cậu bé khi nó cầu xin được về nhà? Những chuyện đó có thể xảy ra ngay ở đây, bất cứ đâu ở Botswana. Ý nghĩ làm cô rùng mình vì sợ hãi.

Cô bắt đầu băn khoăn liệu đây có là công việc đúng đắn cho cô. Tất cả xuất phát từ suy nghĩ tích cực rằng một ai đó có thể giúp đỡ mọi người giải quyết các khó khăn của họ, nhưng rồi những khó khăn đó đang làm đau lòng họ. Trường hợp Malatsi là một ngoại lệ. Cô đã nghĩ Mma Malatsi sẽ phát điên lên khi cô đưa ra bằng chứng chứng minh chồng cô ta bị một con cá sấu ăn thịt, nhưng cô ấy dường như chẳng thể hiện gì. Cô ta đã nói gì? *Sau này tôi có nhiều*

việc phải làm. Thật kỳ lạ, thật vô cảm khi vừa mất chồng mà nói vậy. Cô ta không còn cần anh ấy nữa sao?

Mma Ramotswe dừng lại, cái thìa đã chìm xuống nửa bề mặt nồi cháo đặc đang sôi. Khi mọi người vô cảm theo kiểu đó, bà Christie mong rằng người đọc tỏ ra nghi ngờ. Bà Christie sẽ làm gì nếu bà ta thấy phản ứng lạnh lùng của cô Malatsi? Bà ta sẽ nghĩ: Người phụ nữ này đã giết chồng mình! Đó là lý do tại sao cô ta vô cảm với tin về cái chết của anh ấy. Cô ta biết trước chồng mình đã chết!

Nhưng còn con cá sấu, những người xưng tội và các con chiên khác thì sao? Không, chắc chắn cô ấy vô tội. Có lẽ cô ta muốn anh ấy chết đi và lời cầu khẩn đã được một con cá sấu đáp lại. Trong mắt Chúa bạn sẽ làm gì để thành một kẻ sát nhân nếu sau này chuyện gì đó xảy ra? Bạn hiểu là Chúa biết bạn muốn ai đó chết vì chẳng có bí mật gì bạn có thể giấu người. Tất cả mọi người biết điều đó.

Cô dừng lại. Đến lúc lấy bí ngô ra khỏi nồi và ăn rồi. Phân tích cuối cùng đã giải quyết được tất cả vấn đề lớn của cuộc đời. Bạn có thể nghĩ và nghĩ và chẳng đi tới đâu, nhưng bạn vẫn phải ăn món bí ngô. Việc đó đưa bạn trở về thực tại. Việc đó cho bạn một lý do để tiếp tục. Bí ngô.

Chương 8

Cuộc nói chuyện với J.L.B Matekoni

Sổ sách cho thấy công việc có vẻ không tốt. Cuối tháng đầu tiên, *Văn phòng tám tử số 1 dành cho các quý bà* đang thua lỗ. Có ba khách hàng trả tiền, và hai người đến xin lời khuyên, nhận lời khuyên và từ chối trả tiền. Cô Malatsi đã trả hai trăm năm mươi pula; Happy Bapetsi trả hai trăm pula cho việc phát hiện ra người bố giả của cô ta; và một nhà buôn địa phương trả một trăm pula để tìm ra kẻ đang sử dụng điện thoại của ông ta gọi đường dài trái phép tới Francistown. Giá có thêm một người trả số tiền là năm trăm năm mươi pula; nhưng lương của cô Makutsi là năm trăm tám mươi pula một tháng, thậm chí chưa tính những chi phí phụ trội khác như phí xăng xe và điện thoại cho văn phòng.

Tất nhiên việc kinh doanh cần thời gian để ổn định - Mma Ramotswe hiểu điều này- nhưng bao lâu thì không thua lỗ nữa? Cô đã có một khoản tiền lớn thừa hưởng từ gia sản của bố mình nhưng cô không thể sống dựa vào nó mãi mãi. Cô nên nghe lời bố; ông đã muốn cô mua một cửa hàng thịt và việc đó an toàn hơn nhiều. Đó là việc đầu tư đảm bảo chắc chắn. Nhưng có gì thú vị trong việc đầu tư như thế chứ?

Cô nghĩ tới J.L.B. Maketoni, chủ sở hữu *Cửa hàng xe máy Tốc độ* trên phố Tlokweng. Bây giờ đó là công việc kioanh kiếm được nhiều lợi nhuận. Không thiếu khách hàng vì mọi người biết tính chất công việc của anh ta. Đó là sự khác biệt giữa họ, cô nghĩ vậy. Anh ta biết mình đang làm gì trong khi cô thì không.

Mma Ramotswe đã biết J.L.B. Maketoni nhiều năm rồi. Anh ấy tới từ Mochudi, và chú anh là bạn thân của bố cô. J.L.B. Maketoni bốn mươi tuổi – lớn hơn Mma Ramotswe mười tuổi, nhưng anh coi cô như bạn đồng lứa và thường hay nói: “Với những người ở tuổi chúng ta...”

Anh là người hoàn hảo và cô thắc mắc tại sao anh ấy chưa tái hôn. Anh không đẹp trai nhưng có khuôn mặt ưa nhìn và đáng tin. Anh là kiểu đàn ông mà bất cứ phụ nữ nào cũng muốn đưa về nhà mình. Anh ấy sẽ sửa đồ đạc, ở nhà buổi tối và thậm chí có thể phụ

giúp một vài việc nhà- vài việc mà ít người đàn ông từng nghĩ tới sẽ làm.

Nhưng anh ấy vẫn độc thân và sống một mình trong ngôi nhà lớn gần một sân bay cũ. Thỉnh thoảng khi lái xe qua cô thấy anh ấy ngồi dưới mái hiên - J.L.B. Maketoni ngồi trên một cái ghế, nhìn ra những cái cây trong vườn nhà. Một người đàn ông như thế nghĩ cái gì nhỉ? Anh ta ngồi đó và nghĩ có một cô vợ cùng những đứa con chạy quanh sân sẽ tốt như thế nào hay sao? Hay anh ta ngồi đó và nghĩ về cái ga ra và những chiếc ô tô anh ta phải sửa? Có thể là như vậy.

Cô thích gặp Maketoni ở ga ra và nói chuyện với anh ấy ở văn phòng to lớn của anh ấy với những đồng hóa đơn và đơn đặt hàng khi có chỗ trống. Cô thích nhìn vào các cuốn lịch trên tường có những bức tranh đơn giản về mẫu người đàn ông cô thích. Cô thích uống trà đựng một trong những cái cốc của anh ấy có những dấu vân tay trơn bên ngoài trong lúc hai trợ lý của anh đưa xe tới chỗ những cây mít và đồn mạnh dưới gốc.

J.L.B Maketoni thích những cuộc gặp gỡ như thế. Họ sẽ nói về Mochudi, hoặc các chính sách, hay chỉ trao đổi tin tức trong ngày. Anh ấy sẽ nói cho cô biết ai đang gặp rắc rối với xe của mình và họ nói họ sẽ đi đâu.

Nhưng ngày hôm đó họ nói về tài chính, về các vấn đề điều hành một doanh nghiệp đang chi nhiều hơn thu.

“Chi phí nhân công là vấn đề lớn nhất,” J.L.B. Maketoni nói. “Em thấy hai chàng trai ở dưới cái xe kia không? Em không biết họ làm gì cho tôi. Lương tuần của họ, thuế của họ, bảo hiểm của họ nếu chiếc xe rơi vào đầu họ. Tất cả tăng lên. Và cuối một ngày chỉ còn lại một c hai pula cho tôi. Không bao giờ nhiều hơn”.

“Nhưng ít nhất hiện anh không thua lỗ”, Mma Ramotswe nói. “Em lỗ mất ba mươi pula trong tháng đầu tiên. Em chắc chắn sẽ còn tệ hại hơn”.

J.L.B. Maketoni nói: “Chi phí nhân công. Cô thư ký của em- người đeo cặp kính to. Đó là nơi tiền của em chảy vào”.

Mma Ramotswe gật đầu. “Em biết. Nhưng anh cần một thư ký nếu anh có một văn phòng. Nếu em không có thư ký thì em sẽ bị

dính chặt ở đó cả ngày. Em không thể ghé vào đây và nói chuyện với anh. Em cũng không thể đi mua sắm”.

J.L.B. Maketoni với cốc nước của mình. “Sau này em cần có những khách hàng tốt hơn”, anh ấy nói. “Em cần hai vụ lớn. Em cần vài người giàu có giao cho một vài vụ án”.

“Vài người giàu ư?”

“Đúng. Một người giống... giống như ngài Patel”.

“Tại sao ông ta lại cần một thám tử tư?”

“Người giàu có vấn đề của họ”, J.L.B. Maketoni nói. “Em không bao giờ hiểu đâu”.

Họ chìm vào im lặng, quan sát hai thợ cơ khí trẻ thay một bánh xe của chiếc xe họ đang sửa.

“Những cậu bé ngu ngốc”, J.L.B. Maketoni nói. “Chúng không cần làm thế”.

“Em đang nghĩ”, Mma Ramotswe nói. “Hôm trước em nhận được một lá thư. Nó là em rất buồn, và em băn khoăn rốt cuộc em có nên trở thành một thám tử tư hay không”.

Cô kể cho anh ấy về bức thư của bố cậu bé bị mất tích, và cô giải thích cô cảm thấy không đủ khả năng giúp ông bố đó như thế nào.

“Em không thể làm bất cứ việc gì cho ông ấy. Em không phải là một người có phép màu. Nhưng em cảm thấy rất tiho ông ta. Ông ta nghĩ con trai mình ở trong bụi rậm hay bị con vật nào bắt mất. Làm sao một ông bố chịu đựng được chuyện đó?”

J.L.B. Maketoni cười ha ha. “Anh đọc tin đó trên báo rồi. Anh đọc về cuộc tìm kiếm. Và anh biết ngay từ đầu cuộc tìm kiếm là vô vọng”.

“Tại sao?” Mma Ramotswe hỏi.

Trong giây lát J.L.B. Maketoni im lặng. Mma Ramotswe nhìn anh ta rồi nhìn cây gai qua cửa sổ. Những chiếc lá xanh xám nhỏ bé, giống như những lá cỏ đang áp chồng lên nhau để chống lại cái nóng; và bên trên là bầu trời không một gợn mây và mùi của bụi.

“Vì cậu bé đó đã chết”, J.L.B. Maketoni nói, lấy tay vẽ một hoa văn ảo trong không khí. “Chẳng con vật nào bắt cậu bé hoặc ít nhất

không con vật bình thường nào dám làm thế. Có thể bọn tokoloshe (nhóm người phân biệt chủng tộc ở Zulu-Châu Phi). Ôi, đúng thế”.

Mma Ramotswe im lặng. Cô tưởng tượng ông bố- ông bố của cậu bé đã chết, và trong giây phút cô nhớ tới buổi chiều kinh khủng ở Mochudi, tại bệnh viện, khi y tá tới chỗ cô, đồng phục trắng thơm và cô thấy cô y tá đang khóc. Một người có thể không bao giờ trở lại như trước đây. Nhưng vì sao đã ra đi. Ánh trăng biến mất. Những con chim ngừng tiếng hót.

“Sao anh nói cậu bé đã chết?”, cô hỏi. “Có thể anh nhầm lẫn và sau này...”

J.L.B. Maketoni lắc đầu. “Không. Cậu bé đó sẽ bị hiến tế. Bây giờ cậu bé đã chết”.

Cô đặt cái cốc rỗng xuống bàn. Bên ngoài, trong cửa hàng, một thanh nổi bánh xe rơi xuống gây ra tiếng động, âm thanh lạnh lạnh.

Cô liếc nhìn bạn mình. Đây là vấn đề mà mọi người không nên nói đến. Bởi nó sẽ đem lại sự sợ hãi cho trái tim mạnh mẽ nhất. Đây là điều cấm kỵ lớn nhất.

“Sao anh lại chắc chắn đến thế?”

J.L.B. Maketoni mỉm cười. “Nào tới đây Mma Ramotswe. Ngay khi anh tiếp tục em sẽ biết. Chúng ta không thích nói về nó phải ? Nó là việc người Châu Phi chúng ta xấu hổ nhất. Chúng ta biết nó xảy ra nhưng chúng ta không thể ngăn cản được. Chúng ta biết cái gì đang xảy ra với bọn trẻ bị mất tích. Chúng ta biết”.

Cô nhìn kỹ anh ấy. Tất nhiên anh ấy đang nói sự thực vì anh là một người đàn ông tốt, đáng tin tưởng. Và có thể anh ấy đúng- chẳng việc gì mọi người thích nghĩ về người khác quá nhiều, những lời giải thích ngớ ngẩn cho chuyện đã xảy ra với một cậu bé bị mất tích, hầu hết hoàn toàn giống điều mà J.L.B. Maketoni nói. Cậu bé đã bị một thầy mo bắt đi và giết để làm thuốc. Ngay ở đây, ở Botswana, cuối thế kỷ hai mươi, dưới lá cờ tự hào, trong sương mù của tất cả những thứ biến Botswana thành một đất nước hiện đại, chuyện này đã xảy ra, trái tim của bóng tối đập thành thịch như một cái trống. Cậu bé bị giết vì vài người có sức mạnh ở đâu đó đã ủy nhiệm cho thầy mo làm thuốc tăng lực cho mình.

Cô nhìn xuống

“Có thể anh đúng. Cậu bé đáng thương...”

“Tất nhiên tôi đúng”, J.L.B. Maketoni nói. “Và em có biết tại sao người đàn ông tội nghiệp đó phải viết một lá thư cho em không? Bởi vì cảnh sát sẽ chẳng làm gì để tìm hiểu chuyện đó xảy ra đâu và như thế nào. Bởi vì họ sợ. Tất cả bọn họ. Họ cũng sợ như tôi và cả hai chàng trai ngoài kia cũng thế. Sợ hãi, Mma Ramotswe. Lo sợ cho cuộc sống của chúng ta, tất cả chúng ta- có thể thậm chí cả em”.

Mma Ramotswe đi ngủ lúc mười giờ, muộn hơn nửa tiếng so với thường lệ, thỉnh thoảng cô thích nằm trên giường để đèn bàn và đọc một tờ tạp chí. Giờ thì cô mệt mỏi, và tờ tạp chí tuột khỏi tay, làm tiêu tan những cố gắng để tỉnh táo của cô.

Cô tắt đèn và cầu nguyện, thì thầm, mặc dù không có ai trong nhà trừ cô. Luôn luôn cùng một lời cầu nguyện, cho linh hồn của bố cô, Obey, cho Botswana và cho những cơn mưa giúp những vụ mùa bội thu và gia súc béo tốt, và cho đứa con gái nhỏ của cô giờ đã bình an trong đôi tay Chúa Jesus.

Tỉnh mơ hôm sau cô thức dậy trong sự khiếp sợ, nhịp đập trái tim bất bình thường, miệng khô đắng. Cô ngồi dậy và với công tắc đèn, nhưng khi công tắc bật chẳng có gì xảy ra hết. Cô bỏ tấm ga trải giường sang một bên- không cần chặn trong thời tiết nóng nực này- và xuống giường

Đèn hành lang cũng không sáng và cô đi ra sân với chân trần. Thị trấn đang trong bóng tối, những cái cây mờ mờ, hình dáng không rõ nét, những khúc đen sì.

Cô mở miệng nói, nhưng tiếng không vang ra. Và dù sao đi nữa nói thật nguy hiểm. Vì vậy cô quay vào nhà, từ từ, từng chút từng chút một, hướng về cửa bếp. Khi vào trong, cô đóng sầm cánh cửa sau lưng và với ổ khóa. Khi cô xoay chìa thì điện sáng và căn bếp tràn ngập ánh sáng. Cái tủ lạnh bắt đầu kêu ro ro; một cái đèn trên bếp điện nhấp nháy trước mắt cô: 3:04; 3:04.

Chương 9

Bạn trai

Có ba ngôi nhà khá lạ ở đất nước này, và Mma Ramotswe cảm thấy một chút thoải mái khi được mời tới hai trong số ba ngôi nhà đó. Ngôi nhà nổi tiếng nhất là Mokolodi, một tòa nhà kiểu lâu đài ở giữa bụi rậm phía nam Gaborone. Ngôi nhà này có cổng chào và những cổng phụ trên đó có những con chim mỏ sừng làm bằng st, có lẽ đó là công trình vĩ đại nhất ở nước này và tất nhiên ấn tượng hơn nhà Phakadi ở phía bắc khá gần với những hồ nước thải. Mặc dù đã có tiền đền bù những hồ nước thải này vẫn hấp dẫn một lượng lớn các loài chim, và từ mái hiên nhà Phakadi ta có thể thấy cuộc chiến giữa những con chim hồng hạc đang đậu trên làn nước xanh rì. Nhưng bạn không thể làm việc đó nếu gió thổi mạnh và việc này thường xảy ra.

Chỉ có ngôi nhà thứ ba được coi là một ngôi nhà khác biệt vì rất ít người được mời tới và tổng thể Gaborone chỉ có thể nhìn ngắm bên ngoài ngôi nhà, nhưng không nhiều lắm vì nó được bao quanh bởi bức tường rào màu trắng. Hoặc theo lời kể của những người được mời đến ngôi nhà vì một vài lý do đặc biệt. Tất cả những lời kể đều nói về sự sang trọng mỏng manh của nội thất bên trong.

“Giống như cung điện Buckingham”, một phụ nữ được gọi tới trang trí hoa một vài lần nói thế. “Thậm chí còn đẹp hơn. Tôi nghĩ rằng nữ hoàng sống còn đơn giản hơn một chút so với những người trong ngôi nhà

Những người được nói đến là gia đình ngài Paliwala Sundigar Patel, chủ của tám cửa hàng – năm cửa hàng ở Gaborone và ba cửa hàng ở Francistown - một khách sạn ở Orapa, và một chuỗi cửa hàng cung cấp thiết bị ở Lobatse. Không nghi ngờ gì ông ta là một trong những người giàu nhất đất nước này, nếu không nó là người giàu nhất. Nhưng ở Botswana con số người giàu đếm trên đầu ngón tay vì chẳng ai đầu tư vào gia súc, và mọi người biết rằng tiền không đầu tư vào gia súc sẽ chỉ có bụi đi vào dạ dày.

Ông Paliwalar Patel tới Botswana năm 1967 ở tuổi hai mươi lăm. Ông không có nhiều tiền trong túi, nhưng bố ông, một nhà buôn ở vùng hẻo lánh của Zululand đã đưa tiền cho ông mua cửa hàng đầu

tiên của mình ở khu thương mại Châu Phi. Cửa hàng này là một thành công vĩ đại; ông Patel mua hàng hóa từ các thương nhân trong cảnh khốn rồi sau đó bán chúng với lợi nhuận thấp nhất. Việc kinh doanh thịnh vượng và cửa hàng này nối tiếp cửa hàng khác, tất cả hoạt động theo cùng một triết lý thương mại. Vào sinh nhật thứ năm mươi của mình, ông ta dừng lại việc mở rộng đế chế của mình và tập trung vào việc phát triển giáo dục gia đình mình.

Ông có bốn đứa con- con trai Wallace, hai cặp chị em song sinh Sandri và Pali và cô con út tên là Nandira. Wallace đã được gửi đi học ở một trường dành cho những người giàu có tại Zimbabwe, nhằm thỏa mãn tham vọng của ông Patel biến cậu thành một quý ông. Ở đó cậu học chơi cricket. Và trở nên nham hiểm. Cậu được nhận vào một trường y chuyên khoa Răng Hàm Mặt sau khi trường nhận tài trợ lớn từ ông Patel rồi trở về Durban thành lập phòng khám nha khoa thẩm mỹ. Ở một vài điểm cậu đã rút ngắn tên mình- “nhằm mục đích thuận tiện” và trở thành ngài Wallate Pate BDS (Natal).

Ông Patel phản đối sự thay đổi này. “Sao bây giờ con lại là ngài Wallate Pate BDS (Natal)? Tại sao? Con không thấy xấu hổ hay đại loại như thế ư? Con nghĩ rằng chỉ có ta là ngài Paliwalar Patel BA thôi sao?”

Anh con trai cố gắng xoa dịu bố.

“Những tên ngắn thì dễ nhớ hơn bố ạ. Pate, Patel - cũng là một thôi. Vì vậy tại sao phải thêm chữ vào cuối cơ chứ? Tư tưởng hiện đại là phải ngắn gọn. Ngày nay chúng ta phải trở nên hiện đại. Tất cả mọi thứ hiện đại, ngay cả một cái tên”.

Không có sự phản ứng nào từ hai cô, cả hai được đưa tới Natal để lấy chồng theo nguyện vọng của ông bố. Cả hai người con rể bây giờ đều tham gia công việc kinh doanh và đang chứng tỏ họ tính toán tốt với những con số và một sự hiểu biết về tầm quan trọng của việc thắt chặt lợi nhuận cận biên.

Rồi tới Nandira lúc đó mười sáu tuổi và là học sinh của trường Maru-a-Pula ở Gaborone, ngôi trường tốt nhất và đắt nhất đất nước này. Cô thông minh và thường xuyên nhận được những lời khen tốt đẹp từ phía nhà trường. Ông Patel mong muốn có một cuộc hôn nhân tốt đẹp mãi mãi cho cô- có thể là vào ngày sinh nhật thứ hai

mười vì ông cảm thấy đó là thời điểm hợp lý nhất để một cô gái kết hôn.

Toàn thể gia đình bao gồm con rể, ông bà và một vài người họ hàng xa sống trong khu nhà lớn Patel gần câu lạc bộ Lực lượng Quốc phòng Botswana. Có vài ngôi nhà kiểu thuộc địa cũ với mái hiên rộng và những màn che, nhưng ông Patel đã cho đập chúng và xây ngôi nhà mới của mình. Trên thực tế có một vài ngôi nhà nối kết với nhau, tất cả tạo thành một khu vực có các tòa nhà vây quanh.

“Người Ấn Độ chúng ta thích sống trong một khu vực có các tòa nhà vây quanh.” Ông Patel đã giải thích như thế với kiến trúc sư. “Chúng tôi thích được nhìn thấy việc gì đang diễn ra trong gia đình mình, anh biết đấy”.

Người kiến trúc sư được toàn quyền thiết kế ngôi nhà với những chi tiết kì quái nhất mà ít khách hàng giàu có nào đề nghị trong những năm qua. Ngôi nhà đã chứng minh gu thẩm mỹ của ông chủ. Nó được trang trí nội thất với những đồ đạc mà chỉ có thể gọi tên là Delhi Rococo, với vô số đồ đạc nạm vàng và những tấm rèm, treo trên tường và những bức tranh đắt tiền vẽ những vị thánh của đạo Hindu và những con hươu núi với đôi mắt dõi theo người ở trong phòng.

Khi hai cô con gái song sinh kết hôn, tại lễ cưới xa xỉ ở Durban với hơn năm trăm khách mời, mỗi khách được tặng hai mươi lăm cent với mục đích mở rộng sự chú ý tới ngôi nhà. Mỗi người con rể cũng được tặng một chiếc Mercedes Benz màu đỏ với những chữ cái đầu tiên của tên họ trên cửa xe. Việc này đòi hỏi ga ra nhà Patel phải mở rộng vì bây giờ có bốn chiếc Mercedes Benz: một chiếc của ông Patel, một chiếc của bà Patel (có thuê lái xe), và hai chiếc của hai anh con rể.

Một người họ hàng lớn tuổi đã nói với ông ta trong lễ cưới ở Durban: “Hãy nhìn này, người Ấn Độ chúng ta phải cẩn thận. Anh không nên phung phí tiền bạc chung quanh nơi này. NChâu Phi không thích như thế, anh biết đấy, và khi họ có cơ hội họ sẽ lấy tất cả của chúng ta. Hãy xem chuyện gì đã xảy ra ở Uganda. Hãy nghe một vài điều mà những cái đầu nóng đang nói ở Zimbabwe. Tưởng tượng việc người Zulu sẽ làm với chúng ta nếu họ có một nửa cơ hội, chúng ta phải thận trọng”.

Ông Patel đã lắc đầu. “Chẳng kẻ nào tới Botswana. Tôi đang nói với anh, không có nguy hiểm ở đó. Họ là những người đáng tin. Anh nên gặp họ; với tất cả kim cương của họ. Kim cương đem lại sự ổn định cho nơi này, tin tôi đi”.

Người anh họ lờ ông ta đi. “Người Châu Phi như thế, anh sẽ thấy”, ông ta tiếp tục. “Mọi thứ sẽ trở nên tốt đẹp vào một ngày nào đó, rồi sáng hôm sau anh thức dậy và nhận ra cổ họng của mình đã bị cắt. Hãy coi chừng đó”.

Ông Patel ghi nhận lời cảnh báo vào tim, bằng cách tăng độ cao tường rào xung quanh ngôi nhà để mọi người không thể nhìn vào cửa sổ và nhìn thấy sự xa hoa. Và nếu họ tiếp tục đi vòng quanh trong những chiếc xe của mình thì đó là lý do tại sao họ đặc biệt bị chú ý trong thị trấn này.

Mma Ramotswe vui mừng khi nhận được cuộc điện thoại của ông Patel hỏi liệu cô có thể ghé thăm ông ta tại nhà vào một buổi tối nào sắp tới. Họ thống nhất gặp nhau buổi tối hôm đó và cô về nhà thay chiếc váy lịch sự nhất rồi có mặt trước những cánh cổng của khu nhà ông Patel. Trước khi đi cô đã gọi cho J.L.B.Maketoni.

“Anh nói em nên có một vị khách giàu có”, cô nói. “Và bây giờ em có rồi. Ông Patel”.

J.L.B.Maketoni nói trong hơi thở. “Ông ta là người rất giàu có. Ông ấy có bốn chiếc Mercedes Benz. Bốn chiếc. Ba chiếc vẫn tốt, nhưng một cái hỏng nhiều chỗ ở hộp chuyển động. Có một vấn đề về sự nổi điện, vấn đề tệ nhất anh từng thấy, và anh phải mất nhiều ngày cố gắng làm một cái vỏ bọc mới...”

Bạn không thể mở cổng nhà Patel hay đỗ xe bên ngoài và bấm còi như mọi người vẫn làm với những ngôi nhà khác. Tại nhà Patel, bạn bấm chuông trên tường và một giọng nói cao vút từ chiếc loa nhỏ trên đầu bạn thông báo

“Vâng, đây là nhà Patel. Quý khách cần gì?”

“Mma Ramotswe”, cô trả lời. “Tư...”.

Một âm thanh răng rắc vang lên từ cái loa.

“Tư? Tư cái gì?”.

Cô định trả lời thì có âm thanh răng rắc khác và cánh cổng bắt đầu mở ra. Mma Ramotswe ý tứ quay xe vào góc kín đáo, và vì thế

cô đi bộ vào khu nhà. Bước vào cô thấy mình ở trong một sân nhỏ được biến đổi từ hình mạng nhện thành một khu rừng nhỏ cây cối tươi tốt. Xa phía cuối sân là lối vào ngôi nhà, một khung cửa lớn bên sườn với những cột cao màu trắng và những chậu cây. Ông Patel xuất hiện trước khi cửa mở và vẫy cô bằng chiếc gậy đi bộ của mình.

Tất nhiên cô đã gặp ông Patel trước đây, và biết rằng ông có một cái chân giả, nhưng cô chưa bao giờ nhìn ông ta thật gần và không nghĩ ông ta nhỏ bé đến vậy. Mma Ramotswe không cao- cô được Chúa phù hộ cho bề ngang phát triển hơn chiều cao- nhưng ông Patel vẫn phải nhìn lên khi bắt tay cô và làm điệu bộ mời cô vào nhà.

“Trước đây cô tới nhà tôi chưa nhỉ?”, ông ta hỏi, tất nhiên ông ta biết cô chưa từng tới. “Cô từng tham dự một trong những bữa tiệc của tôi phải không?”.

Cô biết đây là một lời nói dối khéo. Ông Patel chưa từng tổ chức tiệc, và cô băn khoăn tại sao ông ta lại giả vờ như thế.

“Không”, cô nói nhẹ nhàng. “Ông chưa bao giờ mời tôi”.

“Ôi, Chúa ôi”, ông ta nói, ho lộ khụ. “Tôi đã phạm một lỗi lớn”.

Ông ta đưa cô qua sảnh vào một căn phòng dài với nền đá hoa cương đen bóng và trắng. Có rất nhiều đồng thau trong căn phòng này- đồng thau bóng loáng, đất tiền- và ấn tượng chung là một vẻ lấp lánh rực rỡ.

“Chúng ta sẽ đi thẳng vào phòng đọc của tôi”, ông ta nói “Đây là phòng riêng của tôià không ai trong nhà được phép vào. Họ biết không nên làm phiền tôi ở đó, thậm chí khi ngôi nhà đang bị cháy rụi đi nữa”.

Phòng đọc là một căn phòng khác, có cái bàn lớn bên trên để ba chiếc điện thoại, một cái bút rất đẹp và cái giá để bút mực. Mma Ramotswe nhìn cái giá có vài ngăn thủy tinh đựng bút. Những ngăn này là những bức tranh chạm khắc bằng ngà voi thu nhỏ, màu ngà.

“Mời ngồi”, ông Patel nói, chỉ một cái ghế bành da trắng. “Tôi ít khi ngồi vì tôi có một chân thôi. Đó, cô thấy rồi đấy. Tôi luôn tìm kiếm một cái chân tốt hơn. Cái chân giả này của Ý làm tôi tốn rất nhiều tiền, nhưng tôi nghĩ phải có cái tốt hơn. Có thể ở Mỹ.”

Mma Ramotswe lợt thỏm trong cái ghế và nhìn vị chủ nhà.

“Tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề”, ông Patel nói. “Không có vấn đề gì về việc san phẳng các bụi rậm và bắt tất cả loài thỏ phải không? Không, không có đâu”.

Ông ta dừng lại, đợi Mma Ramotswe xác nhận. Cô gật đầu nhẹ nhàng.

“Tôi là con người của gia đình, Mma Ramotswe”, ông ta nói. “Tôi có một gia đình hạnh phúc, tất cả cùng sống trong ngôi nhà này, trừ con trai tôi đang là một nha sĩ ở Durban. Có lẽ cô đã nghe về nó. Ngày nay mọi người gọi nó là Pate”.

“Tôi biết anh ấy”, Mma Ramotswe nói. “Mọi người nói nhiều về anh ta, nhất là tại đây”.

Ông Patel tươi cười. “Ồ, đứa con ưu tú nhất của tôi, tôi có thể nói như vậy. Nhưng những đứa khác cũng rất quan trọng với tôi. Tôi không phân biệt các con. Tất cả đều như nhau. Công bằng - công bằng”.

“Đó là cách tốt nhất”, Mma Ramotswe nói. “Nếu ông yêu quý một người hơn thì sẽ dẫn tới nhiều đau khổ”.

“Ồ đúng thế, cô có thể nói lại điều đó lần nữa. Bọn trẻ chú ý khi bố mẹ cho đứa này hai cái kẹo và đứa kia một cái. Chúng có thể đếm như chúng ta”.

Mma Ramotswe lại gật đầu, nói chuyện đang đi đến đâu.

“Bây giờ”, ông Patel nói. “những cô con gái của tôi, hai chị em song sinh, kết hôn với những chàng trai tốt và đang sống dưới mái nhà này. Điều đó thật tuyệt vời. Và chỉ còn lại một đứa, con gái nhỏ Nandira của tôi. Nó mười sáu tuổi và học ở trường Maru-a-Pula. Ở trường nó học giỏi, nhưng...”

Ông dừng lại, nhìn Mma Ramotswe qua đôi mắt nhỏ. “Cô biết tuổi vị thành niên chứ? Cô biết mọi thứ như thế nào với trẻ vị thành niên ngày nay không?”

Mma Ramotswe nhún vai. “Chúng thường có rắc rối lớn với bố mẹ mình. Tôi thấy nhiều bố mẹ đã khóc vì những đứa con tuổi vị thành niên”.

Bỗng nhiên ông Patel nhắc gậy lên và đánh vào cái chân giả để nhấn mạnh. Âm thanh ồm ồm và nhỏ.

“Đó là việc đang làm tôi lo lắng”, ông nói mạnh mẽ. “Đó là chuyện đang xảy ra. Và tôi không cho phép chuyện đó xảy ra trong gia đình tôi”.

“Gì cơ?” Mma Ramotswe hỏi. “Những đứa trẻ tuổi vị thành niên ư?”

“Những thằng con trai”, ông Patel cay đắng nói. “Nandira của tôi đang bí mật hẹn hò với một đứa nào đó. Con bé phủ nhận chuyện này, nhưng tôi biết có một thằng con trai. Và chuyện này không được phép, bất cứ chuyện gì mà những người tân thời đang nói về thị trấn này không được phép có trong gia đình tôi- trong ngôi nhà này”.

Khi ông Patel đang nói, cánh cửa phòng đọc sách mở ra và một phụ nữ bước vào. Bà ta là một phụ nữ địa phương và lịch sự chào Mma Ramotswe bằng tiếng Setswana trước khi đưa ra chiếc khay có rất nhiều cốc nước hoa quả. Mma Ramotswe chọn cốc nước ổi và cảm ơn người phục vụ. Ông Patel tự lấy cho mình nước cam rồi vội vã dùng gậy đuổi người phục vụ ra khỏi phòng. Đợi cho tới khi bà ta đi khuất ông mới tiếp tục nói.

“Tôi đã nói với nó về chuyện này. Tôi đã nói rất rõ ràng với nó. Tôi bảo nó tôi không quan tâm những đứa trẻ khác đang làm gì- đó là việc của bố mẹ chúng, không phải của tôi. Nhưng tôi nói rõ ràng rằng nó không được đi với bọn con trai hay gặp gỡ chúng sau giờ học. Dứt khoát là thế”

Ông ta dùng gậy đập nhẹ lên cái chân giả và nhìn Mma Ramotswe một cách mong đợi.

Mma Ramotswe háng giọng. “Ông cần tôi làm gì trong chuyện này phải không?” cô nhẹ nhàng nói. “Đây là lý do khiến ông yêu cầu tôi tới đây tối nay đúng không?”

Ông Patel gật đầu. “Đó chính xác là nguyên nhân. Tôi muốn cô tìm ra thằng bé đó, và sau đó tôi sẽ nói chuyện với nó”.

Mma Ramotswe nhìn ông Patel chăm chú. Ông ta có tư tưởng quá cổ lỗ, và ngày nay mọi người đối xử với thanh niên như thế nào, đặc biệt tại một trường như trường Maru-a-Pula toàn trẻ em ngoại

quốc, thậm chí có cả trẻ em từ Đại sứ quán Mỹ và những nơi tương tự như thế? Cô đã nghe nhiều về những ông bố Ấn Độ cố gắng dàn xếp hôn nhân, nhưng thực tế cô chưa bao giờ gặp hành động như thế này. Và có lẽ ông Patel nghĩ rằng cô sẽ đồng tình với mình, rằng cô có cùng quan điểm.

“Nói chuyện với cô ấy không tốt hơn sao?” cô dịu dàng đề nghị. “Nếu ông hỏi cô ấy chàng thanh niên là ai, cô ấy sẽ kể cho ông”.

Ông Patel với lấy cái gậy và đập vào cái chân giả.

“Không có gì”. Ông nói cay nghiệt, giọng nói trở nên chói tai. “Không có gì cả. Tôi vừa mới hỏi nó khoảng ba tuần trước, có thể là bốn tuần. Và nó không trả lời, nó là một đứa ngốc nghếch”.

Mma Ramotswe nhìn xuống chân mình và nhận ra cái nhìn chằm chằm của ông Patel. Cô đã quyết định một nguyên tắc trong cuộc sống của mình là không bao giờ từ chối ai, trừ khi họ yêu cầu cô làm việc gì đó tội lỗi. Quy tắc này vẫn đang hoạt động; cô vừa mới nhận ra rằng những ý kiến của mình về một đề nghị giúp đỡ, về đạo đức đúng sai đã thay đổi khi cô trở nên cảnh giác hơn với tất cả những nhân tố liên quan. Cũng có thể tương tự với ông Patel, nhưng cũng có thể không, có đủ lí do để từ chối ông ta sao? Cô là ai khi buộc tội một người cha Ấn Độ đang lo lắng trong khi cô thực sự biết quá ít về cuộc sống của con người này? Cô cảm thấy thông cảm sâu sắc với cô con gái. Quả là kinh khủng khi có một người bố như ông ta, khẳng khái giữ con mình trong cái lồng mạ vàng. Bố của cô không bao giờ quyết định bất cứ việc gì thay cô. Ông tin tưởng cô và ngược lại cô không bao giờ giấu ông chuyện gì- t một phần sự thực về Note.

Cô nhìn lên. Ông Patel đang dõi theo cô với đôi mắt tối sẫm, đầu cái gậy của ông ta đập liên hồi xuống sàn nhà.

“Tôi sẽ tìm ra cho ông”, cô nói. “Mặc dù tôi phải nói rằng tôi thực sự không thích làm việc này. Tôi không thích cái ý tưởng theo dõi một đứa trẻ”.

“Nhưng bọn trẻ phải được theo dõi!” ông Patel nhận xét. “Nếu bố mẹ không giám sát con mình thì chuyện gì sẽ xảy ra. Cô trả lời đi!”.

“Sẽ tới lúc bọn trẻ phải tự lo liệu cuộc sống của mình. Chúng ta phải để chúng đi”.

“Thật ngớ ngẩn!” ông Patel hét lên. “Sự ngớ ngẩn tận thời. Bố tôi đánh tôi khi tôi hai mươi tuổi! Đúng thế, ông đã đánh tôi vì tôi phạm lỗi trong cửa hàng. Và tôi xứng đáng chịu trận đòn đó. Cuộc sống ngớ ngẩn này không có chuyện đó”.

Mma Ramotswe bước tới.

“Tôi là một phụ nữ tận thời”, cô nói. “Vì vậy chúng ta có những quan điểm khác nhau. Nhưng chẳng có gì để làm với vấn đề tư tưởng. Tôi đồng ý làm việc ông yêu cầu. Bây giờ tất cả những gì ông cần phải làm là cho tôi xem ảnh của con gái ông để tôi biết tôi sẽ theo dõi ai”.

Ông Patel chiến đấu với đôi chân của mình, dùng tay dựng thẳng cái chân giả.

“Không cần ảnh”, ông ta nói. “Tôi có thể gọi con bé tới đây. Cô có thể gặp nó”.

Mma Ramotswe giơ tay lên để phản đối. “Nhưng thế thì cô ấy sẽ biết tôi” cô nói. “tôi phải được giữ bí mật”.

“À!” ông Patel nói. “Một ý kiến rất hay. Thám tử các cô là những người rất thông minh”.

“Phụ nữ.” Mma Ramotswe nói thêm.

Ông Patel nhìn cô không nói gì. Ông không còn thời gian cho những ý tưởng mới.

Khi rời ngôi nhà, Mma Ramotswe nghĩ: Ông ta có bốn đứa con, mình chẳng có đứa nào. Đây không phải là một người bố tốt vì ông ta quá yêu con mình- ông ta muốn sở hữu chúng. Bạn phải để chúng đi.

Và cô nghĩ về giây phút với Note, cô đã sinh ra một cơ thể bé nhỏ, thật mong manh yếu ớt, thật nhẹ và nhìn lên bầu trời, và muốn nói điều gì với Chúa, nhưng không thể vì cổ họng cô bị chặn lại bởi những tiếng nức nở và không một lời nào chẳng có gì được nói ra.

Dường như đối với Mma Ramotswe đây cũng là một vụ án khá dễ. Theo dõi một ai đó luôn khó khăn vì bạn phải cảnh giác họ đang làm gì mọi lúc. Đây cũng là những thời gian đợi chờ bên ngoài những ngôi nhà và văn phòng, chẳng làm gì hết ngoại trừ việc theo dõi ai đó xuất hiện. Nandira sẽ tới trường hầu hết các ngày trong

tuần và điều đó có nghĩa Mma Ramotswe có thể làm những việc khác cho tới tận ba giờ. Có một điểm nữa là cô sẽ phải theo con bé và biết nơi nó tới.

Sau đó Mma Ramotswe xuất hiện suy nghĩ: Việc theo đuôi con bé có thể khiến người khác đặt câu hỏi. Nếu theo sau một ai đó đang lái một chiếc ô tô- tất cả những gì cần phải làm là bám đuôi họ trong chiếc xe tải nhỏ màu trắng. Nhưng nếu người bạn theo dõi đi xe đạp- vì nhiều trẻ con đi xe đạp từ nhà tới trường- thì trông hơi kì lạ nếu có một chiếc xe tải nhỏ màu trắng bò lê dọc đường. Tất nhiên nếu cô bé đi bộ về nhà thì Mma Ramotswe có thể cũng đi bộ, giữ một khoảng cách cho phép phía sau. Thậm chí cô có thể mượn một trong những con chó màu vàng đáng sợ của nhà hàng xóm và giả vờ đang dắt nó đi dạo.

Ngày hôm sau Mma Ramotswe đỗ chiếc xe tải nhỏ màu trắng của mình trong khu để xe của trường học trước khi tiếng chuông báo hiệu hết giờ. Bọn trẻ ủa ra và tới tận sau ba giờ Nandira mới ra khỏi cổng trường, một tay xách cặp và tay kia cầm quyển sách. Cô ấy đi một mình và Mma Ramotswe có thể quan sát rõ từ thùng xe. Cô bé là một đứa trẻ hấp dẫn, thực sự là một thiếu nữ. Một trong những thiếu nữ mười sáu tuổi trông giống như mười chín đôi mươi.

Cô bé đi xuống con đường mòn và dừng lại một lúc để nói chuyện với cô bé khác đang đợi bố mẹ đến đón. Họ nói chuyện vài phút rồi Nandira đi ra khỏi cổng trường.

Mma Ramotswe một vài giây rồi sau đó ra khỏi chiếc xe. Khi Nandira ra tới đường, Mma Ramotswe nhẹ nhàng theo sau cô bé. Vào một buổi chiều muộn mùa đông thật thoải mái khi đi dạo xuống con đường, một tháng nữa hay muộn hơn trời sẽ rất nóng và sau đó cô sẽ biến khỏi mảnh đất này.

Cô đi sau cô bé xuống đường và quành ở ngã tư. Rõ ràng rằng Nandira không đi thẳng về nhà vì nhà ông Patel ở hướng đối diện với hành trình mà cô bé đang đi. Hoặc cô ấy đang đi vào thị trấn, điều này có nghĩa rằng cô ấy chắc chắn sẽ gặp ai đó ở một nơi nào đó. Mma Ramotswe cảm thấy thoải mái hơn một chút. Tất cả việc cô ấy sẽ làm chỉ là tìm ra ngôi nhà rồi sau đó chơi trò trẻ con để biết được tên của chủ nhà và tên của chàng trai. Có thể tối nay cô sẽ tới

nhà ông Patel và tiết lộ cho ông ấy thông tin về chàng trai. Việc đó sẽ tạo ấn tượng cho ông ta và dễ dàng nhận được thù lao.

Nandira quành vào một góc phố khác. Mma Ramotswe lùi lại một chút trước khi theo cô bé. Sẽ dễ trở nên quá tự tin khi theo sau một đứa trẻ ngốc nghếch, và cô đã tự nhắc mình những quy tắc khi bám đuôi. Cuốn sổ tay cô tin tưởng *Những quy tắc điều tra* của Clovis Andersen, nhấn mạnh rằng một người sẽ không bao giờ quấy rầy việc của người khác. “Giữ dây cương dài”, Andersen viết, “thậm chí nếu điều này có nghĩa là mất đi mục tiêu theo thời gian. Bạn có thể thường xuyên tìm ra dấu vết muộn hơn và một vài phút không giao tiếp bằng mắt tốt hơn là giận dữ đối đầu...”

Mma Ramotswe nghĩ rằng bây giờ đã đến lúc quành vào góc phố. Cô đã làm vậy, mong nhìn thấy Nandira cách vài mét, nhưng khi cô nhìn xuống đường, đường phố vắng tanh- như Clovis Andersen gọi là không theo dõi bằng mắt đã diễn ra. Cô quay một vòng và nhìn về hướng khác. Có một cái ô tô ở gần đấy đang đi khỏi ngôi nhà và chẳng có gì khác.

Mma Ramotswe bối rối. Một con đường tĩnh lặng và không có nhiều hơn ba ngôi nhà trên cùng một phía- ít nhất là theo hướng mà Nandira đã đi. Nhưng tất cả những ngôi nhà này đều có cổng và đường lái xe vào nhà và trong đầu cô nghĩ rằng cô bé chỉ mới ra khỏi tầm mắt một phút. Nandira sẽ không có thời gian để biến mất vào một trong những ngôi nhà này. Mma Ramotswe sẽ thấy cô ấy trên lối vào nhà hoặc đang đi vào cửa trước.

Nếu cô ấy vào một trong những ngôi nhà thì hẳn phải là một trong hai ngôi nhà đầu tiên vì chắc chắn cô ấy sẽ không đủ khả năng tới những ngôi nhà xa hơn dọc con đường. Vì vậy có thể tình huống này không tệ như Mma Ramotswe nghĩ; tất cả những gì cô phải làm là kiểm tra ngôi nhà đầu tiên bên phải của con ường và ngôi nhà đầu tiên bên tay trái.

Khi cô gõ cửa, một con chó trong nhà bắt đầu sủa to. Mma Ramotswe gõ lần nữa và có tiếng ai đó đang quát con chó: “Trật tự, Bison; Trật tự, tao biết rồi, tao biết rồi!”. Sau đó cánh cửa mở ra cùng với một phụ nữ. Mma Ramotswe có thể nhận ra bà ta không phải là người Motswana. Bà ta là người Tây Phi, có thể là người Ghanaian, vì nước da và trang phục. Mma Ramotswe thích những

người Ghanaian. Họ có khước hài hước tuyệt vời và chắc chắn đa số họ đều vui vẻ.

“Chào bà”, Mma Ramotswe nói. “Tôi xin lỗi đã làm phiền bà, nhưng tôi đang tìm Siphosho”.

Người phụ nữ cau mặt.

“Siphosho? Không có Siphosho ở đây”.

Mma Ramotswe lắc đầu.

“Tôi chắc chắn nó ở trong ngôi nhà này. Tôi là giáo viên đến từ trường cấp hai, tôi cần đưa một thông báo tới một trong bốn cậu bé. Tôi nghĩ rằng đây là nhà của cậu ta”.

Người phụ nữ mỉm cười. “Tôi có hai con gái”, bà ta nói “nhưng không có con trai. Cô nghĩ cô có thể tìm thấy con trai của tôi ư?”.

“Ồi trời ơi!” Mma Ramotswe nói. “Có ngôi nhà nào ở cuối đường không?”

Người phụ nữ lắc đầu. “Đó là nhà Ugandan”, bà ta nói. “Họ có một cậu con trai, nhưng nó chỉ sáu hoặc bảy tuổi, tôi nghĩ vậy”.

Mma Ramotswe xin lỗi và quay lại xe.

Cô bé có biết được mình đang bị theo dõi hay không? Nếu thế thì có nghĩa là cô đã mất dấu cô bé. Ngày mai cô sẽ cẩn thận hơn. Cô sẽ lờ Clovis Andersen một lần và chống lại quan điểm của mình một chút.

Tám giờ tối hôm đó cô nhận được một cú điện thoại từ

“Cô có gì để báo cáo với tôi chưa? Có bất cứ thông tin gì chưa?” ông ta hỏi.

Mma Ramotswe báo cho ông ta là cô vẫn chưa tìm ra nơi Nandira tới sau giờ học, nhưng cô hi vọng rằng ngày mai mình sẽ thành công hơn.

“Không tốt lắm”, ông Patel nói. “Không tốt lắm. Ít nhất tôi có vài điều để nói với cô. Con bé về nhà sau khi tan học ba tiếng- ba tiếng- và nói với tôi rằng con bé vừa ở nhà một người bạn. Tôi hỏi : Bạn nào? Và con bé chỉ trả lời rằng tôi không biết cô bé đó. Sau đó vợ tôi tìm thấy một mảnh giấy trên bàn, mảnh giấy mà Nandira của chúng tôi chắc chắn đã làm rơi. Mảnh giấy viết: *“Hẹn gặp lại ngày mai,*

Jack”. Giờ thì ai là Jack ở đây ? Người này là ai ? Tôi hỏi cô đó là tên con gái phải không?”

“Không” Mma Ramotswe nói. “Có vẻ như tên một cậu con trai”.

“Đó!” ông Patel nói, với tâm trạng người mong một câu phủ nhận. “tôi nghĩ đó là một chàng trai. Chúng ta phải tìm ra người này. Jack là ai ? Anh ta sống ở đâu? Đó là việc cô phải thông báo cho tôi”.

Mma Ramotswe pha cho mình cốc trà bụi đỏ và đi ngủ sớm. Hôm nay là một ngày không thoải mái như mong đợi và cuộc điện thoại của ông Patel dường như đã đem lại điều đó. Khi cô nằm trên giường, cốc trà để trên bàn ngủ, cô đọc báo trước khi mí mắt bắt đầu khép lại và giấc ngủ cuốn cô đi.

Chiều hôm sau cô tới bãi đỗ xe của trường muộn. Cô bắt đầu bắn khoản liệu có mất dấu Nandira lần nữa khi cô thấy cô gái rời trường học cùng với một người bạn khác. Mma Ramotswe theo dõi cả hai người họ đi xuống con đường mòn và đứng ở cổng trường. Dường như họ mãi mê nói chuyện với nhau theo cái cách mà thanh thiếu niên thường làm, và Mma Ramotswe chắc chắn rằng nếu cô có thể nghe thấy họ đang nói gì thì cô sẽ biết nhiều câu trả lời hơn là một câu hỏi. Hai cô gái thường nói về bạn trai của mình một cách dễ dàng, bí ẩn, và cô chắc chắn đây là chủ đề của cuộc nói chuyện giữa Nandira và bạn mình.

Bất ngờ một chiếc xe màu xanh đỗ lại đối diện hai cô gái. Mma Ramotswe thấy người lái xe ngả ghế hành khách và mở cửa xe. Nandira lên xe và bạn cô lên phía sau. Mma Ramotswe khởi động động cơ chiếc xe tải nhỏ màu trắng và đư ra khỏi bãi đỗ xe khi đó chiếc xe màu xanh đã ra khỏi trường. Cô bám theo họ trong khoảng cách an toàn, nhưng sẵn sàng thu ngắn khoảng cách nếu có bất cứ dấu hiệu mất dấu họ. Cô sẽ không lặp lại lỗi ngày hôm qua và thấy Nandira biến mất vào trong không khí mỏng manh.

Chiếc ô tô màu xanh đi không quá nhanh, và Mma Ramotswe không phải căng thẳng để bám đuôi nó. Họ lái xe qua Khách sạn Mặt trời và hướng về đường vòng sân vận động. Ở đó họ quành xe về thị trấn, đi qua bệnh viện và nhà thờ Anglican hướng tới *Khu mua sắm*. Các cửa hàng, Mma Ramotswe nghĩ vậy. Họ chỉ đang đi mua sắm. Cô đã thấy các thanh thiếu niên gặp gỡ nhau sau giờ học ở những chỗ như Trung tâm sách Botswana. Chúng gọi là “đi vòng

quanh”, cô nghĩ thế. Chúng đứng tán gẫu và cười đùa và làm mọi việc trừ chuyện mua cái gì đó. Có lẽ Nandira sẽ biến mất vào đó cùng với bạn trai.

Chiếc xe màu xanh tiến chậm vào chỗ để xe gần *khách sạn Thủ tướng*. Mma Ramotswe đỗ cách đó vài cái xe và theo dõi hai cô gái ra khỏi xe cùng một phụ nữ lớn tuổi, có thể là mẹ của cô gái kia. Bà ta nói gì đó với con gái mình, gật đầu, sau đó bỏ lại hai cô gái, đi bộ về phía các cửa hàng giày dép.

Nandira và bạn đi bộ lên bậc tam cấp của *Khách sạn Thủ tướng*, sau đó từ từ đi về hướng Bưu điện. Mma Ramotswe theo sau họ, dừng lại nhìn một giá những chiếc áo nhuộm của Châu Phi mà một phụ nữ đang bày ở quảng trường.

“Mua một cái đi cô”, người phụ nữ nói. “Áo rất đẹp. Chúng không bao giờ phai màu. Nhìn đi, cái tôi đang mặc đã giặt mười lần, hai mươi lần rồi mà không phai màu. Nhìn đi”.

Mma Ramotswe nhìn cái áo người phụ nữ đang mặc- tất nhiên màu áo không bị phai. Cô liếc mắt về phía hai cô gái. Họ đang ngắm những đôi giày, tha thẩn ghé vào bất cứ đâu họ tới.

“Bà không có cỡ của tôi”, Mma Ramotswe nói. “Tôi cần một cái áo rất rộng”.

Người bán hàng kiểm tra giá của mình và sau đó nhìn Mma Ramotswe lần nữa.

“Cô nói đúng”, bà ta nói. “Cô quá to so với những chiếc áo này. Quá to”.

Mma Ramotswe mỉm cười. “Nhưng chúng là những cái áo tốt và tôi hy vọng bà bán chúng cho những người nhỏ nhắn xinh đẹp”.

Cô tiếp tục đi. Các cô gái đã rời hiệu giày và đang đi về Trung tâm sách. Mma Ramotswe đã đứng; họ đang có kế hoạch “đi vòng quanh”.

Có vài người trong Trung tâm sách Botswana. Ba hay bốn người đàn ông đang giở những cuốn tạp chí ở khu vực phát hành định kỳ, và một hoặc hai người đang tìm sách. Những người phụ trách đang dựa người vào quầy, buôn chuyện vớ vẩn, và thậm chí những con ruồi dưng như cũng thờ ơ.

Mma Ramotswe nhận ra hai cô gái đang ở cuối cửa hàng, nhìn một giá sách tiếng Setswana. Họ đang làm gì ở đó? Có thể Nandira đang học tiếng Setswana ở trường, nhưng cô sẽ ít khi mua bất cứ quyển sách giáo khoa nào hoặc các bài kinh thánh được bày ở đây. Không, họ đang đợi ai đó.

Mma Ramotswe cố ý đi tới khu vực sách Châu Phi và lấy một quyển. Đó là quyển *Các loài rắn ở Nam Phi* được trình bày khá đẹp. Cô nhìn vào bức tranh vẽ một con rắn nâu và tự hỏi mình từng nhìn thấy nó chưa. Anh họ cô đã bị rắn cắn nhiều năm trước khi họ là trẻ con và không gặp nguy hiểm gì. Có phải là con rắn đó không? Cô nhìn đoạn văn bên dưới bức tranh và đọc. Nó có thể cùng loài và được miêu tả là không có nọc độc và hoàn toàn không hiếu chiến. Nhưng nó đã tấn công anh họ cô; hoặc anh họ cô đã tấn công nó? Các cậu bé tấn công những con rắn. Họ ném đá vào chúng và dường như không thể bỏ chúng một mình. Nhưng cô không chắc Putoke đã làm việc đó; quá lâu rồi và cô thực sự không thể nhớ.

Cô nhìn về phía hai cô gái. Họ đứng đó, đang nói chuyện với nhau và một người cười to. Vài câu chuyện về các cậu bé, Mma Ramotswe nghĩ. Nào hãy để họ cười; họ sẽ sớm nhận ra toàn bộ câu chuyện về đàn ông không hề hay ho. Trong thời gian một vài năm nó sẽ trở thành nước mắt, không tiếng cười, Mma Ramotswe quả quyết.

Cô quay lại việc nghiên cứu quyển *Các loài rắn ở Nam Phi*. Bây giờ nó là một con rắn độc ác, con rắn này. Nó ở đó. Nhìn đầu nó xem! Ô! Và đôi mắt độc ác kia! Mma Ramotswe rung mình và đọc: “Bức tranh bên trên là một con rắn độc Châu Phi đực màu đen trưởng thành, dài 1,87 mét. Nó được thể hiện trên bản đồ phân loại mặc dù nó xuất hiện ở thảo nguyên rộng lớn. Nó khác so với rắn độc Châu Phi màu xanh lá cây, cả về phân loại, thói quen và độc tố của nọc độc. Loài rắn này là một trong những loài nguy hiểm nhất ở được tăng cấp trong họ hàng rắn Vipe (rắn ở Châu Phi, Á và Âu), một loài rắn hiếm sống ở trong rừng, được tìm thấy ở khu vực trung tâm các tỉnh miền Đông Zimbabwe.

Số lượng các cuộc tấn công của rắn độc màu đen thường được phóng đại và các câu chuyện rắn tấn công người khi được phóng đại và các câu chuyện rắn tấn công người khi đang cưỡi ngựa hầu

hết là giả tạo. Loài rắn độc này có thể đạt được tốc độ đáng ngạc nhiên trong một khoảng cách ngắn nhưng không thể so được với một con ngựa. Hay những câu chuyện về những cái chết tức khắc là đúng mặc dù nọc độc có thể truyền đi nếu nạn nhân bị hoảng sợ, tất nhiên anh ta thường không nhận ra mình bị một con rắn độc Châu Phi cắn.

Trong một trường hợp đáng tin được ghi lại, một người đàn ông hai mươi sáu tuổi tình trạng sức khỏe tốt đã bị rắn độc cắn vào mắt cá chân bên phải sau khi anh ta vô tình giẫm phải nó trong bụi rậm. Không có huyết thanh ngay lúc đó, nhưng nạn nhân có thể được hút nọc độc thành công khi anh ta chịu những vết cắt sâu ở những chỗ bị cắn (ngày nay cách này không hữu dụng nữa) sau đó anh ta di bộ bốn dặm qua bụi rậm để tìm sự giúp đỡ và được đưa tới bệnh viện trong vòng hai tiếng. Nạn nhân được cứu sống; đó là một vết cắn của rắn Phi (một loại rắn hổ mang lớn ở Châu Phi). Sẽ có những tổn hại về thần kinh hoặc thậm chí anh ta có thể mất một chân...).

Mma Ramotswe dừng lại. Một chân. Anh ta sẽ cần một cái chân giả. Ông Patel. Nandira. Cô tìm kiếm nhanh. Quyển sách về con rắn đã làm cô mải mê đến nỗi không chú ý đến hai cô gái và bây giờ họ ở đâu?- Đi mất rồi. Họ đã đi. Cô đặt cuốn sách *Các loài rắn ở Nam Phi* lên giá sách và chạy bỏ ra quảng trường. Bây giờ ở đây có nhiều người hơn, vì nhiều người đi mua sắm vào chiều muộn để tránh hơi nóng. Cô tìm kiếm cô gái. Có một vài thanh thiếu niên ở xa xa nhưng họ là con trai. Không, có một cô gái. Nhưng có phải là Nandira không? Không. Cô nhìn theo hướng khác. Có một người đàn ông đang dựng xe dưới một cái cây và cô nhận thấy chiếc xe đạp có một hình ô tô giả bên trên. Tại sao nhỉ?

Cô đi theo hướng *Khách sạn Thủ tướng*. Có lẽ các cô gái quay lại chỗ chiếc xe để gặp bà mẹ. Trong trường hợp này mọi việc sẽ ổn. Nhưng khi tới bãi đỗ xe, cô thấy chiếc xe màu xanh đang quay ra, chỉ có mỗi bà mẹ trên xe. Vậy các cô gái vẫn đang ở quanh đây, nơi nào đó trong quảng trường.

Mma Ramotswe quay lại bậc tam cấp của Khách sạn Thủ tướng và nhìn ra phía quảng trường. Cô đưa mắt một cách hệ thống- như Clovis Andersen nói- nhìn từng nhóm người nghiên cứu cẩn thận mỗi điểm nút của những người bán hàng bên ngoài mỗi cửa kính.

Không có dấu hiệu nào của các cô gái. Cô thấy người phụ nữ với cái giá áo. Bà ta đã đóng gói một ít đồ và đang bóp cái gì trông như một con sâu Mopani.

“Những con sâu Mopani phải không?”

Người phụ nữ quay lại nhìn cô.

“Vâng.” Bà ta đưa cái túi cho Mma Ramotswe để giúp mình bóp những con sâu vào trong miệng. Đơn giản cô không thể từ chối vì đó là phép lịch sự.

“Bà phải thấy mọi thứ đang diễn ra”, cô nói khi bà ta nuốt con sâu.

Người phụ nữ cười to.

“Tôi thấy tất cả mọi người. Tất cả mọi người”.

“Bà có thấy hai cô gái ra khỏi Trung tâm sách không?”

Mma Ramotswe hỏi. “Một cô gái Ấn Độ và một cô gái Châu Phi. Cô gái Ấn Độ khá cao”.

Người bán hàng lấy một con sâu khác trong túi và cho vào miệng.

“Tôi đã thấy họ”, bà ta nói. “Họ tới rạp chiếu phim. Sau đó đi đâu đó. Tôi không chú ý họ đang đi đâu”.

Mma Ramotswe mỉm cười. “Bà nên trở thành một thám tử”, cô nói.

“Giống như cô.” Người phụ nữ dịu dàng nói.

Điều này làm Mma Ramotswe ngạc nhiên. Cô khá nổi tiếng nhưng thực sự không mong một người bán hàng trên phố biết cô là ai. Cô thò tay vào cái túi và lấy ra một tờ mười pula ấn vào tay người phụ nữ.

“Cám ơn.” Cô nói “Đó là thù lao của bà. Và tôi hi vọng bà có thể giúp tôi một vài lần nữa

Người phụ nữ dường như rất vui.

“Tôi có thể kể cho cô mọi thứ. Tôi là đôi mắt ở khu vực này. Ví dụ sáng nay cô có muốn biết ai đã nói chuyện với ai ở kia không? Cô biết không? Cô sẽ ngạc nhiên nếu tôi kể cho cô”.

“Lần khác nhé, tôi sẽ liên lạc”. Mma Ramotswe nói.

Chẳng còn gì để tiếp tục tìm nơi Nandira tới lúc này, nhưng có một thông tin mà cô vừa biết. Vì thế Mma Ramotswe đi tới rạp chiếu phim và hỏi lịch chiếu buổi tối vì cô nghĩ đó là việc hai cô gái đã làm. Sau đó cô lái chiếc xe tải nhỏ về nhà để chuẩn bị bữa tối sớm cho mình và ra ngoài đi xem phim. Cô đã thấy tên phim. Nó không phải loại phim cô muốn xem nhưng ít nhất đã một năm kể từ lần cuối cô tới rạp chiếu phim và cô thấy rằng mình đang mong chuyện này xảy ra.

Ông Patel gọi điện trước khi cô đi.

“Con gái tôi nói nó sẽ đi gặp bạn để làm bài tập.” ông nói. “Nó đang nói dối tôi lần nữa”.

“Đúng thế”. Mma Ramotswe nói. “Tôi sợ rằng con bé đang nói dối. Nhưng tôi biết cô ấy đi đâu và tôi sẽ tới đó, ông đừng lo”.

“Nó sẽ đi gặp Jack phải không?” ông Patel hét lên. “Nó đang hẹn hò với thằng đó phải không?”

“Có thể. Nhưng không có chuyện gì khiến ông phiền não thế đâu. Tôi sẽ đưa cho ông một bản báo cáo vào ngày mai”.

“Làm ơn càng sớm càng tốt”, ông Patel nói. “Tôi thường dậy lúc sáu giờ, nhanh- nhanh”.

Khi Mma Ramotswe tới đã có vài người trong rạp chiếu phim. Cô chọn một chỗ ở hàng áp chót, phía cuối. Chỗ này giúp cô quan sát được cửa ra vào vì bất cứ ai vào phòng dành cho khán giả đều phải đi qua và thậm chí nếu Nandira và Jack tới sau khi tắt đèn, Mma Ramotswe vẫn có thể nhận ra họ.

Mma Ramotswe nhận ra vài vị khách. Người b đến ngay sau cô và anh ta cùng vợ vẫy tay chào cô. Sau đó là một giáo viên và người phụ nữ phụ trách lớp aerobic ở khách sạn Thủ tướng. Cuối cùng giám mục Cơ đốc giáo tới một mình và ăn bỏng ngô sệt soạt ở hàng ghế đầu.

Nandira đến trước khi mở màn phần một năm phút. Cô ấy đi một mình và đứng một lúc ở cửa ra vào, nhìn quanh. Mma Ramotswe cảm thấy mắt cô ta đang nhìn mình, và cô nhanh chóng nhìn xuống như thể tìm kiếm cái gì trên nền nhà. Sau một hay hai giây cô lại nhìn lên và thấy cô gái vẫn đang nhìn mình. Mma Ramotswe lại nhìn xuống nền nhà và thấy một cuống vé, cô với tay nhặt lên.

Nandira đi ngang phòng dành cho khán giả tới hàng ghế của Mma Ramotswe và ngồi xuống chỗ cạnh cô.

“Chào cô”, cô gái lịch sự nói. “Chỗ này đã ai ngồi chưa?”

Mma Ramotswe nhìn lên như thể bị ngạc nhiên.

“Không có ai ngồi đó đâu. Nó hoàn toàn trống”.

Nandira ngồi xuống.

“Cháu đang mong bộ phim này”, cô bé nói. “Cháu muốn xem nó lâu rồi”.

Sự im lặng. Cô gái đang nhìn Mma Ramotswe và Mma Ramotswe cảm thấy hơi thiếu thoải mái. Clovis Andersen sẽ làm gì trong trường hợp này? Cô chắc rằng ông ta đã nói gì đó về trường hợp này nhưng cô hoàn toàn không nhớ. Đây là vấn đề làm phiền bạn hơn là những gì xung quanh.

“Cháu đã thấy cô chiều nay”, Nandira nói. “Cháu đã thấy cô ở trường Maru-a-Pula”.

“À, vâng”, Mma Ramotswe nói. “Tôi đợi một người”.

“Sau đó cháu thấy cô ở Trung tâm sách”, Nandira tiếp tục “Cô đang xem sách”

“Đúng thế. Tôi định mua sách”.

“Sau đó cô hỏi bà Bapitse về cháu”. Nandira nhẹ nhàng nói. “Bà người bán hàng. Bà ấy kể cho cháu cô đã hỏi về cháu”.

Mma Ramotswe nghĩ sẽ cẩn thận hơn với bà Bapiste trong tương lai.

“Vậy tại sao cô đi theo cháu?”, Nandira hỏi, quay ghế nhìn thẳng vào Mma Ramotswe.

Mma nghĩ nhanh. Không còn gì để chối cãi và cô đang rơi vào một tình huống khó khăn nhất từ trước tới nay. Do đó cô kể cho Nandira về những lo lắng của ông Patel và ông ta đã tới gặp cô như thế nào.

“Ông ấy muốn biết liệu cháu có đang hẹn hò với các chàng trai không”, cô nói ‘Ông ấy lo lắng về chuyện này’.

Nandira tỏ ra hài lòng.

“Ồ nếu bố lo lắng, tự bố làm khổ bố nếu cháu vẫn đi chơi với các chàng trai”.

“Cháu đang hẹn hò với rất nhiều chàng trai sao?” Mma Ramotswe hỏi.

Nandira lưỡng lự rồi dè dàng nói: “Không. Không hoàn toàn như thế”.

“Nhưng Jack thì sao? Cậu ta là ai?”

Dường như Nandira trong một lúc không biết trả lời thế nào. Ở đây có một người đang cố gắng soi mói vào đời tư của cô ấy, và thậm chí cô ấy tin vài chuyện về Mma Ramotswe. Có thể cô ta có ích; có thể...

“Jack không tồn tại. Cháu dựng lên anh ấy”. cô gái trả lời.

“Tại sao?”

Nandira rùng mình. “Cháu muốn họ - gia đình cháu nghĩ rằng cháu có bạn trai”, cô nói. “Cháu muốn họ nghĩ cháu đã chọn một ai đó, không phải người họ cho là phù hợp với cháu”. Cô bé dừng lại. “Cô có hiểu chuyện đó không?”

Mma Ramotswe suy nghĩ một lúc. Cô thấy đây là một câu chuyện vô cùng tội nghiệp được bao bọc quá đáng, và tưởng tượng trong trường hợp như thế này ai đó có thể muốn ngăn cản chuyện cô có bạn trai.

“Đúng”, cô nói, đặt bàn tay lên cánh tay của Nandira. “Cô hiểu”.

Nandira đứng đưa cái dây đeo đồng hồ.

“Cô sẽ kể cho bố cháu phải không?” cô hỏi.

“Cô có nhiều lựa chọn hơn sao? Cô khó có thể nói rằng đã thấy cháu với một chàng trai tên Jack khi cậu ta thực sự không tồn tại”.

Nandira cau mày. “Ồi, cháu nghĩ mình đã tạo ra câu chuyện này. Quả là một trò chơi ngu ngốc...” Cô gái dừng lại. “Nhưng khi bố nhận ra là chẳng có chuyện gì hết, cô có nghĩ là bố sẽ để cháu tự do hơn một chút không? Cô có nghĩ bố có thể để cháu sống cho cháu một chút mà không cần phải kể cho ông cháu đã trải qua những phút một mình như thế nào không?”

“Cô có thể thử thuyết phục ông ấy”. Mma Ramotswe nói. “Cô không biết liệu ông ấy có nghe cô hay không. Nhưng cô sẽ thử”.

“Cô hãy làm đi. Làm ơn thử đi.”

Họ xem phim cùng nhau và cả hai đều thích bộ phim này. Rồi Mma Ramotswe lái xe đưa Nandira về, trong sự im lặng của tình bạn, và thả cô gái xuống cái cổng cạnh bức tường cao màu trắng. Cô gái đứng nhìn theo khi chiếc xe rời đi, sau đó quay lại và nhấn chuông.

“Đây là nhà Patel. Bạn cần gì?”

“Tự do”. cô gái lẩm bẩm trong hơi thở, sau đó nói to hơn : “Là con, bố ơi. Con về nhà rồi ”.

Mma Ramotswe gọi điện cho ông Patel ngay sáng sớm hôm sau như cô đã hứa. Cô giải thích cho ông rằng sẽ tốt hơn nếu cô được nói chuyện với ông tại nhà thay vì qua điện thoại.

“Cô có tin xấu cho tôi”. ông ta nói, giọng cao vút. “Cô sẽ nói cái gì đó xấu, xấu lắm. Ôi lạy chúa tôi. Chuyện gì thế ?

Mma Ramotswe cam đoan một lần nữa rằng tin tức không xấu, nhưng cô vẫn thấy ông ta lo lắng khi đưa cô vào phòng đọc nửa tiếng sau đó.

“Tôi rất lo lắng”, ông ta nói. “Cô sẽ không hiểu sự lo lắng của một ông bố đâu. Nó khác so với của một bà mẹ. Một ông bố cảm thấy đặc biệt lo lắng”.

Mma Ramotswe mỉm cười.

“Tin tốt. Không có bạn trai.”

“Thế còn tờ giấy thì sao ? ” ông ta hỏi. “ Cái người tên Jack thì thế nào? Tất cả là sự tưởng tượng sao?”

“Đúng thế”. Mma Ramotswe dịu dàng nói.

Ông Patel trông thật bối rối. Ông nhắc cái gậy lên và gõ vào cái chân giả vài lần. Sau đó ông mở miệng nói, nhưng chẳng nói gì.

“Ông biết không?”, Mma Ramotswe nói “Nandira đang tưởng tượng ra một cuộc sống xã hội cho chính mình. Cô ấy dựng lên bạn trai cho mình chỉ để mang lại một chút... một chút tự do trong cuộc đời. Việc tốt nhất ông có thể làm là quên chuyện này đi. Hãy cho cô ấy thêm chút thời gian để cô ấy sống cho mình. Đừng mãi yêu cầu cô ấy tính toán thời gian. Không có bạn trai và thậm chí không có một ai trong một thời gian”.

Ông Patel đặt cái gậy xuống nền nhà. Sau đó ông nhắm mắt lại và ngẫm nghĩ.

“Tại sao tôi nên làm vậy?” sau một lúc ông ta hỏi. “Tại sao tôi nên đi theo những tư tưởng tân thời?”.

Mma Ramotswe đã chuẩn bị sẵn câu trả lời. “Vì nếu ông không làm, sau này chàng trai tưởng tượng có thể trở thành thực tế. Đó là lý do.”

Mma Ramotswe thấy ông ta như đang đấu tranh với lời khuyên của cô. Sau đó, không báo trước, ông ta đứng dậy, đi lảo đảo một lúc trước khi lấy được cân bằng và quay mặt về phía c

“Cô là một phụ nữ rất thông minh. Và tôi sẽ nghe theo lời khuyên của cô. Tôi sẽ cho con bé tiếp tục cuộc sống của nó, và tôi chắc chắn hai hoặc ba năm nữa con bé sẽ đồng ý với chúng tôi và cho phép tôi sắp xếp... giúp nó tìm một người chồng thích hợp để kết hôn”.

“Chuyện đó có thể xảy ra dễ dàng”. Mma Ramotswe nói thở phào nhẹ nhõm.

“Đúng”, ông Patel nói ấm áp. “Và tôi sẽ phải cảm ơn cô về tất cả!”

Mma Ramotswe thường nghĩ về Nandira khi lái xe qua khu nhà Patel với bức tường cao màu trắng. Hết lần này tới lần khác cô mong gặp lại cô gái, bây giờ trông cô ta như thế nào, nhưng cô không bao giờ gặp, ít nhất cho tới một năm sau, trong khi cô đang uống café vào buổi sáng thứ Bảy dưới mái hiên của Khách sạn Thủ tướng, cô thấy ai đó vồ vai mình. Cô quay ghế lại và Nandira ở đó cùng một thanh niên trẻ. Người thanh niên khoảng mười tám tuổi, cô nghĩ vậy, và cậu ta có vẻ bề ngoài cởi mở, vui vẻ.

“Mma Ramotswe!” Nandira nói một cách thân thiện. “Cháu nghĩ đúng là cô”.

Mma Ramotswe bắt tay Nandiar. Chàng thanh niên mỉm cười với cô.

“Đây là bạn cháu”. Nandira nói. “Cháu không nghĩ cô gặp anh ấy rồi”.

Chàng thanh niên trẻ bước tới phía trước và đưa tay ra.

“Jack” cậu ta nói.

Chương 10

Ramotswe suy nghĩ về quê hương trong khi lái xe tới

Trước bình minh, Ramotswe lái chiếc xe tải nhỏ màu trắng của mình dọc con đường đang buồn ngủ của Garbrone, băng qua Kalahari Breweries, qua Dry Lands Re-search Station và ra tới con đường hướng về phía bắc. Một người lao ra từ những bụi rậm ở bên đường và cố gắng vẫy cô dừng lại; nhưng cô không hào hứng dừng xe lại trong bóng tối vì bạn không bao giờ biết ai đang muốn đi nhờ vào giờ này. Anh ta lại biến mất vào những bụi rậm và cô nhìn qua gương thấy anh ta không lộ vẻ thất vọng gì. Cô lái xe qua khu vực đất đai bằng phẳng của Mochudi vừa lúc mặt trời lên, lên cao hơn những cây đại trai dài về Limpopo. Bất thành linh, mặt trời ở đó, đang mỉm cười khuyến khích Châu Phi, một quả bóng màu vàng đỏ, từ từ lăn tới, nổi bật trên đường chân trời, xua tan đi những đám sương mù buổi sớm còn sót lại.

Trong ánh sáng buổi sớm cô nhìn rõ những cây gai và những con chim trên cây, những con chim đầu riu, những con chim nhỏ xíu cô không biết tên. Đầu đó gia súc đứng bên hàng rào kéo dài hàng dặm dọc con đường. Chúng ngẩng đầu lên và nhìn chùng chùng, hoặc thông thả đi từng bước, kéo mạnh những búi cỏ bám chặt trên mặt đất khô cứng.

Đây là một mảnh đất cằn cỗi. Chỉ cách Kalahari không xa, một vùng đất màu nâu vàng trải dài hàng dặm tới những nơi không có người ở Namib. Nếu cô dừng xe trên một trong những con đường mòn rẽ nhánh từ đường lớn, cô có thể phải đi ba mươi hoặc bốn mươi dặm trước khi những cái bánh xe bắt đầu chìm trong cát và quay vòng một cách vô vọng. Cây cối sẽ dần dần thưa thớt giống như ở sa mạc. Những cây gai thưa thớt dần và xuất hiện những rặng núi dài phủ đầy cát trên bề mặt và tạo ra những lỗ châu mai. Có những khoảng đất trần trụi rải rác đá xám, và không có dấu hiệu gì của hoạt động sống con người. Phải sống với vùng đất cực kỳ khô cằn này chính là số phận của Botswana, và cũng vì nguyên nhân này mà người dân thận trọng khi trồng trọt và chăn nuôi.

Nếu bạn ở đó, ra khỏi Kalahari, bạn có thể nghe thấy tiếng sư tử về đêm. Ở đó vẫn còn sư tử trong một khu vực rộng lớn, và chúng chỉ xuất hiện trong bóng tối cùng những tiếng gầm gừ. Cô đã tới đó

một lần khi còn là thiếu nữ. Lúc đó cô đi cùng bạn tới thăm một trại gia súc hẻo lánh. Trại gia súc đó nằm sâu trong Kalahari và cô cảm thấy hoàn toàn cô độc tại mảnh đất không người này. Đây là tinh túy của Botswana, là bản chất của đất nước cô.

Vào mùa mưa mảnh đất được bao phủ một màu xanh lá cây. Con mưa có thể nhanh chóng làm thay đổi mảnh đất này, và nó đã làm thế. Bây giờ mặt đất được bấp bênh những chồi non của loại cỏ ngọt mới, những cây cúc của vùng Namaqua, những cây chanh leo Tsama và những cây lô hội có hoa màu đỏ và vàng.

Buổi tối họ đốt lửa ngay bên ngoài những túp lều thô sơ cạnh trại gia súc, nhưng dường như ánh sáng của đống lửa quá nhỏ bé dưới bầu trời đêm không một chòm sao. Cô ngồi sát lại bạn mình và bạn cô nói với cô không nên sợ vì sự tử sẽ tránh xa những đống lửa, vì chúng ta là những con người đặc biệt.

Cô tỉnh giấc lúc tinh mơ và đống lửa đang lụi. Cô thấy đám than hồng trong đám lửa sắp tắt. Xa xa, ở đâu đó, có tiếng gầm gừ, nhưng cô không sợ, và cô ra khỏi lều để đứng dưới bầu trời và hít lấy sự khô khan, không khí trong lành vào lá phổi. Và cô nghĩ: Mình chỉ là một con người bé nhỏ ở Châu Phi, nhưng có chỗ cho mình và cho mọi người để ngồi trên trái đất này, để chạm vào nó và gọi nó là của mình. Cô đợi suy nghĩ khác xuất hiện, nhưng chẳng có gì hết, và vì thế cô rón rén quay lại lều và chui vào hơi ấm của cái chăn.

Bây giờ, đang lái chiếc xe tải nhỏ màu trắng lướt nhanh qua hàng dặm đường, cô nghĩ rằng một ngày nào đó cô có thể quay lại Kalahari, đi vào những vùng hoang vắng, những vùng cỏ rộng lớn để rèn luyện cho trái tim mình.

Chương 11

Chiếc xe tội lỗi

Đó là ba ngày sau thắng lợi vụ án nhà Patel. Cô Ramotswe đã nhận được một ngân phiếu hai nghìn pula, những phụ phí, và được gửi qua đường bưu điện. Số tiền này làm cô ngạc nhiên. Cô không tin mình sẽ được trả một số tiền mà không cần biên nhận, và sự thiện chí bao trùm lên toàn bộ số tiền.

Thật kì lạ là một số người đặc biệt nhạy cảm với tội lỗi trong khi những người khác chẳng mảy may. Một vài người sẽ quần quai đau đớn vượt qua những cái lỗi vô ý của mình, trong khi những người khác chẳng thấy đau khổ gì về những hành động tục tĩu thô thiển của sự phản bội hay sự dối trá. Ramotswe nghĩ mình thuộc về kiểu người đầu tiên. Note Mokoti thuộc kiểu người thứ

Cô Pekwane dường như lo lắng khi bước vào Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà. Ramotswe đã mời cô ta một cốc trà đặc như vẫn làm với các vị khách hồi hộp, và đợi cho tới khi cô ta sẵn sàng nói chuyện. Ramotswe nghĩ cô ta đang lo lắng cho một người đàn ông; có tất cả dấu hiệu thể hiện như thế. Sẽ là việc gì nhỉ? Tất nhiên một vài người đàn ông cư xử tệ hại, nhưng là việc gì?

“Tôi cho rằng chồng mình đã làm một việc đáng sợ”. Cuối cùng cô Pekwane nói. “Tôi cảm thấy rất xấu hổ cho anh ấy”.

Ramotswe gật đầu nhẹ nhàng. Lại chuyện cư xử xấu xa của đàn ông.

“Đàn ông đôi khi làm những việc kinh tởm.” cô nói. “Tất cả các bà vợ đều lo lắng về chồng mình. Không chỉ mình cô”.

Cô Pekwane thở dài. “Nhưng chồng tôi đã làm một việc kinh khủng.” cô ta nói. “Một việc rất kinh khủng”.

Ramotswe trở nên phức tạp hóa vấn đề. Nếu ông Pekwane đã giết người thì cô sẽ làm sáng tỏ việc đó khi cảnh sát triệu tập. Cô sẽ không bao giờ nghĩ tới việc giúp đỡ bất cứ ai che dấu một kẻ sát nhân.

“Chuyện kinh khủng là gì?” cô hỏi.

Cô Pekwane hạ giọng. “Anh ấy ăn cắp một chiếc ô tô”.

Ramotswe cảm thấy bứt căng thẳng. Việc ăn cắp ô tô đang phổ biến, thực sự là không đếm nổi, và hẳn có nhiều phụ nữ đang lái xe quanh thị trấn trong chiếc xe chồng mình đã ăn cắp. Bản thân Ramotswe không bao giờ tưởng tượng mình đang làm việc đó, tất nhiên hoặc có thể làm như cô Pekkane.

“Anh ấy đã nói với cô đó là xe ăn trộm à?” cô hỏi. “Cô chắc chắn về chuyện này chứ?”

Cô Pekkane gật đầu. “Anh ấy nói một người đưa chiếc xe cho mình. Anh ấy bảo người này có hai chiếc Mercedes Benz và chỉ cần một cái”.

to. “Sao đàn ông lại nghĩ chúng ta có thể ngu ngốc tin vào điều đó nhỉ?” cô nói. “Họ nghĩ chúng ta là những tên ngốc hay sao nhỉ?”

“Tôi nghĩ thế”. Pekkane nói.

Ramotswe lấy bút chì và vẽ vài dòng kẻ trên quyển sổ nháp. Nhìn vào những nét chữ nguệch ngoạc, cô nhận thấy mình đã vẽ một chiếc ô tô.

Cô nhìn Pekkane. “Cô có muốn tôi nói cho cô phải làm gì không? Đó có phải là điều cô cần không?”

Pekkane trông thật suy tư. “Không”. cô ấy trả lời. “Tôi không muốn điều đó. Tôi đã quyết định việc mình muốn làm”.

“Thế là gì?”

“Tôi muốn trả lại cái xe. Tôi muốn trả lại cho chủ sở hữu”.

Ramotswe ngồi thẳng lên. “Cô muốn tôi gặp cảnh sát sao? Cô muốn tố cáo chồng mình ư?”

“Không. Tôi không muốn làm việc đó. Tôi chỉ muốn chiếc xe quay về với chủ của mình mà không cần cảnh sát can thiệp. Tôi muốn Chúa biết rằng chiếc xe đã quay về chỗ của nó”.

Ramotswe nhìn chằm chằm vị khách của mình. Cô phải thừa nhận đó là một việc hoàn toàn nên làm. Nếu chiếc xe được trả lại cho chủ của mình thì lương tâm của cô Pekkane sẽ thanh thản, và cô ta vẫn giữ được chồng. Cần suy nghĩ chín chắn để giải quyết tình huống khó khăn này.

“Nhưng tại sao cô kéo tôi vào chuyện này?” Ramotswe hỏi “Tôi có thể giúp cô như thế nào?”

Pekwane trả lời không do dự:

“Tôi muốn cô tìm ra chủ của chiếc xe. Sau đó tôi muốn cô lấy trộm nó từ chồng tôi và trả lại cho chủ sở hữu thực sự. Đó là tất cả những gì tôi muốn làm”.

Tối muộn hôm đó, khi lái xe về nhà. Ramotswe nghĩ rằng mình không bao giờ đồng ý giúp cô Pekwane; nhưng cô đã làm rồi, và bây giờ cô đang thực hiện công việc.

Đây không phải là một vấn đề đơn giản – trừ phi, tất nhiên là tới đồn cảnh sát, nhưng việc này rõ ràng cô không thể làm được. Và đây là sự trung thực đầu tiên của Ramotswe với khách hàng. Vì vậy sẽ phải tìm ra cách khác.

Tối hôm đó, sau bữa tối trong bếp với bí ngô, Ramotswe gọi điện cho J.L.B.Maketoni.

“Những chiếc Mercedes Benz bị ăn trộm từ đâu tới?” Ramotswe hỏi.

“Từ ngoài biên giới”, J.L.B.Maketoni nói, “họ ăn cắp chúng ở Nam Phi, mang tới đây, sơn lại chúng, đóng lại số máy gốc và sau đó bán rẻ hoặc gửi tới Zambia. Anh còn biết ai làm việc này. Tất cả chúng ta biết.”

“Em không muốn biết chuyện đó. Cái em muốn biết là làm thế nào anh nhận ra chúng sau khi chúng được sơn sửa lại”.

J.L.B.Maketoni dừng lại. “Em phải biết nhìn ở đâu” anh nói. “Luôn luôn có những dãy số ở đâu đó – trên khung gầm – hoặc dưới nắp vỏ máy. Em luôn tìm thấy nó nếu em biết mình đang làm gì”.

“Anh biết anh đang làm gì”, Ramotswe nói. “Anh có thể giúp em không?”

J.L.B.Maketoni thở dài. Anh không thích ăn cắp xe. Anh thích chẳng phải làm gì với chúng, nhưng đây là một vấn đề của Ramotswe, và vì vậy chỉ có duy nhất câu trả lời thôi.

“Cho anh biết ở đâu và khi nào.” Anh nói.

Tối hôm sau họ vào vườn nhà Pekwane theo sự sắp xếp của cô Pekwane. Cô ta đã hứa đảm bảo lúc họ tới những còn chó ở trong nhà và chồng cô ấy đang thưởng thức bữa ăn đặc biệt do cô chuẩn bị. Vì thế chẳng có gì ngăn cản được J.L.B.Maketoni chui xuống

gầm chiếc Mercedes Benz đỗ trong sân và chiếu đèn pin lên thân xe. Ramotswe đề nghị cùng được chui xuống gầm xe nhưng J.L.B.Maketoni nghi ngờ liệu cô có vừa hay không nên từ chối. Mười phút sau, anh ấy đã ghi được số sê ri máy và hai người rón rén ra khỏi sân nhà Pekwane và đi về phía chiếc xe tải nhỏ màu trắng đang đỗ ở dưới

“Anh có chắc đó là tất cả những gì em cần?” Ramotswe hỏi. “Họ sẽ biết nó từ đâu tới phải không?”

“Đúng thế.” J.L.B.Maketoni nói “Họ sẽ biết”.

Cô thả anh ta ở ngoài cổng nhà và anh vẫy tay tạm biệt trong bóng tối. Cô sẽ nhanh chóng trả lại tiền cho anh ấy. Cô biết thế.

Cuối tuần đó Ramotswe lái chiếc xe qua biên giới để tới Mafikeng và đi thẳng tới quán café Đường xe lửa. Cô mua một bản copy của tờ *Ngôi sao Johannesburg* và ngồi tại cái bàn gần cửa sổ để đọc. Tất cả thật tồi tệ, cô cho là như thế, vì vậy cô đặt tờ báo xuống và dành thời gian quan sát một vài vị khách.

“Cô Ramotswe!”

Cô nhìn lên. Anh ta ở đó, Billy Palani, tất nhiên bây giờ thì già hơn. Cô chỉ gặp anh ta tại trường công lập Mochidu, ngồi ở bàn mình và mơ mộng. Cô mời anh ta tách café và một cái bánh rán lớn rồi giải thích cho anh ta điều cô cần.

“Tôi muốn anh tìm ra chủ sở hữu của chiếc xe này”. Cô nói, đưa mảnh giấy có số sê ri máy viết tay của J.L.B.Maketoni. “Sau đó, khi anh tìm ra, tôi muốn anh báo cho chủ xe hoặc hãng bảo hiểm hay bất cứ ai rằng họ có thể tới Gaborone và tìm thấy xe của mình. Tất cả những gì họ phải làm là mang theo biển số xe Nam Phi trung với biển số cũ. Sau đó họ có thể lấy xe về nhà.”

Billy Palani tỏ vẻ rất ngạc nhiên.

“Không mất đồng nào ư?” anh ta hỏi.

“Không gì cả”, Ramotswe nói. “đó chỉ là vấn đề trả lại tài sản cho chính chủ sở hữu thôi. Chỉ vậy thôi. Anh không tin chuyện đó phải không Billy?”

“Tất nhiên”, Billy Palani nói nhanh “tất nhiên rồi”.

“Và Billy này, tôi muốn anh quên anh là một cảnh sát trong khi mọi việc diễn ra. Chẳng có ai để cho anh bắt

“Thậm chí là một tên bé nhỏ ư?” Billy hỏi với giọng thất vọng.

“Thậm chí còn nhỏ hơn”.

Billy Palani ngày hôm sau gọi điện lại.

“Tôi đã có thông tin về những chiếc xe bị đánh cắp.” anh ta nói. “Tôi vừa nói chuyện với hãng bảo hiểm, họ vừa mới phải đền bù vì vậy họ rất vui được nhận lại chiếc ô tô. Họ có thể cử một người sang bên này để lấy lại”.

“Tốt”. Ramotswe nói. “Họ sẽ vào trung tâm thương mại Châu Phi ở Gaborone vào sáng thứ Ba tới, cầm theo biển số”.

Năm giờ sáng thứ Ba, Ramotswe lén vào sân nhà Pekwane và thấy chìa khóa chiếc Mercedes Benz đang nằm trên nền đất ngoài cửa sổ phòng ngủ vì cô Pekwane đảm bảo rằng chồng mình ngủ say và không bao giờ thức dậy cho tới khi đài phát thanh Botswana điểm chuông lúc sáu giờ sáng.

Anh ta không nghe thấy tiếng xe khởi động và ra khỏi con đường cho tới tận tám giờ sáng anh ấy mới phát hiện chiếc xe Mercedes Benz bị ăn trộm.

“Gọi cảnh sát đi!” cô Pekwane kêu ầm lên. “Nhanh lên, gọi cảnh sát thôi!”

Cô ấy thấy chồng mình do dự.

“Có thể để sau đi.” Anh ta trả lời. “Trong khi chờ đợi anh nghĩ anh sẽ tự đi làm”.

Cô nhìn anh chăm chú, và trong giây lát cô thấy anh nao núng, anh ấy có tội, cô nghĩ thế. Cuối cùng mình đã đúng. Tất nhiên anh ấy không thể tới gặp cảnh sát và nói với họ rằng chiếc xe ăn trộm của anh ấy đã bị đánh cắp.

Ngày hôm sau cô tới gặp Ramotswe để cảm ơn.

“Cô làm tôi cảm thấy thoải mái hơn rất nhiều”, cô ấy nói. “Bây giờ tôi có thể ngủ suốt đêm mà không cảm thấy tội lỗi cho chồng mình”.

“Tôi rất vui”. Ramotswe nói “Và có thể anh ấy cũng đã có một bài học. Một bài học rất thú vị.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?” cô Pekwane hỏi.

“Sấm sét luôn luôn xảy ra hai lần cùng một chỗ”. Ramotswe nói.
“Mặc dù mọi người có nói bất cứ điều gì ngược lại”.

Chương 12

Ngôi nhà của cô Ramotswe trên đường Zebra Drive

Ngôi nhà được xây vào năm 1968 khi thị trấn dần dần xuất hiện những cửa hàng và những tòa nhà Chính phủ. Nó nằm ở góc đường, đây không phải một chỗ tốt, vì mọi người thỉnh thoảng mới tới góc đó, dưới những cây gai và lèn vào vườn nhà cô hoặc ném rác qua hàng rào. Lần đầu, khi trông thấy họ làm như thế cô quát to qua cửa sổ, hoặc đập mạnh nắp thùng rác, nhưng dường như họ không xấu hổ mà chỉ cời to. Từ đó cứ ba ngày một thanh niên lại đến làm vườn cho cô, nhặt rác và ném chúng đi. Đó là vấn đề duy nhất với ngôi nhà. Lúc thư giãn, Ramotswe đặc biệt tự hào về ngôi nhà và hàng ngày cảm ơn vận may đã giúp cô mua được nó chỉ vì trước đó giá nhà lên quá cao đến nỗi những người thật thà không đủ tiền để mua.

Khu vườn rộng khoảng hai phần ba mẫu (một mẫu tương đương 0,4 héc ta) phủ đầy cây cối và bụi rậm. Những cái cây chẳng có gì đặc biệt – những cây gai như hầu hết những chỗ khác – nhưng chúng có dáng đẹp và không bao giờ chết nếu trời mưa ít. Có những cây hoa giấy màu tím chủ nhà cũ trồng và đa phần được Ramotswe giữ lại. Cô đã cắt tỉa chúng để dành không gian cho những cây đu đủ và bí ngô.

Phía trước nhà có một mái hiên mà cô rất thích. Đây là nơi mà cô thích ngồi vào mỗi sáng khi mặt trời lên, hoặc vào buổi tối trước khi những con muỗi xuất hiện. Cô đã mở rộng nó bằng cách đặt một mái hiên bằng lưới. Mái hiên này hấp thụ nhiều ánh sáng và giúp cây cối phát triển xanh tươi. Trên mái hiên đó có những cây tai voi và dương xỉ được cô tưới nước hàng ngày và tạo ra một khoảng nhỏ tươi tốt đối lập với mặt đất nâu sạm.

Đằng sau mái hiên là phòng khách, căn phòng rộng nhất trong nhà, có những cửa sổ lớn nhìn ra bãi cỏ. Trong phòng có một lò sưởi cũng rất lớn. Trên bệ lò sưởi cô đặt những đồ gốm sứ đặc biệt, cốc uống trà của Nữ hoàng Elizabeth II và cái đĩa kỉ niệm cùng bức tranh của ngài Seretse Khama, tổng thống, người lãnh đạo của nhân dân BangWato, một lãnh tụ chính trị sáng suốt. Từ trên chiếc đĩa ông mỉm cười với cô như thể ông đang cổ vũ, như thể ông hiểu mọi chuyện. Và nữ hoàng cũng làm như thế vì bà cũng yêu Botswana.

Nhưng ở vị trí trang trọng nhất là bức ảnh bố cô chụp vào lần sinh nhật thứ sáu mươi của ông. Ông mặc bộ đồ mua ở Bulawayo trong chuyến thăm người họ hàng, và ông đang mỉm cười, mặc dù cô hiểu ông đang đau đớn. Mma Ramotswe là một người thực tế, sống cho hiện tại, nhưng cô cho phép mình hoài cổ, tưởng tượng rằng bố mình đang đi qua cửa và đón chào con gái, mỉm cười với cô và nói rằng: “Precious của bố! Con làm tốt lắm! Bố tự hào về con!” Cô tưởng tượng ông đang lái xe quanh Gaborone trong chiếc xe tải nhỏ màu trắng và thể hiện sự tiến bộ trong việc lái xe. Cô mỉm cười với những giá trị mà ông cảm thấy. Tuy nhiên cô không cho phép mình nghĩ về cuộc sống đó quá thường xuyên vì nó luôn kết thúc trong nước mắt, vì tất cả đã là quá khứ, tất cả tình yêu đã ra đi.

Căn bếp thật vui nhộn. Nền xi măng, lát phẳng và đánh bóng bằng sơn đỏ nhờ cô hầu gái của Mma Ramotswe. Cô Rose đã làm ở đây năm năm. Cô có bốn đứa con với bốn ông chồng khác nhau và đang sống cùng mẹ ở Tlokweng. Cô ấy làm việc cho Mma Ramotswe và đan lát cho một hợp tác xã đan len, công việc giúp cô có thêm chút tiền nuôi con. Đứa con trai lớn nhất bây giờ là một thợ mộc đã biết kiếm tiền về cho mẹ, nhưng những đứa nhỏ luôn luôn cần giày và quần áo mới. Một trong số chúng không thể thở tốt và cần ống xịt thuốc. Tuy vậy Rose vẫn thích ca hát và điều đó giúp Ramotswe biết rằng cô ấy đã đến vào buổi sáng khi những lời hát khe khẽ vang ra từ trong bếp.

Chương 13

Tại sao em không lấy tôi?

Hạnh phúc? Ramotswe đủ hạnh phúc. Với văn phòng thám tử của mình cùng ngôi nhà ở đường Zebra Drive, cô đã có nhiều hơn những gì mong muốn, và tự hào điều này. Cô cũng nhận thức được mọi chuyện thay đổi như thế nào. Khi lấy Note Mokoti, cô đã nhận ra sự bất hạnh sâu sắc không chống lại được đã theo cô như một con chó đen. Bây giờ chuyện đó đã qua. Nếu như cô nghe lời bố, nghe lời người chú họ thì cô sẽ không bao giờ cưới Note và những năm tháng bất hạnh đó sẽ không bao giờ xảy ra. Nhưng mọi chuyện đã xảy ra vì cô cứng đầu, vì các cô gái ở tuổi hai mươi không thể thấy được chuyện gì xảy ra. Thế giới ngập tràn hạnh phúc với tuổi hai mươi, tất cả đều mù quáng.

Obed Ramotswe chưa bao giờ chấp nhận Note và đã nói thẳng điều đó với cô. Tuy nhiên cô chỉ đáp lại bằng nước mắt và nói rằng anh ta là người đàn ông duy nhất cô tìm kiếm và anh ta sẽ làm cô hạnh phúc.

“Hắn ta không thể.” Obed nói. “Hắn sẽ đánh con. Hắn sẽ chơi đùa con. Hắn chỉ nghĩ về bản thân mình và cái mình cần. Bố có thể cam đoan với con vì bố đã từng sống ở các khu mỏ và gặp tất cả loại người đó. Bố đã gặp người như hắn trước đây.”

Cô đã lắc đầu và chạy ra khỏi phòng. Bố đã gọi với theo sau, trong nước mắt ghen ngào. Bây giờ cô không thể nghe tiếng ông nữa, và điều đó làm tan nát trái tim cô. Cô đã làm tổn thương người đàn ông mà cô yêu hơn bất cứ ai trên đời, một con người tử tế đáng tin, người duy nhất muốn bảo vệ cô. Giá như có thể quay lại quá khứ, giá như con người có thể trở lại và tránh được những sai lầm, tạo ra những lựa chọn khác...

“Chúng ta có thể làm lại.” J.L.B.Maketoni nói, rót trà vào cốc cho Ramotswe. “Anh thường nghĩ như thế. Nếu chúng ta có thể làm lại thì bây giờ...” Anh ấy lắc đầu thích thú. “Lạy chúa tôi! Anh sẽ sống một cuộc sống khác!”

Ramotswe nhấp tách trà. Cô đang ngồi trong văn phòng của *Cửa hàng ô tô Tốc độ* ở đường Tlokweng, dành cả ngày tán chuyện với người bạn của mình như cô thỉnh thoảng vẫn làm mỗi khi văn phòng

ít việc. Đây là chuyện quen thuộc; đơn giản là mọi người không muốn tìm ra chuyện gì. Chẳng ai nhớ, chẳng ai lừa dối vợ mình, chẳng ai biển thủ thụt két. Ở những trường hợp đó, một thám tử tư có thể treo một biển bá trên cánh cửa của văn phòng và biến mất để đi trồng chanh. Không phải cô định đi uống trà chanh; một tách trà ngon sau chuyến mua sắm tại Trung tâm thương mại Châu Phi là sự lựa chọn tốt lành dành cho cô hết buổi chiều nay. Sau đó cô có thể tới Trung tâm sách và đọc những tạp chí thú vị được bày bán. Cô yêu tạp chí. Cô yêu mùi của chúng và những bức tranh sáng sủa. Cô yêu cách trình bày của các tờ tạp chí, nhờ nó cô biết mọi người sống như thế nào ở những đất nước xa xôi. Những tờ tạp chí thể hiện những ngôi nhà, những thứ xinh đẹp. Những bức tranh, những tấm thảm đắt tiền, những tấm đệm vải nhung thật là tuyệt vời khi một người béo ngồi lên, những ánh sáng trắng ở các góc kỳ lạ...

“Anh đã phạm hàng trăm lỗi trong cuộc đời mình” Maketoni nói, cau mày khi nhớ lại. “Hàng trăm và hàng trăm”.

Cô nhìn anh. Thời điểm đó đã trôi qua trong cuộc đời anh ấy. Anh ấy đã có thời gian học nghề như một thợ cơ khí, dành dụm tiền bạc, và sau đó mua ga ra riêng của mình. Anh đã xây một ngôi nhà, lấy một cô vợ (không may đã chết) và trở thành Chủ tịch địa phương của Đảng Dân chủ Botswana. Anh biết vài Bộ trưởng (rất ít) và từng được mời dự tiệc trong vườn thượng niên tại Tòa nhà Chính phủ. Mọi thứ dường như là màu hồng.

“Em không thể thấy anh đã gây ra lỗi gì.” cô nói. “Không giống như em”.

J.L.B.Maketoni nhìn cô ngạc nhiên.

“Anh không thể tưởng tượng em đã phạm bất cứ sai lầm nào.” anh ấy nói. “Em quá thông minh. Em xem xét mọi khả năng và chọn ra cách tốt nhất. Lúc nào cũng thế.”

Ramotswe cười.

“Em đã lấy Note.” cô trả lời đơn giản.

J.L.B.Maketoni tỏ ra suy tư.

“Đúng thế.” anh ta nói. “Đó là sai lầm tồi tệ”.

Họ im lặng một lúc. Sau đó anh ấy đứng lên. Anh là người cao lớn và cẩn thận để không bị cụng đầu khi đứng thẳng lên. Bây giờ,

với vài tờ lịch sau lưng và giấy dó đựng đưa trên trần nhà lấy giọng và nói:

“Em lấy anh nhé. Đó sẽ không phải là một sai lầm.”

Ramotswe che dấu sự ngạc nhiên. Cô không bắt lấy cơ hội. cũng không đánh rơi cốc trà hoặc mở miệng mà không nói gì. Thay vào đó cô mỉm cười và nhìn thẳng vào người bạn của mình.

“Anh là một người rất tốt.” cô nói. “Anh hơi giống bố em... Nhưng em không thể kết hôn lần nữa. Mãi mãi. Em hạnh phúc là em bây giờ. Em có một văn phòng và ngôi nhà. Cuộc sống của em đầy đủ”.

J.L.B.Maketoni ngồi xuống. Trông anh chán nản, và Ramotswe vươn tay chạm vào anh. Theo bản năng anh quay đi, như một người bị bỏng sẽ tránh xa lửa.

“Em rất tiếc”, cô nói. “em muốn anh hiểu rằng nếu em chưa từng lấy ai em sẽ không làm thế này, em sẽ chọn một người như anh. Chính xác là em sẽ chọn anh. Em chắc chắn như thế”.

J.L.B.Maketoni cầm cốc trà của cô và rót thêm vào. Anh ấy vẫn im lặng – không giận dữ hay oán thán – tuy nhiên vì việc cầu hôn không thành nên trong lúc này anh chẳng còn gì để nói.

Chương 14

Anh chàng đẹp trai

Alice Busang quá lo lắng nên đã đến hỏi ý kiến Ramotswe và cô nhanh chóng lấy lại sự thanh thản từ người phụ nữ béo tốt, dễ chịu ngồi bên cạnh. Cô nghĩ mình đang trò chuyện với một bác sĩ hay một linh mục hơn.

“Tôi nghi ngờ chồng mình”, cô ấy nói. “tôi nghĩ anh ta đang gian dâm với những phụ nữ khác”.

Ramotswe gật đầu. Theo kinh nghiệm của cô thì ông đều thích tán tỉnh các phụ n. Chỉ ngoại trừ những người đàn ông là mục sư hoặc những hiệu trưởng.

“Cô bắt gặp anh ta làm chuyện đó chưa?” cô hỏi.

Alice Busang lắc đầu. “Tôi vẫn theo dõi nhưng chưa bao giờ thấy anh ta đi với những phụ nữ khác. Tôi nghĩ anh ấy quá xảo quyệt”.

Ramotswe ghi lại điều đó vào một mảnh giấy.

“Anh ấy có đến các quán bar không?”

“Có”.

“Đó là nơi anh ta gặp họ, những phụ nữ quần quanh trong các quán bar đợi chờ những ông chồng của người khác. Thành phố này đầy rẫy những loại phụ nữ đó”.

Cô nhìn Alice và trong một thoáng giữa họ có tiếng thở dài. Tất cả phụ nữ ở Bostwana đều là nạn nhân của sự vô trách nhiệm của đàn ông. Rõ ràng ngày nay chẳng có người đàn ông nào sẵn sàng cưới một phụ nữ và chịu khó chăm sóc con cái. Đàn ông thích mình lúc nào cũng như lúc chưa lấy vợ.

“Cô muốn tôi theo dõi anh ta phải không?” cô hỏi. “Cô muốn tôi tìm hiểu liệu anh ta có đưa đón những phụ nữ khác phải không?”

Alice Busang gật đầu. “Đúng thế”, cô ấy nói. “tôi muốn bằng chứng; chỉ để cho riêng tôi thôi. Tôi muốn có bằng chứng để biết mình đã lấy loại đàn ông gì?”

Mãi tới tuần sau Ramtswe mới tiến hành điều tra vụ án của Busang vì cô quá bận. Hôm thứ Tư, cô lái chiếc xe tải nhỏ màu trắng rời khỏi văn phòng đến Tòa nhà Phân loại kim cương, nơi

Kremlin Busang làm việc. Alice Busang đã đưa cho cô ảnh của anh ta và cô đã khuyu gối khi nhìn vào bức ảnh. Đó là một người đẹp trai với đôi vai lớn và nụ cười rộng mở. Nhìn anh ta cô biết đây là người đàn ông của phụ nữ và băn khoăn tại sao Alice Busang lại lấy anh ta nếu cô ấy muốn có một người chồng chung thủy. Tất nhiên là sự hy vọng; một hy vọng ngây thơ rằng anh ta sẽ không như những người đàn ông khác. Ôi, chỉ cần bạn nhìn thấy anh ta bạn sẽ nhận ra điều đó là

Trong chiếc xe tải nhỏ của mình cô bám theo chiếc xe cũ màu xanh của anh ta tới quán bar Người đàn ông đẹp trai tiến lên nằm cuối trạm xa buýt. Sau đó, trong khi anh ấy đi vào quán bar, cô ngồi một lúc trong xe để tô chút son môi và bôi kem lên má. Vài phút nữa cô sẽ vào trong quán bar và nghiêm túc bắt đầu công việc.

Trong quán bar không đông, chỉ có hai phụ nữ ở đó. Cô nhận thấy cả hai người họ đều là những phụ nữ xấu. Họ nhìn cô, nhưng cô lờ đi và tìm một chỗ ngồi cạnh bar, chỉ cách Kremlin Busang hai ghế.

Cô mua một cốc bia và cầm trên tay, đi quanh quanh như thể lần đầu tiên đến quán bar.

“Trước kia em chưa từng tới đây, em gái...” Kremlin Busang nói. “Đây là một bar tuyệt vời!”

Cô bắt gặp cái nhìn chăm chăm của anh ta. “Tôi chỉ đến quán bar trong những dịp đặc biệt”, cô nói. “như ngày hôm nay”.

Kremlin Busang mỉm cười. “Sinh nhật của em à?”

“Đúng thế”, cô nói. “Tôi mời anh một cốc để chúc mừng nhé”.

Cô gọi cho anh ta một cốc bia và anh ta chuyển sang ghế bên cạnh cô. Cô thấy anh ấy là một người ưa nhìn, giống hệt trong ảnh, và quần áo của anh ta được lựa chọn cẩn thận. Họ cùng nhau uống bia và sau đó cô đề nghị mời anh ta một cốc khác. Anh ta bắt đầu kể cho cô nghe về nghề nghiệp của mình.

“Anh phân loại kim cương”, anh ta nói. “Đó là một công việc khó khăn, em biết đấy. Cần có thị lực tốt”.

“Em thích những viên kim cương. Em rất thích kim cương” cô nói.

“Chúng ta rất may mắn vì có nhiều kim cương trên đất nước mình. Ôi! Những viên kim cương!”

Cô nhẹ chân và chạm vào anh ta. Anh ta nhận ra cử chỉ đó vì cô thấy anh ta nhìn xuống, nhưng anh ta không nhấc chân đi.

“Anh có gia đình chưa?” cô thì thầm hỏi.

Anh ta trả lời không do dự : “Chưa. Anh chưa từng kết hôn. Ngày nay sống độc thân tốt hơn. Sự tự do, em biết đó”.

Cô gật đầu. “Em cũng thích được tự do.” Cô nói. “Em có thể quyết định thời gian của chính mình”.

“Chính xác! Hoàn toàn đúng!”

Cô uống cạn cốc của mình.

“Em phải đi.” cô nói, dừng lại một lúc “Có lẽ anh thích tới chỗ em uống một cốc. Em có ít bia ở nhà”.

Anh ta mỉm cười. “Được. Quả là ý kiến hay. Anh cũng chẳng còn việc gì phải làm”.

Anh ta lái xe theo cô về nhà và họ cùng nhau bước vào, sau đó bật nhạc. Cô rót cho anh ấy một cốc bia. Anh ta uống một hơi hết nửa cốc, rồi đặt tay vòng quanh eo cô, nói với cô rằng mình thích những phụ nữ tròn trịa và tốt bụng.

“Đàn ông thực sự thích những phụ nữ như em” anh ta nói.

Cô cười khúc khích. Cô phải thừa nhận rằng anh ta rất quyến rũ, nhưng đây là công việc và cô phải thực sự chuyên nghiệp. Cô nhớ là mình cần bằng chứng và khó mà có thể lấy được.

“Tới đây và ngồi xuống cạnh em” cô nói. “Anh chắc mệt lắm rồi sau khi đứng cả ngày phân loại những viên kim cương.”

Cô đã sẵn sàng đưa ra lý do của mình, và anh ta đồng ý ngay mà không hề thắc mắc. Sáng mai cô phải đi làm sớm và anh ta không thể ở lại. Nhưng sẽ thật tiếc khi kết thúc một buổi tối thú vị mà chẳng có gì để nhớ về nó.

“Em muốn chúng ta chụp một bức ảnh, chỉ em giữ thôi, để em có thể ngắm và nhớ về buổi tối hôm nay”.

Anh ta mỉm cười và véo nhẹ má cô.

“Ý kiến hay”

Cô đặt máy ảnh ở chế độ chờ và quay lại ghế sofa ngồi cùng anh ta. Anh ta lại véo cô lần nữa và tay anh ta vòng qua cô, hôn cô say đắm khi ánh đèn lóe sáng.

“Chúng ta có thể đăng báo bức ảnh này nếu em thích”. anh ta nói. “Người đẹp trai và cô bạn béo của anh ta”.

Cô cười vang. “Anh quả là mẫu người đàn ông của mọi phụ nữ, Kremlin. Anh thực sự làm phụ nữ chết mê. Em biết điều này ngay lần đầu nhìn thấy anh”.

“Ồ, ai đó phải chăm sóc các quý bà chứ”. anh ta nói.

Alice Busang quay lại văn phòng vào thứ Sáu tuần đó và thấy Ramotswe đang đợi mình.

“Tôi e rằng tôi có thể nói cho cô biết chồng cô không chung thủy”, cô nói. “Tôi có bằng chứng”.

Alice nhắm mắt lại. Cô ấy đã đợi việc này nhưng không muốn nó. Cô nghĩ mình phải giết anh ta; nhưng không, mình vẫn yêu anh ấy. Mình ghét anh ấy, không mình yêu anh ấy.

Ramotswe đưa cho cô bức ảnh. “Có bằng chứng cho cô đây”.

Alice Busang nhìn chăm chăm vào bức ảnh. Không chắc lắm! Đúng, là cô ta! Là bà thám tử.

“Cô...” cô ghen giọng. “Cô đã ở cùng chồng tôi”.

“Anh ta đã ở với tôi”. Ramotswe nói. “Cô cần bằng chứng đúng không? Tôi có bằng chứng tốt nhất mà cô hy vọng còn gì”.

Alice Busang làm rơi bức ảnh.

“Nhưng cô... cô đã đi cùng chồng tôi. Cô...”

Ramtswe thở dài. “Cô yêu cầu tôi đặt bẫy anh ta đúng không?”

Mắt Alice Busang sầm lại. “Cô là con mụ lẳng lơ!” cô ta gào lên. “Mụ lẳng lơ béo ị! Cô quyến rũ Kremlin của tôi! Cô là đồ cướp chồng! Đồ ăn cướp!”

Ramotswe thấy vị khách đã mất hết tinh thần. Cô nghĩ là vụ này mình phải từ bỏ thù lao thôi.

Chương 15

Khám phá của J.L.B.Maketoni

Alice Busang vừa đi ra khỏi văn phòng vừa quát vào mặt Ramotswe những lời lăng mạ:

“Mụ béo xấu xa! Cô nghĩ mình là một thám tử! Cô chỉ là kẻ thèm khát đàn ông như tất cả gái quán bar khác! Đừng cho bất cứ ai vào trông nữa! Cô không phải là thám tử. Đây là Văn phòng cướp chồng người khác số 1!”

Khi cuộc cãi vã kết thúc, Ramotswe và cô Makusti nhìn nhau. Người ta có thể làm gì trừ việc cười nào? Người àn bà đó biết chồng mình có thể làm việc gì ngay từ đầu nhưng đã nài nỉ cô tìm bằng chứng. Và khi có được bằng chứng thì cô ta lại buộc tội cho người đưa tin.

“Để ý cảnh sát trong khi tôi tới ga ra”, Ramotswe nói. “tôi muốn kể cho J.L.B.Matekoni chuyện

Anh ấy ở trong phòng ngủ nhỏ mặt trước làm bằng kính.

“Ngày nay cát ở mọi nơi”, anh nói. “Hãy nhìn cái này”.

Anh rút một đoạn silic dioxy từ một ống dẫn kim loại và vui vẻ đưa cho cô.

“Cái vật nhỏ bé này đã chặn một chiếc xe tải lớn. Mẫu nhỏ bé của cát”.

“Vì muốn một cái móng, cái giày đã bị mất”. Ramotswe nói, nhớ lại một buổi chiều xa xưa ở Trường công lập Mochudi khi cô giáo trích dẫn cho họ. “Vì muốn được cái giày...” Cô dừng lại. Không nhớ được gì hơn.

“Con ngựa ngã xuống”. J.L.B.Matekoni tự nhiên nói. “Anh cũng được dạy như thế”.

Anh để cái chụp máy phân phối lên bàn và đi đổ nước vào ấm. Một buổi chiều nóng nực, và một tách trà sẽ làm cho cả hai thấy dễ chịu hơn.

Cô kể cho anh nghe về Alice Busang và phản ứng của cô ta với những bằng chứng về những hành động của Kremlin.

Anh nên gặp anh ta”, cô nói. “Một người đàn ông của các phụ nữ. Đồ trang trí trên tóc. Kính đen. Đôi giày kì lạ. Anh ta thực sự trông rất buồn cười. Em thích những người đàn ông đi giày bình thường và ăn vận giản dị”.

J.L.Bmatekoni liếc ánh mắt lo lắng xuống đôi giày của mình – đôi ủng da lộn cũ lồi thoi lếch thếch đầy dầu mỡ - và cả trên quần nữa. Chúng có giản dị không nhỉ?

“Em thậm chí không nhận được một đồng thù lao”. Ramotswe tiếp tục, “Cuối cùng chẳng nhận được gì hết”.

J.L.B.Matekoni gật đầu. Anh dường như bận tâm chuyện khác. Anh không nhắc cái chụp máy phân phối lên nữa và đang nhìn ra

“Anh lo lắng chuyện gì phải không?” Cô băn khoăn rằng việc cô từ chối lời cầu hôn đã làm anh thất vọng hơn cô tưởng. Anh không phải loại người đố kị, nhưng anh có giận cô không? Cô không muốn mất đi tình bạn – thực ra anh là người bạn tốt nhất của cô trong thị trấn này. Cuộc sống không có lời khuyên của anh rõ ràng sẽ tệ nhạt hơn. Tại sao tình yêu và tình dục làm cho cuộc sống phức tạp thế? Sẽ đơn giản hơn cho chúng ta khi không phải buồn phiền về chúng. Bây giờ tình dục chẳng có vai trò gì trong cuộc sống của cô và cô thấy điều đó thật tuyệt. Cô không phải lo lắng mình trông như thế nào; mọi người nghĩ gì về mình. Thật kinh khủng khi là một người đàn ông lúc nào cũng nghĩ về tình dục. Cô đã đọc trên một tạp chí rằng một người đàn ông bình thường nghĩ về tình dục sáu mươi lần một ngày! Cô không thể tin vào con số đó, nhưng các nghiên cứu đã tiết lộ điều này. Một người đàn ông bình thường tiến hành công việc hàng ngày trong khi đầu óc anh ta lại nghĩ chuyện khác! Các bác sĩ có nghĩ về chuyện này khi họ bắt mạch cho bạn không nhỉ? Các luật sư có nghĩ về chuyện này khi họ ngồi ở bàn làm việc và tính toán không? Các phi công có nghĩ về chuyện này khi lái máy bay không? Nó làm bần cùng hóa niềm tin.

Còn J.L.B.Matekoni ngây ngô cùng với khuôn mặt căng thẳng, anh có đang nghĩ về chuyện đó trong lúc nhìn vào cái chụp máy phân phối hay nhắc ắc quy ra khỏi động cơ không? Cô nhìn anh; một người có thể nói như thế nào đây? Suy nghĩ của một người đàn ông về tình dục có phải bắt đầu từ cái liếc mắt dâm dặt hay mở

miệng và thè cái lưỡi hồng ra, hoặc...? Không. Chuyện đó là không thể.

“Anh đang nghĩ gì vậy J.L.B.Matekoni?” Câu hỏi buột ra và cô lập tức thấy hối hận vì điều đó. Như thể cô muốn thách thức anh thú nhận rằng mình đang nghĩ về tình dục.

Anh đứng dậy và đóng cửa ra vào đang hơi hé. Không có ai nghe lỏm hết. Ramotswe nghĩ hai thợ cơ khí đang ở đầu kia ga ra uống trà và nghĩ về tình dục.

“ Nếu em không tới gặp anh thì anh sẽ phải tới tìm em”, J.L.Bmatekoni nói. “Anh đã tìm ra vài điều và muốn cho em biết”.

Cô cảm thấy bứt căng thẳng. Như vậy anh không buồn vì bị cô từ chối. Cô nhìn anh chờ đợi.

“Có một tai nạn”,J.L.B.Matekoni nói, “không phải vụ tai nạn nghiêm trọng bị thương. Chấn động một chút nhưng không bị thương. Nó xảy ra ở một ngã tư cũ. Một chiếc xe tải đang đi nhanh từ một đường vòng đã không dừng lại. Nó đâm vào một chiếc ô tô đi từ làng ra. Chiếc ô tô bị hất xuống mương và bị lõm sâu. Đền pha xe tải bị vỡ tan và hỏng một chút ở bộ tán nhiệt”.

“Và?”

J.L.B.Matekoni ngồi xuống và nhìn chăm chăm vào tay mình.

“Anh đã được gọi đến kéo cái ô tô ra khỏi mương. Anh lấy xe tải cứu hộ và bọn anh kéo nó lên. Sau đó bọn anh kéo nó về đây. Rồi sau anh sẽ chỉ cho em thấy”.

Anh dừng lại một lúc trước khi tiếp tục. Câu chuyện dường như quá đơn giản, nhưng nó lại làm anh rất bận tâm khi kể.

“Anh kiểm tra cái xe. Nó cần được gò lại và anh dễ dàng báo thợ của mình tháo nó ra và làm lại. Nhưng có một hay hai việc anh phải làm trước tiên. Anh phải kiểm tra bộ điện để khởi động. Những chiếc xe đắt tiền ngày nay có rất nhiều vòng dây điện ở đâu đó bị hỏng. Em sẽ không thể khóa cửa xe nếu dây điện bị đứt hay bộ phận chống trộm không hoạt động. Việc đó thật phức tạp khi anh phải tự mình làm vì lúc đó hai thợ của anh đã đi ra ngoài uống trà.”

“Dù sao đi nữa, anh đã lấy hộp đựng cầu chì dưới băng đồng hồ ra, và trong lúc làm việc đó anh tình cờ mở ngăn đựng gang tay. Anh

nhìn vào bên trong – không biết tại sao anh làm vậy – nhưng có cái gì đã thôi thúc anh. Và anh tìm thấy một cái túi nhỏ”.

Sự chú tâm của Ramostwe tăng lên. Cô chắc chắn anh e ngại đó là túi đựng những viên kim cương lậu.

“Kim cương phải không?”

“Không”. J.L.B.Matakoni nói. “Còn tồi tệ hơn thế”.

Cô nhìn cái túi nhỏ anh lấy ra từ kết an toàn và đặt lên bàn. Cái túi được làm bằng da động vật – một cái túi rất nhỏ - giống với những cái túi được trang trí bằng mẫu da đà điểu và dùng để đựng thảo dược, thủy tinh giả kim cương của người Basar

“Anh sẽ mở nó.” anh ấy nói. “Anh không muốn em phải chạm vào nó.

Cô quan sát khi anh ấy tháo sợi dây buộc miệng túi. Hành động của anh thể hiện sự chán ghét như thể đang mở cái gì đó có mùi kinh tởm.

Có mùi mốc bốc lên khi anh lấy trong túi ra ba vật. Giờ thì cô đã hiểu. Anh không cần nói gì thêm. Giờ thì cô đã hiểu tại sao anh trông có vẻ mất trí và khó chịu. J.L.B.Matekoni đã tìm thấy muti (một loại thuốc cổ truyền làm từ nhiều loại sản phẩm tự nhiên ở Nam Phi, theo tiếng Zulu nghĩa là cây). Anh đã tìm ra thuốc.

Cô không nói gì khi những vật đó được bày trên bàn. Người ta có thể nói gì về những vật còn lại nhỏ bé này; về mẫu xương, mẫu da, cái chai nhỏ làm bằng gỗ được đóng nút, và về nội dung kinh khủng bên trong nó?

J.L.B.Matekoni ngần ngại chạm vào những vật đó, dùng bút chì chọc vào mẫu xương.

“Nhìn này.” anh nói. “Đó là cái anh tìm thấy”.

Ramostwe đứng lên khỏi ghế và đi ra cửa. Cô cảm thấy dạ dày mình cồn lên như khi ngửi phải thứ mùi ghê tởm, một con lừa bị chết trong một cái mương, cái mùi làm nôn mửa từ cái xác đã thối rữa.

Cảm giác qua đi và cô quay trở vào.

“Em sẽ lấy mẫu xương và kiểm tra”, cô nói. “Chúng ta có thể sai. Nó có thể là xương của một con vật. Một con linh dương Nam Phi. Một con thỏ rừng .

J.L.B.Matekoni lắc đầu. “Điều đó là không thể. Anh biết những vật này nói lên điều gì”.

“Dù là thế”, Ramotswe nói. “Hãy cho nó vào một phong bì và em sẽ đem nó đi”.

J.L.B.Matekoni định nói lại nhưng nghĩ tốt hơn là thôi đi. Anh sẽ cảnh báo cho cô, nói cho cô biết sự nguy hiểm khi chơi với những vật này, nhưng điều đó sẽ ngụ ý rằng có một người tin vào sức mạnh của những vật này còn thì không. Đúng là anh không tin không?

Cô bỏ phong bì vào túi và mỉm cười.

“Chẳng chuyện gì có thể xảy ra với em đâu”, cô nói. “Em được Chúa bảo vệ mà”.

J.L.B.Matekoni cố gắng cười lớn với câu đùa của cô nhưng không thể. Đây là cơ hội để thưởng để sử dụng quyền năng của mình và anh hy vọng cô sẽ không làm điều gì để phải hối tiếc.

“Có một việc em muốn biết”, Ramotswe nói khi rời văn phòng. “Chiếc xe đó – ai là chủ sở hữu?”

J.L.B.Matekoni liếc mắt về phía hai thợ cơ khí. Cả hai đang ở ngoài tầm nghe, nhưng anh vẫn hạ thấp giọng.

“Charlie Gotso. Người đó”

Ramotswe mở to mắt.

“Gotso? Một người quan trọng phải không?”

J.L.B.Matekoni gật đầu. Mọi người đều biết Charlie Gotso. Ông ta là một trong những người có ảnh hưởng nhất ở đất nước này. Ông ta có một đôi tai của... đôi tai của những người có giá trị. Không có cánh cửa nào ở đất nước này đóng lại với ông ta, không ai có thể bác bỏ lời đề nghị của ông ta. Nếu Charlie Gotso yêu cầu bạn làm việc gì cho mình, bạn phải làm. Nếu bạn không làm, sau này bạn sẽ thấy cuộc đời mình trở nên khó khăn hơn. Chuyện đó thường được làm rất xảo quyệt - việc xin giấy phép kinh doanh của bạn có thể bị trì hoãn vô thời hạn; hoặc bạn có thể nhận ra rằng dường như luôn có những khu vực khổng lồ chế tốc độ trên cuộc hành trình của bạn tới chỗ làm; hay nhân viên của bạn trở nên bồn chồn và bỏ đi làm việc cho người khác. Không bao giờ có bất cứ việc gì bạn có thể nhúng

tay vào – đó không phải là phong cách ở Botswana này , nhưng ảnh hưởng sẽ rất thực tế.

“Ồi Chúa ơi”, Ramotswe nói.

“Chính xác”, J.L.B.Matekoni nói. “Ồi Chúa ơi”.

Chương 16

Vụ cắt ngón tay và những con rắn

Thuở ban đầu ở Gaborone ba mươi năm trước có rất ít nhà máy. Thực tế, khi Công chúa Marina theo dõi quốc kì Anh bị kéo xuống trong sân vận động vào một đêm đầy gió năm 1966 và *Chính phủ bảo hộ Bechuanaland* sụp đổ thì chẳng còn nhà máy nào hết. Lúc đó Ramotswe là một cô bé tám tuổi, học sinh *Trường công lập Mochudi* và chỉ ngờ ngợ nhận thức rằng việc gì đặc biệt đang xảy ra và có cái gì đó mọi người gọi là tự do đã đến. Nhưng ngày hôm sau cô không cảm thấy bất cứ sự khác biệt gì, và cô băn khoăn tự do ở đây nghĩa là gì. Bây giờ tất nhiên cô đã hiểu và trái tim cô tràn ngập niềm tự hào khi nghĩ về tất cả những gì đất nước mình đạt được trong ba mươi năm ngắn ngủi. Vùng lãnh thổ cây cối rộng lớn mà người Anh thực sự không biết phải làm gì với nó đã trở nên thịnh vượng, trở thành đất nước phát triển nhất Châu Phi. Mọi người có thể hét lên Pula! Pula! Mưa! Mưa! với sự tự hào.

Gaborone đã lớn mạnh, biến đổi mọi mặt. Lần đầu tiên cô tới đây khi là một cô bé, ở *Khu mua sắm* chỉ có vài ngôi nhà và vài văn phòng chính phủ - tất nhiên to hơn và ấn tượng hơn nhiều so với Mochudi với những tòa nhà chính phủ và nhà của Secretse Khama. Nhưng thực sự nó vẫn còn nhỏ bé nếu bạn đã nhìn những bức ảnh chụp Johannesburg, hay thậm chí là Bulawayo. Và không có nhà máy. Không có nhà máy nào hết.

Sau này, từng tí một, mọi thứ thay đổi. Vài người xây một xưởng đồ gỗ nội thất để sản xuất những cái ghế cứng cáp bày trong phòng khách. Rồi một số người khác quyết định thành lập một nhà máy nhỏ để làm gạch bằng than xỉ phục vụ việc xây dựng các tòa nhà. Những người khác nối tiếp, và nhanh chóng có một tòa nhà trên phố Lobatse mà mọi người gọi là *Khu công nghiệp*. Việc này tạo nên một sự thay đổi lớn về lòng tự hào; mọi người nghĩ đây là điều mà sự tự do đem lại. Tất nhiên có cơ quan luật pháp và nhnnhững người đứng đầu để mọi người có thể nói lên điều họ thích, nhưng cũng có những nhà máy nhỏ và chúng mang đến việc làm. Thậm chí bây giờ có một nhà máy xe tải trên đường Francistown, lắp ráp mười chiếc một tháng để bán tới tận Công gô. Tất cả được bắt đầu từ con số 0!

Ramotswe biết một trong hai giám đốc và một chủ sở hữu nhà máy. Người chủ sở hữu là người Motswana đã tới đất nước này từ Nam Phi để hưởng sự tự do và anh ta đã thiết lập những xưởng bu lông của mình bằng một số vốn vô cùng nhỏ bé. Anh ta mua một vài mảnh phế liệu của những chiếc máy cũ từ một doanh nghiệp phá sản ở Bulawayo và nhân công gồm có anh rể anh ta, bản thân anh ta và một chàng trai tật nguyền tâm thần có đủ khả năng phân loại bu lông đã được tìm thấy dưới một cái cây. Việc kinh doanh đã phát triển nhanh chóng vì mục tiêu hoạt động thật đơn giản. Nhà máy chỉ làm loại bu lông đơn, loại dùng để vít mái tôn mạ kẽm vào xà nhà. Đây là một quá trình đơn giản, chỉ đòi hỏi một loại máy – loại máy dường như không bao giờ hỏng và hiếm khi cần sửa chữa.

Nhà máy của Hector Lepodise phát triển nhanh chóng, và đến lúc Ramotswe được biết anh ấy thì anh ấy đang thuê ba mươi lao động và sản xuất bu lông để giữ mái nhà trên các xà nhà xa tận Malawi. Ban đầu tất cả các công nhân của anh ta đều là bà con họ hàng, ngoại trừ chàng trai tật nguyền tâm thần sau này được giao làm việc vặt. Tuy nhiên khi việc kinh doanh phát đạt nhân lực trong họ hàng thu nhỏ lại và Hector bắt đầu thuê người ngoài. Mặc dù anh vẫn duy trì những thói quen quản lý theo chế độ gia trưởng như thuở ban đầu nhưng luôn có vô số thời gian nghỉ đi đám ma cũng như chi trả đầy đủ cho những người bị ốm đau thực sự. Vì thế công nhân cực kỳ trung thành với anh ta. Thậm chí với một đội ngũ ba mươi lao động, trong đó mười hai người là họ hàng, chắc chắn là sẽ có vài người cố gắng lợi dụng lòng tốt của anh ấy, đó là lý do tại sao Ramotswe được mời đến.

“Anh không thể can dự vào chuyện này”, Hector nói khi uống café với Ramotswe dưới hiên của *Khách sạn Thủ tướng*, “nhưng anh không bao giờ tin người đàn ông đó. Anh ta chỉ mới tới làm khoảng sáu tháng”.

“Trước kia anh ta từng làm ở đâu rồi?” Ramotswe hỏi. “Họ đã nói gì về anh ta?”

Hector nhún vai. “Anh ta đã làm cho một nhà máy nước ngoài. Anh đã viết thư cho họ nhưng họ không buồn trả lời. Vài người trong số họ không thực sự coi trọng chúng ta, em biết đó. Họ đối xử với

chúng ta như một trong số những người Bantustan bất hạnh. Em hiểu như thế nào mà”.

Ramotswe gật đầu. Cô biết điều đó. Tất nhiên không phải tất cả họ đều xấu. Nhưng nhiều người trong số họ thật kinh khủng, đôi khi họ làm lu mờ những phẩm chất tốt đẹp của những người còn lại. Điều đó thật đáng buồn.

“Anh ta chỉ làm cho anh sáu tháng”, Hector tiếp tục. “Anh ấy làm việc khá tốt với máy móc, và vì thế anh để anh ta phụ trách cái máy mới mua từ Hà Lan. Anh ấy vận hành nó tốt và anh đã tăng lương cho anh ấy lên năm mươi pula một tháng. Sau đó đột nhiên anh ấy bỏ đi, và thế đó”.

“Không có bất cứ lý do gì sao?” Ramotswe hỏi.

Hector cau mày. “Anh không thể tìm ra bất cứ lý do gì. Anh ấy nhận lương hôm thứ sáu và từ đó không quay lại. Đó là khoảng hai tháng trước đây. Rồi tiếp đó anh nghe tin anh ta tới gặp một luật sư ở Mahalapye. Ông ta viết cho anh một lá thư nói rằng khách hàng của ông ấy, anh Solomon Moretsi đang bắt đầu một hành động pháp lý chống lại anh nhằm đòi bồi thường bốn nghìn pula vì việc mất một ngón tay trong một tai nạn lao động tại nhà máy của anh”.

Ramotswe rót một tách café khác cho cả hai người trong lúc lắng nghe câu chuyện. “Thế có vụ tai nạn chứ?”

“Bọn anh có một cuốn sổ ghi chép lại các tình tiết liên quan ở các nhà xưởng”. Hector nói. “Nếu bất cứ ai bị thương, họ phải ghi lại các tình tiết vào cuốn sổ. Anh đã xem ngày mà ông luật sư đề cập tới và thấy rằng có gì không ổn. Moretsi đã nói anh ta bị thương ở một ngón tay bàn tay phải. Ông luật sư viết ngón tay anh ta quần băng và trông vẫn bình thường. Anh đã hỏi mọi người và có người nói rằng anh ta bảo với họ mình sẽ rời máy một lúc để chữa ngón tay bị cắt vào. Họ cho rằng đó không phải là vết cắt lớn và chẳng ai bận tâm gì thêm”.

“Sau đó anh ta bỏ đi?”

“Đúng thế”, Hector nói. “Chuyện đó xảy ra vài ngày trước khi anh ta bỏ việc”.

Ramotswe nhìn người bạn của mình. Cô biết anh ta là một người thật thà và là ông chủ tốt. Cô chắc chắn nếu bất cứ ai bị thương anh

ấy sẽ cố hết sức mình để họ.

Hector nhấp một ngụm cafe. “Anh không tin người đàn ông đó. Anh không nghĩ mình từng làm như thế. Đơn giản anh không tin anh ấy mất một ngón tay trong nhà máy của mình. Có thể anh ta bị ở đâu đó, nhưng không có chuyện gì xảy ra với nhà máy của anh cả”.

Ramotswe mỉm cười. “Anh muốn em tìm ra ngón tay ấy cho anh phải không? Đó là lý do anh mời em tới *Khách sạn Thủ tướng* phải không?”

Hector cười phá lên. “Đúng. Và anh muốn mời em vì anh thích ngồi đây với em và muốn hỏi cưới em. Nhưng anh biết câu trả lời lúc nào cũng giống nhau”.

Ramotswe vươn tay và vỗ nhẹ lên tay anh ta.

“Hôn nhân thật là tuyệt”, cô nói. “Nhưng trở thành nữ thám tử số 1 của đất nước này lại không dễ. Em không thể ngồi nhà và nấu ăn – anh biết điều đó mà”.

Hector lắc đầu. “Anh luôn đảm bảo em sẽ có một đầu bếp. Thậm chí là hai nếu em thích. Em vẫn có thể là một thám tử”.

Ramotswe kiểm tra giấy tờ trong văn phòng nhà máy của Hector. Nó là căn phòng nóng nực và thiếu tiện nghi, không chống ồn và không đủ khoảng không cho hai tủ hồ sơ cùng hai cái bàn làm việc. Giấy tờ được để rải rác trên mặt bàn: hóa đơn; biên lai; các cuốn ca-ta-lô kỹ thuật.

“Giá mà anh có một người vợ”, Hector nói. “thì căn phòng sẽ không như một bãi rác thế này. Sẽ có chỗ để ngồi và một lọ hoa trên bàn làm việc của anh. Một phụ nữ sẽ làm thay đổi mọi thứ”

Ramotswe mỉm cười nhưng không nói gì hết. Cô cầm một cuốn sổ bìa giấy mà anh ấy đặt trước mặt cô, và lật qua từ đầu tới cuối. Đây là quyển sổ ghi chép chi tiết và chắc chắn có sự ghi chép chi tiết về vết thương của Moretsi, những chữ in hoa được chép tay ghi rõ:

Moretsi cắt vào tay mình. Ngón số hai tính từ ngón tay cái. Máy gây ra việc này. Tay phải. Đã quán băng tức thời, ký tên: Solomon Moretsi, nhân chứng: Jeus Crist.

Cô đọc lại ghi chép đó, rồi xem lá thư của vị luật sư. “Khách hàng của tôi nói rằng tai nạn xảy ra vào ngày 10 tháng 5 năm ngoái. Hôm sau anh ấy đã tới *Bệnh viện Công chúa Marina*. Tuần tiếp theo ca phẫu thuật đã được tiến hành để cắt bỏ đốt ngón tay bị thương (xem báo cáo của bệnh viện gửi kèm). Khách hàng của tôi khẳng định rằng tai nạn này hoàn toàn do sự cẩu thả của những bộ phận vận hành máy móc tại nhà máy của ông và ủy quyền tôi thay mặt anh ta phát đơn kiện. Rõ ràng nếu vụ việc này được giải quyết nhanh chóng sẽ có lợi ích cho tất cả các bên liên quan và khách hàng của tôi đưa ra con số bốn nghìn pula thay cho tiền bồi thường khi ra tòa”.

Ramotswe đọc phần còn lại của lá thư với nỗ lực làm rõ nghĩa những biệt ngữ mà ông luật sư đã được dạy tại trường Luật. Họ không thể, những người này, họ chỉ vài năm ở trường *Đại học Botswana* và họ tự xem mình là những chuyên gia trên mọi lĩnh vực. Họ biết gì về cuộc đời? Tất cả những gì họ biết là làm thế nào nói như vẹt những cụm từ chuyên ngành của họ và tiếp tục bướng bỉnh cho tới khi ai đó ở đâu đó trả tiền. Hầu hết các vụ án họ chiến thắng nhờ việc tiêu hao sinh lực, nhưng bản thân họ lại kết luận đó là kỹ năng. Rất ít người trong số họ sẽ sống sót trong nghề nghiệp của cô, cái nghề đòi hỏi sự khéo léo và sáng suốt.

Cô nhìn bản copy báo cáo y khoa. Nó ngắn gọn và nói chính xác điều vị luật sư đã diễn giải. Ngày chính xác, tờ giấy có ghi chú bên trên trông không có vẻ giả mạo; và có chữ ký của bác sỹ phía dưới. Cô biết cái tên này.

Ramotswe rời mắt khỏi tờ giấy và thấy cái nhìn của Hector. “Nó trông thật lảm.” cô nói, “Anh ta đã cắt vào tay và bị hoại tử. Công ty bảo hiểm của anh nói gì?”

Hector thở dài. “Họ nói anh nên trả tiền. Họ bảo họ sẽ gặp giúp anh khoản đó và sẽ rẻ hơn khi trả lương trong thời gian dài. Khi một người bắt đầu trả tiền cho luật sư để biện hộ thì các khoản chi phí có thể nhanh chóng vượt qua số tiền bồi thường. Rõ ràng họ sẽ trả mười nghìn pula để không phải kiện cáo, mặc dù họ yêu cầu anh không kể cho bất cứ ai. Họ không thích mọi người nghĩ rằng họ là người dễ bắt nạt”

“Sao anh không làm như điều họ nói?” Ramotswe hỏi. Dường như đối với cô không có quan điểm thực tế nào trong việc phủ nhận

rằng tai nạn đã xảy ra. Rõ ràng người đàn ông đã mất một ngón tay và xứng đáng được bồi thường; tại sao Hector lại quan trọng hóa vấn đề lên trong khi thậm chí anh ấy không phải trả tiền ?

Hector đoán được cô đang nghĩ gì. “Anh sẽ không trả. Anh chỉ từ chối. Từ chối. Tại sao anh phải trả tiền cho người anh nghĩ rằng họ đang cố gắng lừa mình ? Nếu lúc này anh trả cho anh ta thì anh sẽ tiếp tục làm việc này với những người khác. Anh thích trao bốn nghìn pula cho người nào xứng đáng”.

Anh ấy chỉ vào cánh cửa nối văn phòng với nhà máy. “Ở đó anh ấy có một phụ nữ”, anh ấy nói, “với mười đứa con. Đúng, mười đứa. Cô ấy cũng là một công nhân giỏi. Nghĩ xem cô ấy có thể làm gì với bốn nghìn pula?”.

“Nhưng cô ấy không mất một ngón tay”. Ramotswe ngắt lời. “Có thể anh ta cần số tiền đó vì không thể làm việc tốt được nữa”.

“Người đàn ông đó là một kẻ lừa đảo. Anh không thể sa thải anh ta vì không có chứng cứ gì để buộc tội anh ta. Nhưng anh biết anh ta không tốt. Và vài người khác cũng không thích anh ấy. Chàng trai pha trà có một cái lỗ trong đầu, có thể nói lên điều đó. Cậu ta sẽ không pha trà cho anh ta. Cậu ta nói rằng anh ta là một con chó và không biết uống trà. Em thấy đấy, cậu ấy hiểu mọi thứ. Con người cảm nhận được những điều này.

“Nhưng có sự khác nhau lớn giữa sự nghi ngờ và khả năng chứng minh điều gì đó”. Ramstwe nói. “Anh không thể đứng trước *Tòa án tối cao* ở Lobatse và nói rằng có cái gì đó ở anh ta không thật. Quan tòa chỉ cười vào mặt anh thôi. Đó là việc các quan tòa làm khi mọi người nói những điều như thế. Họ chỉ cười thôi”.

Hector im lặng.

“Chỉ lắng xuống”, Ramotswe nhẹ nhàng nói . “Hãy làm điều mà công ty bảo hiểm bảo anh. Nếu không anh sẽ phải thanh toán một hóa đơn lớn hơn nhiều so với bốn nghìn pula”.

Hector lắc đầu. “Anh sẽ không trả cho việc anh không làm”, anh ấy nói qua kẽ răng. “Anh muốn em tìm ra mục đích của người đàn ông này. Nhưng nếu trong tuần này em quay lại gặp anh và nói rằng anh sai thì anh sẽ trả tiền mà không một lời than phiền. Em sẽ làm chứ?”

Ramotswe gật đầu. hiểu sự bối rối của anh ấy khi phải trả khoản tiền bồi thường mà anh ấy nghĩ mình không có trách nhiệm, và thù lao của cô cho một tuần làm việc sẽ không cao. Anh ấy là một người giàu có và xứng đáng bỏ tiền của mình cho việc theo đuổi một nguyên tắc; và nếu Moresti đang nói dối thì một kẻ lừa đảo sẽ bị thất bại trong vụ này. Vì thế cô chấp nhận và lái xe đi, bắn khoản làm thế nào có thể chứng minh ngón tay bị mất kia không do nhà máy của Hector gây ra. Khi cô đỗ xe bên ngoài văn phòng của mình và đi dạo trong không khí mát mẻ cô nhận ra mình hoàn toàn không có ý tưởng gì cả. Dường như đây thực sự là một vụ án vô vọng.

Đêm đó, khi nằm trên giường, Ramotswe thấy khó ngủ. Cô ngồi dậy, xỏ đôi dép màu hồng cô thường đi kể từ khi bị một con bò cạp cắn lúc đi quanh nhà lúc buổi đêm, và đi xuống bếp pha một ấm trà bụi đỏ.

Đêm nay ngôi nhà dường như thật khác. Mọi thứ ở đúng vị trí của chúng, nhưng đồ đạc dường như góc cạnh hơn và những bức tranh trên tường lớn hơn kích thước vốn có. Cô nhớ ai đó nói rằng ban đêm tất cả chúng ta là kẻ xa lạ, thậm chí với chính bản thân mình, và điều này đang đúng với cô. Tất cả những vật thân thuộc trong cuộc sống hàng ngày của cô như thể thuộc về ai khác, ai đó tên gọi Ramotswe đang đi bộ trong đôi dép màu hồng. Thậm chí bức ảnh của bố cô trong bộ quần áo màu xanh dường như cũng khác... Đây là người được gọi là bố của Ramotswe, tất nhiên, nhưng không phải người bố mà cô biết, người đã hy sinh mọi thứ cho cô và mong ước cuối cùng của ông được nhìn thấy cô thành công với công việc kinh doanh. Giờ đây ông sẽ tự hào về cô biết bao, chủ của *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà*, được mọi người trong thị trấn biết đến, thậm chí các thư ký và các thủ tướng chính phủ. Và ông chắc sẽ cảm thấy quan trọng như thế nào khi thấy hầu hết các buổi sáng cô đắm chìm vào ngài Cao ủy Malaywian khi rời *Khách sạn Thủ tướng*, ngài Cao ủy nói: “Chào buổi sáng cô Ramotswe, cô sắp đón ngã tôi rồi đó, nhưng tôi chẳng ai thích bị ai làm ngã, trừ cô, lạy Chúa tôi!” Được ngài Cao ủy biết tới! Trở thành cái tên mà mọi người chào đón! Không chỉ thế họ còn ấn tượng về cô, tất nhiên, cả những Cao ủy viên, nhưng tiếc là bố đã không còn sống để thấy những kế hoạch của cô được thực hiện.

Có pha trà và ngồi trên chiếc ghế thoải mái nhất để uống. Đêm nay nóng và những con chó đang tru khắp thị trấn, âm thanh trộn lẫn trong màn đêm. Cô thực sự không nhận ra được đó là một âm thanh. Chúng luôn luôn ở đó, những con chó đang tru lên, đang chống lại những bóng cây và những cơn gió. Những con vật ngu ngốc!

Cô nghĩ tới Hectoà một kẻ cứng đầu – cũng giỏi nữa – nhưng cô tôn trọng anh vì điều đó hơn. Tại sao anh ấy lại phải trả tiền? Anh ấy đã nói: Nếu anh trả tiền cho hấn lần này thì hấn sẽ tiếp tục làm thế với những người khác. Cô nghĩ một lúc, rồi đặt cốc trà lên bàn. Một ý tưởng đã bất ngờ xuất hiện và dường như mọi ý tưởng hay của cô cùng ủa tới. Có thể ngoài Hector còn một ai đó. Có thể hấn ta đã đổ tội cho người khác ở những nơi khác. Có thể Hector không phải là người duy nhất!.

Sau đó giấc ngủ kéo đến dễ dàng. Sáng hôm sau cô thức dậy đầy tự tin, và có lẽ một chuyến đi tới Mahalapye sẽ là tất cả việc phải làm để quyết định về lời buộc tội giả của Moresti. Cô ăn sáng vội vàng rồi lái xe thẳng tới văn phòng. Trời đang vào cuối đông, không khí thật tuyệt và bầu trời trong sáng, xanh nhạt không một gợn gió mây. Có mùi khói gỗ mỏng manh trong không khí, đánh thức trái tim cô vì nó gợi nhớ về những buổi sáng ngồi quanh ngọn lửa ở Mochudi. Cô nghĩ mình sẽ quay lại nơi đó khi nghỉ hưu. Cô sẽ mua hoặc xây một ngôi nhà, và mời vài anh chị em họ tới sống cùng. Họ sẽ trồng dưa trên những mảnh đất và có thể mua một cửa hàng nhỏ trong làng; và mỗi buổi sáng cô sẽ ngồi trước nhà và ngửi mùi khói gỗ, mong dành một ngày nói chuyện với bạn bè. Cô cảm thấy tiếc cho người da trắng, những người không làm bất cứ việc gì như thế, những người luôn đi xâm chiếm xung quanh và băn khoăn về mình có kiểm soát được những việc đang xảy ra hay không. Cuộc sống có ý nghĩa gì khi sở hữu rất nhiều tiền bạc nếu bạn không bao giờ ngồi yên một chỗ hoặc chỉ theo dõi gia súc của mình ăn cỏ? Theo quan điểm của cô thì chẳng là gì hết; chẳng gì, nhưng bọn họ không hiểu điều đó. Bạn thường xuyên thấy một người da trắng thật sự hiểu, thực sự nhận ra mọi thứ nhưng số này rất ít và những người da trắng khác đối xử với họ bằng sự nghi ngờ.

Người dọn dẹp vừa quét xong văn phòng khi cô tới. Cô hỏi thăm gia đình cô ấy và cô ấy kể cho cô nghe những việc họ vừa mới làm. Cô ta có một đứa con trai đang làm cai tù và đứa khác đang là đầu bếp thực tập tại *Khách sạn Mặt trời*. Cả hai đứa làm việc tốt theo cách của chúng và Ramotswe luôn thích thú được nghe về những thành tựu của hai đứa trẻ đó. Nhưng buổi sáng hôm đó cô cắt ngắn câu chuyện một cách lịch sự nhất có thể và đi làm việc.

Cuốn danh bạ điện thoại thương mại cho cô thông tin cần thiết. Có mười công ty bảo hiểm đang hoạt động tại Gaborone; trong đó có bốn công ty nhỏ và có thể khá chuyên nghiệp; sáu công ty còn lại cô đã biết tiếng và từng làm việc với bốn trong số chúng. Cô liệt kê và ghi số điện thoại các công ty này rồi bắt đầu khởi động công việc.

Cô gọi tới *Công ty Đại bàng Botswana* đầu tiên. Họ sẵn sàng giúp đỡ cô, nhưng không thể đưa ra được thông tin gì. Trường hợp tương tự cũng xảy ra với *Công ty Cuộc sống cho nhau* ở Nam Phi và *Công ty Bảo hiểm ngôi sao phương Nam*. Nhưng tới công ty thứ tư. *Công ty Tai nạn và Bồi thường Kalahari*, sau một tiếng hỏi thăm và nghiên cứu các báo cáo, cô đã tìm ra điều mình cần biết.

“Chúng tôi đã tìm thấy một số tiền đòi hỏi dưới cái tên đó”, người phụ nữ ở bên kia đầu dây điện thoại nói. “Hai năm trước chúng tôi đã nhận được một yêu cầu tiền bồi thường của một ga ra trong thị trấn. Một trong số nhân viên xăng dầu của họ khẳng định bị thương ở ngón tay trong lúc thay bơm xăng. Anh ta bị mất một ngón tay và họ đòi hỏi chính sách cho người lao động của mình”.

Trái tim Ramotswe nhảy lên. “Bốn nghìn pula phải không?” cô hỏi.

“Xấp xỉ thế, cô thư ký nói. “Chúng tôi đã trả ba nghìn tám pula”.

“Tay phải phải không?” Ramotswe nhấn mạnh. “Ngón tay thứ hai tính từ ngón cái đúng không?”

Cô thư ký lật qua vài trang giấy.

“Đúng thế”, cô ta nói. “Có một báo cáo y khoa. Nó viết về..tôi không chắc phát âm như thế nào, nó... bệnh viêm tủy xương...”

“Độc là Elitis”, Ramotswe gợi ý. “Yêu cầu thủ thuật cắt cụt ngón tay tại khớp nối đốt ngón tay phải không?”

“Đúng, cô thư ký nói. Chính xác”.

Ramotswe đã có được một hoặc hai chi tiết trước khi cảm ơn cô thư ký và gác máy. Cô ngồi im một lúc, nhấm nháp sự thỏa mãn việc phát giác ra tên lừa đảo khá nhanh chóng. Nhưng vẫn còn vài điểm mấu chốt phải được chọn lọc và cô sẽ tới Mahalapye. Nếu được cô muốn gặp Moresti và cũng mong một cuộc phỏng vấn với luật sư của anh ta. Đó, cô nghĩ hẳn sẽ là sự đền đáp cho hành trình hai giờ lái xe trên con đường Francistown kinh khủng

Ông luật sư tỏ ra khá vui vẻ khi gặp cô chiều hôm đó. Ông ta cho rằng cô được Hector cử đến và tưởng tượng sẽ dễ dàng hạ gục cô bằng những thuật ngữ của mình. Thực tế, có lẽ họ cố gắng để nhận được nhiều hơn bốn nghìn pula một chút. Ông ta nói rằng có nhiều nhân tố mới trong việc ấn định số tiền bồi thường phải trả và cần thiết phải yêu cầu nhiều hơn. Ông ta sẽ sử dụng từ ngữ định lượng bằng tiếng La tinh, và thậm chí có thể đề cập tới một phán quyết gần đây của Tòa phúc thẩm hoặc thậm chí của *Tòa chống án* ở Bloemfontein. Điều đó sẽ hăm dọa được bất cứ ai, đặc biệt là một phụ nữ. Và đúng thế, ông ta chắc chắn rằng Moretsi sẽ có khả năng tới đó. Tất nhiên, anh ta là một người bận rộn, không, thực tế không phải thế, anh ta không thể làm việc do vết thương, người đàn ông tội nghiệp, nhưng ông ta đảm bảo anh ta sẽ có mặt ở đó.

Ramotswe cười thầm khi đặc điện thoại lên xuống. Cô tưởng tượng ông luật sư sẽ bóc trần khách hàng của mình tại quán bar nào đó, nơi có thể vị khách đang vội vã tổ chức chúc mừng chiến thắng bốn nghìn pula.Ồ, ông ta sẽ có được sự ngạc nhiên khó chịu, còn cô sẽ có một văn phòng Nemesis.

Cô giáo văn phòng lại cho thư ký của mình và lên xe đi tới Mahalapye. Ngày hôm nay nhiệt độ tăng cao và bây giờ là giữa trưa, trời khá nóng. Trong một vài tháng, trời có thể nóng vào giữa ngày và cô sẽ phải lái xe tới bất cứ đâu trong sự nóng bức này. Cô để cửa xe mở và không khí làm mát xe. Cô lái xe xuống *Trạm nghiên cứu đất đai khô cằn* và con đường dẫn xuống Mochudi. Cô băng qua những ngọn đồi để tới phía Đông Mochudi và đi vào thung lũng rộng lớn nằm bên dưới. Xung quanh cô chẳng có gì hết- chỉ là bụi cây vô tận trải dài dọc bên này danh giới của Kalahari và bên kia thung lũng của Limpopo. Bụi rậm trống không, chẳng có gì trong đó, nhưng đâu đó có vài con gia súc và thỉnh thoảng có tiếng cọt kẹt của cối xay gió

vang lên từ một dòng nước nhỏ; không gì hết, đất nước cô giàu có thứ đó- sự trống trải.

Cô đã đi được nửa tiếng từ Mahalapye thì bất ngờ một con rắn vọt ngang qua đường. Đây là lần đầu cô trông thấy cơ thể nó nằm ở giữa đường- một cái lao màu xanh lá cây tương phản với nhựa đường màu đen; và sau đó nhấc nó lên, đưa con rắn lên xe. Cô lái xe từ từ trong hơi thở gấp gáp, quan sát đằng sau qua chiếc gương như vẫn làm. Con rắn đâu rồi? Nó đã băng qua đường đúng lúc phải không? Không, nó không. Cô đã thấy nó bò dưới xe và cô chắc chắn mình nghe thấy cái gì, một quả đấm ngu ngốc.

Cô cho xe về đường và nhìn vào chiếc gương lần nữa. Không có dấu hiệu gì của con rắn. Cô nhìn vào bánh lái và nhẹ nhàng gõ ngón tay lên đó. Có thể con rắn bò quá nhanh, nhưng con rắn có thể bò với tốc độ kinh ngạc. Nhưng hầu hết lúc nào cô cũng theo dõi nó, và thật khó tin một con rắn biến mất theo kiểu đó. Không. Con rắn ở đâu đó trong xe, trong máy hoặc có lẽ dưới ghế ngồi của cô. Cô đã nghe chuyện này nhiều lần rồi. Người ta đón những con rắn như những hành khách và điều đầu tiên họ biết về chúng là khi chúng cắn họ. Cô đã nghe chuyện người ta gục chết trên bánh lái khi đang lái xe do bị những con rắn luồn trong những đường ống cắn.

Ramotswe cảm thấy một sự thúc giục bất ngờ phải rời khỏi chiếc xe. Cô mở cửa xe, ban đầu còn chần chừ, nhưng rồi nhanh chóng nhảy ra khỏi xe. Có một con rắn dưới chiếc xe tải nhỏ màu trắng này, bây giờ cô dám chắc về điều đó. Nhưng làm thế nào cô có thể đuổi nó ra? Nó là loại rắn gì? Cô nhớ nó màu xanh lá cây, điều này có nghĩa ít nhất nó không phải là rắn độc Châu Phi. Mọi người nói rất nhiều về những con rắn độc màu xanh lá cây vẫn đang tồn tại, nhưng Ramotswe biết rằng loài rắn đó còn rất ít trên lãnh thổ và chắc chắn không thể được tìm thấy ở bất cứ đâu trên Botswana. Chúng là loài rắn sống trên cây và không thích những bụi cây gai thưa thớt. Đặc tính này giống với rắn hổ mang vì rắn hổ mang khá to và không con rắn màu xanh lá cây nào có thể dài hơn nó.

Ramotswe vẫn đứng im. Có thể lúc này con rắn đang theo dõi cô, sẵn sàng tấn công nếu cô tiến lại gần hơn; hoặc nó có thể luồn vào trong ca bin chiếc xe và vẫn ở dưới ghế ngồi của cô. Cô cúi về phía trước và thử nhìn xuống gầm xe, nhưng cô không thể cúi xuống

thấp hơn khi không chống tay và quỳ gối. Nếu cô làm thế, và nếu con rắn chọn cách di chuyển, cô sợ rằng mình sẽ không đủ nhanh để bỏ chạy. Cô lại đứng thẳng lên và nghĩ về Hector. Nếu trước đây cô đồng ý lấy anh ấy thì cô sẽ không phải lái xe một mình tới Mahalapye. Cô sẽ có một người đàn ông bên cạnh và anh ta sẽ cúi xuống gầm xe để chọc cho con rắn ra khỏi nơi ẩn nấp.

Con đường rất yên tĩnh, nhưng có một chiếc ô tô hay xe tải gì đó, và bây giờ cô đã nhận ra chiếc xe đó đang hướng về Mahalapye. Chiếc xe từ từ chậm lại khi tới gần cô và dừng hẳn. Có một người đàn ông ngồi bên tay lái và một cậu bé ngồi cạnh anh ta.

“Cô có vấn đề gì phải không?” anh ta hỏi lịch sự. “Xe của cô có bị hỏng không?”

Ramotswe băng qua đường và nói chuyện với anh ta qua cánh cửa sổ mở. Cô giải thích về con rắn và anh ta tắt động cơ xuống xe, không quên bảo cậu bé ngồi im trong xe.

“Chúng nằm ở dưới”, anh ta nói. “Nó có thể nguy hiểm. Cô dừng xe lại là đúng”.

Anh ta rón rén tiến lại chiếc xe. Sau đó bò qua cánh cửa ca bin, với tay tới cái đòn bẩy để cắt mạch ca-pô và kéo mạnh nó một cái. Xong việc anh ta đi chậm chậm vòng lên trước xe và cực kỳ cẩn thận bắt đầu mở nắp ca-pô. Ramotswe cùng tham gia giúp anh ấy, nhìn chăm chăm qua vai anh ấy, sẵn sàng để bỏ chạy khi thấy con rắn.

Anh ấy bỗng nhiên lạnh cóng.

“Đừng cử động nhé.” anh ấy nói rất nhẹ. “Nó ở đó. Nhìn đi”.

Ramotswe nhìn chăm chăm vào chỗ động cơ. Trong vài giây cô không thấy cái gì bất bình thường, nhưng rồi con rắn từ từ bò ra và cô đã thấy nó. Cô đã đúng, nó là một con rắn hổ mang đang bám chặt trên động cơ, đầu nó cử động chậm chạp từ phải qua trái như thể đang tìm kiếm cái gì.

“Hãy đi cẩn thận ra cửa xe”, anh ta nói. “Vào trong ca bin và nổ máy. Hiểu không?”

Ramotswe gạt đầu rồi đi chậm nhất mà cô có thể. Cô bót căng thẳng khi ngồi lên ghế xe và với tay vặn chìa khóa.

Ngay lập tức động cơ làm việc bình thường. Chiếc xe tải nhỏ chưa bao giờ chết máy từ khi khởi động lần đầu tiên.

“Nhấn chân ga”, anh ta kêu lên. “Tăng động cơ lên!”

Ramotswe làm theo và động cơ rống lên những tiếng khàn khàn. Có một tiếng ồn phía trước xe, một tiếng vang khác, và rồi người đàn ông ra dấu cho cô tắt máy. Ramotswe làm theo và đợi để biết liệu xuống xe đã an toàn chưa.

“Cô có thể ra được rồi. Đây là kết thúc cho cuộc đời của một con rắn hổ mang”.

Ramotswe ra khỏi ca bin và đi vòng lên trước xe. Nhìn vào động cơ cô thấy con rắn hổ mang bị chia thành hai mảnh

“Nó tự phanh đôi mình khi chui vào cánh quạt”, anh ta nói, vẻ mặt thể hiện sự ghê tởm. “Thật là ác, ngay cả đối với một con rắn. Nhưng nó có thể bò vào trong ca bin và cắn cô, cô biết đấy. Vì thế chúng ta ở đây và cô vẫn còn sống.

Ramotswe cảm ơn anh ta và lái xe đi, bỏ lại con rắn độc bên vệ đường. Đây là dấu hiệu báo trước một chuyến đi có nhiều sự kiện, thậm chí cả khi không có gì xảy ra trong nửa tiếng cuối của hành trình.

Ông Jameson Mopotswanw, luật sư của Mahalpye đang ngả lưng trong văn phòng riêng không mấy thiện cảm cạnh cửa hàng thịt nói: “Khách hàng đáng thương của tôi sẽ tới trễ một chút vì tôi vừa mới nhận tin cho anh ta vài phút trước đây. Nhưng cô và tôi có thể thảo luận các chi tiết của việc hòa giải trước khi anh ta tới.”

Ramotswe nhấm nháp café. Cô ngả lưng trên ghế và nhìn căn phòng trang trí nội thất nghèo nàn của ông ta.

“Ngày nay chuyện làm ăn có vẻ không tốt lắm.”, cô nói, “nhất là ở đây”.

Jameson Mopotswane tức giận.

“Không hề tệ”, ông ta nói. “Thực tế tôi rất bận rộn. Tôi tới đây lúc bảy giờ và làm việc tới tận sáu giờ tối”.

“Hàng ngày sao?” Ramotswe hỏi một cách ngây thơ.

Jameson Mopotswane nhìn cô chăm chăm.

“Đúng thế. Hàng ngày, cả các thứ bảy. Thỉnh thoảng cả Chủ nhật”.

“Ông hẳn phải có rất nhiều việc để làm”, Ramotswe nói.

Vị luật sư coi đây là một dấu hiệu hòa giải và mỉm cười, nhưng Ramotswe tiếp tục: “Đúng thế, rất nhiều việc để làm, phân loại những lời nói dối của các khách hàng để tìm ra sự thực hiếm hoi - hiếm hoi”.

Jameson Moptswan đặt cây bút xuống bàn và nhìn cô chăm chăm. Người phụ nữ huyên hoang này lài ai, và cô ta có quyền gì nhận xét về các khách hàng của ông ta như thế? Nếu đây là cách cô ta muốn chơi thì ông ta cũng vui vẻ để tham gia. Ông ta có thể chơi bằng các lệ phí, thậm chí đưa vấn đề trì hoãn trả tiền bồi dưỡng cho khách hàng của ông ta ra tòa.

“Khách hàng của tôi không nói dối”, ông ta từ tốn nói. “Dù sao đi nữa cũng không nhiều hơn những người khác. Và cô chẳng có việc làm nếu tôi cũng nói khách hàng là những kẻ nói dối”.

Ramotswe nhướng lông mày.

“Ồ, không ư?” cô thách thức. “Nào, hãy lấy trường hợp vị khách Moresti của ông làm ví dụ nhé. Anh ta bị mất mấy ngón tay?”.

“Thật xấu xa khi mua vui trên nỗi đau đớn của người khác”. ông ta cười khinh bỉ. “Cô biết rất rõ anh ta có chín ngón tay hoặc chín ngón rưỡi nếu cô muốn chẻ sợi tóc làm tư”.

“Rất thú vị”, Ramotswe nói. “và nếu đó là một vụ án, thì làm sao anh ta có thể đòi tiền bồi thường thành công với *Công ty Bồi thường và tai nạn Kalahari* khoảng ba năm trước đây về việc mất một ngón tay trong một tai nạn trạm xăng dầu? Ông có thể giải thích điều đó không?”.

Ông luật sư ngồi im.

“Ba năm trước ư?” ông ta hỏi một cách yếu ớt. “Một ngón tay ư?”

“Đúng thế”, Ramotswe nói. “Anh ta đòi bốn nghìn pula- một sự trùng hợp và nhận được ba nghìn tám pula. Công ty đó đã cho tôi con số bồi thường nếu ông muốn kiểm tra lại. họ luôn sẵn sàng giúp

đỡ khi có bất cứ vấn đề gì về những tên lừa tiền bảo hiểm. Một sự trợ giúp đáng ghi nhận”.

Jameson Mopotswane không nói gì hết, và bỗng nhiên Ramotswe cảm thấy tiếc cho ông ta. Cô không thích các luật sư, nhưng ông ta đang cố gắng kiếm tiền để sống như tất cả những người khác, và có lẽ cô đang quá khắt nghiệt với ông ấy. Và cô còn biết ông ta đang phải nuôi cha mẹ già.

“Cho tôi xem báo cáo y khoa”, cô nói rất thật lòng. “Tôi đã rất muốn xem nó”.

Ông luật sư với tay lấy một cặp tài liệu trên bàn và lấy ra bản báo cáo.

“Đây”, ông ta nói. “Tất cả dường như khá chân thật”.

Ramotswe nhìn vào mẫu giấy dán trên đầu tờ giấy rồi gật đầu.

“Đúng như tôi nghĩ” cô nói. “Hãy nhìn vào ngày tháng ở đó. Nó đã bị tẩy trắng và ghi ngày mới lên. Anh bạn của chúng ta đã một lần mất ngón tay và đây có thể là kết quả của vụ tai nạn đó. Nhưng sau đó mọi việc anh ta làm là lấy một cái bút xóa, thay đổi ngày tháng và tạo ra một vụ tai nạn mới, như thế này đó”.

Ông luật sư cầm tờ giấy và đưa ra trước ánh sáng. Ông ta thậm chí không cần làm thế; vết bút xóa có thể thấy rõ ràng ngay cái liếc nhìn đầu tiên.

“Tôi ngạc nhiên là ông không nhận ra điều đó”, Ramotswe nói. “Không cần tới độ chính xác của phòng thí nghiệm của tòa án để biết anh ta đã làm gì”.

Ông luật sư đang bối rối thì Moresti tới. Anh ta đi vào văn phòng và bắt tay Ramotswe. Cô nhìn bàn tay anh ta và thấy mẫu ngón tay. Cô không đưa tay ra.

“Ngồi xuống đi”. Jameson Mopotswane lạnh lùng nói.

Moresti tỏ vẻ rất ngạc nhiên nhưng cũng làm theo lời ông ta nói.

“Vậy cô là người tới trả...”.

Ông luật sư cắt ngang lời anh ta.

“Cô ấy không tới đây để trả tiền bất cứ thứ gì. Quý bà đây đến từ Gaborone để hỏi anh tại sao vẫn đòi bồi thường cho những ngón tay đã mất”.

Ramotswe quan sát thái độ của Moresti khi ông luật sư nói. Thậm chí nếu không có bằng chứng về việc thay đổi ngày tháng trên bản báo cáo của bệnh viện, cái nhìn tiu nghỉu của anh ta cũng đã thuyết phục. Mọi người luôn suy sụp khi đối mặt với sự thực, rất ít người có thể dũng cảm đương đầu.

“Vẫn đòi bồi thường...?” anh ta nói yếu ớt.

“Đúng thế”, Ramotswe nói. “Anh đòi tiền bồi thường, tôi tin, vì mất ba ngón tay. Và thậm chí nếu tôi nhìn vào bàn tay anh hôm nay tôi thấy hai ngón đã mọc lại một cách kỳ diệu! Chuyện này thật tuyệt vời! Có lẽ anh đã tìm ra loại thuốc mới có khả năng làm các ngón tay mọc lại sau khi chúng bị chặt cụt đúng không?”

“Ba ngón ư?” ông luật sư nói, mặt lộ rõ vẻ lúng túng.

Ramotswe nhìn Moresti.

“Nào”, cô nói. “Công ty Bồi thường và bảo hiểm Kalahari có...Anh có thể gọi cho tôi nhớ lại không? Tôi đã viết vào chỗ nào đó”.

Mooresti nhìn ông luật sư cầu cứu nhưng chỉ nhận được sự giận dữ.

“Công ty Bảo hiểm Ngôi sao”, anh ta nói khế.

“À!” Ramotswe nói. “Cám ơn anh về điều đó”.

Ông luật sư cầm bản báo cáo y khoa lên và phe phẩy nó trước mặt khách hàng của mình.

“Và anh mong có thể lừa tôi với sự sửa đổi thô thiển này sao? Anh mong thoát được cảnh khó khăn với tờ giấy này sao?”

Moresti cũng như Ramotswe không nói gì hết. Tất nhiên là cô không ngạc nhiên gì. Những người này ở trong tình trạng hoàn toàn nan giải, thậm chí nếu họ có một tấm bằng Luật để viết sau tên mình chẳng nữa.

“Dù sao đi nữa”, Jameson Mopotswane nói, “kết thúc trò lừa đảo của anh đi. Anh phải trả giá cho sự lừa đảo, anh biết đấy, và anh sẽ khiến cho người khác chống lại mình. Tôi không chống lại anh, bạn của tôi.”

Moresti nhìn Ramotswe

“Tại sao anh làm chuyện đó?” cô hỏi. “Hãy nói cho tôi tại sao anh lại nghĩ anh có thể thoát được hoàn cảnh khó khăn với tờ giấy này?”

Moresti lấy khăn tay ra khỏi túi áo và xỉ mũi.

“Tôi đang chăm sóc bố mẹ”, anh ta nói. “Và tôi còn có cô em gái đang mắc phải căn bệnh chết người. Cô biết tôi đang nói về cái gì. Nó có con. Tôi phải nuôi chúng”.

Ramotswe nhìn sâu vào mắt anh ta. Cô luôn tin vào linh cảm của mình để phát hiện một người đang nói thật hay không, và cô biết Moresti không nói dối. Cô nghĩ nhanh. Không có lý do gì để đưa anh ấy vào tù. Chuyện này sẽ đạt được cái gì? Không thể xoáy thêm vào nỗi đau của những người khác – bố mẹ và người em gái đáng thương của anh ta. Cô biết rằng anh ta đang nói về cái gì và cô hiểu anh ấy có ý gì.

“Rất tốt”, cô nói. “Tôi sẽ không kể cho cảnh sát bất cứ điều gì về vụ này. Và khách hàng của tôi cũng thế. Nhưng ngược lại, anh phải hứa sẽ không còn ngón tay bị mất nào nữa. Anh có hiểu không?”

Moresti vội vã gật đầu.

“Cô là một phụ nữ Cơ đốc giáo tốt bụng”, anh ta nói. “Chúa sẽ cho cô lên thiên đàng”.

“Tôi cũng hy vọng thế”, Ramotswe nói. “Nhưng đôi khi tôi cũng là một quý bà độc ác. Và nếu anh thử lừa tiền bảo hiểm thêm lần nữa thì anh sẽ thấy tôi không dễ tính đâu”.

“Tôi hiểu”, Moresti nói, “tôi hiểu”.

“Ông thấy đấy” Ramotswe nói, ném một cái nhìn vào ông luật sư chu đáo, “có vài người trên đất nước này, vài người đàn ông nghĩ rằng phụ nữ mềm yếu và có thể bị xoay theo cách nào cũng được. Tôi thì không. Tôi có thể nói với ông, nếu ông muốn nghe, tôi đã giết một con rắn hổ mang, một con rắn to, trên đường tới đây chiều nay”.

“Ồi?” Jameson Moptswane thốt lên. “Cô đã làm gì?”

“Tôi đã cắt nó làm đôi”, Ramotswe nói. “hai mảnh”.

Chương 17

Đốt xương ngón tay thứ ba

Tất cả là một sự bối rối. Và đáng nhận thù lao để xử lý một vụ án như thế này thật nhanh, và để thỏa mãn khách hàng, nhưng một người không thể gạt ra khỏi đầu thực tế rằng có một cái phong bì nhỏ màu nâu trong ngăn kéo chứa những nội dung không thể bỏ qua được.

Cô cẩn thận lấy phong bì ra, không muốn cô Makutsi trông thấy. Cô nghĩ mình có thể tin cô ấy nhưng đây là một vấn đề cần sự tin tưởng hơn những vấn đề khác họ đã cùng nhau trải qua. Việc này nguy hiểm.

Cô rời văn phòng, nói với cô Makutsi rằng mình tới ngân hàng. Một vài tám séc đã tới và cần được đặt cọc, nhưng cô không tới ngân hàng hay ít nhất là ngay lập tức. Thay vào đó cô lái xe tới *Bệnh viện Công chúa Marina* và đi theo những biển hiệu ghi *Khoa nghiên cứu bệnh tật của cơ thể*.

Một y tá ngăn cô lại.

“Cô tới đây để nhận dạng một cái xác phải không?”

Ramotswe lắc đầu. “Tôi tới gặp bác sĩ Gulubane. Ông ta không đợi tôi, nhưng sẽ gặp tôi. Tôi là hàng xóm của ông ấy”.

Cô y tá nhìn cô một cách tò mò, nhưng vẫn bảo cô đợi trong lúc cô ta vào thông báo cho bác sĩ. Vài phút sau cô ta quay lại và nói bác sĩ sẽ gặp Ramotswe trong ít phút.

“Cô không nên quấy rầy các bác sĩ trong bệnh viện này, cô ta nói một cách khó chịu. Họ đều là những người bận rộn”

Ramotswe nhìn cô y tá. Cô ta bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? Mười chín, hai mươi? Thời của bố cô, một cô gái mười chín sẽ không được phép nói với một phụ nữ ba mươi tuổi như thế - nói như thể cô là một đứa trẻ đang làm người khác phát cáu. Nhưng bây giờ mọi chuyện thay đổi rồi. Tầng lớp trên thể hiện sự không tôn trọng với những người lớn tuổi và cả những người to béo hơn họ. Cô có nên nói cho cô ta biết mình là một thám tử tư? Không, chẳng việc gì phải nói với một con người như thế này. Tốt nhất nên bỏ qua.

Bác sĩ Gulubane tới. Ông ta mặc một tấm tạp dề xanh lá cây – Chúa biết nhiệm vụ kinh khủng ông ta đang làm là gì – và ông ta dường như khá vui mừng khi bị quấy rầy.

“Vào văn phòng tôi”. Ông ta nói. “Chúng ta có thể nói chuyện ở đó”.

Ramotswe theo ông ta xuống hành lang dẫn tới một văn phòng nhỏ được bày cái bàn trống trơn, chiếc điện thoại, và cái tủ đựng hồ sơ màu xám méo mó. Nó giống như văn phòng của một viên chức, và chỉ có những quyển sách y khoa trên cái giá không dùng để làm gì.

“Như ông biết”, cô bắt đầu, “tôi là một thám tử tư”.

Bác sĩ Gulubane nở một nụ cười tươi. Ông ta thực sự vui vẻ, cô nghĩ vậy.

“Cô sẽ không yêu cầu tôi nói về bệnh nhân của mình”, ông ta nói. “Thậm chí khi tất cả họ đã chết”.

Cô hòa vào câu nói đùa. “Đó không phải là điều tôi muốn”, cô nói. “Tất cả điều tôi muốn ông làm là nhận dạng vài thứ giúp tôi. Tôi có mang theo đây”. Cô lấy ra chiếc phong bì và dốc những thứ bên trong lên mặt bàn.

Ngay lập tức bác sĩ Gulubane tắt nụ cười và nhặt mẫu xương lên. Ông ngó nó qua kính đeo mắt.

“Đốt xương ngón tay thứ ba” ông ta nói khẽ. “Trẻ con. Tám tuổi. Chín tuổi. Khoảng tầm đó”.

Ramotswe có thể nghe thấy tiếng thở của mình.

“Người

“Tất nhiên”, bác sĩ Gulubane nói. “Như tôi nói, nó là của một đứa trẻ. Xương của người lớn sẽ lớn hơn. Cô có thể nhận ran gay khi nhìn. Một đứa trẻ khoảng tám hoặc chín tuổi. Có thể lớn hơn một chút.”

Ông bác sĩ bỏ mẫu xương xuống bàn và nhìn chăm soi Ramotswe.

“Cô lấy nó ở đâu?”

Ramotswe nhún vai. “Có người đưa cho tôi. Và ông cũng sẽ không bắt tôi nói về khách hàng của mình chứ”.

Bác sĩ Gulubane thể hiện sự chán ghét.

“Những thứ này không nên đem đi lung tung thế này”, ông ta nói. “Mọi người không thích đâu”.

Ramotswe gật đầu tán thành. “Nhưng ông có thể nói cho tôi thêm chút gì không? Ông có thể nói cho tôi khi nào... đứa trẻ chết khi nào?”

Bác sĩ Gulubane mở ngăn kéo và lấy ra một cái kính lúp để kiểm tra mẫu xương kỹ hơn, xoay tròn nó trong lòng bàn tay.

“Cách đây chưa lâu”, ông ta nói. “Có một mô nhỏ trên đầu mẫu xương. Nó chưa hoàn toàn bị khô. Có thể vài tháng trước, có thể ít hơn. Tôi không thể chắc chắn”.

Ramotswe rùng mình. Đó là cách xử lý mẫu xương, nhưng để xử lý mô người lại là vấn đề khó.

“Và còn chuyện này nữa”, bác sĩ Gulubane nói, “làm thế nào cô biết rằng đứa trẻ có mẫu xương này đã chết? Tôi nghĩ cô là một thám tử – chắc chắn cô phải nghĩ đây là một trong tứ chi – con người có thể mất tứ chi mà vẫn sống. Cô có nghĩ thế không, cô thám tử? Tôi cá là cô không nghĩ thế”.

Cô báo tin này cho J.L.Bmatekoni trong lúc ăn tối tại nhà cô. Anh ấy đã nhận lời mời và cô chuẩn bị một nồi xương hầm lớn cùng sự kết hợp của cơm và các loại dưa. Được nửa bữa ăn cô kể cho anh nghe chuyện viếng thăm bác sĩ Gulubane. J.L.B.Matekoni ngừng ăn.

“Một đứa trẻ?” giọng nói của anh ấy mất hết tinh thần.

“Đó là điều bác sĩ Gulubane nói. Ông ấy không thể chắc chắn về tuổi nhưng đoán khoảng tám, chín tuổi”.

J.L.B.Matekoni nhăn mặt. Có lẽ tốt hơn là chưa bao giờ tìm thấy cái túi đó. Những điều này đã xảy ra – tất cả họ đều hiểu điều đó – nhưng không ai muốn làm rối rắm thêm nữa. Họ chỉ có thể hiểu rắc rối – đặc biệt nếu Charlie Gotso bị họ lôi kéo vào.

“Chúng ta làm gì đây?” Ramotswe hỏi.

J.L.B.Matekoni nhắm mắt và nuốt thật khó khăn.

“Chúng ta có thể tới gặp cảnh sát”, anh ấy nói. “Và nếu chúng ta làm thế, Charlie Gotso sẽ biết về chuyện chúng ta tìm thấy cái túi. Và việc này sẽ bị đổ cho anh”.

Ramotswe đồng ý. Cảnh sát không thích thú việc theo dõi tội phạm, và tất nhiên chẳng loại tội phạm nào làm họ thích thú cả. Sự liên quan của những người có thể lực nhất đất nước này tới thầy mo chắc chắn sẽ không được quan tâm.

“Em không nghĩ chúng ta nên tới cảnh sát.” Ramotswe nói.

“Thế chúng ta chỉ việc quên chuyện này đi đúng không?” J.L.B.Matekoni nhìn Ramotswe với sự cầu khẩn.

“Không. Chúng ta không thể làm thế. Thời gian sẽ làm mọi người quên chuyện này đi phải không? Chúng ta không thể làm thế.”

J.L.B.Matekoni cụp mắt xuống. Dường như bây giờ anh ấy không còn thèm ăn nữa, và món hầm đang đông lại trong đĩa của anh ấy.

“Việc đầu tiên chúng ta làm là dàn xếp để kính chắn gió của Charlie Gotso bị vỡ. Sau đó anh gọi điện cho ông ta và báo rằng những tên trộm đã đột nhập vào xe của ông ấy ở ga-ra. Anh sẽ nói với ông ta là không có gì bị lấy cắp nhưng anh sẵn sàng trả tiền thay kính chắn gió mới. Sau đó anh đợi và sẽ thấy...”

“Thấy cái gì?”

“Thấy liệu ông ta có quay lại và kể cho anh về thứ bị mất không. Nếu ông ta làm thế anh sẽ bảo rằng cá nhân anh chịu trách nhiệm tìm lại vật đó, dù cho nó là cái gì đi nữa. Anh sẽ bảo ông ta mình có một người bạn, một nữ thám tử tư rất giỏi việc tìm kiếm tài sản bị đánh cắp. Tất nhiên đó là em”.

J.L.B.Matekoni há hốc mồm. “Không thể đơn giản mọi việc như thế với Charlie Gotso. Anh phải chắc chắn gặp được ông ta”.

“Sau đó thế nào?”

“Sau đó em sẽ lấy cái túi đưa lại cho ông ta và anh để vụ này cho em. Em sẽ lấy từ ông ta tên của lão thầy mo và rồi, nào, chúng ta sẽ nghĩ về chuyện đó sau”.

Cô thật đơn giản khi nghĩ sẽ thuyết phục được ông ta. Đó là điều tuyệt vời nhất của sự tự tin- sự đầu óc.

Cảm giác thèm ăn của J.L.B.Matekoni trở lại. Anh ăn hết món hầm và ăn thêm đĩa nữa, sau đó uống một cốc bia lớn trước khi Ramotswe tiến ra xe và nói chúc ngủ ngon.

Cô đứng trên đường lái xe vào nhà và nhìn ánh đèn xe của anh cho tới lúc mất bóng. Xuyên qua bóng tối, cô có thể nhìn thấy ánh sáng từ nhà bác sĩ Gulubane. Những tấm rèm trong phòng khách mở, và ông bác sĩ đứng bên cửa sổ, nhìn vào màn đêm. Ông ấy không thể nhìn thấy cô vì cô ở trong bóng tối còn ông ấy ở trong ánh sáng, nhưng có vẻ như ông ấy đang nhìn cô

Chương 18

Rất nhiều lời nói dối

Một thợ cơ khí trẻ vỗ nhẹ lên vai J.L.B.Matekoni , để lại dấu tay đầy dầu mỡ. Cậu ta luôn hành động đó thật sự làm J.L.B.Matekoni bức mình.

“Nếu cậu muốn thu hút sự chú ý của tôi”, anh nói, “cậu có thể nói chuyện với tôi. Tôi có tên. Tôi là J.L.B.Matekoni. cậu không phải tới và đặt những ngón tay bẩn thỉu lên người tôi.”

Người thanh niên xin lỗi nhưng hôm sau lại vỗ lên vai anh ấy, và J.L.B.Matekoni nhận ra rằng mình đang chiến đấu trong một trận chiến cảm chắc thất bại.

“Có một người muốn gặp ông”, người thợ cơ khí nói. “Ông ta đang đợi trong văn phòng”.

J.L.B.Matekoni bỏ cờ lê xuống và chùi tay vào một cái giẻ. Anh ấy đang sửa chữa đặc biệt – điều chỉnh động cơ xe của bà Grace Mapondwe, người nổi tiếng với phong cách lái xe thể thao. Đây là vấn đề giá cả với J.L.B.Matekoni bởi mọi người biết rằng phiếu thanh toán sửa chữa động cơ của bà Mapondwe có thể làm giảm những nỗ lực của anh ấy. Theo một cách nào đó thì nó là một quảng cáo miễn phí. Không may bà ta đã phá hủy chiếc xe và nó đang trở nên ngày càng khó khăn hơn với anh để dỗ ngọt cuộc đời rằng động cơ chậm chạp đang tăng lên.

Vị khách đang ngồi trong văn phòng, trên ghế của J.L.B.Matekoni. ông ta cầm một cuốn quảng cáo lốp xe và búng nhẹ nó khi J.L.B.Matekoni bước vào phòng. Bây giờ ông ta ném nó xuống đất một cách không lịch sử và đứng dậy.

J.L.B.Matekoni nhanh chóng đánh giá vẻ bề ngoài của vị khách. Ông ta mặc bộ đồ kaki như một người lính và đeo chiếc thắt lưng da rắn đắt tiền, đeo chiếc đồng hồ kỳ lạ có những vòng quay phức tạp và một kim giây nổi bật. Nó là loại đồng hồ dành cho những người thấy từng giây đều quan trọng. J.L.B.Matekoni không nghĩ thế.

“Ông Gotso cử tôi đến.” ông ta nói. “Anh đã gọi cho ông ấy sáng nay?”

J.L.B.Matekoni gạt đầu. Thật dễ dàng đập vỡ kính chắn gió và rắc những mảnh kính quanh xe. Thật dễ dàng gọi tới nhà ông Gotso và thông báo rằng chiếc xe bị đột nhập; nhưng phần này thì khó hơn – nói dối trước mặt người khác. Anh nghĩ đó là sai lầm của Ramotswe. Anh chỉ là một thợ cơ khí bình thường. Anh không đòi hỏi được liên quan vào những trò chơi thám tử lố bịch này. Anh chỉ quá yếu đuối.

Và anh đã luôn như thế khi Ramotswe đến. Cô có thể yêu cầu anh bất cứ điều gì. Thậm chí J.L.B.Matekoni có một hình ảnh tưởng tượng, thích thú một cách ngoan cố, tội lỗi. Trong sự tưởng tượng đó anh nghĩ mình giúp đỡ Ramotswe. Họ ở Kalahari cùng nhau và Ramotswe bị một con sư tử đe dọa. Anh đã hét lên, thu hút sự chú ý của con sư tử về phía mình; và con vật quay lại gầm gừ. Việc này giúp Ramotswe cơ hội trốn thoát trong khi anh kết liễu cuộc đời con sư tử bằng một con dao đi săn; một hình ảnh tưởng tượng thật ngớ ngẩn. Mọi chuyện có thể tưởng tượng, ngoại trừ một điều: Ramotswe không mặc quần áo.

Anh muốn được bảo vệ Ramotswe khỏi con sư tử, trần truồng hoặc không cũng được, nhưng chuyện này thật khó. Anh thậm chí đã làm một báo cáo sai cho cảnh sát. Điều đó làm anh sợ hãi dù cho cảnh sát chưa bao giờ bận tâm tới việc ghé thăm để điều tra. Bây giờ anh cho rằng mình là một tội phạm, và nguyên nhân luôn luôn do anh quá yếu đuối. Anh nên nói không. Anh nên nói cho Ramotswe biết công việc của cô không phải trở thành người tham gia một cuộc vận động lớn.

“Ông Gotso rất tức giận.” vị khách nói. “Anh đã giữ chiếc xe mười ngày. Bây giờ anh gọi cho chúng tôi và báo rằng nó bị đột nhập. Sự an toàn của anh để đâu? Ông Gotso hỏi rằng: sự an toàn của anh để đâu?”

J.L.B.Matekoni cảm thấy mồ hôi chảy thành giọt trên lưng. Chuyện này thật kinh khủng.

“Tôi rất tiếc thừa ngài. Những thợ gò của tôi đã làm việc quá lâu. Sau đó tôi lại có một chiếc xe mới. Những chiếc xe đắt tiền, không thể bỏ qua chúng được...”

Người của ông Gotso nhìn đồng hồ.

“Được rồi, được rồi. Tôi biết những người như các anh chậm chạp thế nào rồi. Hãy cho tôi xem cái xe”.

J.L.B.Matekoni đưa ông ta ra khỏi văn phòng. Người này dường như bây giờ bớt căng thẳng hơn; liệu có dễ dàng xua đi cơn phần nộ không?

Họ đứng trước chiếc xe. Anh vừa mới thay kính chắn gió, nhưng đã dựng lên những mảnh kính vỡ tan còn sót lại ngay bức tường bên cạnh. Anh cũng cẩn thận để vài mảnh kính vỡ trên ghế

Vị khách mở cửa và nhìn chăm chú vào bên trong.

“Tôi thay kính chắn gió miễn phí”, J.L.B.Matekoni nói. “Tôi cũng sẽ giảm giá nhiều trong hóa đơn”.

Người kia chẳng nói gì. Ông ta đang bò dọc băng ghế và mở ngăn đựng gang tay. J.L.B.Matekoni yên lặng quan sát.

Người đàn ông ra khỏi xe và ông quần chạm nhẹ tay anh ấy; ông ta đã bị những mảnh kính nhỏ cắt vào tay.

“Có cái gì đó bị mất trong ngăn đựng gang tay. Anh có biết gì không?”

J.L.B.Matekoni lắc đầu – ba lần.

Người đàn ông đưa tay lên miệng và mút vết cắt.

“Ông Gotso để quên mấy thứ trong đó. Ông ấy chỉ nhớ ra khi anh bảo ông ta chiếc xe bị đột nhập. Ông ta sẽ không hài lòng khi nghe tin vật đó đã biến mất”.

J.L.B.Matekoni đưa cho vị khách một mẫu giẻ rách.

“Tôi xin lỗi đã để ông bị cắt vào tay. Mảnh kính ở khắp nơi khi cửa chắn gió bị vỡ. Khắp nơi.”

Người đàn ông thở phì phì. “Không thành vấn đề với tôi. Chuyện gì xảy ra khi ai đó ăn cắp vài thứ thuộc về ông Gotso?”

J.L.B.Matekoni gãi đầu.

“Cảnh sát thì vô dụng. Họ thậm chí đã không tới. Nhưng tôi biết người có thể truy tìm vật đó”.

“Ồ vậy sao? Ai có thể làm được việc đó?”

“Có một nữ thám tử. Cô ấy có một văn phòng gần đồi Kgale. Ông đã thấy nó chưa?”

“Có thể có. Có thể không”.

J.L.B.Matekoni mỉm cười. “Cô ấy là một phụ nữ đáng ngạc nhiên! Cô ấy biết mọi chuyện đang xảy ra. Nếu tôi yêu cầu cô ấy, cô ấy có thể tìm ra ai đã làm chuyện này. Thậm chí cô ấy có thể lấy lại đồ bị ăn cắp. Mà thật ra, nó là cái gì vậy?”

“Tài sản. Một vật nhỏ bé của ông Charlie Gotso”.

“Tôi hiểu”.

Người đàn ông tháo mảnh giẻ khỏi vết thương và ném nó xuống nền nhà.

“Anh có thể đề nghị cô ấy”, ông ta nói một cách miễn cưỡng. “Đề nghị cô ấy lấy lại đồ cho ông Gotso”.

“Tôi sẽ làm”, J.L.B.Matekoni nói. “Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy tối nay, và tôi chắc chắn cô ấy sẽ đem lại kết quả. Trong lúc này, chiếc xe đã sửa xong và ông Gotso có thể lấy lại bất cứ lúc nào. Tôi sẽ dọn dẹp những mảnh thủy tinh còn sót lại”.

“Tốt hơn anh nên làm thế.” vị khách nói. “Ông Gotso không thích bị cắt vào tay”.

Ông Gotso không thích bị cắt vào tay! Ông là một cậu bé con, J.L.B.Matekoni nghĩ. Ông chỉ như một cậu bé con hung bạo. Tôi biết ông đánh mày giỏi! Tôi nhớ ông – hoặc ai đó rất giống ông - ở sân trường Trường công lập Mochudi – bắt nạt những cậu bé khác, đập vỡ nhiều thứ, giả vờ bị đánh. Thậm chí trước mặt cô giáo ông đã tỏ ra vô cùng dũng cảm không khóc.

Và đây là ông Charlie Gotso với chiếc xe đất tiền và những sự nham hiểm – ông ta cũng là một cậu bé thôi. Chỉ là một cậu bé con.

J.L.B.Matekoni quyết định Ramotswe nên từ bỏ vụ này. Cô vẫn nghĩ rằng anh sẽ làm bất cứ việc gì cô bảo và hiếm khi hỏi xem liệu anh có muốn tham gia vào các kế hoạch của mình không. Và tất nhiên anh quá hiền lành khi luôn đồng ý với cô. Đó thực sự là vấn đề – cô nghĩ rằng mình có thể thoát khỏi chuyện này vì anh không bao giờ dũng cảm đương đầu với cô. Ôi, giờ đây anh sẽ cho cô thấy. Anh đặt dấu chấm hết cho tất cả những hành động ngu ngốc trong vụ điều tra này.

J.L.B.Matekoni rời ga-ra, cân nhắc xem sẽ nói gì với Ramotswe khi tới văn phòng.

“Ramotswe, em làm tôi phải nói dối. Em đưa tôi vào một chuyện nguy hiểm và lố bịch chẳng liên quan gì tới việc kinh doanh của chúng ta. Tôi là một thợ cơ khí. Tôi sửa ô tô. Tôi không thể sửa chữa những cuộc đời”.

Cụm từ cuối cùng thật mạnh mẽ. Đúng thế – đó là sự khác biệt giữa họ. Cô ấy là người hàn gắn những cuộc đời – như nhiều phụ nữ khác – trong khi anh là người hàn gắn những máy móc. Anh sẽ nói với cô điều này, và cô sẽ phải chấp nhận sự thực đó. Anh không muốn phá hỏng tình bạn của họ nhưng anh cũng không thể tiếp tục giả vờ và dối trá. Anh chưa bao giờ nói dối – chưa bao giờ – thậm chí đứng trước những sự cám dỗ ghê gớm, và bây giờ anh bị cho vào bẫy để dối lừa cảnh sát và một trong những người thế lực nhất Botswana!

Ramotswe gặp anh tại cửa *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà*. Cô đang đổ bã chè ra sân khi anh lái xe tới.

“Sao thế?” cô nói. “Mọi chuyện vẫn theo kế hoạch chứ?”

“Ramotswe, anh thực sự nghĩ...”

“Ông ta đã tự tới hay cử người tới?”

“Một người của ông ta tới. Nhưng nghe này, em là người đi hàn gắn những cuộc đời, còn anh chỉ...”

“Và anh đã nói cho ông ta biết em có thể lấy lại đồ rồi chứ? Ông ta có hào hứng không?”

“Anh sửa máy móc. Anh không thể... Em biết đó, anh chưa bao giờ nói dối. Anh chưa bao giờ nói dối trước đây, thậm chí khi anh còn là một cậu bé. Lỡ anh sẽ cứng lại nếu anh cố gắng nói dối, và anh không thể”.

Ramotswe dốc ngược ấm trà lần cuối.

“Lần này anh đã làm rất tốt. Những lời nói dối là bình thường nếu anh nói dối vì nguyên nhân tốt. Không tốt khi tìm ra ai đã giết một đứa trẻ vô tội hay sao? Những lời nói dối xấu xa hơn tội giết người phải không J.L.B.Matekoni? Anh có nghĩ thế không?”

“Giết người xấu xa hơn. Nhưng...”

“Nào, lúc đó anh đã không nghĩ kỹ phải không? Bây giờ anh hiểu rồi chứ?”

Cô nhìn anh và mỉm cười, và anh nghĩ: mình thật may mắn. Cô ấy đang cười với mình. Trên thế giới này chẳng ai yêu thương mình hết. Ở đây có người thích mình và mỉm cười với mình. Cô ấy đã nói đúng về tội giết người. Nó còn tồi tệ hơn so với những lời nói dối.

“Vào trong uống trà thôi”, Ramotswe nói. “Cô Makutsi đã đun nước và chúng ta có thể uống trà trong lúc quyết định làm gì tiếp theo”.

Chương 19

Ngài Charlie Gotso, BA (đại biểu quốc hội)

Ngài Charlie Gotso liếc nhìn Ramotswe. Ông tôn trọng những phụ nữ béo tốt và thực sự ông đã cưới một phụ nữ như thế năm năm trước. Cô ấy đã chứng minh mình là một phụ nữ tử mẫn, khó chịu và thậm chí ông đã cho cô ta xuống sống ở một nông trại gần Lobatse, không có điện thoại và một con đường không thể đi nổi vào thời tiết ẩm ướt. Cô ta đã than phiền về những người phụ nữ khác của ông, và nói nheo nhéo cả ngày. Cô ấy cần làm gì? Cô ấy có suy nghĩ nghiêm túc rằng ông, ngài Charlie Gotso sẽ hạn chế bản thân vì một phụ nữ, giống như một viên thư ký trong Văn phòng Chính phủ? Trong khi ông có quá nhiều tiền bạc và sự ảnh hưởng? Và là một Đại biểu Quốc hội ư? Đó là vấn đề khi kết hôn với một phụ nữ không có giáo dục, chẳng biết gì về vòng xoáy ông đang tham gia. Ông đã tới Nairobi và Lusaka. Ông biết mọi người đang nghĩ gì ở những nơi đó. Một phụ nữ thông minh, một phụ nữ với một đại biểu quốc hội, sẽ phải biết nhiều hơn; nhưng rồi ông nhắc nhở bản thân rằng người phụ nữ béo ở dưới Lobatse đã sinh cho ông năm đứa con và người ta biết thực tế đó. Giá mà người phụ nữ đó không bới móc chuyện những người phụ nữ khác.

“Cô là người mà Matekoni giới thiệu phải không?”

Cô không thích giọng nói của ông ta. Giọng nói thô nhám, và ông ta nuốt âm cuối các từ như thể ông ta không bận tâm tới việc làm rõ nghĩa. Cô cảm thấy điều này xuất phát từ sự coi khinh. Nếu bạn có thể lực như ông ta thì tại sao phải bận tâm tới việc giao tiếp phù hợp với những người cấp dưới? Ngay khi họ hiểu cái bạn muốn – đó là điều cần thiết.

“Anh J.L.B.Matekoni yêu cầu tôi giúp đỡ ngài. Tôi là một thám tử tư”.

Ông Gotso nhìn cô chằm chằm, một nụ cười phớt qua trên môi.

“Tôi đã thấy văn phòng của cô. Tôi thấy một biển hiệu khi lái xe ngang qua. Một văn phòng thám tử dành cho các quý bà hay đại loại thế”.

“Không chỉ dành cho các quý bà thưa ngài”. Ramotswe nói.
“Chúng tôi là những thám tử nữ nhưng cũng làm việc cho đàn ông.

Ông Patel là một ví dụ. Ông ấy đã làm việc với chúng tôi.”

Nụ cười rộng hơn. “Cô nghĩ là cô có thể nói với đàn ông mọi thứ?”

Ramotswe bình tĩnh trả lời. “Thỉnh thoảng. Cũng còn tùy. Đôi khi đàn ông rất kiêu ngạo để lắng nghe. Chúng tôi không thể nói bất cứ điều gì về loại đàn ông đó”.

Ông ta nhú mắt. Một lời nhận xét đa nghĩa. Cô ta có thể đang nói mình là kẻ kiêu ngạo hoặc có thể nó về những người khác. Tất nhiên còn những người khác...

“Nhưng dù sao đi nữa”, ông Gotso nói, “cô biết chuyện tôi mất vài thứ trong xe. Matekoni nói rằng cô có thể biết ai đã lấy và đem chúng về cho tôi phải không?”

Ramotswe nghiêng đầu đồng ý. “Tôi làm được”, cô nói, “tôi đã tìm ra ai đột nhập chiếc xe của ông. Chúng chỉ là những cậu bé. Hai cậu bé”.

Ông Gotso nhướng mày. “Tên của chúng? Cho tôi biết chúng là ai

“Tôi không thể làm thế”, Ramotswe nói.

“Tôi muốn cho chúng ăn roi. Cô hãy nói cho tôi biết chúng là ai”.

Ramotswe nhìn kỹ ông Gotso và chạm phải cái nhìn của ông ta. Trong một lúc cả hai không nói gì. “Tôi đã thề sẽ không tiết lộ tên chúng với bất cứ ai nếu chúng trả lại những gì đã ăn cắp. Đó là một giao kèo”.

Khi nói cô nhìn quanh văn phòng của ông Gotso. Văn phòng nằm ngay sau khu mua sắm, trên một con đường không gây thiện cảm, bên ngoài được ghi dấu bằng một biển hiệu lớn màu xanh, Công ty cổ phần Gotso. Bên trong, căn phòng được trang trí nội thất đơn giản, và nếu không có bức ảnh nào trên tường bạn sẽ khó biết được đây là văn phòng của một người có thể lực. Nhưng những bức ảnh đã chứng minh: ông Gotso với Moeshoeshoe, Vua nước Basotho; ông Gotso với Haslings Banda; ông Gotso với Sobhuza II. Đây là người đàn ông có thể lực đã mở rộng ra ngoài biên giới.

“Cô đã nhân danh tôi hứa ư?”

“Đúng thế. Đó là cách duy nhất tôi có thể lấy đồ về”.

Ông Gotso suy nghĩ một lúc; Ramotswe nhìn vào một trong những bức ảnh gần nhất. Ông Gotso đang trao một tấm séc và mọi người đang cười; “Tầm séc lớn để điều chỉnh hoạt động của quỹ từ thiện” – tiêu đề một tờ báo ở phía dưới bức ảnh.

“Rất tốt”, ông ta nói. “Tôi nghĩ đó là việc cô có thể làm. Bây giờ, đồ của tôi đâu?”

Ramotswe cho tay vào túi xách và lấy ra một cái bao da nhỏ.

“Đây là vật chúng đưa cho tôi”.

Cô để cái túi lên bàn và ông ta với tay cầm lấy.

“Tất nhiên nó không phải của tôi. Đây là đồ của một trong những người của tôi. Tôi cất nó cho anh ta. Tôi không biết nó là

“Muti, thưa ngài. Thuộc của một thầy mo”.

Cái nhìn của ông Gotso thật lạnh lùng.

“Ôi phải vậy không? Vài bùa mê nhỏ của sự mê tín đúng không?”

Ramotswe lắc đầu.

“Không, tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ đó là một thứ đầy sức mạnh. Tôi nghĩ nó có thể khá đắt”.

“Sức mạnh ư?” Cô nhận thấy đầu ông ta vẫn hoàn toàn không cử động khi nói. Chỉ có môi cử động khi câu nói kết thúc.

“Đúng thế. Thật tốt. Tôi muốn có thể có được vài thứ như thế cho bản thân mình. Nhưng tôi không biết tìm ở đâu”.

Ông Gotso bây giờ mới từ từ cử động, và đôi mắt lướt xuống ngón tay Ramotswe.

“Có thể tôi giúp được cô”.

Cô nghĩ nhanh và đưa ra câu trả lời. “Tôi muốn ngài giúp tôi. Sau đó có thể tôi giúp ngài theo cách khác”.

Ông ta lấy điếu thuốc trong một cái hộp nhỏ trên bàn và châm thuốc. Một lần nữa đầu ông không dịch chuyển.

“Cô có thể giúp tôi theo cách nào? Cô nghĩ tôi là một người cô đơn sao?”

“Ngài không cô đơn. Tôi biết ngài là người giàu có với nhiều phụ nữ xung quanh. Ngài không cần thêm nữa”.

“Chắc chắn tôi là quan tòa giỏi nhất trong chuyện đó”.

“Không, tôi nghĩ ngài là người thích thông tin. Ngài cần thông tin để giữ vững quyền lực. Ngài cũng cần muti

Ông ta bỏ điều thuốc ra khỏi miệng, để lên gạt tàn.

“Cô nên cẩn thận khi nói những điều đó”, ông ta nói. Bây giờ những phát ngôn đã rõ ràng; ông ta có thể nói rõ khi muốn. Những người buộc tội người khác là phù thủy có thể hối tiếc về việc đó. Thực sự hối tiếc đó”.

“Nhưng tôi không buộc tội ngài bất cứ điều gì. Tôi nói với ngài ngay bản thân tôi cũng dùng nó phải không? Không, ý tôi là ngài cần được biết chuyện gì đang xảy ra trong thị trấn này. Ngài có thể dễ dàng bỏ lỡ nhiều chuyện nếu đôi tai bị ráy tai bịt kín”.

Ông ta cầm điều thuốc lên và rít một hơi.

“Cô có thể cho tôi biết nhiều chuyện?”

Ramotswe gật đầu. “Tôi nghe được vài chuyện rất thú vị. ví dụ, tôi có thể nói cho ngài người đang cố gắng xây một cửa hàng cạnh cửa hàng của ngài trong Khu mua sắm. ngài biết ông ta không? Ngài có muốn biết ông ta đã làm gì trước khi tới Gaborone không? Tôi nghĩ, ông ta không thích mọi người biết chuyện đó”.

Ông Gotso há mồm và rơi điều thuốc.

“Cô là một phụ nữ rất thông minh, Ramotswe. Tôi nghĩ là cô rất cừ. tôi sẽ cho cô tên của thầy mo nếu cô cung cấp cho tôi nhiều thông tin hữu ích. Chuyện này phù hợp với cô chứ?”

Ramotswe đồng ý. “Thật quá tốt. Tôi có thể có vài thứ khi người ta cho tôi thông tin tốt hơn. Và nếu tôi biết thêm gì tôi sẵn sàng cho ngài biết”.

“Cô là một phụ nữ rất tốt”, ông Gotso nói, lấy một mẩu giấy. “Tôi có vẽ cho cô một sơ đồ phác thảo. Người này sống ngoài những bụi rậm không quá xa Molepolole. Khó mà tìm được chỗ của anh ta, nhưng cái này sẽ chỉ cho cô nơi phải tới. dù sao tôi cảnh cáo cô – anh ta không lấy rẻ đâu. Nhưng nếu cô nói cô là bạn của ngài Charlie Gotso thì sẽ thấy rằng anh ta giảm giá tới hai mươi phần trăm. Chuyện này không tệ phải không?”

Chương 20

Những vấn đề y khoa

Giờ thì cô đã có thông tin. Cô đã có bản đồ để tìm ra một kẻ sát nhân, và sẽ tìm ra hắn. nhưng văn phòng thám tử vẫn đang hoạt động, và những vụ án cần được xử lý trong đó có vụ án liên quan tới một bác sĩ và một bệnh viện.

Ramotswe không thích bệnh viện. cô ghét mùi của bệnh viện. cô rung mình khi thấy những bệnh nhân ngồi trên ghế băng dưới mặt trời, im lặng. cô vô cùng khó chịu với những bộ pyjama màu hồng họ mặc cho những người mắc bệnh lao. Bệnh viện đối với cô là những đầu lâu trong gạch và vữa; một gợi nhớ kinh khủng về cái kết có thể thấy trước đang tới với tất cả chúng ta nhưng cô thấy tốt nhất nên bỏ qua trong khi con người còn đang bận rộn với công việc.

Các bác sĩ cũng để lại ấn tượng sâu đậm với Ramotswe, cô đặc biệt ngưỡng mộ cảm giác thân mật của họ và thực tế có thấy thoải mái nói vài điều với họ. Họ như những thầy tu sẽ đem bí mật của bạn xuống mồ. Bạn không bao giờ tìm thấy điều này ở những luật sư, những kẻ huyền hoang trên thế giới này, luôn sẵn sàng kể một câu chuyện do khách trả tiền, và khi một ai nghĩ về chuyện đó, vài kế toán sẽ thảo luận ai kiếm được cái gì một cách vô ý. Về phần các bác sĩ, bạn cố gắng hết sức để có thể lấy thông tin từ họ, luôn kín mồm kín miệng.

Ramotswe nghĩ chuyện gì nên làm. Cô không thích bất cứ ai biết về... Cái gì đã làm cô trở nên lung túng? Cô nghĩ thật khó. Ngoại hình làm cô không tự tin lắm, dù sao đi nữa, cô vẫn tự hào mình là một phụ nữ châu Phi truyền thống, không giống như những người gầy như que củi trông thật kinh khủng xuất hiện trong các quảng cáo. Cô có mấy cục chai ở chân – chúng khiến cô ít đi xăng-đan hơn. Thực sự, chẳng có gì cô phải che giấu cả.

Bây giờ bệnh táo bón cũng là vấn đề. Thật kinh khủng cho cả thế giới biết về những rắc rối tự nhiên đó. Cô cảm thấy thực sự tiếc cho những người bị táo bón, và cô biết có nhiều người mắc bệnh này

Cô thôi mơ màng và quay lại công việc. Người bạn cũ của cô, bác sĩ Maketsi, đã gọi điện cho cô từ bệnh viện và hỏi liệu ông có thể gọi tới văn phòng cô trên đường về nhà tối nay không. Cô đồng

ý; cô và bác sĩ Maketsi cùng tới từ Mochudi và mặc dù ông hơn cô mười tuổi nhưng cô cảm thấy đặc biệt gần gũi với ông. Vì thế cô có thể hủy cuộc hẹn làm tóc trong thị trấn và ngồi bên bàn làm việc, xử lý vài công việc giấy tờ chán ngắt cho tới khi giọng nói quen thuộc của bác sĩ Maketsi gọi tới: Cộc! Cộc! và ông ấy bước vào văn phòng.

Họ trao đổi những tin vĩa hè một lúc, uống trà bụi đỏ và kể cho nhau nghe Mochudi đã thay đổi như thế nào. Cô hỏi thăm bà dì của bác sĩ Maketsi, một giáo viên tuy đã nghỉ hưu nhưng nửa làng này vẫn tới xin lời khuyên của bà ấy. Ông nói bà ấy không hề thay đổi và bây giờ đang được bầu là đại biểu quốc hội.

“Chúng ta cần nhiều phụ nữ đóng góp trong cộng đồng”, bác sĩ Maketsi nói. “Họ là những người rất khéo léo. Không giống như đàn ông”.

Ramotswe nhanh chóng tán thành. “Nếu nhiều phụ nữ có quyền lực hơn thì họ sẽ không để các cuộc chiến tranh nổ ra”, cô nói. “Phụ nữ không quan tâm tới đánh nhau. Chúng tôi coi chiến tranh là việc chết chóc và làm nhiều người phải khóc”.

“Phần lớn thời gian”, ông thừa nhận. Phụ nữ dịu dàng hầu như mọi lúc, nhưng họ có thể trở nên mạnh mẽ khi cần thiết.”

Bác sĩ Maketsi hăng hái thay đổi chủ đề vì ông sợ rằng Ramotswe có thể tiếp tục hỏi rằng liệu ông có thể nấu ăn, và không muốn lặp lại cuộc nói chuyện mình đã bàn với một phụ nữ trẻ mới trở về từ nước Mỹ được khoảng một năm. Cô ta đã nói chuyện với ông, đầy thách thức, như thể sự chênh lệch tuổi tác giữa họ chẳng quan trọng gì: “Nếu ông muốn ăn, ông nên tự nấu. Điều đó đơn giản như thế đó”. Những ý tưởng từ nước Mỹ và có thể trong lý thuyết có làm cho người Mỹ hạnh phúc hơn không? Chắc chắn có vài giới hạn với tất cả sự tiến bộ này, tất cả là sự thay đổi đáng lo ngại. Ông biết gần đây đàn ông bị vợ bắt thay tã cho con. Ông rùng mình với suy nghĩ đó; ông nghĩ Châu Phi không sẵn sàng cho việc đó. Có vài vấn đề trong sự thu xếp cổ xưa ở Châu Phi rất thích hợp và thoải mái – nếu bạn là một người đàn ông, tất nhiên bác sĩ Maketsi là thế rồi.

“Nhưng có những vấn đề lớn”, ông vui vẻ nói. “Nói về những quả bí ngô không làm họ lớn lên”. Mẹ vợ ông nói về chuyện này thường

xuyên, và mặc dù ông không đồng tình với hầu hết những điều bà nói nhưng ông thấy bản thân mình thường xuyên tham gia vào những câu chuyện của bà.

Ramotswe cười phá lên. “Tại sao ông tới gặp tôi? Ông có muốn tôi tìm cho ông một cô vợ mới không?”

Bác sĩ Maketsi nói giọng chế nhạo không đồng tình. “Tôi đã xoay chuyển một vấn đề thực sự”, ông nói. “Không chỉ là một vấn đề nhỏ về những bà vợ”.

Ramotswe nghe vị bác sĩ giải thích vấn đề của ông tế nhị làm sao và cô cam đoan với ông rằng, giống như ông, cô hoàn toàn tin tưởng.

“Thậm chí thư ký của tôi cũng không biết gì về chuyện ông kể cho tôi.” Cô nói.

“Tốt”, bác sĩ Maketsi nói. “Bởi vì tôi có lỗi trong chuyện này, và nếu bất cứ ai nghe được tôi sẽ vô cùng xấu hổ – với toàn thể bệnh viện. Tôi không muốn Đức cha tới thăm mình”.

“Tôi hiểu”, Ramotswe nói. Sự tò mò của cô đang được khuấy động, và cô hồi hộp chờ nghe vấn đề lý thú đang làm người bạn của mình phiền muộn. Gần đây cô bị đè nặng bởi vài vụ án khá trần tục trong đó có vụ làm mất phẩm giá liên quan tới việc truy tìm con chó của một già giàu có. Một con chó! Nữ thám tử duy nhất trên đất nước này không phải khom lưng như thế và thực sự Ramotswe sẽ không là thế dù thực tế cô cần thù lao. Chiếc xe tải nhỏ có những tiếng rầm rầm đáng ngại ở chỗ động cơ và J.L.B. Matakoni quan tâm tới vấn đề này, dịu dàng thông báo rằng cô cần phải chi một khoản sửa chữa tốn kém. Và một con chó hôi hám, kinh khủng sẽ giải quyết được vấn đề đó, kể cả khi cô tìm thấy con vật đang bị một nhóm những thằng oắt con kéo lê bằng một sợi dây.

“Tôi lo lắng về một trong những bác sĩ trẻ”, bác sĩ Maketsi nói. “Anh ta là bác sĩ Komoti người Ni-giê-ri-a”.

“Tôi hiểu.”

“Tôi biết vài người mê tín ở Ni-giê-ri-a”. bác sĩ Maketsi nói.

“Tôi tin có vài người như thế”. Ramotswe nói, bắt gặp ánh mắt ông bác sĩ rồi nhìn ra chỗ khác rất nhanh, trong lòng cảm thấy hơi tội lỗi.

Bác sĩ Meketsi uống hết tách trà bụi đỏ và đặt cốc lên bàn,

“Để tôi kể cho cô về bác sĩ Komoti”, ông ta nói, “bắt đầu từ hôm anh ta xuất hiện để phỏng vấn. Thực tế, công việc của tôi là phỏng vấn anh ta, mặc dù tôi phải thừa nhận rằng đó chỉ là thủ tục. Lúc đó chúng tôi là những người liều lĩnh và cần ai đó có khả năng giúp một tay. Thực sự chúng tôi không thể quá kén cá chọn canh, cô biết đó. Dù sao đi nữa, anh ta dường như có một công việc hợp lý và vài người bảo lãnh. Anh ta đã làm việc ở Nairobi vài năm, và tôi cũng đã gọi cho bệnh viện đó và họ khẳng định anh ấy rất tuyệt. Vì thế tôi nhận anh ta.

“Anh ta bắt đầu làm việc từ sáu tháng trước. Anh ấy khá bận rộn. Cô có thể biết ở đó như thế nào. Các tai nạn giao thông, đánh nhau, thường xuyên làm tối thứ Sáu. Tất nhiên rất nhiều việc sẽ được dọn dẹp, ngừng chảy máu, làm cho rõ nét lại.

“Mọi thứ dường như tiến triển tốt, nhưng sau khi bác sĩ Komoti ở đó được ba tuần, bác sĩ chịu trách nhiệm cố vấn đã nói chuyện với tôi. Anh ta nghĩ bác sĩ mới hơi cáu kỉnh và làm vài điều khiến anh ta thực sự ngạc nhiên. Ví dụ, anh ta đã khâu vài vết thương khá tệ và dường như chỉ phải khâu lại.

“Nhưng thỉnh thoảng anh rất thực sự rất giỏi. Ví dụ, hai tuần trước chúng tôi có một phụ nữ tới với chứng tràn khí màng phổi. Đó là một ca khá nguy hiểm. Không khí vào trong những khoảng trống quanh phổi và làm phổi xẹp, giống như bóng bay bị nổ. Nếu chuyện này xảy ra, cô phải dẫn lưu khí ra càng nhanh càng tốt để phổi có thể co bóp lại.

“Đây là một công việc đòi hỏi sự khéo léo với một bác sĩ chưa có kinh nghiệm. Cô phải biết chỗ nào đặt ống dẫn lưu khí. Nếu cô sai, thậm chí có thể đâm thủng tim hoặc hủy hoại những bộ phận khác. Nếu cô không làm nhanh bệnh nhân có thể chết. Bản thân tôi từng thất bại một ca như thế vài năm trước đây. Tôi đã chiến đ để vượt qua.

“Bác sĩ Komoti tỏ ra rất giỏi trong việc này, và không nghi ngờ gì anh ta đã cứu sống người phụ nữ đó. Vì bác sĩ cố vấn theo dõi tới cuối quá trình và anh ta để bác sĩ Komoti hoàn thành nốt. Anh ra bị ấn tượng và nói điều đó với tôi. Nhưng cùng lúc, đây cũng là bác sĩ đã thất bại trong một ca mổ thủng lá lách vài ngày trước”.

“Anh ta mâu thuẫn phải không?” Ramotswe hỏi.

“Chính xác”, bác sĩ Maketsi nói. “Một ngày anh ta giỏi nhưng ngày hôm sau gần như anh ta sắp giết chết một bệnh nhân xấu số”.

Ramotswe nghĩ một lúc, nhớ lại tin tức trên tờ Ngôi sao. “Tôi có đọc về một bác sĩ giải phẫu ở Johannesburg”, cô nói.

“Anh ta hành nghề gần mười năm nay và không ai biết anh ta không có bằng cấp. Rồi vài người vô tình phát hiện ra vài người chuyện và anh ta bị lộ tẩy”.

“Thật phi thường”, bác sĩ Maketsi nói. “Những vụ án đó xảy ra hết lần này tới lần khác. Và những người này thường xuyên bị bỏ qua trong một thời gian dài, thậm chí rất nhiều năm”.

“Ông đã kiểm tra bằng cấp của anh ta chứ?” Ramotswe hỏi. “Ngày nay rất dễ để giả mạo giấy tờ với máy photocoppi và máy in la ze – bất cứ ai đều có thể làm được việc đó. Có thể anh ta không phải là một bác sĩ thực thụ. Anh ta chắc là người mở cửa ở bệnh viện hay đại loại thế”.

Bác sĩ Maketsi lắc đầu. “Chúng tôi đã xem xét kỹ tất cả”, ông ta nói. “Chúng tôi đã kiểm tra Đại học Y ở Ni-giê-ri-a – đó là một cuộc chiến, tôi có thể nói với cô như thế – và chúng tôi cũng kiểm tra với *Hội đồng Y khoa tổng hợp* ở Anh, nơi anh ta làm bác sĩ thực tập chuyên khoa hai năm. Thậm chí chúng tôi giữ một tấm ảnh ở Nairobi, và vẫn là anh chàng đó. Vì vậy tôi chắc chắn anh ta chính là người đang được nói tới”.

“Ông chỉ không kiểm tra anh ta phải không?” Ramotswe hỏi. “Ông không cố tìm hiểu anh ta biết nhiều về y học như thế nào mà chỉ hỏi anh ấy vài câu hỏi khéo léo”.

Bác sĩ Maketsi mỉm cười. “Tôi làm những việc đó. Tôi có cơ hội nói chuyện với anh ta về một hay hai ca khó. Trong ca đầu tiên anh ta xử lý rất tốt, và đưa ra một câu trả lời khá hay. Rõ ràng anh ta biết mình đang nói cái gì. Nhưng ca thứ hai, anh ta dường như thoái thác. Anh ta nói rằng mình cần suy nghĩ. Điều này làm tôi bực mình, và tôi cũng nhắc lại vài điều về ca bệnh chúng tôi đã tranh luận trước đó. Chuyện này làm anh ta mất cảnh giác. Anh ta chỉ nói làm bầm cái gì đó không hợp lý. Như thể anh ta quên mình đã nói gì với tôi ba hôm trước”.

Ramotswe nhìn lên trần nhà. Cô biết về tính hay quên. Người bố đáng thương của cô cuối đời đã mất trí và hiếm khi nhớ được tên cô. Chuyện đó có thể hiểu được với người già, nhưng không thể chấp nhận với một bác sĩ trẻ. Trừ phi anh ta ốm, tất nhiên, và trong trường hợp đó có điều gì không ổn trong trí nhớ của anh ta.

“Về mặt tinh thần thì không có gì bất ổn với anh ấy”, bác sĩ Maketsi nói, như thể đoán được câu hỏi của cô. “Theo tôi đây không phải là một ca bệnh chứng mất trí tiền lão suy hoặc bất cứ bệnh gì tương tự thế. Tôi lo ngại đó là thuốc phiện. Tôi nghĩ có thể anh ta nghiện thuốc phiện và phân nửa thời gian khám bệnh anh ta không ở đây”.

Bác sĩ Maketsi dừng lại. Ông ấy tung quả bom của mình, và ngồi lại như thể giữ im lặng về những điều mình vừa nói. Điều này thực sự tồi tệ như việc họ cho phép một bác sĩ không bằng cấp hành nghề. Nếu ngài Bộ trưởng biết có một bác sĩ đang chữa bệnh trong bệnh viện nghiện thuốc phiện thì ông ấy có thể bắt đầu đặt vấn đề về việc giám sát bệnh viện chặt chẽ hơn.

Bác sĩ Maketsi tưởng tượng tới buổi phỏng vấn. “Bác sĩ Maketsi, ông không thấy người đàn ông đó đang cư xử ra sao khi nghiện ngập ư? Chắc chắn ông có thể phát hiện ra điều đó. Nếu chuyện rành rành trước mắt tôi khi tôi đi xuống phố mà có người đang hút thuốc phiện thì chắc chắn cũng rành rành trước mắt ông. Hoặc tôi ngây ngô tưởng tượng rằng ông miễn cảm hơn là ông...”

“Tôi có thể hiểu tại sao ông lo lắng”, Ramotswe nói. “Nhưng tôi không biết chắc liệu mình có thể giúp được gì. Tôi thực sự không biết gì về thuốc phiện. Thực ra đó là việc của cảnh sát”.

Bác sĩ Maketsi trở nên thoải mái. “Đừng nói với tôi về cảnh sát. Họ không bao giờ giữ mồm giữ miệng hết. Nếu tôi tới gặp họ thì họ sẽ coi chuyện đó như một đòi hỏi dễ hiểu. Họ xâm nhập và lục soát nhà anh ta, rồi ai đó sẽ nói về nó. Không bao lâu cả thị trấn này sẽ biết anh ta là một kẻ nghiện thuốc phiện”. Ông dừng lại, xem xem Ramotswe có hiểu những chuyện bên lề trong tình huống tiến thoái lưỡng nan của mình không. “Và nếu anh ta không nghiện thì sao? Chuyện gì xảy ra nếu tôi nhầm? Rồi tôi sẽ giết chết danh tiếng của anh ấy mà không có lý do gì. Đôi lúc có thể anh ta kém cỏi, nhưng đó không phải là lý do để hủy hoại anh ta”.

“Nhưng nếu chúng ta phát hiện ra anh ấy đang sử dụng thuốc phiện”, Ramotswe nói, “và tôi không chắc chúng ta làm chuyện đó thế nào, thì chuyện gì xảy ra nữa đây? Ông sẽ sa thải anh ta chứ?”

Bác sĩ Makesi lắc đầu. “Chúng tôi không nghĩ thuốc phiện liên quan tới những vấn đề đó. Không phải vấn đề về cư xử tốt hay tồi. Tôi xem đó như một vấn đề y khoa và tôi cố gắng giúp anh ta. Tôi cố gắng để tìm ra vấn đề”.

“Nhưng ông không thể “tìm ra” vấn đề gì với những người như thế”, Ramotswe nói. “Hút thuốc phiện là một chuyện, nhưng sử dụng thuốc và tất cả những phần còn lại là chuyện khác. Chỉ cho tôi một người đã cai nghiện được đi. Chỉ có một người thôi. Có thể họ tồn tại; nhưng tôi chưa bao giờ thấy họ”.

Bác sĩ Maketsi nhún vai. “Tôi biết họ có thể trở nên rất hấp dẫn. Nhưng vài người trong số họ đã bỏ được thuốc phiện. Tôi có thể chỉ cho cô vài người”.

“Ồ, có thể có, có thể không”. Ramotswe nói. “Vấn đề là: ông cần gì ở tôi?”

“Tìm hiểu về anh ta”, bác sĩ Maketsi nói. “Theo dõi anh ta vài ngày. Tìm hiểu xem liệu anh ta có dính líu tới thuốc phiện không. Nếu có thì xem xem liệu anh ta có đang cung cấp thuốc phiện cho những người khác không. Bởi vì đó sẽ trở thành vấn đề với chúng tôi. Chúng tôi có sự kiểm soát chặt chẽ thuốc phiện tại bệnh viện, nhưng mọi thứ có thể biến mất, và điều mà chúng tôi lo sợ là một bác sĩ đang lấy thuốc của bệnh viện cung cấp cho con các con nghiện. Chúng tôi không thể để xảy ra chuyện đó được”.

“Sau đó ông sẽ sa thải anh ta?” Ramotswe trêu tức. “Ông sẽ không cố g giúp đỡ anh ta nữa phải không?”

Bác sĩ Maketsi cười lớn. “Tôi sẽ sa thải anh ta đúng lúc và thích hợp”.

“Đúng lúc”, Ramotswe nói. “Và cũng thích hợp. Bây giờ tôi phải nói về thù lao của mình”.

Mặt bác sĩ Maketsi xị xuống. “Tôi đã lo lắng về vấn đề đó. Đây là một vấn đề tế nhị, tôi khó có thể yêu cầu bệnh viện trả thù lao công vụ này?”.

Ramotswe gật đầu hiểu ý. “Ông nghĩ rằng vì một người bạn già...”

“Đúng”, bác sĩ Maketsi nói nhanh. “Tôi nghĩ cô có thể nhớ tới một người bạn già khi bố cô quá ốm yếu lúc cuối đời...”

Tất nhiên là Ramotswe nhớ. Trong khoảng ba tuần bác sĩ Maketsi luôn tới nhà khám bệnh mỗi tối và thậm chí sắp xếp cho bố cô có một phòng riêng tại bệnh viện mà chẳng đòi hỏi gì cả.

“Tôi nhớ rất rõ”, cô nói. “Tôi chỉ muốn nói thù lao là không gì hết”.

Cô đã có tất cả thông tin cần thiết để bắt buộc cuộc điều tra về bác sĩ Komoti. Cô có địa chỉ của anh ta tại đường Kaunda; một bức ảnh, do bác sĩ Maketsi cung cấp. Và cô có số điện thoại của anh ta cùng số hòm thư tại Bưu điện. Mặc dù cô không thể tưởng tượng sẽ cần dùng trong trường hợp nào. Bây giờ cô bắt đầu theo dõi bác sĩ Komoti và biết càng nhiều càng tốt về anh ta trong thời gian ngắn nhất có thể.

Bác sĩ Maketsi đã cẩn thận cung cấp cho cô một bản copy bảng phân công nhiệm vụ trong khoa một tháng tiếp theo. Điều này có nghĩa Ramotswe sẽ biết chính xác khi nào anh ta sẽ rời bệnh viện về nhà và cũng biết khi nào anh ta trực đêm. Nhờ đó cô sẽ tiết kiệm được thời gian và công sức ngồi đợi trên phố trong chiếc xe tải nhỏ.

Hai ngày sau cô bắt đầu công việc. Cô ở đó khi bác sĩ Komoti lái xe ra khỏi bãi đỗ xe của nhân viên và buổi chiều cô thận trọng bám theo anh ta trong thị trấn, đỗ cách anh ấy vài xe và đợi cho tới khi anh ta đi xa bãi đỗ xe thì ra khỏi xe mình. Anh ta vào một hoặc hai cửa hàng mua một tờ báo ở *Trung tâm sách*. Sau đó anh ta quay lại xe, lái thẳng về nhà và ở đó- không thể chê được, cô nghĩ – cho tới khi đèn trong nhà bật sáng trước mười giờ tối. Thật là ngu ngốc khi đợi trong xe, nhưng Ramotswe vẫn thường làm thế và không bao giờ than phiền khi đã nhận một vụ án. Cô sẽ ngồi trong xe khoảng một tháng thậm chí hơn thế nếu bác sĩ Maketsi yêu cầu; đó là việc tối thiểu nhất cô có thể làm sau những gì ông ấy đã làm cho bố cô.

Tối hôm đó chẳng có gì xảy ra, và cả tối hôm sau. Ramotswe bắt đầu băn khoăn liệu có bất cứ sự phong phú nào trong hành trình của cuộc đời bác sĩ Komoti khi mọi thứ đột nhiên thay đổi. Đó là một chiều thứ Sáu, và Ramotswe sẵn sàng để theo đuôi bác sĩ Komoti

quay lại bệnh viện. Anh bác sĩ rời bệnh viện hơi muộn, nhưng anh ta ra bằng cửa cấp cứu, ông nghe lũng lảng trong túi áo và leo lên xe.

Ramotswe theo anh ta ra khỏi sân bệnh viện, chắc chắn rằng anh ta không nhận ra sự hiện diện của cô. Cô nghĩ anh ta sẽ tới *Trung tâm sách* mua báo, nhưng lúc này anh ta quay xe vào thị trấn, đi theo đường khác. Ramotswe hài lòng vì cuối cùng chuyện gì đó đang xảy ra, và cô cẩn thận tập trung không để mất dấu khi họ đi qua các con phố. Các con đường đông đúc hơn bình thường vì hôm nay là chiều thứ Sáu cuối tháng, ngày được trả lương. Tối đó sẽ có nhiều tai nạn giao thông hơn bình thường, và bất cứ ai tới chỗ bác sĩ Komoti sẽ được giữ lại hơn để khâu vết thương và lấy những mảnh kính chắn gió vỡ vụn ra.

Ramotswe ngạc nhiên khi phát hiện ra bác sĩ Komoti đang hướng tới đường Lobatse. Điều này thật thú vị. Nếu anh ta đang sử dụng thuốc phiện thì dùng Lobatse như một căn cứ sẽ là một ý tưởng hay. Lobatse gần với biên giới và anh ta có thể đưa các thứ vào Nam Phi, hoặc nhận các thứ ở đó. Dù là gì đi nữa thì cũng làm anh ta trở thành một người thú vị hơn để theo dõi.

Chiếc xe tải nhỏ màu trắng đang cố sức theo dấu chiếc xe của bác sĩ Komoti. Ramotswe không lo lắng bị phát hiện; con đường đông đúc và không có lý do khiến bác sĩ Komoti đặc biệt chú ý tới chiếc xe tải màu trắng. Tất nhiên khi họ tới Lobatse cô sẽ phải thận trọng hơn vì anh ta có thể nhận ra cô trong bối cảnh giao thông thưa thớt ở đó.

Khi họ không dừng ở Lobatse, Ramotswe bắt đầu lo lắng. Nếu anh ta lái xe thẳng qua Lobatse, có thể anh ta đang tới thăm ngôi làng nào đó ở bên kia thị trấn. Nhưng cũng không giống thế, vì không có nhiều làng mạc bên kia Lobatse không có nhiều người thích bác sĩ Komoti. Duy nhất có một nơi khác, đó là đường biên giới, cách con đường này vài dặm. Đúng thế! Bác sĩ Komoti đang đi qua biên giới, cô chắc chắn. Anh ta đang tới Mafikeng.

Khi phát hiện ra điểm đến của bác sĩ Komoti nằm ngoài đất nước, Ramotswe cảm thấy vô cùng do dự về sự ngu ngốc của chính mình. Cô không đem theo hộ chiếu; bác sĩ Komoti sẽ đi qua còn cô ở lại Botswana. Và khi đã ở bờ bên kia thì anh ta có thể làm bất cứ việc

gì mình thích – và không nghi ngờ gì – cô sẽ không biết gì chuyện gì đã xảy ra.,

Cô thấy anh ta dừng xe ở trạm biên giới, và sau đó cô quay lại, giống như một thợ săn đuổi theo con mồi tới cuối khu vực cấm của mình và phải từ bỏ. Anh ta sẽ mất dấu cuối tuần này, và cô biết một chút về việc anh ta làm giống như lúc cô khởi đầu. Và trong lúc đang làm tất cả việc này, cô sẽ phải tạm ngưng những vụ khác – những vụ đem lại thù lao và những hóa đơn thanh toán cho ga ra.

Khi quay lại Gaborone, Ramotswe ở trong tâm trạng thực sự tồi tệ. Cô đã đi ngủ sớm hơn nhưng tâm trạng tồi tệ vẫn bám lấy cô vào sáng hôm sau khi cô tới *Khu mua sắm*. Như mọi thứ Bảy, cô uống một tách café dưới mái hiên *Khách sạn Thủ tướng* và nói chuyện với bạn cô, Grace Gakatsla. Grace có một cửa hàng quần áo ở Broadhurst, luôn làm cô vui với những câu chuyện của cô ấy về thói đồng danh của các khách hàng. Một bà là vợ của ngài Bộ trưởng, gần đây mua một cái váy vào một hôm thứ Sáu và đem trả lại hôm thứ Hai, nói rằng nó không vừa. Grace đã dự một đám cưới hôm thứ Bảy và thấy bà ta mặc chiếc váy đó, nó trông thật hoàn hảo.

“Tất nhiên tớ không nói vào mặt bà ta rằng bà ta là một kẻ nói dối và tớ không phải là cửa hàng cho thuê quần áo”. Grace nói. “Vì thế tớ hỏi bà ta có đi đám cưới đó không. Bà ta mỉm cười và nói có. Tớ nói tớ cũng tham dự. Rõ ràng bà ta không nhìn thấy tớ ở đó. Bà ta tắt nụ cười và bảo có thể sẽ mặc cái váy vào dịp khác”.

“Bà ta chỉ là một con nhím”. Ramotswe nói.

“Một con linh cẩu”. Grace nói. “Một loài thú ăn kiến với cái mũi dài”.

Tiếng cười đã tắt và Grace đã đi, để lại Ramotswe với tâm trạng tồi tệ. Tâm trạng ấy dường như bám lấy cô suốt cả kỳ nghỉ cuối tuần. Thực tế, cô lo lắng nó sẽ kéo dài cho tới khi vụ của bác sĩ Komoti kết thúc – nếu cô có thể hoàn thành.

Ramotswe thanh toán tiền và rời đi, sau đó cô bước xuống bậc tam cấp của khách sạn và trông thấy bác sĩ Komoti trong *Khu mua sắm*.

Ramotswe đứng im một lúc. Bác sĩ Komoti đêm qua đã qua biên giới trước bảy giờ. Đường biên giới đóng cửa lúc tám giờ, có nghĩa

anh ta không thể có thời gian đi xuống Mafikeng vì mất hơn bốn mươi phút lái xe và quay lại trước khi biên giới đóng cửa. Vì vậy anh ta chỉ dành một đêm ở đó và đã quay lại ngay sáng nay,

Sự ngạc nhiên làm cô hồi tỉnh và nhận ra mình đang có cơ hội tốt theo dõi xem anh ta làm gì. Bây giờ anh ta đang ở cửa hàng gia dụng, và Ramotswe nấn ná bên ngoài, nhìn vào vợ vào những đồ trưng bày trong tủ cho tới khi anh ta đi ra. Sau đó anh ta đi bộ tới chỗ để xe và cô thấy anh ấy lên xe.

Bác sĩ Komoti ở trong nhà suốt thời gian còn lại. Lúc sáu giờ tối anh ta tới *Khách sạn Mặt trời* uống một ly với hai người bạn, Ramotswe nhận ra họ là người Ni-giê-ri-a. Cô biết một trong số họ làm kế toán cho một hãng, và người còn lại là giáo viên tiểu học ở đâu đó. Cuộc gặp gỡ của họ chẳng có gì khả nghi; có nhiều nhóm người gặp gỡ nhau tại thời điểm này trong khắp thị trấn – mọi người trao cho nhau sự thân mật giả tạo của cuộc sống xa xứ, nói về quê hương.

Anh ta ở lại một tiếng rồi bỏ đi, và đó là cuộc sống cuối tuần của bác sĩ Komoti. Tối Chủ nhật, Ramotswe quyết định tuần sau sẽ báo cáo cho bác sĩ Maketsi biết không có bằng chứng gì về việc sử dụng thuốc phiện, ngược lại, anh ta là một hình mẫu của sự điềm tĩnh và đáng tôn trọng. Thậm chí không có dấu hiệu của phụ nữ, trừ phi họ đang trốn trong nhà và không bao giờ ra ngoài. Không ai tới nhà trong lúc cô theo dõi, và không ai ra khỏi nhà trừ bác sĩ Komoti. Anh ta khá đơn giản, hơi buồn tẻ để theo dõi.

Nhưng vẫn còn vấn đề về Mafikeng và việc tối thứ Sáu, Komoti tới một nơi rồi trở lại ngay. Nếu anh ta đi mua sắm ở OK Bazaars – như nhiều người khác – thì chắc chắn anh ta phải ở lại đó ít nhất đến sáng thứ Bảy. Anh ta chắc chắn đã làm gì đó vào tối thứ Sáu. Phải chăng ở đó có một phụ nữ – một trong những phụ nữ Nam Phi lẻo lết, không thể đếm được, dường như là thế. Đó sẽ là lời giải thích đơn giản mà hầu hết mọi người nghĩ ra ra được. Nhưng tại sao anh ta lại vội vã trở về vào sáng thứ Bảy? Tại sao không ở lại thứ Bảy và đưa cô ấy đi ăn trưa ở *Khách sạn Mmbabatho*? Có cái gì đó dường như không ổn và Ramotswe nghĩ mình sẽ theo dõi anh ta tới Mafikeng tuần sau nếu anh ta đi, và sẽ biết chuyện gì xảy ra. Nếu không có gì bất thường thì cô có thể đi mua sắm và quay về vào

chiều thứ Bảy. Dù sao cô cũng phải đi một chuyến, một mũi tên trúng hai con chim.

Đúng như Ramotswe suy tính. Thứ Sáu tuần sau anh ta rời bệnh viện đúng giờ và lái xe thẳng hướng Lobatse, Ramotswe theo sau một quãng. Khéo léo băng qua biên giới vì Ramotswe chắc chắn mình không nên ở quá gần anh ta. Trong chốc lát như thể cô sẽ bị chậm lại vì một nhân viên chậm chạp đánh sô hộ chiếu của cô, nhìn các con dấu xem cô tới từ đâu và đi tới Mafikeng.

“Ở đây, dưới chỗ nghề nghiệp, cô là một thám tử”, ông ta nói giọng cáu kỉnh. “Làm thế nào một phụ nữ trở thành một thám tử?”

Ramotswe nhìn ông ta trừng trừng. Nếu cô kéo dài cuộc chạm trán này cô có thể mất dấu bác sĩ Komoti vì hộ chiếu của anh ta đã được đóng dấu. Trong vài phút anh ta sẽ đi qua trạm kiểm soát biên giới và chiếc xe tải nhỏ không có cơ hội bắt kịp anh ta.

“Nhiều phụ nữ là thám tử”, Ramotswe nói bằng lòng tự trọng. “Ông chưa đọc Agatha Christie phải không?”

Viên thư ký nhìn kỹ cô và giãy nảy lên.

“Cô đang nói tôi không phải là một người có giáo dục đúng không?” ông ta gầm gừ. “Đó có phải là điều cô đang nói không? Tôi chưa đọc Agatha Christie thì sao?”

“Tôi không có ý thế”. Ramotswe nói. “Ông là người có giáo dục và có khả năng. Duy nhất ngày hôm qua, khi tôi ở trong nhà ngài Bộ trưởng, tôi đã nói với ông rằng tôi nghĩ sự tưởng tượng của ông ấy về con người rất lịch sự và có năng lực. Chúng tôi đã nói chuyện suốt bữa tối”.

Người nhân viên rùng mình. Trong một thoáng ông ta trông thật bối rối, nhưng sau đó ông ta với lấy con dấu cao su và đóng dấu vào hộ chiếu của cô.

“Cám ơn cô”, ông ta nói. “bây giờ cì”.

Ramotswe không thích nói dối nhưng đôi khi điều đó là cần thiết, đặc biệt khi đối mặt với những người tự cao tự đại. Sự thực được thu dệt như thế đó – cô biết ngài Bộ trưởng, thậm chí rất thân thiết – điều đó thỉnh thoảng làm mọi người hào hứng một chút, và thường tốt cho chính họ. Có lẽ người nhân viên đặc biệt đó sẽ cân nhắc

trước khi ông ta tiếp tục bắt nạt một phụ nữ mà không có lý do tốt đẹp nào hết.

Cô quay xe và vẫy tay vượt qua ba-ri-e. Bây giờ không còn dấu vết nào của bác sĩ Komoti và cô phải phóng xe cực kỳ nhanh để bắt kịp anh ta. Anh ta chưa đi được xa lắm vì vậy có thể cô chỉ bị bỏ cách một chút thôi và theo những dấu vết còn lại đi qua thủ đô của Mangope và nước Cộng hòa Bophuthatswana kỳ lạ. Có sân vận động mà tại đây ngài Thủ tướng đã bị những đoàn quân bắt giữ khi họ nổi loạn. Có những văn phòng chính phủ được quản lý nhân danh các ông chủ tại Pretoria. Tất cả chỉ là phế thải, một sự điên rồ thực sự, và khi thời gian qua đi tất cả sẽ thành một phần trò hề của nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi và giấc mơ kỳ quái của Verwoerd; là nỗi đau, một nỗi đau kéo dài – được thêm vào lịch sử cùng tất cả nỗi đau của Châu Phi.

Bác sĩ Komoti đột nhiên rẽ phải. Họ đã tới vùng ngoại ô Mafikeng, một vùng ngoại ô gia súc đứng đầy trên các con đường và trong các ngôi nhà, những khu vườn có hàng rào. Gia súc cũng đứng trên đường ô tô vào nhà của một trong những ngôi nhà anh ta quành vào, bắt buộc Ramotswe phải lái xe qua để tránh sự nghi ngờ. Cô đếm số ngôi nhà và vượt qua, số 7 – sau đó đỗ xe dưới một cái cây.

Có một con đường nhỏ chạy ra sau ngôi nhà. Ramotswe bỏ lại chiếc xe và đi tới cuối con đường đó. Ngôi nhà mà bác sĩ Komoti vào là ngôi nhà số 8, và cô đi qua để tới lối vào con đường nhỏ.

Cô đứng trên con đường sau ngôi nhà số 8 và nhìn chăm chú vào khu vườn. Khu vườn từng được chăm sóc, nhưng hẳn đã từ nhiều năm trước. Bây giờ nó là một thảm thực vật – những cây dâu tằm, những bụi hoa giấy không được tỉa tót phát triển không cân đối và vô số những cành hoa màu tím hướng lên trời, những cây đu đủ với rất nhiều quả thối rữa trên thân cây. Khu vườn sẽ trở thành một thiên đường cho rắn, cô nghĩ thế; sẽ có những con rắn độc Châu Phi đang ẩn nấp trong những bụi cỏ không được cắt xén và những con rắn ráo xếp nếp trên cành cây, tất cả chúng ta đang nằm đợi ai đó giống như cô đại đột

Cô rón rén đẩy cổng. Rõ ràng nó không được sử dụng trong một thời gian dài và bản lề rít lên kinh khủng. Nhưng đó thực sự không phải là vấn đề vì những âm thanh nhỏ sẽ thâm nhập vào thảm thực

vật được bảo vệ bằng hàng rào sau ngôi nhà cách khoảng trăm mét. Thực tế, rõ ràng không thể nhìn thấy ngôi nhà qua đám cây cỏ; điều này làm Ramotswe cảm thấy an toàn, ít nhất cô sẽ tránh được những cặp mắt trong ngôi nhà nếu thoát khỏi những con rắn.

Ramotswe rón rén tiến lên phía trước, cẩn thận đặt từng bước chân và mong sao không nghe thấy tiếng huýt gió của những con rắn đang bảo vệ khu vườn. Nhưng chẳng có gì di chuyển, và cô nhanh chóng thu mình dưới một cây dâu tằm gần với ngôi nhà. Từ trong bóng cây cô có thể quan sát tốt cửa sau ngôi nhà và cửa sổ bếp đang mở; mặc dù cô không thể nhìn thấy bên trong ngôi nhà nhưng nó là kiểu nhà thực dân cũ với những mái hiên rộng làm trong nhà mát và tối. Theo dõi người sống trong những ngôi nhà hiện đại dễ hơn nhiều, vì ngày nay các kiến trúc sư đã quên mất ánh sáng mặt trời và đặt con người vào những bể cá vàng, nơi mà toàn thể giới có thể nhìn xuyên qua những cánh cửa sổ lớn.

Bây giờ cô nên làm gì đây? Cô có thể ở đó với hy vọng ai đó đi ra từ cửa sau; nhưng tại sao họ phải làm như thế? Và nếu họ làm thật thì cô sẽ làm gì tiếp theo?

Bất ngờ một cửa sổ đằng sau ngôi nhà mở và một người đàn ông thò đầu ra. Đó là bác sĩ Komoti!

“Ai! Ai ở đó! Đúng rồi, cô, người phụ nữ béo! Cô đang làm gì mà ngồi dưới cây dâu tằm của chúng tôi?”

Ramotswe vội vã nhìn quanh như thể tìm kiếm ai đó dưới bóng cây. Cô cảm thấy như một học sinh nữ bị bắt quả tang khi đang ăn trộm quả, hoặc làm những chuyện bị cấm. Chẳng ai có thể nói gì; một người phải thú tội.

Cô đứng dậy và bước ra khỏi bóng cây.

“Trời nóng”. Cô ta nói to. “Anh có thể cho tôi một cốc nước không?”

Cửa sổ đóng lại và một hai phút sau cửa bếp mở. Cô thấy bác sĩ Komoti đứng trên bệ tam cấp, mặc quần áo khá lạ so với khi anh tra ròi Gaborone. Anh ta cầm cốc nước trong tay và đưa cho cô. Ramotswe đón lấy, uống nước với thái độ biết ơn. Thực tế cô đang khát, và nước đã tới dù cho cô thấy cốc bẩn.

“Cô làm gì trong vườn của tôi?” bác sĩ Komoti nhìn cô lạnh lùng. “Nào nếu cô không phải trộm thì cô muốn cái gì? Cô đang tìm việc à? Nếu thế, chúng tôi sẵn sàng thuê một phụ nữ nấu ăn trong ngôi nhà này. Chúng tôi không cần bất cứ ai”.

Ramotswe định trả lời thì có người xuất hiện đằng sau bác sĩ Komoti và nhìn qua vai anh ta. Đó là bác sĩ Komoti!

“Chuyện gì vậy?” bác sĩ Komoti thứ nhất nói. “Cô ấy nói mình không phải ăn trộm”.

“Tất nhiên tôi không phải.” Cô nói đầy phẫn nộ. “Tôi đang quan sát ngôi nhà này”.

Cả hai người tỏ ra bối rối.

“Tại sao?” một người hỏi. “Tại sao cô muốn xem nhà chúng tôi? Nó không có gì đặc biệt hết, và cũng không bán nữa”.

Ramotswe hất đầu ra sau và cười lớn. “Ồ, tôi không tới đây để mua nó”. Cô nói. “Chỉ là tôi từng sống ở đây khi còn bé. Sau đó người Bua (người Phi gốc Hà Lan) đã sống ở đây, ông Van der Heever và vợ. Mẹ tôi là đầu bếp của họ, và chúng tôi đã sống trong khu danh cho người hầu ở cuối khu vườn. Cha tôi giữ cho khu vườn sạch sẽ...”

Cô dừng lại và nhìn hai người đàn ông với ánh mắt chỉ trích.

“Những ngày đó đẹp thật”, cô nói. “Khu vườn này đã được chăm sóc tử tế”.

“Ồ, tôi chắc thế”, một người nói. “Ngày nay chúng tôi không chăm sóc nó chỉ bởi chúng tôi là những người bận rộn. Cả hai chúng tôi là bác sĩ, và chúng tôi phải dành tất cả thời gian của mình tại bệnh viện”.

“À!” Ramotswe nói, cố gắng tỏ vẻ tôn kính. “Các bác sĩ ở đây sao?”

“Không”, bác sĩ Komoti thứ nhất nói. “Tôi là bác sĩ phẫu thuật ở bệnh viện gần trạm xe lửa. Anh trai tôi...”

“Tôi làm việc ở kia”, bác sĩ Komoti còn lại nói, chỉ về phía Bắc. “Dù sao đi nữa cô có thể ngắm khu vườn tùy thích. Cô cứ đi thẳng. Chúng tôi có thể pha cho cô một tách trà”.

“Ồi, các anh thật tử tế. Cảm ơn”

Trong vài phút, Ramotswe giả vờ ngắm những cái cây và bụi rậm – hoặc cái gì có thể nhìn thấy – sau đó cảm ơn hai chủ nhà về tách trà rồi đi xuống đường. Tâm trí cô bận rộn quanh thông tin gây tò mò mà cô đã được. Có hai bác sĩ Komoti, chuyện này vốn không có gì là bất thường; thậm chí vì một lý do chưa rõ ràng cô cảm thấy đây là gốc rễ của tất cả vấn đề. Tất nhiên không có lý do gì, tại sao cả hai anh em sinh đôi đều học trường Y- các cặp sinh đôi thường có những cuộc sống trái ngược, và thậm chí đôi khi kết hôn với chị em gái của vợ người kia. Nhưng đây là trường hợp vô cùng đặc biệt, và Ramotswe chắc chắn sự thật đang nhìn chằm chằm vào mặt cô.

Cô vào trong xe và quay lại con đường hướng về trung tâm thị trấn. Một bác sĩ Komoti nói rằng anh ta là bác sĩ phẫu thuật trong thị trấn, gần trạm xe lửa, và cô quyết định tìm hiểu chuyện này – nếu anh ta có một chiếc đĩa bạc, nó sẽ tiết lộ rất nhiều điều.

Cô biết khá rõ về các trạm xe lửa. Đó là nơi cô thích tới thăm vì nó gợi nhớ đến Châu Phi xưa, những ngày không thoải mái trên những chuyến tàu đông đúc, những chuyến hành trình chậm chạp qua những thảm thực vật lớn, những cây mía bạn ăn trong suốt thời gian dài, và bã mía bạn dùng làm ra những cửa sổ lớn. Ở đây bạn có thể thấy tất cả – hoặc một phần, những chuyến tàu từ Cape chậm chạp đi ngang sân ga qua Botswana tới Blawayo; ở đây, những cửa hàng của người Ấn Độ bên cạnh các tòa nhà của ngành đường sắt vẫn bày bán những chiếc chăn rẻ tiền và những chiếc mũ nam có lông sặc sỡ trên vành.

Ramotswe không muốn Châu Phi thay đổi. Cô không muốn người dân nơi đây giống như nhiều nơi khác, không sức sống, ích kỷ, quên mất mình là người Châu Phi, hoặc tệ hơn thấy xấu hổ vì là người Châu Phi. Cô sẽ chẳng là gì ngoại trừ một người Châu Phi, không bao giờ, thậm chí nếu ai đó tới và nói : “Đây là một tấm séc. cầm lấy nó và nó sẽ biến cô thành một người Mỹ”. Cô sẽ nói không. Không bao giờ. Không, cảm ơn.

Cô đỗ xe bên ngoài trạm xe lửa và bước ra. Có rất nhiều người : những phụ nữ bán bánh ngô nướng và nước ngọt; những người đàn ông nói chuyện to với bạn bè; một gia đình đi du lịch với những cái vali và những vật dụng được gói trong chăn. Một đứa trẻ đang

đẩy một chiếc ô tô tự tạo đâm vào Ramotswe và chạy bỏ nhào tới không một lời xin lỗi, sợ hãi bị khiển trách.

Cô tiến lại một phụ nữ bán hàng và nói chuyện với chị ta bằng tiếng Setswana.

“Hôm nay chị khỏe không?” cô lịch sự hỏi.

“Tôi khỏe, cô cũng khỏe chứ thưa cô?”

“Tôi khỏe và tôi đã ngủ rất ngon”.

“Tốt”.

Chuyện chào hỏi qua đi, cô nói: “Mọi người bảo tôi ở đây có một bác sĩ rất giỏi. Họ gọi anh ta là bác sĩ Komoti. Chị biết chỗ anh ta ở đâu không?”

Người phụ nữ gật đầu. “Có rất nhiều người tới đây gặp bác sĩ đó. Văn phòng anh ta ở đằng kia, cô thấy không, chỗ người đàn ông da trắng vừa đỗ cái xe tải đó. Anh ta ở đó”.

Ramotswe cảm ơn chị ta và mua một cái bánh ngô nướng tròn. Sau đó, cô vừa đi vừa ăn bánh. Cô đi qua quảng trường bụi bặm tới tòa nhà có mái tôn đỏ, nơi bác sĩ phẫu thuật Komoti làm việc.

Hơn cả sự ngạc nhiên của cô, cửa phòng không khóa và khi cô đẩy cửa vào phòng có một phụ nữ đang đứng trước mặt cô.

“Tôi xin lỗi bác sĩ không có ở đây, thưa cô”, người phụ nữ nói, giọng gay gắt. “Tôi là y tá. Cô có thể gặp bác sĩ vào chiều thứ Hai”.

“À!”>

Cô y tá nhún vai. “Bạn trai tôi sẽ đưa tôi ra ngoài muộn. Nhưng tôi thích mọi thứ được sẵn sàng vào sáng thứ Hai trước khi kỳ nghỉ bắt đầu. Như thế sẽ tốt hơn”.

“Tốt hơn nhiều”, Ramotswe trả lời, nghĩ nhanh. “Thực sự tôi không muốn gặp bác sĩ với tư cách là một bệnh nhân. Tôi đã từng làm việc với anh ấy, khi anh ấy ở Nairobi. Tôi là một y tá dưới quyền anh ấy. Tôi chỉ muốn tới chào hỏi thôi”.

Tâm trạng cô y tá trở nên thoải mái, thân thiện hơn.

“Tôi sẽ pha trà cho cô”, cô ta đề nghị. “Ngoài trời vẫn còn nóng”.

Ramotswe ngồi xuống và đợi cô y tá quay lại với một ấm trà.

“Cô có biết bác sĩ Komoti khác không?” cô hỏi. “Anh trai thì phải?”

“Ồ có chứ”, cô y ta nói. “Chúng tôi rất hay gặp anh ấy. Anh ấy tới đây giúp chúng tôi. Hai hoặc ba lần mỗi tuần”.

Ramotswe từ từ đặt cái cốc xuống. Tim cô đang nhảy trong lồng ngực; nhận ra rằng giờ đây mình đã nắm được gốc rễ của vấn đề. Nhưng cô sẽ phải làm ra vẻ thật tự nhiên.

“Ồ, họ cùng làm ở Nairobi”, cô nói, vẫy tay trong không khí như thể mọi chuyện chẳng là gì. “Người này giúp người kia. Và bệnh nhân thường không biết mình đang gặp hai bác sĩ khác nhau”.

Cô y tá cười phá lên. “Họ cũng làm như thế ở đây. Tôi không chắc có công bằng với bệnh nhân không, nhưng không ai nhận ra hai người bọn họ. Vì vậy dường như mọi người đều thấy thỏa mãn”.

Ramotswe lại nhắc cốc trà lên và đưa qua để được rót đầy. “Thế còn cô?” cô nói. “Cô có thể phân biệt được họ chứ?”

Cô y tá trao cốc trà cho Ramotswe. “Tôi có thể nhận ra qua một điểm”, cô nói. “Một người thực sự giỏi – người còn lại vô dụng. Người vô dụng không biết bất cứ gì về thuốc men. Tôi thấy thật là kỳ lạ khi anh ta đã tốt nghiệp trường y”.

Ramotswe nghĩ nhưng không nói ra: Anh ta không hề tốt nghiệp trường y.

Đêm đó cô ở lại Mafikeng tại *Khách sạn đường sắt* ồn ào và không đầy đủ tiện nghi, nhưng cô ngủ ngon như mỗi khi hoàn thành nhiệm vụ. Sáng hôm sau cô dừng xe ở OK Bazaars và tìm kiếm trong sự vui vẻ giá váy cỡ 22 hạ giá. Cô mua ba cái – nhiều hơn hai cái cô thực sự cần – nhưng nếu bạn là chủ của *Văn phòng thám tử số 1 dành cho các quý bà* bạn phải hợp mốt.

Chiều hôm đó cô về nhà lúc ba giờ và gọi điện cho bác sĩ Maketsi, mời ông ta tới văn phòng cô ngay lập tức để thông báo kết quả cuộc điều tra. Mười phút sau ông ta tới và ngồi đối diện cô trong văn phòng, hời hợt xấn tay áo.

“Trước hết”, Ramotswe thông báo, “Không phải thuốc phiện”.

Bác sĩ Maketsi thở phào nhẹ nhõm. “Tạ ơn Chúa vì điều đó.” Ông nói. “Đó là chuyện làm tôi thực sự lo lắng”.

“Nào”, Ramotswe nói một cách nghi ngờ. “tôi không chắc ông sẽ thích nghe điều tôi sắp nói đâu”.

“Anh ta không có bằng cấp”, bác sĩ Maketsi thở hển hển nói. “đúng thế không?”

“Một trong số họ có bằng cấp”. Ramotswe nói.

Bác sĩ Maketsi nhìn vô hồn. “Một trong số họ?”

Ramotswe dựa lưng vào ghế từ tốn nói.

“Có một cặp sinh đôi”, cô bắt đầu. “Một người tới trường Y và trở thành bác sĩ. Người kia thì không người nhận bằng bác sĩ giỏi, nhưng tham lam và nghĩ rằng làm công việc bác sĩ ở hai chỗ sec được nhận thù lao nhiều hơn một chỗ. Vì thế anh ta nhận hai công việc, và làm cả hai theo cách bán thời gian. Khi anh ta không ở đó, em trai anh ta làm việc thay cho anh ta. Anh ta sử dụng bằng y khoa của anh trai mình và làm theo những gì người anh chỉ bảo. Đó là câu chuyện của bác sĩ Komoti và người anh em sinh đôi ở Mafikeng”.

Bác sĩ Maketi hoàn toàn im lặng. Khi Ramotswe nói ông đã úp mặt vào bàn tay và trong một lúc cô nghĩ ông đã khóc.

“Vì thế chúng tôi có cả hai người trong bệnh viện”. Cuối cùng ông nói. “Thỉnh thoảng chúng tôi có người có bằng cấp, và thỉnh thoảng có người anh em sinh đôi của anh ta”.

“Đúng thế”, Ramotswe nói đơn giản. “Khoảng ba ngày một tuần ông có người có bằng cấp trong khi người không có bằng cấp hành nghề như một bác sĩ phẫu thuật gần trạm xe lửa Mafikeng. Sau đó họ đổi chỗ cho nhau. Và tôi nghĩ người có bằng cấp sẽ thật nhanh bất cứ mẫu vụ nào mà người không có bằng cấp để lại xung quanh để nói chuyện”.

“Hai công việc với chỉ một tấm bằng”, bác sĩ Maketi kết luận. “Đây là trò xảo quyết nhất tôi từng biết”.

“Tôi phải thú thực tôi bị ngạc nhiên bởi chuyện này”. Ramotswe nói. “Tôi nghĩ mình đã thấy tất cả sự dối trá của một con người, nhưng rõ ràng chúng ta có thể bị ngạc nhiên hết lần này đến lần khác”.

Bác sĩ vuốt cằm.

“Tôi phải đi báo cảnh sát chuyện này. Vụ này sẽ phải đưa ra truy tố. Chúng ta phải bảo vệ cộng đồng khỏi những người như thế”.

“Trừ phi...” Ramotswe ngập ngừng.

Bác sĩ Maketsi vội vã chớp lấy lời cô gợi ý cho ông.

“Cô có nghĩ chuyện này lộ ra mọi người sẽ sợ hãi. Chúng ta sẽ có những người khuyến khích người khác đừng tới bệnh viện. Các chương trình sức khỏe cộng đồng mà chúng tôi phụ thuộc và sự thật... - cô biết nó như thế nào mà”.

“Chính xác”, Ramotswe nói. “Tôi đề nghị chúng ta trao đổi ở nơi khác. Tôi đồng ý với ông : công chúng phải được bảo vệ và bác sĩ Komoti sẽ phải bị sa thải. Nhưng tại sao không để chuyện này cho người khác xử lý?”

“Ý cô là ở Mafikeng phải không?”

“Đúng”, Ramotswe nói. Thật ra, chuyện này đã xảy ra dưới đó và chúng ta có thể để cho người Nam Phi xử lý. Các tờ báo ở Gaborone có thể không biết tin này. Tất cả những người ở đó sẽ biết bác sĩ Komoti đã đột ngột từ chức”.

“Nào”, bác sĩ Maketsi nói. “Tôi muốn ngài Bộ trưởng tránh xa tất cả chuyện này. Tôi không nghĩ nó sẽ giúp ích nếu ông ấy trở thành... chúng ta sẽ làm như thế nào, thất vọng?”

“Tất nhiên nó sẽ không giúp ích”, Ramotswe nói. “Nếu ông cho phép tôi sẽ gọi điện cho bạn tôi – Billy Pilani là cảnh sát trưởng ở đó. Anh ấy thích tìm một bác sĩ giả. Billy thích một cuộc bắt giữ giật gân”.

“Cô làm chuyện đó đi”, bác sĩ Maketsi nói, mỉm cười. Đây là một giải pháp sạch sẽ với một vấn đề cực kỳ kỳ lạ như thế này, và ông thực sự ấn tượng với cách Ramotswe xử lý.

“Cô biết không” ông nói, “ tôi không nghĩ dì tôi ở Mochudi khó có thể xử lý vấn đề này tốt hơn cô đâu”.

Ramotswe mỉm cười với người bạn già. Bạn có thể đi suốt cuộc đời và kết bạn hàng năm – hàng tháng – nhưng không bao giờ có gì thay thế tình bạn từ thuở ấu thơ.

Cô với tay chạm vào người bác sĩ Maketsi. Dịu dàng, như những người bạn cũ thỉnh thoảng làm khi họ không có gì để nói.

Chương 21: Một Vợ của thầy mo

Con đường mòn bụi bặm thật khó đi, đủ để làm hỏng động cơ xe; một ngọn đồi, những tảng đá cuội lớn nhón, giống như tám bản đồ phác thảo mà ngài Charlie Gotso đã đưa cho cô; và bên trên, kéo căng từ đường chân trời tới đường chân trời là bầu trời trống rỗng, phả ra hơi nóng buổi trưa.

Ratmotswe lái xe cẩn thận, tránh những tảng đá có thể làm vỡ bình đựng dầu của xe, bắn khoăn tại sao không ai đi con đường này. Đây là đất nước chết chóc; không gia súc, không dê; chỉ có những bụi cây và những cây gai còi cọc. Bất cứ ai muốn sống ở đây, cách xa một ngôi làng, xa lánh con người, dường như không thể giải thích nổi. Đất nước chết.

Đột nhiên cô thấy ngôi nhà, ẩn mình sau những hàng cây, trong bóng của ngọn đồi. Đó là một ngôi nhà hiếm hoi theo phong cách truyền thống; những bức tường làm từ bùn nâu, vài cửa sổ làm bằng kính, với một bức tường bao quanh sân cao đến đầu gối. Người chủ cũ, từ ngày xưa ngày xưa, đã vẽ những phác đồ lên tường, nhưng thời gian đã xóa mờ chúng và chỉ còn lại những bóng ma.

Cô đỗ xe và hít một hơi. Cô đã lật mặt những kẻ lừa đảo; cô đã đối đầu với những người vợ ghen tuông; cô thậm chí đã dũng cảm đương đầu với ông Gotso; nhưng buổi gặp này sẽ thực sự khó khăn. Đây là hiện thân của tội ác, tâm điểm của bóng tối, gốc rễ của sự xấu xa. Người đàn ông này, với tất cả vật thờ lố lăng và bùa mê của ông ta là một kẻ sát nhân.

Cô mở cửa và ra khỏi xe. Mặt trời đang ở trên cao và chiếu ánh sáng làm bỏng rát da cô. Bây giờ họ ở quá xa phía Tây, rất gần Kalahari, và sự bứt rứt của cô tăng lên. Đây không phải mảnh đất cô đã lớn lên, đây là Châu Phi tàn nhẫn, mảnh đất không có nước.

Cô đi thẳng tới ngôi nhà, và khi đó cô cảm thấy mình đang bị theo dõi. Không có cử động gì nhưng cặp mắt ấy đang dán vào cô, cặp mắt từ trong ngôi nhà. Cô dừng lại chỗ bức tường như một vị khách và gọi lớn.

“Tôi rất nóng”, cô nói. “Tôi cần nước.”

Không có lời đáp lại từ trong nhà, nhưng cô cảm thấy có tiếng sột soạt giữa những bụi rậm. Cô quay lại với vẻ có lỗi và nhìn chăm chú. Nó là một cái chày màu đen lớn, một cái gậy chơi cricket bọc sắt có cái cổ bằng sừng, trưng bày như một chiến lợi phẩm nhỏ, vài con côn trùng có lẽ đã chết vì khát. Những kẻ hủy diệt nhỏ bé, những kẻ chiến thắng nhỏ bé; giống như chúng ta, cô nghĩ; khi nhìn từ trên xuống chúng ta không hơn gì cái gậy chơi cricket bọc sắt.

“Cô?”

Cô quay ngoắt lại. Một phụ nữ đang đứng trên lối ra vào, chùi tay vào một mảnh giẻ.

Ramotswe bước qua cái cổng không dính vào tường.

“Bà Dumela”, cô nói. “Tôi là Ramtswe”.

Người phụ nữ gật đầu. “Tôi là Notshi”.

Ramotswe ngắm kĩ bà ta. Bà ta gần sáu mươi tuổi, mặc chiếc váy dài, loại váy mà phụ nữ Herero thường mặc, nhưng bà ta không phải là người Herero - cô có thể khẳng định thế.

“Tôi tới gặp chồng bà”, cô nói. “Tôi phải hỏi ông ấy vài việc”.

Người phụ nữ bước ra khỏi bóng ngôi nhà và đứng trước mặt Ramotswe, nhìn thẳng mặt cô không hề bối rối.

“Cô tới đây vì việc gì? Cô muốn mua cái gì phải không?”

Ramotswe gật đầu. “Tôi nghe ông ấy là một bác sĩ rất giỏi. Tôi có rắc rối với một phụ nữ khác. Cô ta quyến rũ chồng tôi và tôi muốn cái gì đó để ngăn cô ta lại.”

Người phụ nữ lớn tuổi mỉm cười. “Ông ấy có thể giúp cô. Có thể ông ấy có vài thứ. Nhưng bây giờ ông ấy không ở nhà: ông ấy ở Lotbatse tới tận thứ bảy. Cô sẽ phải quay lại sau vậy”.

Ramotswe thở dài. “chuyến đi dài và tôi khát lắm. Bà có nước không?”

“Có, tôi có nước. Cô có thể vào trong và ngồi nghỉ trong lúc uống nước.”

Căn phòng nhỏ được bày trong một cái bàn ọp ẹp và hai cái ghế. Ở góc phòng có một thùng đựng ngũ cốc, loại truyền thống và một cái hòm sắt méo mó. Ramotswe ngồi xuống ghế trong lúc người phụ

nữ đem tới một cốc trắng men màu trắng đựng nước. Nước hơi thiêu, nhưng Ramotswe uống với vẻ biết ơn.

Sau đó cô bỏ cốc xuống và nhìn người phụ nữ.

“Tôi tới vì lý do như bà biết, nhưng tôi cũng tới để cảnh báo bà vài việc”.

Người phụ nữ ngồi xuống chiếc ghế còn lại.

“Để cảnh báo tôi?”

“Đúng thế”, Ramotswe nói. “Tôi là một nhân viên đánh máy. Bà có biết việc đó là gì không?”

Người phụ nữ gật đầu.

“Tôi làm việc cho cảnh sát”, Ramotswe tiếp tục. “Và tôi đã đánh máy vài chuyện về chồng bà. Họ biết ông ấy đã giết cậu bé đến từ Katsana. Họ biết ông ấy đã giết cậu bé tới từ Katsanna. Họ biết rằng ông ấy là người bắt cóc và giết cậu bé để làm muti. Họ sẽ sớm bắt chồng bà và sau đó sẽ treo cổ bà, vì họ cho rằng bà liên quan vào vụ đó. Họ nói rằng bà là đồng phạm. Tôi không nghĩ họ sẽ treo cổ phụ nữ. Vì vậy tôi tới đây để nói với bà rằng bà có thể chấm dứt tất cả việc này thật nhanh nếu bà cùng tôi tới cảnh sát và nói cho họ biết chuyện gì đã xảy ra. Họ sẽ tin bà và bà sẽ được cứu thoát. Ngược lại, bà sẽ chết rất nhanh. Tôi nghĩ là tháng sau”.

Cô dừng lại. Người phụ nữ đánh rơi miếng giẻ đang cầm và nhìn cô trừng trừng, mắt mở to. Ramotswe biết mùi vị của sợ hãi – mùi hắc, cay xè mà mọi người tỏa ra qua lỗ chân lông trên da mình khi họ sợ hãi; bây giờ không khí trở nên ngột ngạt với cái mùi đó.

“Bà có hiểu điều tôi vừa nói không

Vợ của thầy mo nhắm mắt lại. “Tôi không giết cậu bé đó”.

“Tôi biết”, Ramotswe nói. “Phụ nữ không bao giờ làm chuyện đó. Nhưng chuyện đó không thay đổi được gì với cảnh sát. Họ có bằng chứng chống lại bà và Chính phủ cũng muốn treo cổ bà. Chồng bà trước, sau đó tới bà. Họ không thích phép phù thủy, bà biết đấy. Họ phê phán. Họ nghĩ nó không hiện đại”.

“Nhưng cậu bé đó không chết”, người phụ nữ thốt lên. “Cậu bé đang ở chuồng gia súc. Cậu bé đang làm việc ở đó. Cậu ấy vẫn sống”.

Ramotswe mở cửa cho bà ta và đóng sầm lại sau lưng. Sau đó cô đi vòng ra cửa xe, mở cửa và vào xe. Mặt trời đang thiêu đốt – nóng đến mức làm cháy sém cả váy của cô – nhưng bây giờ việc đó không thành vấn đề. Tất cả vấn đề bây giờ là cuộc hành trình mà người phụ nữ bảo cô phải đi trong nhiều giờ. Bây giờ là một giờ trưa. Họ sẽ tới đó trước khi mặt trời lặn và có thể quay về ngay lập tức. Nếu họ phải nghỉ qua đêm vì con đường xấu thì họ có thể ngủ sau xe. Việc quan trọng là đón được cậu bé.

Chuyến đi trong im lặng. Người phụ nữ ấy cố gắng nói chuyện nhưng Ramotswe lờ đi. Cô chẳng có gì để nói với người phụ nữ này, cô không muốn nói bất cứ điều gì với bà ta.

“ Cô không phải là một phụ nữ tốt”, vợ của thầy mo kết luận.

“Cô không nói chuyện với tôi. Tôi đang cố nói chuyện với cô nhưng cô lại lờ đi. Cô nghĩ cô tốt hơn tôi phải không?”

Ramotswe quay nửa người sang bà ta. “Lý do duy nhất khiến bà chỉ cho tôi chỗ cậu bé là vì bà sợ. Bà sẽ không làm thế nếu muốn cậu ta quay về với bố mẹ mình. Bà không quan tâm chuyện đó phải không? Bà là một người phụ nữ xấu xa, độc ác và tôi cảnh báo bà nếu cảnh sát biết bà và chồng mình thực hiện bất cứ yêu cầu thuật gì nữa thì họ sẽ tới và tống hai người vào tù. Và nếu họ không làm , tôi có bạn bè ở Gaborone sẽ tới và làm việc đó. Bà có hiểu tôi đang nói gì không?”

Thời gian qua đi. Đây là một cuộc hành trình khó khăn, ra khỏi thảo nguyên, đi trên những con đường hoang vắng nhất tới khi họ thấy những hàng rào cọc chẵn quây gia súc và những đám cây xung quanh túp lều.

“Đây là chuồng gia súc”, người phụ nữ nói. “Có hai người Basarwa ở đó – một đàn ông và một phụ nữ – và cậu bé đang làm việc cho họ”.

“Họ giữ cậu bé như thế nào?” Ramotswe hỏi. “Làm thế nào bà biết cậu bé không bỏ trốn?”

“Hãy nhìn quanh cô đi”, bà ta nói. “Cô thấy mảnh đất này trơ trọi thế nào rồi đó. Vợ chồng họ sẽ bắt được cậu bé trước khi nó đi xe”.

Có điều gì đó khó hiểu. Mẩu xương – nếu cậu bé vẫn sống thì mẩu xương ấy ở đâu ra?

“Có một người ở Gaborone đã mua một mẫu xương của chồng bà”. Cô nói. “Hai người lấy nó ở đâu?”

Bà ta nhìn cô đầy vẻ coi thường. “ Cô có thể mua những khúc xương ở Johannesburg. Cô không biết chuyện đó phải không? Chúng không đắt đâu”.

Hai người Basarwa đang ăn món cháo đặc bên ngoài túp lều. Họ là những người sạch sẽ, khô héo với cặp mắt thợ săn, và họ nhìn chăm chăm vào những vị khách không mời mà đến. Sau đó người đàn ông bước tới và chào hỏi vợ của thầy mo.

“Tất cả gia súc đều ổn chứ?” bà ta lạnh lùng hỏi.

Người đàn ông phát ra một tiếng động lạ, lách cách trong mồm. Ổn cả. Chúng không chết. Con bò đằng kia đang cho sữa”.

Đó là tiếng Setswana nhưng thật vất vả để có thể hiểu được. Đây là người đàn ông nói trong tiếng lách cách và tiếng huýt gió của người Kalahari.

“Cậu bé đâu rồi?” bà ta hỏi.

“Phía đó”. Người đàn ông trả lời. “Nhìn đi”.

Họ nhìn thấy cậu bé, đang đứng bên cạnh bụi cây, đang ngáp ngừng nhìn họ. Một cậu bé nhỏ con bụi bặm trong hơi thở hỗn hển, cầm một cây gậy trong tay.

“Lại đây”, vợ thầy mo gọi. “Lại đây”.

Cậu bé tiến lại phía họ, cặp mắt dán xuống mặt đất trước mặt. Cậu có một vết sẹo trên khuỷu tay, một lần roi dầy, và Ramotswe lập tức hiểu cái gì đã gây ra nó. Đó là vết cắt của roi da, một cái roi da tê giác.

Cô đặt tay lên vai cậu bé.

“Tên cháu là gì?” cô dịu dàng hỏi. “Cháu có phải là con thầy giáo ở làng Katsana không?”

Cậu bé rùng mình, nhưng cậu thấy sự quan tâm trong đôi mắt của cô và nói.

“Cháu là cậu bé đó. Bây giờ cháu đang làm việc ở đây. Những người này bắt cháu chăm sóc gia súc”.

“Và có phải người đàn ông này đã đánh cháu không?” Ramotswe thủ thỉ. “Phải ông ta không?”

“Mọi lúc”, cậu bé nói. “Ông ta nói nếu cháu chạy trốn ông ta sẽ tìm thấy cháu trong bụi cây và chọc gậy nhọn vào cháu”.

“Bây giờ cháu được an toàn”, Ramotswe nói. “Cháu sẽ đi với cô. Ngay bây giờ. Cô sẽ chăm sóc cháu”.

Cậu bé liếc nhìn lại hai người Basarwa và bắt đầu đi về phía chiếc xe tải.

“Đi đi”, Ramotswe nói. “Cô cũng sẽ tới đó”.

Cô đặt cậu bé lên ghế hành khách và đóng cửa xe. Vợ thầy mo gọi ta:

“Đợi mấy phút. Tôi không muốn nói chuyện với mấy người này về gia súc. Sau đó chúng ta có thể đi”.

Ramotswe đi vòng tới cửa trước và ngồi

“Đợi chút”, bà ta gọi. “Tôi sẽ không đi lâu đâu”.

Ramotswe bắt đầu khởi động xe, sau đó vào số. Cô quay tay lái và nhấn chân ga. Người phụ nữ hét lên và bắt đầu chạy sau xe, nhưng mây bụi nhanh chóng cuốn lấy bà ta và bà ta bị vướng chân ngã.

Ramotswe quay lại nhìn cậu bé đang tỏ ra sợ hãi và bối rối.

“Cô đang đưa cháu về nhà”, cô nói. “Đây sẽ là chuyến hành trình dài và cô nghĩ chúng ta sẽ phải nhanh chóng dừng lại nghỉ qua đêm. Nhưng chúng ta sẽ lại khởi hành vào buổi sáng ngày hôm sau”.

Một tiếng sau cô dừng xe bên cạnh một bờ sông khô cạn. Họ hoàn toàn cô độc, thậm chí không có một đốm lửa từ chuồng gia súc hẻo lánh để phá vỡ bóng đêm. Chỉ có ánh sao chiếu sang ánh bạc mỏng manh phủ xuống cậu bé đang ngủ được đắp một cái bao tải ở sau xe; đầu cậu bé gối trên tay cô, hơi thở đều đều, bàn tay cậu bé để trong tay cô. Ramotswe mở mắt, nhìn vào bầu trời đêm cho tới khi sự mê mông của nó dịu dàng đưa cô vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau ở làng Katsana, thầy giáo nhìn ra cửa sổ và thấy một chiếc xe tải nhỏ màu trắng đỗ bên ngoài. Ông trông thấy người phụ nữ đi ra và nhìn vào cửa nhà mình, và một đứa bé – cô ta đem con mình tới chỗ ông làm gì nhỉ?

Ông bước ra và thấy cô ấy đứng bên bức tường rào thấp.

“Ông là thầy giáo phải không?”

“Tôi là thầy giáo thừa cô. Tôi có thể giúp gì cho cô?”

Cô quay lại chiếc xe và ra hiệu cho đứa bé ngồi trong xe. Cánh cửa xe mở ra và con trai ông xuất hiện. Và người thầy giáo òa khóc lên, chạy tới, dừng lại và nhìn Ramotswe như mong một lời khẳng định. Cô gật đầu, và ông ta lại chạy thẳng tới, suýt bị trượt chân, một cái giày bị tuột ra, ôm lấy con trai mình, giữ cậu trong vòng tay trong lúc hét to lên một cách rờn rợn để cả làng và cả thế giới này biết được niềm hạnh phúc của ô

Ramotswe quay lại xe của mình, không muốn xâm phạm vào những phút giây sum họp của họ. Cô đang khóc; cho chính đứa con của cô, cũng như nhớ về giây phút bàn tay nhỏ xíu của nó bám chặt lấy cô, thật gần gũi cố gắng ở lại thế giới kỳ lạ này. Giây phút đó qua đi thật nhanh. Không có nhiều sự đau khổ ở Châu Phi. Tất cả chỉ làm run rẩy đôi vai của bạn và qua đi. Nhưng bạn không thể quên đi điều đó, cô nghĩ. Bạn chỉ không thể mà thôi.

Chương 22

J.L.B Matekoni

Một chiếc xe đáng tin cậy như chiếc xe tải nhỏ màu trắng sau hàng dặm không hề kêu ca cũng đến lúc có vấn đề. Trên hành trình ra khỏi chuồng gia súc không có trục trặc gì, nhưng bây giờ, khi quay lại thị trấn nó bắt đầu đóng cửa chớp. Cô chắc chắn đó là do bụi.

Cô gọi điện tới *Cửa hàng ô tô Tốc độ* ở phố Tlokweng, không định làm phiền J.L.B.Matekoni, nhưng người trực điện thoại đã ra ngoài ăn trưa và anh nghe điện. Anh ấy bảo cô không cần lo lắng. Ngày mai anh ấy sẽ ghé qua để xem chiếc xe, thứ Bảy, và có thể anh sẽ sửa nó ngay ở Zebra Drive.

“Em nghi ngờ điều này”. Ramotswe nói. “Nó là một chiếc xe cũ. Nó như một con bò già, và em sẽ phải bán nó, em nghĩ thế”.

“Em sẽ không phải làm thế đâu.” J.L.B.Matekoni nói. “Bất cứ cái gì đều có thể sửa được. Bất cứ cái gì”

Kể cả một trái tim vỡ làm đôi sao? Họ có thể làm được điều đó chứ? Giáo sư Barnard ở dưới thị trấn Cape có thể cứu một người trái tim đang chảy máu, chảy máu vì sự cô đơn không?

Sáng hôm đó, Ramotswe đi mua sắm. Buổi sáng thứ Bảy luôn luôn quan trọng với cô; cô tới siêu thị trong *Khu mua sắm* và mua hoa quả, rau củ của một người phụ nữ bán trên vỉa hè bên ngoài hiệu thuốc. Sau đó cô tới *Khách sạn Thủ tướng* và uống café với bạn bè; rồi ngồi dưới mái hiên uống nửa cốc bia hiệu Sư tử và đọc báo. Với một thám tử tư, việc lướt qua báo chí và nấp tin tức vào đầu là khá quan trọng. Tất cả mọi chuyện trên toàn thế giới được ghi vào dòng cuối cùng những bài phát biểu có thể đoán trước của cảnh sát cùng những chú ý của nhà thờ. Bạn không bao giờ biết khi nào vài mẩu thông tin của địa phương sẽ hữu dụng.

Nếu bạn yêu cầu Ramotswe cung cấp tin tức, ví dụ tên của những kẻ buôn lậu kim cương bị kết án thì cô ấy có thể cho bạn: Archie Mofobe, Piks Ngube, Molso Mobole, và George Excellence Tambe. Cô đã đọc bản báo cáo những phiên tòa xét xử và biết bản án của họ. Sáu năm, mười năm, và tám tháng. Nó được báo cáo và xếp thành hàng nối đuôi nhau.

Và ai sở hữu *Cửa hàng thịt Không đợi thêm nữa* ở Old Naledi? Tất nhiên là Godfrey Potowani. Cô nhớ bức ảnh trên báo chụp Godfrey đứng trước cửa hàng thịt mới của mình cùng Bộ trưởng Nông Nghiệp. Và tại sao ngài Bộ trưởng có mặt ở đó? Vì vợ ông ta, Modela, là một người họ hàng của Potowani, người đã gây ra sự ồn ào đáng sợ tại lễ cưới của Stokes Lofinable. Đó là lý do tại sao Ramotswe lại quan tâm tới tất cả chuyện này. Một người có thể sống như thế nào trong một thị trấn như thế này và không cần biết đến công việc của nhau?

Cô nhanh chóng quay về, lái xe vào ga ra màu xanh treo biển *Cửa hàng ô tô Tốc độ* của Maketoni. Anh ấy đang mặc quần áo thợ cơ khí, bộ quần áo có vài chấm không giặt sạch được và những vết bẩn là trên những nếp gấp. Cô chỉ cho anh chiếc xe đỗ bên ngoài nhà, và anh lấy một cái kích lớn ở sau xe mình ra.

“Em sẽ pha cho anh một tách trà”, cô nói. “Anh có thể uống trong lúc sửa xe cho em”.

Cô quan sát từ cửa sổ. Cô thấy anh mở hộp động cơ và gõ nhẹ lên những thứ lặt vặt. Cô thấy anh trèo vào khoang người lái và khởi động xe. Chiếc xe kêu ầm lên rồi tắt ngấm. Cô theo dõi khi anh ta lấy từ chiếc xe vài thứ – một bộ phận lớn thò ra dây điện và ống vòi. Có lẽ đó là trái tim của chiếc xe. Trái tim trung thành của nó đã thật đều đặn và đáng tin cậy, nhưng bây giờ bị bóc toạc ra, trông thật nguy hiểm.

J.L.B.Matekoni đi ra đằng sau và đằng trước giữa xe tải của anh và chiếc xe của cô. Hai tách trà đã được mang ra, sau đó một tách thứ ba vì một buổi chiều thật nóng nực. Rồi Ramotswe vào bếp và cho rau vào nồi, đổ nước và đứng sau bậu cửa sổ. Bụi đang bay tới bầu trời có những vệt sọc vàng. Đây là thời gian cô thích nhất trong ngày, khi những con chim bay thấp và sà xuống; những con côn trùng buổi đêm bắt đầu kêu rả rích. Trong ánh sáng dịu dàng này, gia súc sẽ đi về nhà và đám lửa bên ngoài những túp lều đang kêu tanh tách và rực sáng để nấu bữa tối/

Cô ra ngoài xem J.L.B.Matekoni có cần thêm ánh sáng không. Anh ấy đang đứng bên cạnh chiếc xe của cô, lau tay trên xơ vải buộc vết thương.

“Giờ nó ổn rồi”, anh nói. “Anh đã khởi động lại và động cơ chạy êm. Giống như một con ong”.

Cô vỗ tay vui mừng.

“Em đã nghĩ chắc anh sẽ đập vụn nó ra” cô nói.

Anh cười to. “Anh đã nói mọi thứ đều có thể sửa được, kể cả một chiếc xe tải cũ”.

Anh theo cô vào trong nhà. Cô rót cho anh một cốc bia và họ cùng ngồi ở chỗ yêu thích của cô, dưới mái hiên, gần cây hoa giấy. Không xa, những giai điệu truyền thống của âm nhạc quê hương.

Mặt trời lặn, trời tối. Anh ngồi cạnh cô trong bóng tối dễ chịu và họ lắng nghe, thật thoải mái, những âm thanh của Châu Phi trong đêm. Một con chó sữa đầu đỏ; động cơ ô tô nổ lên rồi chết máy; có một cơn gió, cơn bụi ẩm áp, sức mùi của những cây gai.

Anh nhìn cô trong bóng tối, nhìn vào người phụ nữ là tất cả với anh – mẹ, Châu Phi, sự thông minh, sự hiểu biết, những món ăn, bó ngô, gà, mùi của hơi thở ngọt ngào, bầu trời trong sáng kéo dài tới những bụi cây vô tận, và con hươu đỏ khóc, khóc vì những phụ nữ vẽ bôi bác lên trên những cái rổ của họ, ôi Botswana, đất nước của tôi, mảnh đất của tôi.

Đó là những suy nghĩ của Maketoni. Nhưng bây giờ làm thế nào anh có thể nói bất cứ điều gì với cô? Bất cứ khi nào anh ta cố gắng thổ lộ với cô trái tim mình, dường như lời lẽ thật khó thoát lên. Một thợ cơ khí không thể là một nhà thơ, anh nghĩ thế. Vì thế anh nói đơn giản:

“Anh rất vui vì đã sửa được xe cho em. Anh sẽ rất tiếc nếu ai đó lừa dối em và nói chiếc xe không đáng sửa. Có những người nàyành này”.

“Em biết”, Ramotswe nói. “Nhưng anh không như vậy”.

Anh không nói gì hết. Có nhiều lần khi đơn giản là bạn phải nói, hoặc bạn sẽ phải hối tiếc cả đời vì không nói gì. Nhưng mỗi lần anh cố gắng thổ lộ với cô, anh đều thất bại. Anh vừa hỏi cưới cô và đã không thành công. Anh không có quá nhiều sự tự tin, ít nhất với mọi người; tất nhiên những chiếc xe thì khác.

“Anh rất vui được ngồi đây cùng em...”

Cô quay về phía anh. “Anh nói gì thế?”

“Anh nói, hãy lấy anh, Ramotswe. Anh chỉ là J.L.B.Matekoni, thế thôi, nhưng hãy lấy anh và làm cho anh hạnh phúc”.

“Tất nhiên em sẽ làm thế”. Ramotswe nói.

-Hết-